NĂM THỨ 81
15/11/2026
Số 34 (2489)
Điện thoại nóng
0866 594 498

Công Thương

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG
Diễn đàn của giới công thương Việt Nam
www.congthuong.vn



Bồi đắp trí lực, nâng tầm hội nhập

Ảnh: Thu Hường



■ XUẤT NHẬP KHẨU VƯỢT 1.000 TỶ USD

Dấu mốc mới của thương mại Việt Nam Trang 36



■ BỘ CÔNG THƯƠNG ĐIỀU HÀNH QUÝ IV

Rõ mục tiêu, quyết liệt thực thi Trang 7



■ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH KINH DOANH XĂNG DẦU

Đổi mới quản lý, vận hành theo cơ chế thị trường Trang 23


Động lực nền tảng
chuỗi giá trị Dầu khí
Năng lực điều hành
hoạt động dầu khí
khắp toàn cầu
Chuyên nghiệp,
hiệu quả, đóng góp
quan trọng cho
phát triển kinh tế
đất nước
Cam kết mạnh mẽ,
hành động trách nhiệm
vì một môi trường
bền vững
Góp phần
tích cực đảm bảo
an sinh xã hội,
an ninh năng
lượng quốc gia
PETROVIETNAM
PVEP
TỔNG CÔNG TY THĂM DÒ KHAI THÁC DẦU KHÍ
www.pvep.com.vn
Trụ sở: Tầng 26, Tòa nhà CharmVit, 117 Trần Duy Hưng, Yên Hòa , Hà Nội I Tel: 024 - 37726001 I Fax: 024 - 37726027 I Email: pvep.hn@pvep.com.vn



Từ tư tưởng Hồ Chí Minh đến những nghị quyết mới của Đảng, văn hóa và giáo dục tiếp tục khẳng định vai trò nền tảng, khơi dậy sức mạnh phát triển đất nước.

Văn hóa soi đường TRI THỨC DỰNG XÂY ĐẤT NƯỚC

VŨ SON

Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa và Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục, đào tạo tiếp tục khẳng định con người là trung tâm của sự phát triển. Với ngành Công Thương, xây dựng văn hóa kinh doanh, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và làm chủ công nghệ chính là nền tảng nâng cao năng lực cạnh tranh, hiện thực hóa khát vọng đất nước hùng cường.

Văn hóa soi đường, vun đắp sức mạnh dân tộc

Cách đây 80 năm, ngày 24/11/1946, giữa những thử thách cam go của đất nước vừa giành độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra một luận điểm mang tầm chiến lược tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất: "Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi". Lời căn dặn ấy không chỉ xác lập vị trí của văn hóa trong sự nghiệp cách mạng mà còn thể hiện tầm nhìn sâu sắc về con đường phát triển dân tộc: Muốn đất nước hùng cường, trước hết phải xây dựng những con người có tri thức, đạo đức, bản lĩnh và khát vọng cống hiến.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hóa không tách rời đời sống kinh tế, chính trị và xã hội. Văn hóa phải thấm sâu vào nhận thức, hành động, góp phần khắc phục những thói hư, tật xấu, xây dựng tinh thần tự chủ, ý thức trách nhiệm và sự tận tụy vì lợi ích chung.

Tám thập niên trôi qua, tư tưởng ấy tiếp tục được Đảng ta kế thừa, phát triển phù hợp với yêu cầu mới.

Ngày 7/1/2026, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam, xác định phát triển văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột và hệ điều tiết cho phát triển nhanh, bền vững đất nước. Điểm nổi bật của Nghị quyết là đặt văn hóa vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển, gắn chặt với kinh tế, khoa học, công nghệ và đời sống xã hội. Văn hóa không chỉ gìn giữ bản sắc mà còn kiến tạo giá trị mới, thúc đẩy sáng tạo, nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh quốc gia.

Đây chính là sự tiếp nối nhất quán tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới. Một nền kinh tế có thể tăng trưởng nhờ vốn, tài nguyên và công nghệ, nhưng muốn phát triển bền vững phải dựa trên những giá trị văn hóa, chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội.

Với ngành Công Thương, văn hóa hiện diện trong từng nhà máy, công trình năng lượng, hoạt động sản xuất và giao thương. Đó là kỷ luật lao động, tinh thần sáng tạo, ý thức tiết kiệm, chữ tín trong kinh doanh và trách nhiệm với cộng đồng. Khi văn hóa trở thành chuẩn mực hành động, tăng trưởng kinh tế không chỉ được đo bằng sản lượng, doanh thu hay kim ngạch xuất khẩu mà còn bằng chất lượng, uy tín và những giá trị đóng góp cho xã hội.

Giáo dục xây nền tảng, tri thức mở tương lai

Nếu văn hóa định hướng sự phát triển thì giáo dục tạo dựng những con người đủ năng lực hiện thực hóa khát vọng ấy.

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định chống nạn mù chữ là nhiệm vụ cấp bách, bởi "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu". Từ nhận thức ấy, Người đặt nền móng cho một nền giáo dục hướng tới nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài và phát triển con người toàn diện.

Trong cuốn Sổ vàng Trường Nguyễn Ái Quốc năm 1949, Người viết: "Học để làm việc, làm người, làm cán bộ". Tư tưởng ấy khẳng định sự thống nhất giữa học tập và thực hành, giữa tri thức và đạo đức, giữa năng lực cá nhân với trách nhiệm phụng sự đất nước.

Ngày 22/8/2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, tiếp tục khẳng định giáo dục, đào tạo là quốc sách hàng đầu, có vai trò quyết định đối với phát triển nguồn nhân lực và tương lai dân tộc.

Nghị quyết đặt ra yêu cầu đổi mới mạnh mẽ giáo dục, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nhu cầu thực tiễn. Đây không chỉ là nhiệm vụ của ngành giáo dục mà còn là yêu cầu chiến lược đối với toàn bộ nền kinh tế.

Đặc biệt, Nghị quyết số 71 và Nghị quyết số 80 có sự thống nhất sâu sắc: Giáo dục phát triển năng lực con người, văn hóa bồi đắp nhân cách và hệ giá trị; cả hai cùng tạo dựng nền tảng cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước.

Đối với ngành Công Thương, tinh thần ấy đặt ra yêu cầu cấp thiết về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Phát triển công nghiệp bán dẫn, công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng mới, thương mại điện tử hay logistics hiện đại đều đòi hỏi đội ngũ kỹ sư, chuyên gia, công nhân lành nghề và nhà quản trị có trình độ cao.

Tuy nhiên, tri thức chuyên môn chỉ thực sự tạo ra giá trị bền vững khi gắn với đạo đức nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tinh thần hợp tác và khát vọng làm chủ công nghệ.

Bởi vậy, liên kết giữa nhà trường, cơ sở nghiên cứu và doanh nghiệp cần trở thành cầu nối đưa tri thức vào sản xuất, chuyển kết quả nghiên cứu thành sản phẩm, nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh. Đầu tư cho giáo dục hôm nay chính là chuẩn bị nguồn lực quyết định sức mạnh công nghiệp, thương mại của đất nước trong những thập niên tới.

Xây dựng văn hóa Công Thương trong kỷ nguyên mới

Ngày 13/10/1945, trong thư gửi giới công thương Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: *"Việc nước và việc nhà bao giờ cũng đi đôi với nhau"*. Người khẳng định sự thịnh vượng của nền kinh tế quốc dân gắn liền với sự phát triển của hoạt động công nghiệp, thương nghiệp. Lời căn dặn ấy hàm chứa tư tưởng lớn: Sự phát triển của doanh nghiệp phải đồng hành với sự hưng thịnh của quốc gia; lợi ích kinh tế phải gắn với trách nhiệm xã hội và lợi ích nhân dân.

Trong bối cảnh mới, thực hiện Nghị quyết số 80 và Nghị quyết số 71 chính là cơ hội để ngành Công Thương tiếp tục xây dựng văn hóa công nghiệp, văn hóa kinh doanh và phát triển nguồn nhân lực theo những chuẩn mực cao hơn.

Đó là xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, liêm chính, tận tâm; người lao động giỏi nghề, kỷ luật, sáng tạo; doanh nghiệp trọng chữ tín, tôn trọng pháp luật, lấy chất lượng sản phẩm và lợi ích người tiêu dùng làm thước đo uy tín.

Đó còn là hình thành văn hóa đổi mới sáng tạo, khuyến khích nghiên cứu, làm chủ công nghệ, phát triển sản xuất xanh, sử dụng hiệu quả tài nguyên và nâng cao trách nhiệm đối với môi trường.

Đặc biệt, trong hội nhập quốc tế, văn hóa doanh nghiệp và bản sắc Việt Nam phải trở thành lợi thế cạnh tranh, góp phần nâng cao giá trị thương hiệu, đưa sản phẩm Việt Nam chinh phục những thị trường có yêu cầu cao.

Nhìn từ tư tưởng Hồ Chí Minh đến những quyết sách mới của Đảng, có thể thấy một chân lý xuyên suốt: Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển.

Kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 và 80 năm Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, những giá trị ấy càng mang ý nghĩa sâu sắc. Văn hóa tạo dựng chiều sâu, giáo dục bồi đắp trí tuệ, công nghiệp và thương mại chuyển hóa những nguồn lực đó thành sức mạnh vật chất.

Đưa văn hóa và giáo dục thấm sâu vào mọi hoạt động của ngành Công Thương chính là góp phần hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.■

BÁC HỒ VỚI SỰ HỌC CỦA NGƯỜI CÔNG THƯƠNG

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi việc đào tạo người thợ, người cán bộ kỹ thuật là điều kiện của công nghiệp hóa. Lời Người dặn ở lớp học buổi tối của công nhân, tại Trường Trung cấp Kỹ thuật Hà Nội còn nguyên ý nghĩa thời sự cho 26 cơ sở đào tạo của Bộ Công Thương hôm nay.

➢ LÂM VỸ SƠN



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với cán bộ, công nhân Nhà máy Cơ khí Hà Nội
Ảnh tư liệu nguồn: Báo Người Hà Nội

Mười huy hiệu cho lớp học buổi tối

Tối 20/10/1960, sau giờ tan ca, công nhân Nhà máy Cơ khí Hà Nội đến dự khai giảng năm học bổ túc văn hóa mới 1960 - 1961. Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm, Người hỏi các thầy về chương trình học, góp ý cách tổ chức lớp, nói chuyện với học viên. Sau đó, Người gửi mười chiếc huy hiệu làm giải thưởng cho những anh chị em học bổ túc văn hóa giỏi.

Nhà máy khi ấy mới chạy được hai năm. Trong chín lần về thăm, Bác hỏi chuyện kế hoạch, vật tư, nhà ăn. Lần thứ tám, Người dành riêng cho lớp học.

Xây dựng kinh tế cần nhiều cán bộ kỹ thuật

Ngày 26/1/1957, Bác thăm Trường Trung cấp Kỹ thuật Hà Nội. Người căn dặn giáo viên, học sinh: *"Các cháu cần ra sức học tập để sau này phục vụ đắc lực cho công cuộc xây dựng kinh tế nước nhà. Vì trong việc xây dựng kinh tế hiện đang cần nhiều cán bộ kỹ thuật"*.

Lời dặn ấy xuất phát từ nỗi lo có thật. Hòa bình lập lại, miền Bắc khôi phục hầm mỏ, nhà máy trong khi đội ngũ kỹ thuật gần như phải dựng từ đầu. Theo sách Lịch sử Công Thương Việt Nam, Bộ Công nghiệp khi ấy lập các trường của ngành: Trường Trung cấp Kỹ thuật II ở Hà Nội đào tạo cán bộ kỹ thuật cho hóa chất, địa chất, mỏ, giấy, thực phẩm; Trường Trung cấp Kỹ thuật III ở Nam Định đào tạo cho ngành dệt.

Bác theo dõi việc này bằng con số. Trả lời phỏng vấn báo Tin tức Mátxcơva nhân Quốc khánh năm 1959, Người so sánh hai năm 1955 và 1959. Cạnh sản lượng điện, than là số người đi học. Trong bốn năm, học sinh các trường kỹ thuật tăng gần năm lần, sinh viên tăng hơn bảy lần. Cùng thời gian ấy, sản lượng điện tăng gần bốn lần, than tăng hơn ba lần. Ngày 14/11/1959, tại Hội nghị Trung ương bàn kế hoạch 5 năm, Người nói ngắn gọn: phải mở trường học để đào tạo cán bộ kỹ thuật.

Bốn điều đòi hỏi ở người thợ

Tối 25/4/1958, nói chuyện với cán bộ, công nhân Nhà máy điện Bờ Hồ và Nhà máy điện Yên Phụ nhân ngày Quốc tế Lao động, Bác nêu bốn yêu cầu với công nhân trong giai đoạn mới: giác ngộ xã hội chủ nghĩa cao, ý thức tổ chức chặt chẽ, kỹ thuật thành thạo, trình độ văn hóa tốt, để sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ. Học nghề và làm người, trong lời Bác, không tách rời.

Người thợ điện Hà Nội đã tự học từ trước. Trong bài "Bình dân học vụ" ký bút danh C.B. trên báo Nhân Dân ngày 16/2/1955, Bác viết: *"Anh em công nhân sở xe lửa và nhà máy đèn đã tự tổ chức lớp học"*.

Bác khuyến khích nhất cách học ngay trong xưởng, người biết dạy người chưa biết. Ở Nhà máy điện Yên Phụ tháng 12/1954, Người nói: *"Ai có cái hay thì truyền bá cho nhau học"*. Thi đua, theo Người, "không phải là ganh đua, giấu nghề", mà để "mọi người phát triển tài năng, sáng kiến của mình, học hỏi điều hay lẫn nhau".

Với ngành thương nghiệp cũng vậy. Tại Đại hội chiến sĩ thi đua ngành thương nghiệp lần thứ nhất năm 1956, Bác phê bình chiến sĩ có kinh nghiệm, sáng kiến mà không chú ý phổ biến, cán bộ lãnh đạo không theo dõi, bồi dưỡng. Thấy chỉ có 11 đại biểu nữ, Người yêu cầu các cơ quan phụ trách dìu dắt để nhiều chị em đảm đương được công việc buôn bán.

Ngày 28/4/1964, ở Nhà máy bóng đèn phích nước Rạng Đông, bên cạnh lời phê bình về vệ sinh công nghiệp, Bác khen nhà máy có ưu điểm trong sản xuất, đào tạo cán bộ. Sách Lịch sử Công Thương Việt Nam còn chép chuyện Người hỏi những người thợ thổi thủy tinh học nghề ở đâu. Nghe họ thưa được đào tạo ngay tại nhà máy, Người khen làm việc giỏi.

Từ lời Bác dặn năm 1957 tới 26 cơ sở đào tạo hôm nay

Mạng lưới trường của ngành lớn lên từ những năm ấy. Ngay trong chiến tranh phá hoại, giai đoạn 1965 - 1975, ngành vẫn xây dựng 11 trường công nhân kỹ thuật, trong đó có Trường Cơ khí Việt Đức.

Chỉ tiêu	Năm 1955	Năm 1959
Học sinh các trường kỹ thuật	3.277	16.000
Sinh viên	1.122	8.200
Học sinh phổ thông	716.000	1.460.000
Điện (kilôoát giờ)	52.936.000	200.000.000
Than (tấn)	641.500	2.050.000



Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng phát biểu tại buổi làm việc với các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng thuộc Bộ, ngày 2/10/2026
Ảnh: Cấn Dũng

Ngày 2/10/2026, Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng làm việc với các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng trực thuộc Bộ. Theo báo cáo tại buổi làm việc, Bộ hiện có 26 cơ sở đào tạo, đang sắp xếp, tổ chức lại. Năm 2026, quy mô đào tạo đạt 279.635 người học, khối đại học chiếm 69%. Các trường hợp tác với khoảng 5.295 doanh nghiệp, hiệp hội; có 47,6 nghìn lượt người học thực tập tại doanh nghiệp. Năm 1959, cả miền Bắc có 16.000 học sinh các trường kỹ thuật. Nay, riêng các trường của một bộ đã có số người học gấp hơn mười bảy lần.

Bộ trưởng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo hướng mạnh hơn tới nâng cao năng suất lao động, tạo ra sản phẩm, dịch vụ mới, gắn với sự phát triển các lĩnh vực công nghiệp. Ông giao sớm xác định chiến lược của từng cơ sở sau sắp xếp, hoàn thành cơ sở dữ liệu về đội ngũ chuyên gia, giảng viên, hình thành đơn vị đào tạo, nghiên cứu chuyên sâu ở lĩnh vực trọng điểm, nghiên cứu cơ chế đặt hàng với các trường, viện.

Năm 1957, đất nước cần người đứng được máy tiện, vận hành được lò hơi. Nay, ngành cần người làm chủ cơ khí chế tạo, điện tử, năng lượng mới, điện hạt nhân. Lời Bác dặn vẫn vậy: học để phục vụ đắc lực công cuộc xây dựng kinh tế.

Thông báo số 46/TB-BCT ngày 5/3/2026 về văn hóa công vụ ngành khuyến khích "thực hành văn hóa tự đào tạo, chủ động cập nhật kiến thức", giao xây dựng thư viện phục vụ nhu cầu tự học của công chức, viên chức, người lao động của Bộ. Lớp học buổi tối của công nhân cơ khí năm 1960 và thư viện cơ quan Bộ năm 2026 cách nhau 66 năm, cùng một đòi hỏi: người làm Công Thương phải học suốt đời, học ngay ở nơi mình làm việc. ■

Văn hóa ngành Công Thương đã được vun trồng 81 năm qua từ những lời Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn. Gần một năm qua, Bộ Công Thương đang cụ thể hóa những giá trị ấy thành chuẩn mực có địa chỉ, có thời hạn.

➢ NGUYÊN MINH



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với cán bộ, công nhân ngành Điện năm 1954
Ảnh tư liệu nguồn: Báo Văn hóa

Lời Bác dạy VÀ VĂN HÓA NGƯỜI CÔNG THƯƠNG

Quả cam ở chợ Đồng Xuân

Sáng 29/1/1957, giáp Tết Đinh Dậu, một cụ già dáng người ở quê ra ghé gian hàng mậu dịch bán hoa quả trong chợ Đồng Xuân, hỏi mua một quả cam. Nhân viên bán hàng không bán, nói chỉ bán từ một cân trở lên. Buổi chiều, Bộ Nội thương nhận một cuộc điện thoại góp ý về cách bán hàng. Người gọi là Chủ tịch Hồ Chí Minh, cũng là cụ già buổi sáng.

Bác không hỏi gian hàng bán được bao nhiêu. Người thử xem một người dân ít tiền, cần một quả cam cho ngày Tết, có được phục vụ hay không. Hai mươi tư năm đứng đầu Nhà nước, Người nói với những người làm công nghiệp, thương nghiệp bằng đúng thước đo ấy.

Bốn chữ cho người Công Thương

Lời đầu tiên Bác gửi đến giới Công Thương sáu tuần sau ngày Độc lập. Trong thư đăng báo Cứu quốc ngày 13/10/1945, Người hứa: *"Chính phủ, nhân dân và tôi sẽ tận tâm giúp giới Công - Thương trong công cuộc kiến thiết này"*.

Ngày 14/5/1951, ở Việt Bắc, Bác ký sắc lệnh đổi tên Bộ Kinh tế thành Bộ Công Thương. Ngày 20/9/1951, Người gửi thư cho Hội nghị mậu dịch, dặn cán bộ phải "đồng tâm nhất trí", "hoan nghênh ý kiến và những lời phê bình của dân, để sửa chữa sai lầm". Thư có một câu cảnh báo thẳng: *"Cán bộ mậu dịch nắm nhiều tiền bạc và hàng hóa trong tay rất dễ hủ hóa, cho nên mọi người phải ngày ngày trau dồi đức tính cần, kiệm, liêm, chính"*.

Hiểu đúng chính sách, nghe dân phê bình, giữ mình trước tiền và hàng. Bộ quy tắc ứng xử nào của ngành hôm nay cũng phải có đủ ba điều ấy. Bác viết "ngày ngày", tức là việc làm hằng ngày, không đợi tới kỳ kiểm điểm.

Đầy tớ của nhân dân và khâu ở giữa

Đầu tháng 6/1956, Bác đến Đại hội chiến sĩ thi đua ngành thương nghiệp lần thứ nhất, có 354 đại biểu. Người khen bằng tên từng người: Nguyễn Tấn Anh gần gũi, giúp đỡ nhân dân; Nguyễn Sanh không để gian thương mua chuộc. Người phê bình cũng cụ thể như thế: giữ kho để gạo ẩm mục, thu mua cả thứ không bán được nên lỗ vốn. Người hỏi: *"Tiền vốn là của chung mà làm thua lỗ thì có đau xót không?"*.

Cũng ở đại hội, Người nói: *"Thương nghiệp là cái khâu giữa nông nghiệp và công nghiệp"*, rồi giao việc chống lãng phí, tham ô, quản lý chặt chẽ thị trường, chống đầu cơ tích trữ, bình ổn vật giá.

Ở Bắc Giang, Người căn dặn cán bộ thương nghiệp: *"Mua những thứ đã khuyến khích đồng bào bán, bán những thứ đồng bào cần mua. Giá cả cần đúng mức, thái độ cần khiêm tốn"*. Tám chữ "giá cả đúng mức, thái độ khiêm tốn" treo ở bộ phận một cửa nào của ngành hôm nay cũng phù hợp.

Nhà máy là của các cô, các chú

Tháng 12/1954, hơn hai tháng sau ngày tiếp quản Thủ đô, Bác đến Nhà máy điện Yên Phụ và Nhà máy đèn Bờ Hồ. Người cảm ơn công nhân đã giữ được nhà máy khi quân Pháp rút, rồi nói: *"Nhà máy này bây giờ là của nhân dân, của Chính phủ, của các cô, các chú. Các cô, các chú là chủ thì phải gìn giữ nhà máy làm cho nó phát triển hơn nữa"*. Ngày Bác về thăm, 21/12, nay là Ngày truyền thống ngành Điện.

Nhà máy Cơ khí Hà Nội đón Bác chín lần trong 5 năm. Tối 25/12/1958, Người giao cho nhà máy phấn đấu thành "một nhà máy kiểu mẫu".



Phiên họp thứ nhất Ban Chỉ đạo phát triển văn hóa công vụ ngành Công Thương, ngày 26/2/2026
Ảnh: Cổng Thông tin điện tử Bộ Công Thương

Ngày 28/4/1964, ở Nhà máy bóng đèn phích nước Rạng Đông, Bác nhắc sản phẩm nhân dân dùng hằng ngày phải bảo đảm chất lượng, đồng thời phê bình vệ sinh công nghiệp còn kém, nguyên liệu còn rơi vãi. Thấy chỗ rửa bát ở nhà ăn trơn bẩn, Người nói: *"Bác đi lối này để các cô các chú thấy trơn bẩn mới dọn dẹp cho sạch sẽ"*.

Gần một năm tái tạo văn hóa: dấu ấn người đứng đầu

Đề án phát triển văn hóa công vụ ngành Công Thương giai đoạn 2026 - 2030 thừa nhận việc thực hành văn hóa công sở, văn minh công vụ *"còn chưa thực sự đi vào thực chất, hiệu quả"*, ngành và cơ quan Bộ *"chưa xây dựng được bản sắc văn hóa mạnh mẽ, truyền cảm hứng"*.

Ngày 19/1/2026, Bộ trưởng Lê Mạnh Hùng ký Quyết định số 103/QĐ-BCT lập Ban Chỉ đạo phát triển văn hóa công vụ ngành Công Thương, chỉ ít ngày sau khi nhận trọng trách mới. Ngày 26/2/2026, Ban Chỉ đạo họp phiên đầu tiên. Bộ trưởng coi năng lực văn hóa là "gốc rễ" quyết định sự phát triển của năng lực chuyên môn, quản trị cùng các kỹ năng khác.

Kết luận phiên họp, ban hành tại Thông báo số 46/TB-BCT ngày 5/3/2026, giao việc ngay, không đợi đề án. Thông báo yêu cầu "triển khai thực hiện ngay văn hóa tôn trọng kỷ luật, kỷ cương công vụ", "thực hiện ngay văn hóa "coi mình là nguyên nhân" trong thực thi chức trách, nhiệm vụ", đề cao "văn hóa nêu gương của người đứng đầu". Đi kèm là những việc có thời hạn: bộ quy tắc ứng xử "rõ ràng, minh bạch"; thư viện cho người tự học; thành lập Ban Liên lạc cán bộ hưu trí.

"Coi mình là nguyên nhân" là tự phê bình được diễn đạt bằng ngôn ngữ quản trị hôm nay: việc chậm, việc hỏng thì tìm lỗi ở mình trước. Kỷ luật, kỷ cương công vụ là chữ "đồng tâm nhất trí" trong bức thư năm 1951.

Ngày 19/3/2026, Bộ trưởng kêu gọi đưa năm 2026 thành năm "Chuẩn hóa - Nâng tầm - Phát triển". Ngày 29/6/2026, Bộ trưởng ký Quyết định số 1547/QĐ-BCT phê duyệt Đề án. Đề án chuyển tư duy "mệnh lệnh - kiểm soát", "quản lý - cấp phép" sang "kiến tạo - đồng hành"; đưa tiêu chí văn hoá công vụ vào đánh giá, xếp loại cán bộ.

Thước đo mới

Mười tháng chưa đủ để nói văn hóa đã thay đổi. Người dân, doanh nghiệp chỉ cảm nhận sự khác biệt qua những việc trực tiếp liên quan: bộ hồ sơ xin giấy phép, cuộc kiểm tra của quản lý thị trường, hóa đơn tiền điện, cây xăng ngày giá lên. Việc còn lại là cả đội ngũ và chung sức, chung lòng, chung một mục tiêu làm chuẩn, làm tốt, tái tạo văn hóa từ những đổi mới không ngừng.■



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, ngày 8/10/2026
Ảnh: Duy Linh/Báo Nhân Dân

KIÊN ĐỊNH TĂNG TRƯỞNG HAI CON SỐ, MỞ RỘNG KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN

Trước những biến động của tình hình thế giới, Việt Nam kiên định mục tiêu tăng trưởng hai con số, đẩy mạnh đổi mới thể chế, khơi thông nguồn lực và hội nhập quốc tế, hướng tới trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045.

➢ HOÀNG HÒA

Không có con đường nào khác

Cuối tháng 5/2026, trả lời phỏng vấn Reuters bên lề Đối thoại Shangri-La tại Singapore, trước câu hỏi liệu Việt Nam có hạ mục tiêu tăng trưởng 10% do những tác động từ bên ngoài, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm khẳng định: *"Chúng tôi sẽ không điều chỉnh mục tiêu này theo hướng giảm xuống"*.

Theo Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, để trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045, Việt Nam cần duy trì tốc độ tăng trưởng cao trong thời gian dài. Đây là mục tiêu đầy tham vọng, nhiều thách thức nhưng đã được nghiên cứu, cân nhắc kỹ lưỡng. Người đứng đầu Đảng, Nhà nước nhấn mạnh: *"Chúng tôi tin rằng không có con đường nào khác"*.

Quyết tâm ấy được đặt trên cơ sở đánh giá năng lực quốc gia, đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân.

Những kết quả kinh tế năm 2026 đang tạo thêm cơ sở cho mục tiêu này. Theo Cục Thống kê (Bộ Tài chính), GDP quý III/2026 tăng 9,95%, đưa tăng trưởng chín tháng đạt 9,01%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa mười tháng lần đầu vượt 1.000 tỷ USD, đạt 1.010,55 tỷ USD; vốn FDI đăng ký đạt 54,85 tỷ USD, vốn thực hiện ước đạt 24,08 tỷ USD.

Những con số cho thấy nền kinh tế tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, mở rộng thương mại và thu hút đầu tư. Tuy nhiên, để đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số, Việt Nam phải tiếp tục tháo gỡ những điểm nghẽn về thể chế, nguồn lực và tổ chức thực hiện, đồng thời nâng cao năng suất, chất lượng tăng trưởng.

Đổi mới thể chế, khơi thông nguồn lực phát triển

Nếu tăng trưởng hai con số là mục tiêu chiến lược thì đổi mới thể chế, nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia chính là điều kiện quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu ấy. Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, diễn ra từ ngày 5 đến 8/10/2026, đã xem xét, quyết định nhiều nội dung quan trọng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo, công tác cán bộ, trọng dụng nhân tài và phát triển kinh tế - xã hội.

Ngày 8/10, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm ký ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị. Điểm đáng chú ý là những quyết sách về xây dựng Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo được đặt trong mối quan hệ trực tiếp với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị, thúc đẩy phát triển đất nước.

Trung ương thống nhất mục tiêu năm 2027 phấn đấu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên, CPI bình quân khoảng 4,5%, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô. Tăng trưởng cao phải dựa trên năng suất, sức cạnh tranh và năng lực tự chủ, gắn với tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường và nâng cao đời sống Nhân dân.

Ngày 7/11/2026, tại Kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XVI thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027, với mục tiêu tăng trưởng từ 10% trở lên, tạo cơ sở pháp lý để Chính phủ tổ chức thực hiện.

Đáng chú ý, phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 4, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chỉ rõ những hạn chế trong sử dụng nguồn lực và tổ chức thực hiện. Đây là vấn đề có ý nghĩa quyết định, bởi nguồn lực dù lớn đến đâu cũng khó tạo ra tăng trưởng nếu chậm được đưa vào sản xuất, kinh doanh.

Yêu cầu đặt ra là khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, chậm quyết định; đẩy nhanh giải ngân đầu tư công, tháo gỡ dự án tồn đọng, khơi thông đầu tư tư nhân, sử dụng hiệu quả đất đai, vốn và tài sản công.

Đối với đầu tư nước ngoài, cần chuyển mạnh từ thu hút vốn theo số lượng sang nâng cao chất lượng, gắn với chuyển giao công nghệ, phát triển công nghiệp hỗ trợ, liên kết doanh nghiệp trong nước và gia tăng giá trị nội địa.

Thông điệp xuyên suốt là phải chuyển quyết tâm chính trị thành hành động cụ thể, lấy hiệu quả thực thi làm thước đo. Đổi mới thể chế không chỉ dừng ở ban hành chính sách mà phải thực sự tháo gỡ rào cản, tạo môi trường thuận lợi để các nguồn lực phát huy hiệu quả.

Tăng trưởng hai con số là mục tiêu lớn, đòi hỏi quyết tâm chính trị cao, nhưng phải được bảo đảm bằng những giải pháp khả thi, kỷ luật thực thi và hiệu quả sử dụng nguồn lực. Đổi mới thể chế phải tạo chuyển biến trong thực tiễn; hội nhập quốc tế phải góp phần nâng cao sức cạnh tranh và năng lực tự chủ của nền kinh tế.

Hội nhập sâu rộng, mở thêm động lực tăng trưởng

Cùng với phát huy nội lực, hội nhập quốc tế tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong mở rộng thị trường, thu hút nguồn vốn, công nghệ và nâng cao vị thế Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Ngày 18/10/2026, tại Hà Nội, dưới sự chứng kiến của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng cùng đại diện bốn nước thành viên Hiệp hội Mậu dịch tự do châu Âu (EFTA), gồm Thụy Sĩ, Na Uy, Iceland và Liechtenstein, ký Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EFTA (VEFTA).

Sau 14 năm đàm phán, việc ký kết VEFTA đánh dấu bước tiến trong quan hệ thương mại giữa Việt Nam với bốn nền kinh tế có thế mạnh về tài chính, công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

Cùng với EVFTA và UKVFTA, VEFTA tiếp tục mở rộng mạng lưới liên kết kinh tế của Việt Nam với châu Âu, tạo cơ hội đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, thu hút đầu tư chất lượng cao và tiếp cận công nghệ tiên tiến.

Ý nghĩa của hiệp định không chỉ nằm ở ưu đãi thuế quan mà còn ở khả năng thúc đẩy hợp tác công nghiệp, chuyển giao công nghệ, nâng cao tiêu chuẩn sản xuất và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng quốc tế. Đây là những yếu tố trực tiếp phục vụ yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng.

Ngay sau lễ ký VEFTA, từ ngày 19 - 24/10/2026, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm thực hiện các chuyến thăm tới Đan Mạch, Liên minh châu Âu và Bỉ. Các hoạt động đối ngoại cấp cao góp phần củng cố tin cậy chính trị, mở rộng hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư, khoa học và công nghệ.

Nhìn rộng hơn, những hoạt động đối ngoại sôi động trong năm 2026, cùng quá trình chuẩn bị cho Năm APEC 2027, cho thấy yêu cầu gắn kết chặt chẽ giữa đối ngoại chính trị và ngoại giao kinh tế, chuyển hóa quan hệ hợp tác thành nguồn lực phục vụ phát triển đất nước.

Tuy nhiên, cơ hội từ các hiệp định thương mại chỉ trở thành lợi ích thực chất khi doanh nghiệp đủ năng lực tận dụng. Điều đó đòi hỏi nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật, môi trường và yêu cầu phát triển bền vững của thị trường quốc tế.

Khi nội lực được phát huy, ngoại lực được khai thác hiệu quả, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực chủ yếu, Việt Nam sẽ có thêm nền tảng để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng cao, bền vững, hướng tới trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045. ■

CHÍNH PHỦ TĂNG TỐC VỀ ĐÍCH NĂM 2026, TẠO ĐÀ BỨT PHÁ NĂM 2027

BÌNH MINH

Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng yêu cầu ưu tiên kiểm soát lạm phát, tăng tốc giải ngân đầu tư công và thúc đẩy sản xuất, tiêu dùng để phấn đấu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên.



Toàn cảnh Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10/2026 Ảnh: chinhphu.vn

Giữ ổn định nguồn cung

Tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10/2026, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng yêu cầu các bộ, ngành, địa phương bám sát kịch bản tăng trưởng quý IV, tập trung xử lý những chỉ tiêu còn thấp và khai thác dư địa của từng ngành, từng địa phương. Nghị quyết số 353/NQ-CP ngày 6/11/2026 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10/2026 cũng cụ thể hóa các nhiệm vụ trong thời gian còn lại của năm, với mục tiêu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn.

Theo báo cáo tại phiên họp, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 10 tháng tăng 4,57%. Thủ tướng Lê Minh Hưng yêu cầu dành ưu tiên cao nhất cho kiểm soát lạm phát trong hai tháng cuối năm, khi nhu cầu mua sắm tăng và giá hàng thiết yếu có thể biến động. Ban Chỉ đạo điều hành giá được giao làm việc ngay với các địa phương có CPI 10 tháng cao hơn bình quân cả nước, nhất là các thành phố lớn.

Thủ tướng giao Bộ Tài chính theo dõi sát diễn biến giá cả, cập nhật kịch bản lạm phát và tham mưu biện pháp điều hành phù hợp. Chính phủ yêu cầu không tăng giá các mặt hàng, dịch vụ do Nhà nước quản lý trong thời gian còn lại của năm. Các địa phương phải chủ động cân đối cung cầu hàng thiết yếu dịp cuối năm, Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán, đồng thời xử lý nghiêm hành vi đầu cơ, găm hàng, thao túng giá và gian lận thương mại.

Đối với Bộ Công Thương, Thủ tướng yêu cầu bảo đảm nguồn cung liên tục, nhất là điện và xăng dầu, đồng thời sớm báo cáo việc điều chỉnh Quy hoạch điện VIII theo trình tự, thủ tục rút gọn. Dự thảo nghị định về kinh doanh xăng dầu cần được hoàn thiện để trình Chính phủ trong tháng 11/2026. Trong quá trình xây dựng nghị định, Thủ tướng lưu ý rà soát, cắt giảm tối đa các khâu trung gian để giảm chi phí lưu thông.

Về tiền tệ, Thủ tướng yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành linh hoạt lãi suất, tỷ giá và chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí. Trọng tâm là ổn định, giảm mặt bằng lãi suất cho vay đối với sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa và các lĩnh vực ưu tiên. Việc hỗ trợ tiếp cận vốn phải đi cùng giám sát chất lượng tín dụng, kiểm soát nợ xấu và bảo đảm an toàn hệ thống.

Chuẩn bị nhiệm vụ năm 2027

Đến hết tháng 10, vốn đầu tư công giải ngân đạt 720,5 nghìn tỷ đồng, bằng 75,4% kế hoạch được giao. Tỷ lệ giải ngân tại một số bộ, địa phương và dự án trọng điểm còn thấp. Để phấn đấu hoàn thành 100% kế hoạch năm 2026, Thủ tướng yêu cầu rà soát từng dự án, điều chuyển vốn theo thẩm quyền từ dự án chậm triển khai sang dự án có khả năng giải ngân tốt. Nguồn lực cần tập trung cho các công trình hạ tầng thiết yếu, có tác động lan tỏa.



Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng phát biểu tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10/2026 Ảnh: chinhphu.vn

Đối với các công trình đang thi công, Chính phủ yêu cầu xử lý vướng mắc về giải phóng mặt bằng và vật liệu xây dựng, đôn đốc hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng đúng tiến độ. Thủ tướng giao Bộ Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn địa phương rà soát, đánh giá trữ lượng, chất lượng các mỏ vật liệu xây dựng và tổ chức điều phối nguồn vật liệu giữa các địa phương.

Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 13% trong 10 tháng. Cùng kỳ, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 13,5%, còn kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 1.010,55 tỷ USD. Để duy trì đà tăng trong những tháng cuối năm, Thủ tướng Lê Minh Hưng yêu cầu triển khai các biện pháp kích cầu tiêu dùng, du lịch, kết nối cung cầu và xúc tiến thương mại dịp lễ, Tết. Chính phủ cũng yêu cầu tổ chức tốt Hội chợ quốc gia, mở rộng kênh phân phối hàng sản xuất trong nước.

Với thị trường ngoài nước, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công Thương triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường, tận dụng các hiệp định thương mại tự do và kiểm soát nhập siêu. Về sản xuất, Chính phủ tập trung phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp hỗ trợ và hạ tầng số, đồng thời thu hút có chọn lọc vốn đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao.

Chính phủ yêu cầu người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện nhiệm vụ. Các cơ quan phải chấn chỉnh tình trạng né tránh, đùn đẩy, giải quyết kịp thời kiến nghị của doanh nghiệp về thủ tục thuế, hải quan và kiểm tra chuyên ngành. Thủ tướng Lê Minh Hưng cũng yêu cầu đẩy nhanh kết nối cơ sở dữ liệu, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng sử dụng lại thông tin đã có để giảm thời gian xử lý hồ sơ.

Cùng với nhiệm vụ kinh tế, Thủ tướng Lê Minh Hưng yêu cầu tập trung hoàn thành các nhiệm vụ an sinh có thời hạn trong năm 2026, nhất là hỗ trợ người yếu thế, phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho thuê và xây dựng trường nội trú liên cấp tại các xã biên giới. Các bộ, ngành, địa phương đồng thời chuẩn bị chương trình công tác năm 2027, đề xuất nhiệm vụ và giải pháp đột phá để Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. ■



Quốc hội biểu quyết thông qua Luật sửa đổi, bổ sung bốn luật lĩnh vực Công Thương, ngày 13/11/2026

Ảnh: quochoi.vn

Việc Quốc hội thông qua luật sửa đổi bốn luật thuộc lĩnh vực Công Thương ngày 13/11 đánh dấu bước tiến quan trọng trong tháo gỡ điểm nghẽn pháp lý, nâng cao năng lực cạnh tranh và khơi thông nguồn lực tăng trưởng.

DŨNG ĐÌNH



Bộ Công Thương chủ động hoàn thiện thể chế, kiến tạo động lực phát triển

Các chuyên gia cho rằng, thể chế chỉ thực sự trở thành động lực tăng trưởng khi những chủ trương đúng, chính sách tiến bộ được chuyển hóa thành kết quả cụ thể trong thực tiễn. Đó không chỉ là yêu cầu của công cuộc đổi mới mà còn là thước đo tinh thần trách nhiệm, vai trò kiến tạo và năng lực hành động của Bộ Công Thương trong giai đoạn phát triển mới.

Từ hoàn thiện pháp luật đến kiến tạo môi trường phát triển

Chiều 13/11, tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI, với 458/460 đại biểu tham gia biểu quyết tán thành, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Quản lý ngoại thương và Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Kết quả này đánh dấu bước tiến quan trọng trong nỗ lực hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, đồng thời khẳng định vai trò chủ động của Bộ Công Thương trong tham mưu, xây dựng chính sách phục vụ phát triển.

Điểm nổi bật không chỉ ở việc sửa đổi đồng thời bốn luật, mà còn thể hiện tư duy đổi mới trong xây dựng chính sách: xuất phát từ thực tiễn, tập trung tháo gỡ điểm nghẽn, đẩy mạnh phân cấp, cắt giảm thủ tục hành chính và bảo đảm cạnh tranh lành mạnh. Qua đó, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, giúp doanh nghiệp giảm chi phí, khơi thông nguồn lực đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Trước khi Quốc hội biểu quyết, Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng, thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, trình bày báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo luật. Theo Bộ trưởng, các đại biểu Quốc hội và cơ quan thẩm tra cơ bản tán thành việc sửa đổi bốn luật nhằm tháo gỡ điểm nghẽn, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục, điều kiện kinh doanh và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số.

Đáng chú ý, hiệu quả cải cách không chỉ được đo bằng số thủ tục cắt giảm mà phải thể hiện qua việc giảm chi phí, thời gian và rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp. Đồng thời, phân cấp, phân quyền phải gắn với trách nhiệm, năng lực thực thi và cơ chế giám sát chặt chẽ.

Việc hoàn thiện pháp luật cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng còn có ý nghĩa lâu dài đối với kinh tế số. Khi dữ liệu, thuật toán và nền tảng thương mại điện tử ngày càng ảnh hưởng đến giao dịch, pháp luật phải đủ khả năng kiểm soát hành vi cạnh tranh không lành mạnh, bảo vệ bên yếu thế nhưng không cản trở đổi mới sáng tạo.

Từ góc độ đó, đóng góp của Bộ Công Thương không dừng ở xây dựng văn bản pháp luật, mà còn thể hiện ở việc chuyển hóa yêu cầu thực tiễn thành những cơ chế điều chỉnh thị trường phù hợp.

Hoàn thiện thể chế năng lượng và thị trường hàng hóa

Cùng với lĩnh vực thương mại, dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực đang được Quốc hội xem xét có ý nghĩa chiến lược đối với an ninh năng lượng và tăng trưởng kinh tế.

Trong bối cảnh nhu cầu điện gia tăng, những vướng mắc về quy hoạch, đầu tư, cơ chế giá và hợp đồng mua bán điện có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ phát triển nguồn điện, lưới điện. Vì vậy, hoàn thiện pháp luật phải hướng tới tạo lập môi trường đầu tư ổn định, minh bạch, đồng thời bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người sử dụng điện.

Tại phiên thảo luận về dự án luật, các đại biểu Quốc hội tập trung vào cơ chế đầu tư dự án điện cấp bách, điện gió ngoài khơi, năng lượng tái tạo, thị trường điện cạnh tranh, mua bán điện trực tiếp và lộ trình xóa bỏ bù chéo giá điện. Đáng chú ý, nhiều ý kiến yêu cầu công khai chi phí hợp lý, không chuyển rủi ro đầu tư bất hợp lý sang Nhà nước và người tiêu dùng.

Những yêu cầu đó cho thấy, tháo gỡ điểm nghẽn không đồng nghĩa với nới lỏng quản lý. Ngược lại, cơ chế thông thoáng phải được đặt trên nền tảng phân bổ rủi ro minh bạch, trách nhiệm rõ ràng và bảo đảm an toàn hệ thống điện.

Một nội dung khác là dự án Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh, được Quốc hội thảo luận tại tổ chiều 13/11. Dự án hướng tới hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động giao dịch, thanh toán bù trừ, quản trị rủi ro và bảo vệ người tham gia thị trường.

Theo tài liệu trình Quốc hội, khối lượng giao dịch tập trung tăng từ khoảng 58.900 hợp đồng năm 2019 lên 1,54 triệu hợp đồng năm 2025. Tâm tháng đầu năm 2026, thị trường đạt khoảng 2,11 triệu hợp đồng, tăng 80% so với cùng kỳ.

Đối với nền kinh tế có nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực, phát triển công cụ phòng ngừa rủi ro giá có thể giúp doanh nghiệp chủ động hơn trong thu mua, sản xuất và ký kết hợp đồng. Xa hơn, thị trường đủ thanh khoản còn mở ra khả năng hình thành giá tham chiếu cho hàng hóa Việt Nam.

Chủ động phối hợp hoàn thiện pháp luật, bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng

Tinh thần trách nhiệm của Bộ Công Thương trong hoàn thiện thể chế còn thể hiện qua việc chủ động phối hợp xây dựng các luật liên quan trực tiếp đến sản xuất, lưu thông và tiêu dùng, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của pháp luật, hạn chế chồng chéo thẩm quyền, không làm phát sinh thủ tục không cần thiết.

Sáng 13/11, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đo lường với 457/457 đại biểu tham gia biểu quyết tán thành. Đây là bước hoàn thiện pháp luật quan trọng, góp phần nâng cao tính minh bạch trong giao dịch, bảo đảm công bằng thương mại và bảo vệ người tiêu dùng.

Trong lĩnh vực Công Thương, độ chính xác của thiết bị đo lường liên quan trực tiếp đến kinh doanh xăng dầu, điện năng, hàng đóng gói và hoạt động phân phối. Vì vậy, Bộ Công Thương có trách nhiệm phối hợp nâng cao hiệu quả quản lý đo lường, phòng ngừa gian lận thương mại, củng cố niềm tin thị trường và bảo vệ quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp, người dân.

Đối với dự án Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi), Bộ Công Thương chú trọng phối hợp hoàn thiện quy định quản lý xuyên suốt chuỗi cung ứng, từ sản xuất, chế biến đến phân phối, tiêu thụ; đồng thời nâng cao trách nhiệm quản lý sản xuất, kinh doanh thực phẩm và kiểm soát hàng hóa lưu thông theo thẩm quyền.

Tương tự, với dự án sửa đổi Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, Bộ Công Thương có trách nhiệm phối hợp hoàn thiện cơ chế quản lý hoạt động kinh doanh có điều kiện, tăng cường kiểm soát thị trường, phòng ngừa buôn lậu, kinh doanh trái phép, bảo đảm hài hòa yêu cầu quản lý với mục tiêu bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Lấy hiệu quả thực thi làm thước đo

Nhìn tổng thể, các dự án luật tại Kỳ họp thứ 2 cho thấy bước chuyển quan trọng trong tư duy hoàn thiện thể chế: không chỉ tháo gỡ những bất cập trước mắt mà còn kiến tạo môi trường pháp lý đồng bộ, minh bạch, tạo nền tảng cho phát triển bền vững.

Với Bộ Công Thương, trách nhiệm không dừng ở tham mưu, xây dựng chính sách mà còn ở việc chủ động tổ chức thực thi, tăng cường phối hợp liên ngành, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc phát sinh, bảo đảm pháp luật thực sự đi vào cuộc sống.

Các dự án Luật được thông qua sẽ là dấu mốc quan trọng, nhưng giá trị của cải cách phải được đo bằng kết quả thực chất: chi phí doanh nghiệp được cắt giảm, môi trường kinh doanh minh bạch hơn, nguồn lực đầu tư được khơi thông và quyền lợi người dân được bảo vệ tốt hơn.■

Với tư duy quản trị mới, Bộ Công Thương chủ động điều hành quý IV theo kịch bản tăng trưởng, bám sát tiến độ, kiểm soát rủi ro, gắn trách nhiệm với kết quả thực thi, quyết tâm hoàn thành toàn diện các mục tiêu năm 2026.

NGUYÊN VŨ



Hội nghị sơ kết nhiệm vụ quý III, triển khai nhiệm vụ tháng 10 và phương hướng nhiệm vụ quý IV/2026 Ảnh: Cấn Dũng

BỘ CÔNG THƯƠNG ĐIỀU HÀNH QUÝ IV

RÕ MỤC TIÊU, quyết liệt thực thi

Trước biến động kinh tế thế giới, dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, tập thể lãnh đạo Bộ Công Thương đổi mới phương thức điều hành, lấy hiệu quả thực chất làm thước đo. Những kết quả tích cực trong công nghiệp, thương mại, năng lượng cùng kịch bản tăng trưởng cụ thể tạo nền tảng thúc đẩy kinh tế.

Kết quả tăng trưởng khẳng định vai trò trụ cột

Bức tranh công nghiệp, thương mại 10 tháng năm 2026 ghi nhận nhiều kết quả tích cực, phản ánh sức chống chịu, khả năng thích ứng của doanh nghiệp và hiệu quả của các giải pháp điều hành.

Theo số liệu Cục Thống kê, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 10 tháng tăng 12,4% so với cùng kỳ; trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 13%, đóng góp 10,2 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Kết quả này có ý nghĩa quan trọng bởi chế biến, chế tạo là động lực thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu, tạo việc làm và phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Trên mặt trận thương mại quốc tế, theo ước tính của Cục Xuất nhập khẩu, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 10 tháng đạt 1.010,55 tỷ USD, tăng 32,3%; trong đó xuất khẩu ước đạt trên 499 tỷ USD, tăng 27,5%. Quy mô thương mại vượt mốc 1.000 tỷ USD cho thấy năng lực hội nhập và vị thế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục được củng cố.

Thị trường trong nước tiếp tục phát huy vai trò điểm tựa. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 10 tháng đạt 6.618,9 nghìn tỷ đồng, tăng 13,5% so với cùng kỳ. Cùng với đó, điện sản xuất và nhập khẩu đạt 266,58 tỷ kWh, tăng 9,65%, góp phần đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt.

Nhìn tổng thể, những kết quả trên cho thấy sự phát triển tương hỗ giữa ba trụ cột công nghiệp, thương mại và năng lượng. Sự gắn kết này tiếp tục khẳng định vai trò của ngành Công Thương trong duy trì các cân đối lớn và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Đổi mới tư duy quản trị, lấy hiệu quả thực chất làm thước đo

Một dấu ấn nổi bật trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu ngành Công Thương là yêu cầu chuyển mạnh từ tư duy quản lý sang quản trị, lấy kết quả đầu ra và sản phẩm thực tế làm thước đo hiệu quả.

Tại hội nghị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngày 10/7/2026, Bộ trưởng xác định ba bài toán lớn của ngành: bảo đảm an ninh năng lượng; tự chủ công nghiệp, nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và giá trị gia tăng; hiện đại hóa thương mại dựa trên dữ liệu, logistics thông minh và chuỗi cung ứng tin cậy.

Định hướng này thể hiện cách tiếp cận phát triển có chiều sâu, trong đó khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phải trực tiếp giải quyết những vấn đề cốt lõi của ngành, tạo giá trị thiết thực cho doanh nghiệp và nền kinh tế.

Đến tháng 7/2026, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ ghi nhận tỷ lệ hồ sơ trực tuyến xấp xỉ 99%; 265 dịch vụ công trực tuyến được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 16/16 nhóm chỉ tiêu của cơ sở dữ liệu kinh tế công nghiệp và thương mại được đồng bộ với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Cùng với chuyển đổi số, hoàn thiện thể chế được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Ngày 28/10, khi giải trình trước Quốc hội về dự án sửa đổi, bổ sung bốn luật thuộc lĩnh vực Công Thương, Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng nhấn mạnh yêu cầu đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; cắt giảm thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ; tháo gỡ những điểm nghẽn trong sản xuất, kinh doanh.

Dấu ấn của Bộ Công Thương là chuyển từ quản lý theo quy trình sang quản trị theo kết quả, từ theo dõi tăng trưởng sang chủ động dự báo, kiểm soát rủi ro. Với tư duy đổi mới, điều hành quyết liệt, gắn mục tiêu với trách nhiệm và hiệu quả thực thi, Bộ quyết tâm hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu năm 2026, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng bền vững.



Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng chủ trì Hội nghị sơ kết nhiệm vụ quý III, triển khai nhiệm vụ tháng 10 và phương hướng nhiệm vụ quý IV/2026

Điểm đáng chú ý là cải cách không chỉ hướng tới đơn giản hóa quy trình mà còn giải phóng nguồn lực, nâng cao tính chủ động của địa phương và doanh nghiệp. Từ quản lý theo quy trình sang quản trị theo kết quả, từ xử lý thủ tục sang chủ động tháo gỡ khó khăn, những chuyển biến ấy thể hiện định hướng xây dựng nền quản trị ngành hiện đại, hiệu quả và phục vụ phát triển.

Điều hành quý IV: Rõ mục tiêu, sát tiến độ, chủ động kiểm soát rủi ro

Nếu kết quả 9 tháng phản ánh nỗ lực của toàn ngành thì phương thức chỉ đạo trong quý IV/2026 cho thấy rõ dấu ấn đổi mới quản trị của Bộ Công Thương: không chỉ giao chỉ tiêu mà còn xác định lộ trình, trách nhiệm và giải pháp thực hiện.

Ngày 12/10, Bộ ban hành Công văn số 8293/BCT-KHTC về cập nhật kịch bản tăng trưởng, giao nhiệm vụ quý IV, hướng tới hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu năm 2026, với tiến độ cụ thể cho từng tháng. Đáng chú ý, Bộ xác định kết quả vượt kế hoạch trong 9 tháng là dư địa an toàn, không phải cơ sở để giảm yêu cầu điều hành, thể hiện tinh thần chủ động, quyết liệt và kỷ luật thực thi.

Điểm mới là cơ chế cảnh báo rủi ro ba cấp Xanh, Vàng, Đỏ, gắn từng chỉ tiêu với phương án xử lý và trách nhiệm đơn vị chủ trì. Đây là bước chuyển từ theo dõi kết quả sang chủ động dự báo, kiểm soát rủi ro và xử lý sớm những nguy cơ phát sinh.

Theo kịch bản cập nhật, Bộ đặt mục tiêu IIP cả năm tăng 12-14%; tổng điện năng sản xuất và nhập khẩu khoảng 355,13 tỷ kWh; công suất nguồn điện tối thiểu 88.165 MW; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng khoảng 13,3%; thương mại điện tử B2C tăng khoảng 20,5%.

Để hiện thực hóa mục tiêu, Bộ tập trung tháo gỡ khó khăn cho công nghiệp chế biến, chế tạo; đẩy nhanh các dự án nguồn, lưới điện trọng điểm, bảo đảm cung ứng năng lượng; nâng cao chất lượng xuất khẩu, tận dụng các hiệp định thương mại tự do, phòng ngừa rủi ro thương mại; đồng thời kích cầu tiêu dùng, kết nối cung cầu và phát triển thương mại điện tử.

Trách nhiệm thực hiện được phân định rõ: Các Thứ trưởng trực tiếp chỉ đạo lĩnh vực được giao; thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và kết quả. Cách làm này góp phần nâng cao tính chủ động, kỷ luật và hiệu quả điều hành.■



Bộ trưởng làm việc với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số

Ảnh: Cấn Dũng

BỘ CÔNG THƯƠNG

Cải cách hành chính, đồng hành cùng doanh nghiệp

Từ cắt giảm điều kiện kinh doanh đến số hóa dịch vụ công, ngành Công Thương đang chuyển mạnh sang quản trị hiện đại, giảm chi phí, khơi thông nguồn lực cho doanh nghiệp.

HÀ TRANG

Theo Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026 – 2030, Bộ Công Thương đặt mục tiêu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; 100% hồ sơ được cấp kết quả điện tử; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95% trong giai đoạn 2026 – 2027. Giai đoạn 2028 – 2030, phấn đấu 90% dữ liệu đã số hóa được khai thác, sử dụng lại, góp phần giảm chi phí, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả quản lý.

Cắt giảm thực chất, giải phóng nguồn lực phát triển

Cải cách hành chính không đơn thuần là rút ngắn một quy trình hay bãi bỏ một giấy phép. Sâu xa hơn, đó là thay đổi phương thức quản lý nhà nước, giải phóng nguồn lực xã hội và tạo dựng môi trường kinh doanh minh bạch, thuận lợi. Với ngành Công Thương, nơi hoạt động sản xuất, lưu thông và xuất nhập khẩu gắn trực tiếp với sức cạnh tranh quốc gia, mỗi thủ tục được đơn giản hóa đều có ý nghĩa kinh tế thiết thực.

Năm 2026 ghi nhận những chuyển động mạnh mẽ trong cải cách thể chế của Bộ Công Thương. Theo báo cáo triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Bộ đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa 233/421 thủ tục hành chính, tương đương 55,34%; chi phí tuân thủ dự kiến tiết kiệm khoảng 491,3 tỷ đồng. Công tác phân cấp hoàn thành đối với 43/45 thủ tục, đạt 95,5%.

Những kết quả ấy phản ánh quyết tâm chuyển từ quản lý nặng về tiền kiểm sang quản lý hiệu quả, phù hợp yêu cầu phát triển. Thông tư số 26/2026/TT-BCT tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục trong 8 lĩnh vực, từ xuất nhập khẩu, thương mại điện tử đến xăng dầu, hóa chất và khoáng sản.

Ngày 13/11/2026, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bốn luật thuộc lĩnh vực Công Thương. Bộ trưởng Lê Mạnh Hùng xác định trọng tâm sửa đổi là phân cấp, phân quyền; giảm thủ tục, chi phí tuân thủ; tháo gỡ điểm nghẽn sản xuất, kinh doanh, đồng thời bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

Như vậy, cải cách không dừng ở các giải pháp hành chính riêng lẻ mà từng bước được thể chế hóa, tạo nền tảng pháp lý ổn định cho doanh nghiệp đầu tư dài hạn.

Số hóa thủ tục, nâng chất lượng phục vụ doanh nghiệp

Nếu cắt giảm thủ tục giúp tháo gỡ rào cản, chuyển đổi số tạo điều kiện để cải cách vận hành bền vững. Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Bộ Công Thương đang chuyển từ xử lý hồ sơ truyền thống sang quản trị dựa trên dữ liệu, lấy doanh nghiệp và người dân làm trung tâm.

Theo thông tin cập nhật ngày 9/11/2026, trong 10 tháng năm 2026, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tập trung đã cấu hình 398 dịch vụ công trực tuyến, tương ứng toàn bộ thủ tục thuộc phạm vi Bộ sau cắt giảm; trong đó 242 dịch vụ toàn trình. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 99,9% ở cấp Bộ và 99% tại cấp tỉnh, cấp xã. Toàn bộ 162 thủ tục thuộc diện áp dụng Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP đã sử dụng dữ liệu thay thế thành phần hồ sơ.

Kết quả này cho thấy, số hóa không chỉ là chuyển giấy tờ thành tệp điện tử. Giá trị cốt lõi nằm ở khả năng kết nối, tái sử dụng dữ liệu, hạn chế yêu cầu cung cấp lại thông tin, giảm tiếp xúc trực tiếp và tăng tính minh bạch.

Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 đặt nền tảng đánh giá chất lượng phục vụ theo thời gian thực trên môi trường điện tử. Nhờ đó, hiệu quả cải cách được nhìn nhận qua tiến độ xử lý, mức độ số hóa, chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của người sử dụng.

Tại địa phương, những chuyển động đang trở nên cụ thể. Ông Nguyễn Thế Hiệp, Phó Giám đốc Sở Công Thương Hà Nội cho biết, sau phân cấp cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, lượng hồ sơ tăng nhanh. Trong 2.576 hồ sơ tiếp nhận, 43% đến từ địa phương khác. Sở chủ động đề xuất bổ sung nhân lực, bảo đảm hoạt động thông suốt.

Tại Bắc Ninh, theo ông Nguyễn Thế Thi, Phó Giám đốc Sở Công Thương, đến đầu tháng 11/2026, địa phương đã cấp trên 20.000 bộ C/O, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện quy tắc xuất xứ, tận dụng các hiệp định thương mại tự do.

Thực tiễn khẳng định, phân cấp chỉ phát huy hiệu quả khi đi cùng năng lực thực thi, hạ tầng số và trách nhiệm phục vụ. Cải cách phải bảo đảm doanh nghiệp được giải quyết công việc thuận tiện, không phát sinh thêm tầng nấc trung gian.

Từ cải cách hành chính đến năng lực cạnh tranh quốc gia

Lợi ích của cải cách vượt ra ngoài phạm vi một thủ tục. Khi thời gian chờ đợi được rút ngắn, doanh nghiệp có thêm cơ hội quay vòng vốn, triển khai dự án, mở rộng sản xuất và tiếp cận thị trường. Chi phí tuân thủ giảm cũng góp phần nâng sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam.

TS. Tô Hoài Nam, Tổng thư ký kiêm Phó Chủ tịch Thường trực Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, đánh giá kết quả cải cách và chuyển đổi số của Bộ Công Thương rất đáng ghi nhận, phản ánh chuyển biến trong chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Ở góc độ chuyên gia, GS.TS Trần Thọ Đạt - Chủ tịch Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Kinh tế Quốc dân nhận định những nỗ lực cải cách của Bộ Công Thương có ý nghĩa trực tiếp đối với năng lực sản xuất. Theo ông, kết quả phải được đo bằng thời gian, chi phí thực tế doanh nghiệp tiết kiệm và khả năng đưa dự án, nhà máy vào hoạt động.

Quan điểm ấy gợi mở yêu cầu chuyển từ đánh giá số lượng thủ tục được cắt giảm sang đo lường giá trị kinh tế tạo ra. Một nền hành chính hiện đại không chỉ xử lý hồ sơ nhanh mà còn phải dự báo nhu cầu, hỗ trợ doanh nghiệp và hạn chế rủi ro chính sách.

Trong bối cảnh Nghị quyết số 57-NQ/TW thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cải cách hành chính cần kết nối với chuyển đổi số trong sản xuất. Dữ liệu quản lý, trí tuệ nhân tạo, tự động hóa và sản xuất thông minh có thể hỗ trợ doanh nghiệp tối ưu vận hành, nâng năng suất, tiết kiệm năng lượng và phát triển chuỗi cung ứng.

Bộ Công Thương đã đồng bộ 16/16 nhóm chỉ tiêu dữ liệu kinh tế công nghiệp, thương mại với Trung tâm Dữ liệu quốc gia; đồng thời phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành, mở rộng khả năng kết nối, chia sẻ thông tin. Theo Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026–2030, Bộ đặt mục tiêu cung cấp trực tuyến toàn trình đối với 100% thủ tục đủ điều kiện, hướng tới tỷ lệ hài lòng tối thiểu 95% và tái sử dụng 90% dữ liệu đã số hóa trong giai đoạn 2028–2030.

Những mục tiêu ấy đòi hỏi tiếp tục hoàn thiện thể chế, chuẩn hóa dữ liệu, nâng cao năng lực cán bộ và bảo đảm an toàn thông tin. Đồng thời, phải ngăn chặn tình trạng thủ tục được cắt giảm nhưng phát sinh yêu cầu mới trong thực thi.■

THẦY CÔ NGÀNH CÔNG THƯƠNG

GIEO NGHỀ Giữ lửa

Từ giảng đường đến nhà máy, thầy cô ngành Công Thương bền bỉ truyền nghề, gieo tri thức, nuôi dưỡng khát vọng sáng tạo, góp phần kiến tạo nguồn nhân lực đất nước.

ĐÌNH DŨNG



Hướng dẫn sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ tìm hiểu về động cơ ô tô — Ảnh: Trường Đại học Sao Đỏ



Trường Đại học Điện lực là một trong những đơn vị đào tạo nguồn nhân lực cho ngành Công Thương — Ảnh: Trường ĐHĐL

Phía sau những công trình năng lượng, dây chuyền sản xuất, thương hiệu Việt Nam vươn xa là các thế hệ nhà giáo tận tụy trao tri thức, rèn kỹ năng và nuôi dưỡng khát vọng cống hiến. Với ngành Công Thương, giáo dục chuẩn bị nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Người thầy vừa gieo nghề, vừa giữ ngọn lửa sáng tạo và tình yêu lao động.

Nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11/2026, Bộ trưởng Lê Mạnh Hùng gửi thư ghi nhận thành tựu đào tạo, tri ân các thế hệ nhà giáo tận tâm đóng góp cho ngành và đất nước.

Từ tầm nhìn chiến lược đến đổi mới giáo dục

Công nghiệp muốn hiện đại cần người làm chủ công nghệ; thương mại muốn vươn xa cần đội ngũ am hiểu thị trường, quản trị và hội nhập. Đầu tư cho giáo dục chính là đầu tư cho năng suất, sức cạnh tranh và nội lực nền kinh tế.

Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, Bộ Công Thương thúc đẩy đổi mới đào tạo. Giai đoạn 2021-2025, các trường đổi mới tổ chức, phát triển hạ tầng, nâng chất lượng đội ngũ, thúc đẩy tự chủ và kiểm định, tạo nền tảng phát triển mới.

Ngày 2/10/2026, Bộ trưởng Lê Mạnh Hùng yêu cầu gắn đào tạo, nghiên cứu khoa học với chiến lược phát triển ngành; chuẩn bị nhân lực làm chủ công nghệ, đổi mới sáng tạo và tạo giá trị mới.

Tại Hội nghị tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng năm học 2025-2026, Bộ Công Thương xác định nhiệm vụ xây dựng chiến lược đào tạo nhân lực chung cho toàn ngành trong năm 2027, gắn với nhu cầu phát triển công nghiệp, năng lượng, khoáng sản và thương mại. Cùng với đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy là đẩy mạnh chuyển đổi số, liên kết viện nghiên cứu, nhà trường và doanh nghiệp. Thước đo chất lượng là năng lực thực hành, thích ứng và học tập suốt đời.

Trong thư chúc mừng ngày 20/11, Bộ trưởng Lê Mạnh Hùng khẳng định: *"Đối với ngành Công Thương, phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề và khả năng làm chủ công nghệ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng"*. Lời nhấn mạnh cho thấy giáo dục gắn trực tiếp với năng suất lao động, sức cạnh tranh và sự phát triển bền vững.

Thành tựu từ giảng đường gắn với sản xuất

Từ định hướng đến thực tiễn, hệ thống cơ sở đào tạo ngành Công Thương ghi nhận những kết quả thiết thực. Theo báo cáo tại hội nghị tổng kết ngày 29/10/2026, các trường đại học, cao đẳng trực thuộc Bộ duy trì quy mô trên 260.000 người học, với 7.852 giảng viên, giáo viên cơ hữu, gồm 2.130 tiến sĩ và 5.010 thạc sĩ. Năm 2026, các trường tuyển mới 244 giảng viên trình độ từ thạc sĩ trở lên; 7/9 cơ sở giáo dục đại học báo cáo đáp ứng Chuẩn cơ sở giáo dục đại học. Những kết quả phản ánh nỗ lực chuẩn hóa đội ngũ, nâng chất lượng và uy tín nhà trường.

Sự gắn kết giữa đào tạo và sản xuất ngày càng rõ nét. Các cơ sở duy trì hợp tác với khoảng 5.295 doanh nghiệp, hiệp hội và cơ quan. Năm 2025, khoảng 47.600 lượt người học thực tập, thực hành tại doanh nghiệp. Giai đoạn 2025-2026, hơn 700 chương trình, ngành hoặc môn học có sự tham gia xây dựng, góp ý của doanh nghiệp. Nhờ vậy, doanh nghiệp không chỉ tiếp nhận lao động mà còn đồng hành thiết kế quá trình đào tạo; kiến thức được kiểm nghiệm trong sản xuất, kỹ năng được rèn luyện bằng công việc thực tế.

Nghiên cứu khoa học cũng tạo dấu ấn. Giai đoạn 2023-2025, các trường có 303 sản phẩm khoa học, công nghệ được ứng dụng hoặc chuyển giao. Năm 2026, các đơn vị triển khai 112 nhiệm vụ, hợp đồng khoa học, công nghệ với đối tác bên ngoài; tổ chức 198 chương trình đào tạo lại, bồi dưỡng cho khoảng 10.400 lượt người.

Từ Đại học Công nghiệp Hà Nội, Trường Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh đến các trường điện lực, kỹ thuật, thương mại, đào tạo ngày càng hướng tới ứng dụng. Các trường cao đẳng cung ứng kỹ thuật viên, lao động thực hành làm chủ dây chuyền sản xuất.

Trong thư chúc mừng, Bộ trưởng Lê Mạnh Hùng ghi nhận các cơ sở đào tạo đã "từng bước khẳng định vị thế và uy tín trong hệ thống giáo dục quốc dân". Sự ghi nhận ấy cũng dành cho những người thầy bền bỉ đóng góp phía sau thành tựu của nhà trường.

Giữ lửa nghề, kiến tạo nguồn nhân lực tương lai

Giai đoạn phát triển mới đặt ra yêu cầu cao về nhân lực cho công nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi năng lượng, kinh tế số, thương mại hiện đại và hội nhập quốc tế. Nhà trường không chỉ theo kịp mà cần chủ động đón trước biến động công nghệ và thị trường lao động.

Trong thư chúc mừng, Bộ trưởng Lê Mạnh Hùng mong muốn các cơ sở đào tạo tiếp tục nâng cao chất lượng, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và gắn kết với doanh nghiệp. Với mỗi nhà giáo, Bộ trưởng đề nghị giữ vững tâm huyết, trách nhiệm, đổi mới phương pháp giảng dạy, "truyền cảm hứng, khơi dậy tinh thần sáng tạo và khát vọng cống hiến của các thế hệ học sinh, sinh viên".

Trí tuệ nhân tạo có thể mở rộng khả năng tiếp cận tri thức, nhưng tâm huyết, nhân cách và năng lực truyền cảm hứng của nhà giáo vẫn luôn không thể thay thế. Muốn người học làm chủ công nghệ, giảng viên phải được tiếp cận công nghệ mới; muốn đào tạo sát thực tiễn, cần tạo điều kiện để thầy cô tham gia nghiên cứu và giải quyết bài toán sản xuất.

Yêu cầu ấy phù hợp tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, gắn với Nghị quyết số 57-NQ/TW về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Giáo dục ngành Công Thương không chỉ cung ứng nhân lực mà còn góp phần hình thành công dân có tri thức, tác phong công nghiệp, trách nhiệm và khát vọng cống hiến.

Trong mỗi nhà máy vận hành hiệu quả, mỗi công trình năng lượng được xây dựng, mỗi sản phẩm Việt Nam chinh phục thị trường quốc tế đều có công sức âm thầm của những người làm giáo dục. Gieo nghề là trao năng lực lập nghiệp; giữ lửa là nuôi dưỡng tình yêu lao động, tinh thần sáng tạo và ý chí vươn lên. Hai sứ mệnh làm nên vẻ đẹp người thầy ngành Công Thương, góp phần kiến tạo nguồn nhân lực cho đất nước tự chủ, hiện đại, phát triển bền vững. ■



NGHỊ QUYẾT SỐ 71-NQ/TW

Gắn kết NHÀ TRƯỜNG VỚI DOANH NGHIỆP

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, các trường thuộc Bộ Công Thương đẩy mạnh liên kết doanh nghiệp, đổi mới chương trình và chuẩn đầu ra, hướng tới đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu thị trường lao động.

HOÀNG THANH



Sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ tham gia thực tập tại doanh nghiệp, tiếp cận thiết bị và quy trình vận hành thực tế

Đưa doanh nghiệp tham gia sâu vào quá trình đào tạo

Đào tạo những gì doanh nghiệp cần, thay vì chỉ dựa vào khả năng cung ứng của cơ sở đào tạo, đang trở thành yêu cầu quan trọng đối với các trường thuộc Bộ Công Thương. Đây cũng là một trong những hướng triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW, khi công nghệ phát triển nhanh và sự chuyển dịch cơ cấu sản xuất đặt ra những đòi hỏi mới đối với chất lượng nguồn nhân lực.

Theo Báo cáo tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực năm 2026 của Bộ Công Thương, tính đến tháng 10/2026, các cơ sở đào tạo trong ngành duy trì quan hệ hợp tác với khoảng 5.295 doanh nghiệp, hiệp hội và cơ quan. Giai đoạn 2023 - 2025, các cơ sở đã đào tạo theo đặt hàng hoặc đào tạo lại cho khoảng 26.000 lượt người học, người lao động.

Những con số này cho thấy hoạt động kết nối giữa nhà trường và doanh nghiệp đã được triển khai trên quy mô đáng kể. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là làm thế nào để sự hợp tác đi vào thực chất, từ xây dựng chương trình, tổ chức giảng dạy đến đánh giá năng lực người học.

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, TS. Nguyễn Trọng Các, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Sao Đỏ, cho biết, nhà trường xác định liên kết giữa Nhà nước, nhà trường và doanh nghiệp là một trong những giải pháp quan trọng nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW.

Với hơn 100 doanh nghiệp, tập đoàn đã có quan hệ hợp tác, Trường Đại học Sao Đỏ hướng tới mở rộng sự tham gia của các đối tác trong việc xác định nhu cầu nhân lực, góp ý chương trình, tiếp nhận sinh viên thực tập, đánh giá kết quả học tập và đặt hàng đào tạo.

"Chúng tôi không chỉ dừng lại ở việc ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác mà hướng tới xây dựng cơ chế phối hợp thường xuyên, có sản phẩm và kết quả cụ thể", TS. Nguyễn Trọng Các nhấn mạnh.

Cùng với mở rộng hợp tác, nhà trường chú trọng cập nhật chương trình theo chuẩn đầu ra, tăng cường kiến thức liên ngành và những thành tựu khoa học, công nghệ mới. Các hình thức học tập theo dự án, thực hành trên thiết bị và giải quyết tình huống sản xuất cũng được đẩy mạnh để sinh viên tiếp cận môi trường làm việc ngay trong quá trình học.

Từ góc độ đào tạo nhân lực ngành năng lượng, PGS.TS Vũ Thị Thu Nga, Trưởng khoa Kỹ thuật điện, Trường Đại học Điện lực, cho rằng chất lượng đào tạo cần được đánh giá bằng khả năng đáp ứng yêu cầu công việc của người học. Theo đó, doanh nghiệp cần tham gia từ khâu xây dựng chuẩn năng lực, tổ chức thực hành đến đánh giá kết quả học tập, thay vì chỉ tiếp nhận sinh viên đến thực tập.

Sự phối hợp này cũng cần mở rộng tới đội ngũ giảng viên, thông qua việc tham gia các dự án thực tế, tiếp cận dữ liệu vận hành và phối hợp giảng dạy với chuyên gia doanh nghiệp. Đối với phòng thí nghiệm, hệ thống mô phỏng và thiết bị thực hành, PGS.TS Vũ Thị Thu Nga đề xuất chú trọng hiệu quả khai thác, bảo trì và sử dụng chung để tránh đầu tư dàn trải.

Việc đưa người học tiếp cận môi trường sản xuất thực tế cũng là một nội dung được Trường Đại học Điện lực chú trọng. Ngày 19/10 vừa qua, sinh viên khóa D18 ngành Quản lý năng lượng đã tham gia thực tập vận hành tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, tìm hiểu hệ thống thiết bị, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật và hoạt động của nhà máy trong điều kiện thị trường điện. Qua những hoạt động như vậy, sinh viên có thêm cơ hội đối chiếu kiến thức được học với yêu cầu công việc tại doanh nghiệp.

Gắn chuẩn đầu ra với nghiên cứu và ứng dụng thực tiễn

Tại Trường Đại học Sao Đỏ, mô hình đào tạo nhân lực theo nhu cầu doanh nghiệp đã được thí điểm tại các khu công nghiệp trên địa bàn Hải Dương trước đây, nay thuộc thành phố Hải Phòng.

Theo TS. Nguyễn Trọng Các, trong mô hình này, doanh nghiệp phối hợp với nhà trường xác định những kỹ năng cần thiết, tổ chức thực hành và tham gia đánh giá khả năng đáp ứng công việc của người học. Cách làm này hướng tới việc gắn chuẩn đầu ra với yêu cầu tuyển dụng, giúp sinh viên được rèn luyện những năng lực cần thiết cho công việc sau khi tốt nghiệp.

Bên cạnh đổi mới đào tạo, đưa các vấn đề từ sản xuất vào hoạt động nghiên cứu khoa học cũng là yêu cầu được đặt ra đối với các trường đại học thuộc Bộ Công Thương.

Theo PGS.TS Trần Thị Hằng, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì, một trong những điểm nghẽn hiện nay là sự thiếu kết nối giữa nhà trường và doanh nghiệp. Không ít nghiên cứu chưa xuất phát từ nhu cầu sản xuất, trong khi doanh nghiệp chưa chủ động đặt hàng, chia sẻ dữ liệu và cùng đầu tư cho hoạt động nghiên cứu.

"Cần hình thành cơ chế hợp tác thực chất hơn, trong đó doanh nghiệp cùng tham gia và cùng hưởng lợi từ kết quả nghiên cứu. Hiệu quả nghiên cứu khoa học cần được nhìn nhận qua khả năng ứng dụng, chuyển giao công nghệ và giải quyết các bài toán sản xuất, bên cạnh số lượng đề tài hay công bố khoa học" - PGS.TS Trần Thị Hằng nhấn mạnh.

Từ định hướng đó, Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì đã thành lập 10 nhóm nghiên cứu theo các lĩnh vực thế mạnh, đồng thời thúc đẩy liên kết với doanh nghiệp và cơ quan quản lý địa phương. Hoạt động hợp tác hướng tới việc tạo điều kiện để giảng viên, sinh viên khảo sát dây chuyền sản xuất, nghiên cứu và đề xuất giải pháp cho những vấn đề phát sinh tại doanh nghiệp. Từ việc đổi mới chương trình đào tạo đến mở rộng hợp tác nghiên cứu, các trường thuộc Bộ Công Thương đang hướng tới mối liên kết chặt chẽ hơn với doanh nghiệp. Để những định hướng này mang lại kết quả, sự phối hợp cần được duy trì thường xuyên, gắn với yêu cầu tuyển dụng và những vấn đề thực tế của sản xuất.■

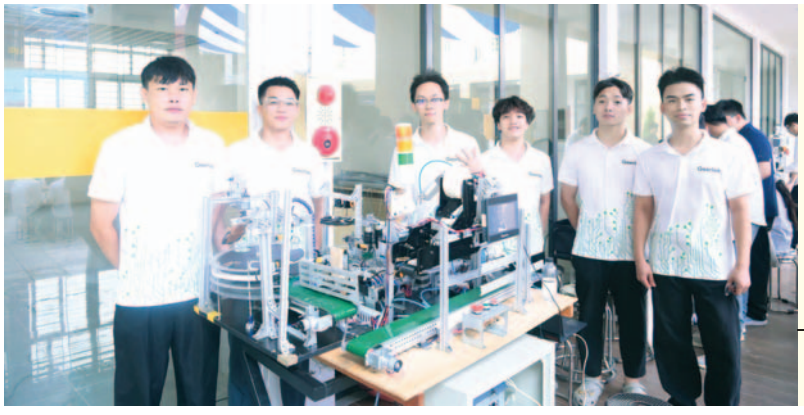

Hiệu quả liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp cần được thể hiện qua năng lực làm việc của sinh viên sau tốt nghiệp và khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất. Đây cũng là những thước đo quan trọng đối với quá trình đổi mới đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW.

Hoạt động thực tập giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học, làm quen với môi trường sản xuất
Ảnh: Trường Đại học Điện lực

Đào tạo nhân lực ngành Công Thương trong kỷ nguyên mới

Trước yêu cầu phát triển công nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Công Thương đang đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy và tăng cường gắn kết với doanh nghiệp. Trong hành trình đó, đội ngũ nhà giáo giữ vai trò quan trọng trong đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn, kỹ năng và khả năng thích ứng với những thay đổi của nền kinh tế.

LÊ AN

Đổi mới từ đội ngũ nhà giáo và chương trình đào tạo

Nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, nhìn lại hoạt động của hệ thống cơ sở đào tạo thuộc Bộ Công Thương có thể thấy những chuyển biến trong cách tiếp cận giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp. Từ các ngành công nghiệp truyền thống đến những lĩnh vực công nghệ chiến lược, chương trình đào tạo đang từng bước được điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu phát triển mới.

Định hướng này cũng phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Nghị quyết đặt ra yêu cầu đổi mới căn bản, mạnh mẽ giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời chú trọng phát triển đội ngũ nhà giáo. Với các cơ sở đào tạo ngành Công Thương, yêu cầu đó được cụ thể hóa qua việc cập nhật tri thức, công nghệ mới vào giảng dạy, tăng cường gắn kết giữa lý thuyết và thực tiễn.

Trong quá trình này, đội ngũ giảng viên, giáo viên giữ vai trò quan trọng khi không ngừng cập nhật tri thức, tiếp cận công nghệ mới và đổi mới phương pháp giảng dạy. Người thầy không chỉ truyền đạt kiến thức chuyên môn mà còn hướng dẫn người học hình thành tư duy công nghệ, năng lực nghiên cứu, khả năng vận dụng kiến thức và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Trong lĩnh vực công nghệ cao, các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Công Thương đã chủ động cập nhật chương trình, mở rộng định hướng đào tạo và tăng cường điều kiện phục vụ giảng dạy, nghiên cứu. Từ năm 2022, Đại học Công nghiệp Hà Nội từng bước đưa các nội dung công nghệ mới vào chương trình đào tạo, đồng thời phát triển các chương trình chuyên sâu. Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh và Trường Đại học Điện lực cũng chú trọng đổi mới nội dung đào tạo, tăng cường hợp tác nghiên cứu và đầu tư cơ sở vật chất, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao.

Ở lĩnh vực năng lượng, Trường Đại học Điện lực tham gia đào tạo nhân lực phục vụ phát triển điện hạt nhân theo định hướng tại Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 26/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ. Nhà trường đồng thời phát triển các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ vật liệu và nghiên cứu ứng dụng AI, dữ liệu lớn trong giám sát hệ thống điện.

Tại các trường cao đẳng, yêu cầu chuyển đổi xanh cũng được đưa vào hoạt động đào tạo. Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế triển khai đầu tư Trung tâm đào tạo về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả khu vực miền Trung; Trường Cao đẳng Công Thương TP. Hồ Chí Minh được phê duyệt chủ trương đầu tư trung tâm tương tự tại khu vực miền Nam. Những định hướng này mở ra yêu cầu mới đối với giảng viên trong việc cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực thực hành và làm chủ công nghệ.

Theo ông Nguyễn Quang Hồng - Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Công Thương, các cơ sở đào tạo cần tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu, coi kết quả thực tiễn là thước đo. Trong đó, phát triển đội ngũ, hoàn thiện chương trình và điều kiện thực hành là những nhiệm vụ quan trọng.



Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Nguyễn Quang Hồng tại Hội nghị Tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng năm học 2025 - 2026 Ảnh: Hoàng Lan

Chất lượng đầu ra, năng lực nghề nghiệp và tình hình việc làm của người học cần trở thành căn cứ để các trường cải tiến chương trình. Yêu cầu này cũng đặt ra trách nhiệm đối với mỗi giảng viên, giáo viên trong việc thường xuyên cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp giảng dạy và gắn nội dung đào tạo với nhu cầu thực tế.

Nhà trường và doanh nghiệp cùng tham gia đào tạo

Nếu đổi mới chương trình thể hiện tầm nhìn của các cơ sở đào tạo, hợp tác với doanh nghiệp là một trong những điều kiện để đưa kiến thức giảng đường đến gần hơn với thực tiễn sản xuất.

Đến tháng 10/2026, các trường thuộc Bộ Công Thương duy trì quan hệ hợp tác với hơn 5.000 doanh nghiệp, hiệp hội và cơ quan. Doanh nghiệp tham gia góp ý, xây dựng chương trình đào tạo, cử chuyên gia và cán bộ kỹ thuật giảng dạy; đồng thời tiếp nhận sinh viên đến thực tập, thực hành.

Sự tham gia này giúp các em sớm tiếp cận môi trường nghề nghiệp, đồng thời tạo điều kiện để giảng viên cập nhật quy trình sản xuất, công nghệ và yêu cầu kỹ năng từ doanh nghiệp. Mối quan hệ hợp tác vì thế không dừng ở việc tiếp nhận thực tập sinh mà từng bước đi vào chiều sâu, từ xây dựng chương trình đến đánh giá chất lượng đào tạo.

Bên cạnh đào tạo ban đầu, các trường còn tổ chức đào tạo lại, bồi dưỡng chuyên môn cho người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp. Hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cũng được chú trọng, với yêu cầu sản phẩm nghiên cứu phải có địa chỉ ứng dụng và đáp ứng những vấn đề thực tiễn đặt ra.

Ở góc độ nghiên cứu và tư vấn chính sách, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương Nguyễn Văn Hội cho rằng, việc đào tạo nhân lực ngành Công Thương cần gắn với yêu cầu phát triển của từng lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và những xu hướng mới của nền kinh tế. Các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu cần tăng cường phối hợp với doanh nghiệp, chủ động cập nhật nhu cầu nhân lực và thúc đẩy ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

Đây cũng là hướng đi để phát huy vai trò của đội ngũ nhà giáo, nhà khoa học trong hệ thống đào tạo ngành Công Thương. Khi hoạt động giảng dạy gắn với nghiên cứu và thực tiễn sản xuất, người học có thêm cơ hội tiếp cận tri thức mới, còn nhà trường có cơ sở điều chỉnh chương trình sát hơn với yêu cầu của thị trường lao động.

Những đổi mới trong hệ thống đào tạo ngành Công Thương một lần nữa khẳng định vai trò của người thầy trong chuẩn bị nguồn nhân lực cho tương lai. Từ giảng đường, phòng thí nghiệm đến nhà xưởng doanh nghiệp, đội ngũ nhà giáo không chỉ truyền thụ kiến thức mà còn góp phần hình thành năng lực nghề nghiệp, tư duy đổi mới và khả năng làm chủ công nghệ cho các thế hệ lao động.■


Đội ngũ giảng viên, giáo viên các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Công Thương không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo Ảnh: Lê An

Người thầy

Bằng tâm huyết và sự tận tụy, những người thầy ngành Công Thương đang từng bước ươm mầm tài năng, đào tạo đội ngũ kỹ sư vi mạch chất lượng cao cho đất nước.

NGÀNH CÔNG THƯƠNG VÀ KHÁT VỌNG LÀM CHỦ CÔNG NGHỆ LÕI

HOÀNG THANH

Nhân dịp Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, phóng viên Báo Công Thương đã có cuộc trao đổi với PGS.TS Hoàng Mạnh Kha, Hiệu trưởng Trường Điện - Điện tử, Đại học Công nghiệp Hà Nội về hành trình đào tạo nguồn nhân lực bán dẫn, những bước đi chủ động của nhà trường trong gắn kết đào tạo với nhu cầu doanh nghiệp, đặc biệt là vai trò của người thầy trong việc phát hiện, bồi dưỡng và ươm mầm những tài năng vi mạch Việt Nam.



PGS.TS Hoàng Mạnh Kha, Hiệu trưởng Trường Điện - Điện tử, Đại học Công nghiệp Hà Nội

Chủ động đào tạo, đón đầu nhu cầu nhân lực ngành bán dẫn

- Thưa PGS.TS, Đại học Công nghiệp Hà Nội đã đưa nội dung thiết kế vi mạch vào đào tạo từ năm 2022 và phát triển các chương trình chuyên sâu từ năm 2024, việc chuẩn bị sớm này đang tạo ra những lợi thế thực tế gì cho nhà trường trong cuộc đua cung ứng nhân lực bán dẫn?

Lợi thế của việc đi trước là chủ động chuẩn bị đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất trước khi mở rộng đào tạo chuyên sâu. Từ năm 2022, Đại học Công nghiệp Hà Nội đã từng bước xây dựng đội ngũ giảng viên có năng lực nghiên cứu, hướng dẫn thiết kế vi mạch. Đồng thời, nhà trường tiếp thu phản hồi từ sinh viên và doanh nghiệp để hoàn thiện chương trình đào tạo. Đến nay, lợi thế này thể hiện rõ ở ba điểm.

Thứ nhất, đội ngũ giảng viên đã làm thiết kế: Các nhóm nghiên cứu của Trường Điện - Điện tử đang thực hiện đề tài về vi mạch tương tự và hỗn hợp như mạch khuếch đại tạp âm thấp, bộ biến đổi DC-DC, bộ chuyển đổi tương tự - số, có công bố trên tạp chí quốc tế. Bài tập trên lớp lấy từ chính các thiết kế này, nên sinh viên học trên bài toán có thông số thật.

Thứ hai, hạ tầng dùng công cụ công nghiệp: Phòng thí nghiệm thiết kế vi mạch (ICD Lab) từng bước được hoàn thiện với hệ thống máy chủ, máy trạm và phần mềm thiết kế vi mạch có bản quyền (Cadence, Siemens EDA). Sinh viên đi hết một vòng thiết kế theo đúng quy trình các công ty thiết kế vi mạch đang áp dụng.

Thứ ba, doanh nghiệp tham gia từ sớm: Trường Điện - Điện tử đã hợp tác với Qorvo Việt Nam, Dolphin Việt Nam, Amkor Technology Việt Nam… trong hoạt động đào tạo, thực tập và nghiên cứu cho sinh viên học vi mạch bán dẫn. Doanh nghiệp góp ý chương trình, đặt đề bài và tiếp nhận sinh viên thực tập cũng như tuyển dụng.

Nhà trường xây dựng hệ thống đào tạo vi mạch theo từng bậc. Năm 2024, nhà trường triển khai chương trình Kỹ sư chuyên sâu thiết kế vi mạch dành cho người đã tốt nghiệp đại học ngành phù hợp. Năm 2025, xây dựng và tuyển sinh chương trình Vi mạch bán dẫn. Đến năm 2026, tiếp tục xây dựng chương trình Thạc sĩ tài năng kỹ thuật điện tử, chuyên sâu thiết kế vi mạch, gồm hai hướng thiết kế nâng cao và kiểm thử.

Chất lượng đào tạo bước đầu được khẳng định qua kết quả nghiên cứu và việc làm của sinh viên. Năm 2025, một nhóm sinh viên giành giải Nhì Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học của Bộ Giáo dục và Đào tạo với đề tài thiết kế bộ biến đổi DC-DC tụ chuyển mạch cộng hưởng hai pha. Nhiều sinh viên đã tham gia thực tập, được tuyển dụng tại các doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực thiết kế, đóng gói và kiểm thử vi mạch bán dẫn.

Người thầy ươm mầm đam mê, chắp cánh tài năng vi mạch

- Thưa PGS.TS, để đạt mục tiêu đào tạo 1.000 kỹ sư vi mạch và hơn 3.000 nhân lực đóng gói, kiểm thử đến năm 2030, Đại học Công nghiệp Hà Nội đang phát huy thế mạnh đào tạo và cơ sở vật chất hiện có như thế nào?

Hai con số này ứng với hai nhóm nhân lực khác nhau nên chúng tôi tổ chức đào tạo theo hai cách.

Với mục tiêu 1.000 kỹ sư thiết kế vi mạch, sinh viên được trang bị kiến thức từ vật lý linh kiện, lý thuyết mạch đến thiết kế tương tự, số và thực hành trên công cụ công nghiệp tại ICD Lab. Sinh viên giỏi được định hướng học thạc sĩ tài năng.

> **Sinh viên giỏi hôm nay, nếu được dẫn dắt đúng cách, có thể trở thành người hướng dẫn giỏi cho các thế hệ sau. Việc phát huy vai trò của cựu sinh viên đang học tập tại các cơ sở uy tín hoặc làm việc trong những công ty vi mạch bán dẫn hàng đầu sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tại nhà trường.**

Đối với 3.000 nhân lực đóng gói, kiểm thử, nhà trường phát huy nền tảng đào tạo điện, điện tử, tự động hóa và kỹ thuật máy tính; bổ sung kiến thức đóng gói, đo kiểm vi mạch, lập trình thiết bị kiểm thử, quản lý chất lượng và an toàn phòng sạch.

Nhà trường bổ sung phần này bằng các học phần tự chọn, mô-đun định hướng bán dẫn trong một đến hai học kỳ cuối, kết hợp thực tập tại doanh nghiệp.

Hạ tầng hiện có cũng được dùng theo hướng đó. Các phòng thí nghiệm đo lường, điện tử công suất, hệ thống nhúng và mô hình nhà máy thông minh phục vụ thực hành đo kiểm, vận hành thiết bị và quy trình sản xuất. ICD Lab phục vụ nhóm thiết kế. Thiết bị chuyên dụng của dây chuyền đóng gói, nhà trường không đầu tư dàn trải mà dựa vào thực tập tại nhà máy của đối tác.

- Được biết, trong đào tạo vi mạch bán dẫn, nhà trường đã có những sinh viên và giảng viên tham gia nghiên cứu, dự án chuyên sâu. PGS.TS có thể chia sẻ một trường hợp tiêu biểu cho thấy vai trò của người thầy trong phát hiện, bồi dưỡng tài năng trẻ và đào tạo nhân lực vi mạch bán dẫn?

Với ngành vi mạch, tôi cho rằng, chương trình và phòng thí nghiệm mới là điều kiện cần. Điều quyết định sinh viên có đi được đường dài hay không là có người thầy dẫn dắt các em qua những lần thiết kế thất bại đầu tiên.

Trường hợp tôi muốn kể là nhóm sinh viên do TS. Phạm Xuân Thành hướng dẫn, đạt giải Nhì Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2025 với đề tài bộ biến đổi DC-DC tụ chuyển mạch cộng hưởng hai pha. Thầy Thành phát hiện các em từ học phần thực hành điện tử tương tự, qua cách các em quay lại tìm nguyên nhân khi mô phỏng ra kết quả sai và từ học kỳ 2 của năm thứ 2, các em được mời vào ICD Lab.

Ban đầu, các sinh viên không nhận ngay đề tài lớn mà làm từng khối nhỏ: một khóa chuyển mạch, một bộ so sánh, một mạch tạo xung không chồng pha. Mỗi khối có thông số phải đạt và các em phải tự giải thích vì sao chọn kích thước linh kiện như vậy. Nắm chắc từng khối rồi mới ghép thành bộ biến đổi hoàn chỉnh. Song song đó, nhóm họp hằng tuần, mỗi em trình bày một bài báo quốc tế chuyên ngành cùng hướng nghiên cứu. Thầy không làm thay phần thiết kế; khi mô phỏng thất bại, thầy hỏi các em đã kiểm tra những gì trước khi chỉ ra chỗ sai. Qua đó, giúp người học nắm vững kiến thức, hình thành tư duy phản biện và tư duy thiết kế, điều mà mọi kỹ sư thiết kế vi mạch đều cần có.

Thông qua việc hướng dẫn người học và hiểu rõ năng lực, thế mạnh của từng người học, thầy Thành đã kết nối sinh viên giỏi với các phòng thí nghiệm, trường đại học đối tác ở nước ngoài, các doanh nghiệp lớn về thiết kế vi mạch. Hiện, đã có một số sinh viên của trường sau khi tốt nghiệp giành học bổng chương trình thạc sĩ, tiến sĩ tại phòng thí nghiệm đối tác, nhiều sinh viên được tuyển dụng vào các doanh nghiệp lớn với môi trường làm việc chuyên nghiệp và có tính quốc tế hóa cao.

- Xin cảm ơn PGS.TS!



CHUẨN BỊ NHÂN LỰC CHO NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN ĐẦU TIÊN Ở VIỆT NAM

"Từ Tomari sau sự cố Fukushima đến xưởng thực hành Paks, những chuyến khảo sát cho tôi thấy Việt Nam cần chuẩn bị đội ngũ điện hạt nhân từ trước ngày nhà máy vận hành".

THU HƯỜNG

Đó là chia sẻ của Thạc sĩ Nguyễn Hữu Khoa, giảng viên Trường Cao đẳng Điện lực TP. Hồ Chí Minh. Nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, Thạc sĩ Nguyễn Hữu Khoa đã kể lại những điều ông cảm nhận và học được tại các nhà máy điện hạt nhân ở Nhật Bản và Hungary cũng như cách nhà trường và doanh nghiệp có thể cùng chuẩn bị đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên cho hai nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2.



Đoàn các giảng viên học tập tại Nhà máy Paks, năm 2014 Ảnh: Hữu Khoa

Bài học từ Tomari và Paks

Một thân lò phản ứng đặt trong xưởng huấn luyện là chi tiết khiến ông Nguyễn Hữu Khoa chú ý khi đến Nhà máy điện hạt nhân Paks, Hungary, tháng 11/2014. Thân lò là thiết bị thật, nguyên kích thước, được Trung tâm Đào tạo bảo dưỡng dùng để huấn luyện cùng với thiết bị sinh hơi và bơm tuần hoàn chính. Trên những thiết bị không nhiễm xạ ấy, học viên có thể tập tháo lắp, căn chỉnh và kiểm tra theo quy trình. Từng thao tác học qua bản vẽ được thực hành nhiều lần trên thiết bị thật.

Quay lại 3 năm trước, tháng 11/2011, ông Khoa cùng đoàn cán bộ, kỹ sư của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đến học tập tại Nhà máy điện hạt nhân Tomari, Nhật Bản. Khi ấy, sự cố Fukushima Daiichi mới xảy ra được 8 tháng.

Ông kể, điều đọng lại với tôi sau chuyến đi là cách người Nhật đưa bài học từ sự cố vào chương trình đào tạo. Ngay trong năm 2011, Mạng lưới Phát triển nhân lực hạt nhân Nhật Bản đã nhấn mạnh yêu cầu đào tạo nhân lực về ứng phó sự cố, quản trị rủi ro và an toàn bức xạ, đồng thời đề cao văn hóa an toàn.

Mạng lưới ấy đã hình thành từ trước sự cố của Nhà máy điện hạt nhân Fukushima, kết nối cơ quan nhà nước, trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp. Điều đáng học ở cách tổ chức này là kỹ sư nhà máy có thể mang kinh nghiệm vận hành vào lớp. Sinh viên, ngược lại, có cơ hội tiếp cận phòng thí nghiệm và thiết bị mà một trường khó tự trang bị. Khi nhà máy thay đổi quy trình hoặc rút ra bài học mới, mối liên kết ấy cũng là đường đưa kinh nghiệm trở lại bài giảng.

Theo ông Khoa, ở Hungary, trường đại học và nhà máy đảm nhiệm những khâu khác nhau trong đào tạo. Ngay trong khuôn viên Đại học Công nghệ và Kinh tế Budapest, sinh viên có thể làm thí nghiệm vật lý trên lò phản ứng đào tạo có công suất nhiệt 100 kW để hiểu các thông số của lò. Tại Nhà máy điện hạt nhân Paks, học viên rèn tay nghề bảo dưỡng trên thiết bị thật và luyện thao tác theo quy trình vận hành trên hệ thống mô phỏng.

"Hãy hình dung một bài tập trong buồng điều khiển mô phỏng, khi tín hiệu bất thường xuất hiện, học viên phải đọc các thông số liên quan, báo cáo cho trưởng ca và phối hợp theo quy trình. Cuối buổi, người hướng dẫn có thể cùng cả kíp xem lại lúc họ nhận ra dấu hiệu đầu tiên, cách truyền đạt thông tin và căn cứ của từng quyết định. Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) khuyến nghị kết hợp huấn luyện mô phỏng với học trên lớp và thực hành tại nơi làm việc. Với tôi, đây là phần Việt Nam cần chuẩn bị sớm nhất cho đội ngũ vận hành", ông kể.



Đoàn cán bộ EVN thăm Nhà máy điện hạt nhân Tomari, năm 2011 Ảnh: Hữu Khoa

Chuẩn bị nhân lực cho Ninh Thuận

Ngày 26/5/2025, Quyết định số 1012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ phát triển điện hạt nhân đến năm 2035". Đề án đặt mục tiêu đến năm 2030 đáp ứng nhu cầu khoảng 3.900 người cho hai nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2, trong đó khoảng 1.830 người có trình độ cao đẳng. Giai đoạn 2031–2035, đề án tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu thực tế.

Là giảng viên một trường cao đẳng điện lực, ông đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo nhân lực. Đặc biệt, chương trình cho kỹ thuật viên cần được thiết kế theo việc họ sẽ làm, từ kiểm tra thiết bị tại hiện trường đến đo kiểm, bảo dưỡng và ghi chép theo quy trình. Chủ đầu tư, nhà trường và đơn vị vận hành tương lai cần cùng xác định những yêu cầu ấy ngay khi xây dựng chương trình.

Với các vị trí phù hợp, có thể tuyển kỹ sư đã tốt nghiệp ngành điện, tự động hóa, cơ khí hoặc nhiệt điện để đào tạo chuyển tiếp về công nghệ hạt nhân và an toàn bức xạ. Riêng kíp buồng điều khiển cần được huấn luyện trên hệ thống mô phỏng tương ứng với thiết kế tổ máy dự kiến xây dựng, thực tập có giám sát tại nhà máy tham chiếu và qua đánh giá năng lực trước khi được giao nhiệm vụ.

Năng lực thực hành cũng phụ thuộc vào người dạy. Quốc hội quyết định dừng thực hiện chủ trương đầu tư dự án Ninh Thuận năm 2016. Quãng gián đoạn sau đó đặt ra bài toán kế cận cho đội ngũ giảng viên.

Ông Nguyễn Hữu Khoa cho biết, một số giảng viên được đào tạo từ giai đoạn trước đã chuyển công tác hoặc gần tuổi nghỉ hưu. Do đó, cần sớm bố trí họ làm việc với giảng viên trẻ để cùng soạn bài, hướng dẫn thực hành và truyền lại kinh nghiệm. Các trường có thể dùng chung phòng thí nghiệm và mời chuyên gia từ viện nghiên cứu, doanh nghiệp trực tiếp giảng dạy.

Tháng 10/2026, Trường Cao đẳng Điện lực TP. Hồ Chí Minh và Khoa Vật lý – Vật lý kỹ thuật, Trường Đại học Khoa học tự nhiên thuộc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, đã trao đổi về phối hợp xây dựng chương trình và tổ chức thực hành an toàn hạt nhân, công nghệ lò phản ứng.

Theo đó, lò phản ứng nghiên cứu Đà Lạt là một địa chỉ có thể tận dụng ngay. Viện Nghiên cứu Hạt nhân đã tiếp nhận sinh viên đến thực tập, kiến tập và tổ chức các khóa về công nghệ lò phản ứng, quan trắc phóng xạ, ứng phó sự cố. Từ nền tảng đó, chủ đầu tư và các trường có thể xây dựng lộ trình thực hành theo từng vị trí, rồi đưa học viên đi huấn luyện chuyên sâu tại cơ sở của đối tác.

"Hình ảnh thân lò đặt trong xưởng Paks trở lại với tôi mỗi khi nghĩ đến ca trực đầu tiên ở Ninh Thuận. Sẽ có những kỹ thuật viên kiểm tra thiết bị ngoài hiện trường, những kỹ sư theo dõi thông số trong buồng điều khiển. Đến lúc ấy, mỗi người cần biết rõ phần việc của mình, hiểu quyết định của mình ảnh hưởng thế nào đến cả kíp và đã chứng minh được năng lực ấy qua thực hành và sát hạch", ông Khoa nhấn mạnh. ■

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP. HỒ CHÍ MINH

Gắn đào tạo với việc làm

Sau 6 tháng thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, Trường Cao đẳng Công Thương TP. Hồ Chí Minh (HITC) tập trung đổi mới chương trình, phát triển đội ngũ, gắn đào tạo với nhu cầu doanh nghiệp.

MINH LÂM

Đổi mới chương trình gắn với năng lực nghề nghiệp

Ông Bùi Mạnh Tuân – Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh cho biết, sau 6 tháng triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW, nhà trường xác định đổi mới đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm. Các giải pháp được triển khai từ rà soát chương trình, hoàn thiện chuẩn đầu ra đến đổi mới giảng dạy, kiểm tra, đánh giá và tăng cường kết nối doanh nghiệp.

Nhà trường đã hoàn thành rà soát 27/27 chương trình đào tạo, xây dựng hai ngành đào tạo mới và cập nhật, điều chỉnh 30 chương trình môn học. Nội dung điều chỉnh hướng đến tăng thực hành, tích hợp chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu, kỹ năng số, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

Toàn bộ khoa chuyên môn đã xây dựng kế hoạch rà soát, điều chỉnh chương trình; lấy ý kiến doanh nghiệp, cựu người học và chuyên gia để hoàn thiện chuẩn đầu ra, nội dung và phương pháp giảng dạy. Sự tham gia của các bên giúp nhà trường cập nhật yêu cầu nghề nghiệp, tăng tính thực tiễn trong đào tạo.

"Cùng với chương trình, học liệu được rà soát để đáp ứng yêu cầu giảng dạy, Trường hiện sử dụng 821 học liệu, gồm 227 giáo trình nội bộ, 249 đề cương bài giảng nội bộ và 345 giáo trình, tài liệu tham khảo từ các cơ sở đào tạo khác. Trong kỳ báo cáo, 89 học liệu được rà soát, cập nhật, bổ sung theo chương trình mới", ông Bùi Mạnh Tuân chia sẻ.

Bên cạnh đó, khâu kiểm tra, đánh giá chuyển theo hướng đánh giá năng lực người học. Trường xây dựng mới 82 ngân hàng câu hỏi, nâng tổng số lên 286, từng bước chuẩn hóa hoạt động khảo thí, tăng tính khách quan, minh bạch và tạo cơ sở mở rộng đánh giá trên môi trường số.

Gắn đào tạo với việc làm, trường phối hợp doanh nghiệp tổ chức thực hành, thực tập và đánh giá chuẩn đầu ra. Toàn bộ sinh viên năm cuối được bố trí thực tập tại doanh nghiệp. Theo kết quả khảo sát được nêu trong báo cáo, tỷ lệ sinh viên có việc làm đạt 73,4% sau ba tháng và trên 85% sau một năm tốt nghiệp. Đây là cơ sở để trường hướng tới mục tiêu trên 95% sinh viên có việc làm phù hợp trong những năm tiếp theo.



Các cán bộ, giảng viên tham gia hội thảo khoa học Ảnh: HITC

Thời gian tới, trường tập trung bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng số và tăng hoạt động thực tế tại doanh nghiệp cho giảng viên; phát triển học liệu số, khai thác hiệu quả thiết bị; thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng và hợp tác doanh nghiệp.

Đồng bộ đội ngũ và điều kiện bảo đảm chất lượng

Để thực hiện chương trình đổi mới, nhà trường chú trọng phát triển đội ngũ, theo đó trường đã tuyển dụng 15 giảng viên cho các ngành đào tạo trọng điểm. Tỷ lệ giảng viên có trình độ sau đại học đạt trên 90%; có 14 giảng viên đang học nghiên cứu sinh.

Theo ông Bùi Mạnh Tuân, nhà trường gắn nâng cao trình độ giảng viên với đổi mới phương pháp dạy học, lấy người học làm trung tâm, chú trọng phát triển năng lực tự học của sinh viên. Các khoa ứng dụng hệ thống quản lý học tập, lớp học trực tuyến và công cụ AI để thiết kế bài giảng, giao nhiệm vụ, kiểm tra và hỗ trợ người học. Thư viện số hiện có 4.569 tài khoản đang khai thác, với 97 tài liệu số được bổ sung trong kỳ báo cáo.

Nhà trường sửa chữa, nâng cấp phòng học, phòng thực hành và các hạng mục phục vụ giảng dạy; rà soát cơ sở vật chất, xây dựng danh mục đầu tư trọng điểm giai đoạn 2026 - 2030 gắn với nhu cầu đào tạo và chuyển đổi số.

Về nghiên cứu ứng dụng, trường nghiệm thu 5 đề tài cấp trường, triển khai một đề tài hướng tới chuyển giao kết quả cho doanh nghiệp và hỗ trợ 13 dự án khởi nghiệp. Dự án LogiRoute AI đạt giải Nhì cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp cấp quốc gia. ■

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ

Đào tạo gắn với thực tiễn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Trải qua 70 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì từng bước khẳng định vị thế trong hệ thống giáo dục đại học, với định hướng đào tạo ứng dụng, gắn kết doanh nghiệp và đáp ứng nhu cầu nhân lực của ngành Công Thương. Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp đạt trên 98%, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành.

Bài và ảnh: TRẦN HƯƠNG

Mở rộng ngành đào tạo, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động

Năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt đối với Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì khi đánh dấu 70 năm thành lập (1956 - 2026) và 15 năm triển khai đào tạo trình độ đại học (2011 - 2026). Trên nền tảng các ngành đào tạo truyền thống, nhà trường đang từng bước điều chỉnh cơ cấu ngành nghề theo hướng đa ngành, hiện đại, chú trọng những lĩnh vực có nhu cầu nhân lực cao. Đáng chú ý, trong năm 2026, nhà trường tuyển sinh được 2.521 sinh viên, đạt 108% chỉ tiêu đề ra. Kết quả này đến từ việc triển khai đồng bộ nhiều giải pháp như đa dạng hóa phương thức tuyển sinh, điều chỉnh cơ cấu ngành đào tạo, tăng cường hợp tác với doanh nghiệp và thực hiện các chính sách học bổng.

Đặc biệt, trường đưa vào tuyển sinh 5 chương trình đào tạo mới gồm: Trí tuệ nhân tạo, Ngôn ngữ Hàn Quốc, Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử, Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông và Marketing. Việc bổ sung các ngành học mới cho thấy định hướng chủ động thích ứng với sự thay đổi của thị trường lao động, nhất là trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển công nghiệp công nghệ cao.

Hiệu quả đào tạo được thể hiện rõ qua kết quả việc làm của sinh viên. Theo thống kê, bình quân trên 98% sinh viên có việc làm trong vòng 12 tháng sau khi tốt nghiệp, trong đó một số ngành đạt tỷ lệ 100%. Mức thu nhập bình quân của người học sau tốt nghiệp đạt khoảng 11,8 triệu đồng/tháng.

Đây là kết quả gắn liền với quá trình đổi mới chương trình đào tạo, tăng cường thực hành và mở rộng quan hệ hợp tác giữa nhà trường với các đơn vị sử dụng lao động. Qua đó, từng bước thu hẹp khoảng cách giữa kiến thức được trang bị tại giảng đường với yêu cầu thực tế tại doanh nghiệp.

Lấy chuyển đổi số và liên kết doanh nghiệp làm động lực phát triển

Trong bối cảnh khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày càng tác động sâu rộng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì xác định chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng quản trị và đào tạo. Hiện nay, nhà trường đang đầu tư xây dựng hệ thống đại học số với 34 phân hệ, dự kiến hoàn thiện trong quý I/2027. Hệ thống hướng tới số hóa đồng bộ các hoạt động đào tạo, khảo thí và quản lý người học, góp phần nâng cao hiệu quả điều hành, tối ưu quy trình quản lý và cải thiện chất lượng phục vụ. Cùng với đầu tư hạ tầng công nghệ, trường khuyến khích đội ngũ giảng viên, sinh viên nâng cao năng lực số, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xây dựng học liệu, giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Đây được xem là nền tảng quan trọng để đổi mới phương pháp đào tạo, phát triển tư duy sáng tạo và năng lực thích ứng với môi trường làm việc hiện đại.



Nhà trường nhận cờ thi đua của UBND tỉnh Phú Thọ nhân dịp Kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống đào tạo

Hướng tới cơ sở giáo dục đại học đa ngành, định hướng ứng dụng

Bước vào giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045, Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì đặt mục tiêu phát triển theo hướng trở thành cơ sở giáo dục đại học đa ngành, định hướng ứng dụng, đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao của ngành Công Thương và nền kinh tế.

Trọng tâm của chiến lược là tiếp tục đổi mới chương trình đào tạo theo hướng cập nhật tiến bộ khoa học, công nghệ; ưu tiên phát triển các ngành thuộc lĩnh vực công nghệ mũi nhọn; nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên và năng lực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ. Đồng thời, nhà trường tiếp tục mở rộng hợp tác với doanh nghiệp và các đối tác quốc tế, qua đó tạo thêm cơ hội thực tập, việc làm cho sinh viên.

Với nền tảng 70 năm xây dựng và phát triển, nhà trường quyết tâm hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược, khẳng định vai trò trong đào tạo, phục vụ cộng đồng, đóng góp thiết thực vào sự phát triển của ngành Công Thương nói riêng và nền kinh tế đất nước nói chung. ■



Lễ ra mắt Trung tâm Đào tạo Công nghệ - Ứng dụng Thực tế ảo và Trí tuệ nhân tạo trong năng lượng Ảnh: EPU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

60 năm

Đồng hành CÙNG NGÀNH NĂNG LƯỢNG

Tiếp nối 60 năm xây dựng và phát triển (1966-2026), Trường Đại học Điện lực đổi mới đào tạo, gắn nghiên cứu với doanh nghiệp, chuẩn bị nhân lực cho an ninh và chuyển dịch năng lượng.

PGS.TS ĐINH VĂN CHÂU
Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Đại học Điện lực

Tiếp nối truyền thống, nâng cao chất lượng đào tạo

Lịch sử Trường Đại học Điện lực (EPU) gắn với quá trình phát triển đào tạo kỹ thuật và nhu cầu nhân lực của đất nước. Truyền thống ấy được kế thừa từ năm 1898; ngày 8/2/1966 đánh dấu sự hình thành cơ sở đào tạo chuyên ngành điện, tiền thân trực tiếp của trường hôm nay. Nhà trường được phát triển lên cao đẳng năm 2001 và thành lập trường đại học ngày 19/5/2006.

Trong chặng đường 60 năm, mỗi bước phát triển đều đặt ra yêu cầu cao hơn về con người và chất lượng đào tạo. Từ đào tạo cán bộ kỹ thuật phục vụ sản xuất đến đào tạo ở trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ, EPU từng bước mở rộng năng lực chuyên môn. Các thế hệ người học đã mang kiến thức, kỹ năng và tinh thần trách nhiệm vào công việc, góp sức cho ngành điện và các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật.

Là trường đại học công lập trực thuộc Bộ Công Thương, EPU phát triển đa ngành trên nền tảng điện, năng lượng, kỹ thuật và công nghệ, tuyển sinh 38 ngành đại học chính quy năm 2026.

Việc mở rộng các lĩnh vực kinh tế, quản lý và công nghệ số giúp sinh viên kết nối kiến thức, đáp ứng yêu cầu của dự án năng lượng, từ thiết kế, vận hành đến phân tích dữ liệu, quản lý chi phí, chuỗi cung ứng và đánh giá hiệu quả đầu tư. Qua đó, người học được rèn luyện khả năng phối hợp liên ngành và tiếp tục học tập trong quá trình làm nghề.

Công tác bảo đảm chất lượng cung cấp cơ sở để nhà trường nhìn nhận những kết quả đã đạt được và xác định nội dung cần cải tiến. Năm 2024, nhà trường công bố và trao giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho 6 chương trình đào tạo. Trong năm 2026, các khoa tiếp tục tham vấn doanh nghiệp, chuyên gia, cựu sinh viên , người học về mục tiêu, chuẩn đầu ra, cấu trúc chương trình và kỹ năng nghề nghiệp.

Từ phản hồi của các bên liên quan, việc cập nhật chương trình cần làm rõ năng lực người học phải đạt được sau từng học phần và toàn khóa. Kiến thức chuyên môn phải gắn với thực hành, ngoại ngữ, kỹ năng phân tích, làm việc nhóm và đạo đức nghề nghiệp. Kết quả đổi mới cần được thể hiện ở khả năng giải quyết công việc của người tốt nghiệp và mức độ đáp ứng yêu cầu của đơn vị sử dụng lao động.

Gắn hợp tác, đào tạo, nghiên cứu với thực tiễn

Chuyển dịch năng lượng đặt ra yêu cầu kết nối kiến thức điện và năng lượng với các lĩnh vực điều khiển, tự động hóa, công nghệ số, kinh tế và môi trường. Các nội dung về tích hợp nguồn năng lượng tái tạo, lưu trữ năng lượng, vận hành hệ thống và sử dụng năng lượng hiệu quả cần được cập nhật phù hợp với từng ngành, từng vị trí việc làm.

Ngày 11/3/2026, Trung tâm đào tạo xuất sắc về điện gió được thành lập tại EPU trong khuôn khổ dự án RENEW Skills, với sự tài trợ của GE Vernova Foundation và phối hợp triển khai của ASSIST. Nội dung đào tạo gắn với thiết kế, vận hành, bảo trì, tích hợp lưới điện và an toàn lao động. Đây là điều kiện để tăng cường đào tạo thực hành, giúp người học tiếp cận những yêu cầu cụ thể của lĩnh vực điện gió.

Ngày 10/10/2026, Trường phối hợp với Quỹ Châu Á tại Việt Nam ra mắt Trung tâm Đào tạo Công nghệ - Ứng dụng thực tế ảo và Trí tuệ nhân tạo trong năng lượng, với nguồn tài trợ từ Qualcomm. Trung tâm bổ sung điều kiện cho đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ số, góp phần vào quá trình nâng cao năng lực đào tạo của nhà trường.

Việc khai thác các điều kiện mới cần gắn với mục tiêu học tập rõ ràng. Thông qua dự án, bài toán kỹ thuật và tình huống nghề nghiệp, sinh viên có thể rèn luyện cách lựa chọn phương án, kiểm tra dữ liệu, nhận diện rủi ro và trình bày kết quả. Công cụ số, thực tế ảo và trí tuệ nhân tạo có thể hỗ trợ quá trình này; giảng viên giữ vai trò kiểm chứng học liệu, hướng dẫn tư duy và đánh giá năng lực từng người học.

Bên cạnh đó, EPU chú trọng phát huy vai trò của doanh nghiệp trong khảo sát nhu cầu nhân lực, cập nhật chương trình, tổ chức thực tập và đánh giá năng lực sinh viên. Qua đó, người học có điều kiện vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

Tại buổi làm việc ngày 24/4/2026, EPU và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã thống nhất định hướng tăng cường hợp tác trong khoa học, kỹ thuật, đào tạo và chuyển giao công nghệ. Nhà trường đề xuất phát triển đầu mối nghiên cứu ứng dụng dùng chung, phòng thí nghiệm EPU tăng cường hợp tác với doanh nghiệp trong khảo sát nhu cầu nhân lực, cập nhật chương trình, tổ chức thực tập, đánh giá năng lực sinh viên, giúp người học vận dụng kiến thức, rèn kỹ năng và đáp ứng yêu cầu thị trường lao động.

Cùng với doanh nghiệp và các đối tác quốc tế, cộng đồng cựu sinh viên là nguồn lực gắn bó lâu dài với nhà trường. Ngày 13/10/2026, EPU ra mắt Câu lạc bộ Doanh nhân Cựu sinh viên, mở thêm kênh kết nối phục vụ hướng nghiệp, thực tập, tuyển dụng và hỗ trợ khởi nghiệp. Kinh nghiệm của những người đã trưởng thành trong nghề có thể giúp sinh viên hiểu rõ hơn yêu cầu công việc và giúp nhà trường tiếp nhận phản hồi để cải tiến đào tạo.

Phát triển đội ngũ và năng lực làm chủ công nghệ

Bước vào chặng đường mới, trọng tâm phát triển của EPU là nâng cao chất lượng đội ngũ và năng lực giải quyết các vấn đề thực tiễn của ngành năng lượng. Phát triển giảng viên, hình thành các nhóm nghiên cứu, tăng cường phối hợp liên ngành là những điều kiện để chương trình đào tạo, hạ tầng thực hành và quan hệ hợp tác phát huy hiệu quả.

Tháng 10/2026, nhà trường đã ban hành Chương trình nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2031, hướng tới các vấn đề về an ninh năng lượng, tự chủ công nghiệp và hiện đại hóa thương mại. Định hướng triển khai chú trọng quá trình từ nghiên cứu, thiết kế đến thử nghiệm, hoàn thiện công nghệ, gắn với nhu cầu ứng dụng và đối tác phù hợp.

Để thực hiện các mục tiêu chuyên môn, nhà trường xác định cần phân định rõ trách nhiệm, sử dụng hiệu quả nguồn lực, đẩy mạnh chuyển đổi số để thống nhất dữ liệu, theo dõi kết quả công việc, kịp thời tháo gỡ vướng mắc cho người học và đội ngũ. Phương châm "Đoàn kết – Dân chủ – Kỷ cương" cần được cụ thể hóa trong việc lắng nghe, phối hợp và thực hiện nhiệm vụ hằng ngày.

Kỷ niệm 60 năm là dịp để Trường Đại học Điện lực tri ân các thế hệ lãnh đạo, nhà giáo, cán bộ, viên chức, người lao động và người học đã góp sức xây dựng nhà trường; trân trọng sự quan tâm, đồng hành của các cơ quan quản lý, ngành điện, địa phương, doanh nghiệp và đối tác. Tiếp nối truyền thống bằng chất lượng từng bài giảng, sự trung thực trong nghiên cứu và năng lực nghề nghiệp của người học là cách EPU tiếp tục đóng góp cho ngành năng lượng và sự phát triển của đất nước.■



Năm 2026, nhà trường tuyển sinh 38 ngành đào tạo đại học chính quy Ảnh: EPU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

Đổi mới đào tạo gắn với tự chủ

Sau hơn một năm đổi tên, Trường Đại học Công nghiệp và Thương mại Hà Nội mở rộng đào tạo, nâng chất lượng đầu ra và thúc đẩy tự chủ.

MINH KỲ

Mở rộng ngành nghề, nâng chất lượng đào tạo

Từ thế mạnh dệt may, Trường Đại học Công nghiệp và Thương mại Hà Nội (trước đây là Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội) đang phát triển theo định hướng đại học ứng dụng đa ngành. Bên cạnh các ngành truyền thống, trường mở rộng đào tạo công nghệ kỹ thuật cơ khí, điện - điện tử, thiết kế đồ họa, marketing, thương mại điện tử, quản trị kinh doanh và kế toán. Hướng đi này nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp trong giai đoạn mới.

TS. Hoàng Xuân Hiệp, Hiệu trưởng nhà trường, cho biết việc đổi tên gắn với đổi mới thực chất về chất lượng. Năm 2025, số lượng tuyển sinh tăng 107% so với năm 2024; năm 2026 ước tăng 9,3% so với năm trước. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn tăng từ 64% lên 66,4%; tỷ lệ có việc làm sau 12 tháng tốt nghiệp đạt 96,38%. Thu nhập bình quân sau tốt nghiệp tăng từ 9,7 triệu đồng lên 11 triệu đồng/tháng.

Hoạt động nghiên cứu khoa học có tiến bộ. Số đề tài giao mới cho giảng viên tăng từ 9 lên 17, đề tài của sinh viên tăng từ 28 lên 34, bài báo khoa học tăng từ 127 lên 186. Năm 2025, trường triển khai đánh giá ngoài 5 chương trình đào tạo gồm thiết kế thời trang, công nghệ sợi dệt, marketing, công nghệ kỹ thuật cơ khí và công nghệ kỹ thuật điện - điện tử. Năm 2026, kết quả kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục chu kỳ 2 được hội đồng thông qua.

Để phát triển đội ngũ, trường hỗ trợ 100 triệu đồng cho mỗi tiến sĩ về công tác. Giảng viên học nghiên cứu sinh được hỗ trợ học phí 130 triệu đồng, giảm 50% khối lượng công tác và hưởng ưu đãi thu nhập 5 triệu đồng/tháng. Năm 2026, qua tuyển dụng, đào tạo, trường có thêm 20 giảng viên trình độ tiến sĩ, nâng tỷ lệ giảng viên có học vị này từ 20,5% lên 24,9%.

Đầu tư chiều sâu, nâng hiệu quả tự chủ

Cùng với mở ngành, trường ưu tiên đầu tư điều kiện thực hành. Giai đoạn 2025 - 2026, gần 16 tỷ đồng được dành cho phòng thực hành tin học, thiết kế đồ họa, thí nghiệm điện và thiết bị ngành may. Khoảng 3 tỷ đồng dành để cải thiện phòng học, khu nội trú, sân thể thao. Trong hai năm 2026 - 2027, trường tiếp tục đầu tư khoảng 10 tỷ đồng cho hệ thống thực hành cơ khí và nâng cấp phòng cháy, chữa cháy.



Tăng cường hợp tác, nâng chất lượng đào tạo Ảnh: HITU

Đến năm 2030, trường đặt mục tiêu kiểm định toàn bộ chương trình đào tạo đủ điều kiện, ưu tiên ngành mũi nhọn và ngành có nhu cầu nhân lực cao, nâng chất lượng đầu ra và năng lực nghiên cứu phục vụ doanh nghiệp.

Theo nhà trường, mở rộng đào tạo kỹ thuật, công nghệ đòi hỏi kinh phí thiết bị lớn, trong khi việc thu hút giảng viên trình độ cao ở một số ngành mới còn khó khăn. Vì vậy, trường tăng cường hợp tác doanh nghiệp, liên kết đào tạo, nghiên cứu và huy động nguồn lực.

Các chương trình đào tạo được rà soát qua ý kiến doanh nghiệp và hiệp hội nghề nghiệp, chú trọng tích hợp kỹ năng số, kỹ năng xanh, năng lực đổi mới sáng tạo. Đồng thời, nhà trường tiếp tục ưu tiên phòng thí nghiệm, xưởng thực hành và phòng học chuyên dùng. Trường thúc đẩy chuyển đổi số trong quản trị, giảng dạy, học tập, khảo thí.

Trong lộ trình tự chủ, nhà trường xác định nâng hiệu quả quản trị, sử dụng nguồn lực và năng lực nghiên cứu là trọng tâm. Mỗi năm, trường phấn đấu thực hiện 3 - 5 đề tài cấp bộ, ngành trở lên, biên soạn 8 - 11 giáo trình, xuất bản 4 - 5 đầu sách; doanh thu khoa học dự kiến đạt 3 - 5% doanh thu khối sự nghiệp.

Việc kết hợp mở rộng ngành nghề với nâng chất lượng đào tạo, kiểm định và đầu tư thực hành thể hiện trách nhiệm với người học và thị trường lao động. Đây là cơ sở để nhà trường phát triển bền vững, đóng góp nguồn nhân lực cho ngành Công Thương.■

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT - HUNG

Nửa thế kỷ đào tạo nhân lực chất lượng cao cho đất nước

Từ trường công nhân kỹ thuật, Trường Đại học Công nghiệp Việt – Hung (VIU) phát triển theo hướng ứng dụng, giai đoạn 2020 – 2025 ghi dấu bước tiến trong hợp tác doanh nghiệp và hội nhập quốc tế.

THU HƯỜNG

Từ công trình hữu nghị đến trường đại học ứng dụng

Bắt nguồn từ sáng kiến của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hungary dành tặng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, năm 1977, Trường Công nhân kỹ thuật hữu nghị Việt Nam - Hungary được thành lập và xây dựng với quy mô thiết kế 1.000 học sinh, khóa học đầu tiên khai giảng ngày 25/11/1977.

Trải qua các giai đoạn phát triển từ đào tạo trung học công nghiệp, cao đẳng, đại học đến sau đại học, gần nửa thế kỷ qua, tên gọi "Việt - Hung" được gìn giữ như một dấu ấn lịch sử; đồng thời nhà trường không ngừng phát triển về quy mô, ngành nghề đào tạo, đội ngũ, cơ sở vật chất, nghiên cứu khoa học, hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế.

Cùng với cơ sở truyền thống tại Tùng Thiện và cơ sở Tây Phương (Hà Nội) xây dựng từ năm 2006, nhà trường hiện có tổng diện tích đất 87.598 m² và diện tích sàn xây dựng 49.043 m², đáp ứng quy mô đào tạo khoảng 8.000 sinh viên. TS. Nguyễn Thị Nguyên - Phó Hiệu trưởng VIU cho biết, đến tháng 9/2026, nhà trường đã đào tạo gần 150.000 kỹ sư, cử nhân và kỹ thuật viên. Những đóng góp qua nhiều thế hệ được ghi nhận bằng các Huân chương Lao động hạng Ba, hạng Nhì, hạng Nhất và Huân chương Độc lập hạng Ba.



Lễ trao bằng tốt nghiệp năm 2025 Ảnh: VIU

Đổi mới đào tạo và mở rộng hợp tác giai đoạn 2020 - 2025

Giai đoạn 2020 - 2025 cho thấy định hướng ứng dụng được cụ thể hóa qua cách VIU tổ chức đào tạo và hợp tác. Các ngành ô tô, cơ khí, điện - điện tử và công nghệ thông tin tiếp tục là nền tảng. Đến năm 2026, danh mục đào tạo của nhà trường đã mở rộng sang các lĩnh vực như khoa học dữ liệu, kinh tế và quản lý. Với một cơ sở đào tạo nhân lực công nghiệp, khả năng đáp ứng yêu cầu công việc sau tốt nghiệp là một thước đo quan trọng của chất lượng đào tạo.

Theo TS. Nguyễn Thị Nguyên, đến năm 2026, VIU đào tạo 33 chương trình trình độ đại học thuộc 21 ngành và 2 chương trình trình độ thạc sĩ, quy mô 4.259 người học. Tính đến ngày 31/8/2026, nhà trường có 229 cán bộ, viên chức và người lao động toàn thời gian; tham gia giảng dạy gồm 28 tiến sĩ, 176 thạc sĩ và 15 người đang làm nghiên cứu sinh.

Nhà trường có mạng lưới 35 doanh nghiệp trọng điểm cùng hàng trăm doanh nghiệp trong và ngoài nước. Các đối tác như Thaco, Honda Việt Nam, Viettel M1 và VNPT Technology giúp nhà trường kết nối đào tạo với môi trường sản xuất và công nghệ, đồng thời hỗ trợ xây dựng phòng thí nghiệm trọng điểm về trí tuệ nhân tạo (AI) và Internet vạn vật (IoT).

Sự tham gia của doanh nghiệp ngay từ khâu xây dựng chương trình giúp nhà trường nhận diện sớm những kỹ năng mà thị trường lao động cần. Theo khảo sát của VIU, năm 2025, tỷ lệ người học có việc làm phù hợp với chuyên môn sau 9–12 tháng tốt nghiệp đạt 91,5%.

Giai đoạn 2021 - 2026, nhà trường nghiệm thu 89 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, có trên 600 bài báo/báo cáo khoa học, trong đó 38 bài thuộc nhóm ISI/Scopus; 8 chương trình đào tạo đã được kiểm định. Năm 2026, VIU được xác định là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, nhóm 2, giai đoạn 2026 - 2030; mức tự bảo đảm theo phương án tài chính dự kiến duy trì 100%.

Đặc biệt, sự quan tâm, hỗ trợ và đồng hành xuyên suốt của Chính phủ Hungary trong 49 năm qua đã trở thành nguồn động lực quan trọng, góp phần vun đắp và phát triển nhà trường.

Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã mở rộng hợp tác quốc tế với các doanh nghiệp Đài Loan (Trung Quốc), Trung Quốc, Hàn Quốc, Đức, Đan Mạch, Philippines, Nhật Bản... qua đó giúp giảng viên và học viên có cơ hội kiến tập, thực tập, giao lưu, học hỏi cũng như tiếp cận quy trình sản xuất và yêu cầu nghề nghiệp trong môi trường quốc tế.■

70 NĂM UNETI

Nối tiếp truyền thống, kiến tạo tương lai

Từ Trường Trung cấp Kỹ thuật III được thành lập ngày 25/6/1956 tại Nam Định, trải qua 70 năm xây dựng và trưởng thành, Trường Đại học Kinh tế – Kỹ thuật Công nghiệp (UNETI) đã vươn lên trở thành cơ sở giáo dục đại học đa ngành, định hướng ứng dụng, đóng góp tích cực vào sự phát triển của ngành Công Thương và đất nước.

TRẦN MINH



UNETI có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại Ảnh: UNETI cung cấp

70 năm xây dựng nền tảng đào tạo

Ngày 25/6/1956, Trường Trung cấp Kỹ thuật III được thành lập tại Nam Định, đảm nhận nhiệm vụ đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật phục vụ ngành Công nghiệp nhẹ. Trong ba khóa đào tạo đầu tiên, dù chỉ có gần 200 học viên chuyên ngành dệt sợi, nhưng Nhà trường đã góp phần cung cấp nguồn nhân lực kỹ thuật tham gia xây dựng nhiều nhà máy, xí nghiệp đầu tiên của ngành dệt sợi Việt Nam.

Trải qua nhiều lần đổi tên, chia tách và sáp nhập, Nhà trường luôn hoàn thành nhiệm vụ vừa đào tạo vừa góp phần khôi phục, phát triển đất nước. Năm 1971, Trường mang tên Viện Dệt Sekou Toure; năm 1992 đổi tên thành Trường Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp Nhẹ với hai cơ sở tại Hà Nội và Nam Định. Ngày 24/7/1996 được nâng cấp thành trường Cao đẳng. Đặc biệt, ngày 11/9/2007, theo Quyết định số 1206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp chính thức được thành lập, mở ra giai đoạn phát triển mới.

Hiện nay, UNETI đã phát triển thành cơ sở giáo dục đại học đa ngành trực thuộc Bộ Công Thương, với quy mô đào tạo gồm 27 ngành trình độ đại học và 11 ngành trình độ thạc sĩ. Trải qua các giai đoạn phát triển, định hướng đào tạo của UNETI tiếp tục tập trung vào việc cung cấp nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Với những đóng góp trong sự nghiệp giáo dục, đào tạo, nhà trường được Đảng, Nhà nước và các cấp, ngành trao tặng nhiều phần thưởng cao quý, trong đó có hai Huân chương Độc lập hạng Nhất, một Huân chương Độc lập hạng Nhì và Huân chương Hồ Chí Minh năm 2016, nhân dịp kỷ niệm 60 năm thành lập. Nhà trường vinh cũng được nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trao tặng Huân chương Tự do hạng Nhất.

Chất lượng giáo dục tiếp tục được khẳng định qua kết quả kiểm định. Năm 2018, UNETI lần đầu được kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học; đến năm 2023, trường được công nhận đạt chuẩn kiểm định chu kỳ 2. Đến nay, 19/27 chương trình đào tạo trình độ đại học đã tham gia kiểm định. Năm 2025, nhà trường được trao chứng nhận xếp hạng đối sánh UPM và ba giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn AUN-QA.

Đổi mới đào tạo, hướng tới tương lai

Hiện nay, UNETI là cơ sở giáo dục đại học đa ngành trực thuộc Bộ Công Thương. Trường có hai cơ sở tại Hà Nội và Ninh Bình với bốn địa điểm, tổng diện tích gần 300.000 m²; đội ngũ gồm 799 giảng viên, trong đó 26,08% có trình độ tiến sĩ trở lên. Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 6 tháng tốt nghiệp đạt từ 90% đến trên 95%.

Hiệu quả đào tạo và năng lực sáng tạo của sinh viên được thể hiện qua nhiều thành tích tại các cuộc thi trong nước và quốc tế. Sinh viên UNETI đạt giải Ba quốc tế tại cuộc thi Huawei ICT Competition 2024, hai đội Robocon đạt giải Ba quốc gia năm 2023, dự án Unity Smartland đạt giải Nhì toàn quốc lĩnh vực Nông lâm ngư nghiệp năm 2024.

Cùng với hoạt động đào tạo và nghiên cứu, nhà trường đẩy mạnh kết nối doanh nghiệp, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế. Trong 5 năm gần đây, nhà trường đã ký kết 23 bản ghi nhớ với 12 đối tác; đồng thời đẩy mạnh hợp tác đào tạo thực hành với các doanh nghiệp lớn trong nước và quốc tế như: Samsung, Canon, Foxconn,...

Trên nền tảng những thành tựu đạt được sau 70 năm xây dựng và phát triển, UNETI xác định mục tiêu đến năm 2030 trở thành trường đại học định hướng ứng dụng uy tín, thuộc nhóm hàng đầu cả nước, đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.■

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CAO THẮNG

Đào tạo chuẩn quốc tế, đáp ứng nhu cầu nhân lực thời đại mới

Với định hướng đào tạo gắn liền thực tiễn sản xuất, tiếp cận chuẩn quốc tế và tăng cường hợp tác doanh nghiệp, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng thường xuyên cập nhật chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, đánh giá và quản trị.

MINH LÂM



Tăng cường hợp tác, tiếp cận chuẩn quốc tế
Ảnh: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng cung cấp

Hướng đến chuẩn đào tạo quốc tế

Đến nay, nhà trường có 4 chương trình đạt kiểm định ABET của Hoa Kỳ và 1 chương trình được đối sánh, công nhận theo mô hình KOSEN của Nhật Bản. Các chương trình chưa kiểm định cũng được cải tiến theo quy trình ABET, với thời lượng thực hành, thực tập chiếm trên 60%, bám sát thực tế sản xuất của doanh nghiệp.

Điểm nhấn quan trọng, Ban Cố vấn Công nghiệp được hình thành ở tất cả các ngành, nghề, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo thông qua việc tư vấn cải tiến chương trình và định hướng đầu tư thiết bị. Cùng với hệ thống phòng thực hành, xưởng thực tập, phòng thí nghiệm hiện đại, nhà trường triển khai học tập trực tuyến, học liệu số và từng bước cập nhật các tiêu chuẩn kỹ năng nghề từ kỳ thi kỹ năng nghề thế giới vào chương trình giảng dạy.

Trường có bề dày truyền thống, uy tín trong đào tạo và được xã hội tín nhiệm. Tỷ lệ sinh viên có việc làm cao ngay sau tốt nghiệp cùng mạng lưới doanh nghiệp đối tác rộng khắp là những lợi thế của nhà trường. Tuy nhiên, một số ngành kỹ thuật dù đang có nhu cầu nhân lực lớn nhưng vẫn khó thu hút thí sinh do tâm lý e ngại công việc vất vả, nặng nhọc.

Năm 2026, nhà trường tuyển sinh đủ chỉ tiêu, điểm chuẩn tương đối cao so với mặt bằng chung. Đáng chú ý, cả 5 ngành mới tuyển sinh lần đầu đều đạt 100% chỉ tiêu, gồm: Công nghệ kỹ thuật bán dẫn và vi mạch; Công nghệ kỹ thuật điện và năng lượng tái tạo; Công nghệ kỹ thuật bảo trì thiết bị công nghiệp; Công nghệ tài chính và kinh doanh số; Công nghệ kỹ thuật tự động hóa trong nông nghiệp.

Qua 120 năm xây dựng, phát triển, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng tiếp tục khẳng định vai trò trong đào tạo nguồn nhân lực công nghệ kỹ thuật chất lượng cao.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, gắn kết doanh nghiệp

Nhà trường xác định đổi mới chương trình, chuyển đổi số và hợp tác doanh nghiệp là ba trụ cột phát triển, với quan điểm: *"Không đào tạo dựa trên những gì mình có, mà đào tạo bám sát những gì thị trường lao động cần"*. Thông qua Ban Cố vấn Công nghiệp, doanh nghiệp tham gia phản hồi về năng lực, kỹ năng, tác phong của sinh viên tốt nghiệp, góp ý điều chỉnh chuẩn đầu ra, nội dung đào tạo và đầu tư thiết bị. Trong quản trị, nhà trường ưu tiên ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) để tinh gọn quy trình, tăng cường kết nối dữ liệu. Trong giảng dạy, kiến thức về AI, Internet vạn vật (IoT), chuyển đổi số và lập trình ứng dụng từng bước được tích hợp vào chương trình các ngành kỹ thuật.

Hợp tác doanh nghiệp ngày càng được mở rộng, từ xác định nhu cầu nhân lực, góp ý chương trình, giảng dạy chuyên đề, hướng dẫn đồ án đến tham gia đánh giá năng lực và tuyển dụng sinh viên. Trường còn phối hợp đào tạo theo đơn đặt hàng. Các doanh nghiệp như Siemens, SMC, Daikin, GE, Schneider Electric, VinFast… đã đồng hành, tài trợ thiết bị thực hành công nghệ mới, giúp sinh viên tiếp cận thiết bị thực tế trong sản xuất.

Được Chính phủ lựa chọn là Trung tâm quốc gia về đào tạo và thực hành chất lượng cao, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng xác định đây vừa là cơ hội, vừa là trách nhiệm trong việc phát huy vai trò dẫn dắt hệ thống giáo dục nghề nghiệp khu vực Đông Nam Bộ.

Thời gian tới, trường tập trung phát triển đội ngũ nhà giáo có chuyên môn sâu, kỹ năng nghề vững và làm chủ công nghệ; tăng số lượng chương trình đạt kiểm định quốc tế, áp dụng các chuẩn kỹ năng nghề tiên tiến vào giảng dạy và đánh giá. Nhà trường cũng hướng đến xây dựng trường học thông minh, thúc đẩy phát triển xanh, mở rộng hội nhập quốc tế và tăng cường gắn kết doanh nghiệp.■

Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn 2035 của Đại học Công nghiệp Hà Nội (HaUI) đã xác định: Đổi mới sáng tạo không chỉ là một lĩnh vực hoạt động mà là phương thức phát triển, với ba trọng tâm: phát triển con người, làm chủ công nghệ và xây dựng hệ sinh thái để đưa kết quả nghiên cứu vào thực tiễn.

TRẦN KỲ



Ngày hội Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo năm 2026 tại Đại học Công nghiệp Hà Nội Ảnh: HaUI

Đại học Công nghiệp Hà Nội

Kiến tạo nền tảng đổi mới sáng tạo

Con người là chủ thể, công nghệ là năng lực lõi

Nguồn nhân lực là điểm nghẽn có tính quyết định. Các lĩnh vực như: trí tuệ nhân tạo, vi mạch bán dẫn, robot, tự động hóa, vật liệu mới, năng lượng mới hay kinh tế số đều cần đội ngũ có chuyên môn sâu, tư duy liên ngành và khả năng làm chủ công nghệ. Số lượng tiến sĩ hay công bố khoa học là cần thiết nhưng chưa đủ; một hệ sinh thái mạnh còn cần nhà khoa học đầu ngành, trưởng nhóm nghiên cứu mạnh, chuyên gia công nghệ và đội ngũ quản trị đổi mới sáng tạo chuyên nghiệp.

Hiện, khoảng cách công nghệ từ phòng thí nghiệm tới thị trường cũng là một thách thức lớn. Nhiều kết quả nghiên cứu vẫn dừng ở công bố hoặc nghiệm thu, trong khi các khâu bảo hộ sở hữu trí tuệ, phát triển nguyên mẫu, thử nghiệm, hoàn thiện công nghệ và kết nối doanh nghiệp chưa hình thành một quy trình liền mạch. Do đó, HaUI định hướng chuyển từ chu trình "nhiệm vụ nghiên cứu - bài báo - nghiệm thu" sang chuỗi "bài toán - nghiên cứu - công nghệ - sở hữu trí tuệ - sản phẩm - doanh nghiệp - thị trường". Điểm khởi đầu không còn chỉ là "chúng ta có thể nghiên cứu gì?", mà là "doanh nghiệp và xã hội đang cần giải quyết bài toán công nghệ nào?".

Cùng với đó là yêu cầu tập trung nguồn lực. Công nghệ chiến lược cần đầu tư dài hạn và liên tục cho thiết bị, phần mềm, dữ liệu, vật tư, vận hành và chuyên gia. Trong điều kiện nguồn lực hữu hạn, đầu tư dàn trải khó tạo ra khác biệt. HaUI sẽ tập trung lựa chọn đúng lĩnh vực, đầu tư đủ sâu và quản trị theo mục tiêu, sản phẩm, chất lượng, tác động thay vì thiên về đầu vào và quy trình.

Nhà trường định hướng xây dựng cơ chế đặc thù nhằm thu hút nhà khoa học đầu ngành, chuyên gia công nghệ, nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia từ doanh nghiệp; từng bước chuyển từ "tuyển dụng theo vị trí" sang "đặt hàng theo năng lực và sản phẩm". Các nhóm nghiên cứu mạnh cần có hạt nhân khoa học, định hướng dài hạn, phòng thí nghiệm, đối tác doanh nghiệp và mục tiêu sản phẩm cụ thể.

Cách đánh giá và đãi ngộ cũng phải phù hợp với sự đa dạng của hoạt động khoa học, công nghệ. Bài báo, sáng chế, sản phẩm công nghệ, chuyển giao, doanh thu và tác động xã hội không thể được đo bằng cùng một thước đo. Đánh giá đúng sẽ tạo động lực để nhà khoa học theo đuổi kết quả có chất lượng và tạo ra giá trị thực.

Đối với người học, đổi mới sáng tạo phải trở thành một phần tự nhiên của quá trình đào tạo. Việc tổ chức quá trình học theo dự án, học tập trải nghiệm, thiết kế sản phẩm, khởi nghiệp và giải quyết bài toán doanh nghiệp giúp người học chuyển từ học để "biết" sang học để tạo ra, thử nghiệm và giải quyết vấn đề. Đích đến là thế hệ người học có kiến thức chuyên môn, năng lực số, tư duy liên ngành, kỹ năng hợp tác, tinh thần dám thử và văn hóa liêm chính.

Từ thế mạnh kỹ thuật - công nghiệp, HaUI có thể tập trung vào bốn cụm công nghệ có khả năng tạo ra năng lực đặc trưng. Cụ thể: *Thứ nhất,* công nghiệp thông minh và tự động hóa, gồm robot, cơ điện tử, nhà máy thông minh, bản sao số, trí tuệ nhân tạo công nghiệp và hệ thống chẩn đoán thiết bị. *Thứ hai,* điện - điện tử - bán dẫn - năng lượng, hướng tới vi điện tử, điện tử công suất, xe điện, pin, hydrogen và lưới điện thông minh.

Thứ ba, cơ khí - ô tô - vật liệu và công nghệ chế tạo, với các hướng cơ khí chính xác, khuôn và đồ gá thông minh, vật liệu mới, vật liệu nhẹ, màng mỏng và tối ưu quá trình gia công. *Thứ tư,* kinh tế số - quản trị công nghiệp - logistics, tập trung vào phân tích dữ liệu kinh doanh, chuyển đổi số doanh nghiệp, thương mại điện tử B2B, ESG, hệ thống hỗ trợ ra quyết định và dự báo thị trường.

Điều quan trọng không phải mở rộng thật nhiều lĩnh vực, mà là tập trung đủ nguồn lực để tạo năng lực thực chất ở những lĩnh vực có lợi thế. Mỗi hướng ưu tiên cần được tổ chức thành chương trình dài hạn, liên kết nhân lực, nhóm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, doanh nghiệp, sản phẩm, sở hữu trí tuệ và thị trường. Hệ thống phòng thí nghiệm cũng cần được quy hoạch theo hướng mở, dùng chung; thiết bị phải đồng thời phục vụ nghiên cứu, đào tạo, dịch vụ khoa học - công nghệ và hợp tác doanh nghiệp.

Đưa đổi mới sáng tạo thành động lực phát triển

Nếu con người là chủ thể và công nghệ là năng lực lõi, thì hệ sinh thái chính là điều kiện để rút ngắn đường đi từ ý tưởng đến thị trường. HaUI đang từng bước chuyển hợp tác doanh nghiệp từ "đối tác tuyển dụng" thành "đối tác đồng sáng tạo" thông qua hệ thống phòng thí nghiệm chung, trung tâm nghiên cứu chung, chương trình đào tạo đồng thiết kế, dự án đồng tài trợ và đặt hàng phát triển sản phẩm.



Sinh viên HaUI với sản phẩm robot hỗ trợ người khiếm thị đạt giải Nhất cuộc thi "Thử thách lập nghiệp" năm 2026 Ảnh: HaUI

Với thế mạnh đào tạo kỹ thuật – công nghiệp và mạng lưới hợp tác doanh nghiệp sâu rộng, Đại học Công nghiệp Hà Nội có nền tảng và nhiều lợi thế để phát triển thành đại học định hướng đổi mới sáng tạo, gắn kết giữa đào tạo, nghiên cứu, khởi nghiệp và chuyển giao công nghệ. Những chủ trương mới của Đảng và Nhà nước cũng mở ra cơ hội để HaUI tái định vị vai trò và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị công nghệ quốc gia.

Một cơ chế tài chính linh hoạt, tập trung, theo sản phẩm cuối cùng và chấp nhận rủi ro có kiểm soát là điều kiện không thể thiếu. Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khi được hình thành, sẽ cung cấp "vốn mồi" cho ý tưởng mới, nguyên mẫu, sở hữu trí tuệ, nhóm nghiên cứu mạnh và đồng tài trợ cùng với doanh nghiệp.

Chuyển đổi số sẽ đóng vai trò hạ tầng của hệ sinh thái. Cơ sở dữ liệu dùng chung về chuyên gia, nhóm nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thiết bị, công bố, sáng chế, doanh nghiệp và sản phẩm công nghệ sẽ giúp kết nối nguồn lực hiệu quả hơn. Trí tuệ nhân tạo có thể được ứng dụng để phân tích năng lực chuyên gia, phát hiện xu hướng, tìm kiếm đối tác và ghép nối bài toán doanh nghiệp với nhóm nghiên cứu một cách phù hợp.

Công nghệ có thể thay đổi nhanh, nhưng nếu cơ chế và văn hóa tổ chức chậm đổi mới sẽ khó tạo ra đột phá. Môi trường đổi mới sáng tạo cần khuyến khích dám nghĩ, dám làm, dám thử nghiệm và dám chịu trách nhiệm; đồng thời tôn trọng khác biệt học thuật, đề cao hợp tác và lấy kết quả, giá trị thực làm thước đo.

Điều đó cũng đòi hỏi khắc phục tâm lý cá nhân hóa học thuật, tăng tinh thần chia sẻ và coi nghiên cứu khoa học là một phần tự nhiên trong trách nhiệm nghề nghiệp của giảng viên.

Khi ba trụ cột con người - công nghệ - hệ sinh thái và giá trị được phát triển đồng bộ trong giai đoạn tới, HaUI có cơ sở vững chắc để trở thành trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ có uy tín, đóng góp thiết thực cho ngành Công Thương và nền công nghiệp Việt Nam.■

Khơi nguồn đam mê khoa học từ giáo dục STEM

Giáo dục STEM mở thêm cơ hội để học sinh tiếp cận khoa học qua thực hành, trải nghiệm. Nhưng để phòng học hiện đại phát huy hiệu quả lâu dài, yếu tố quyết định còn là năng lực giáo viên, phương pháp giảng dạy và cách tổ chức hoạt động.

HOÀNG THANH



Học sinh Lý Hồng Vân bên cạnh mô hình "Cổng trường học thông minh" Ảnh: Petrovietnam

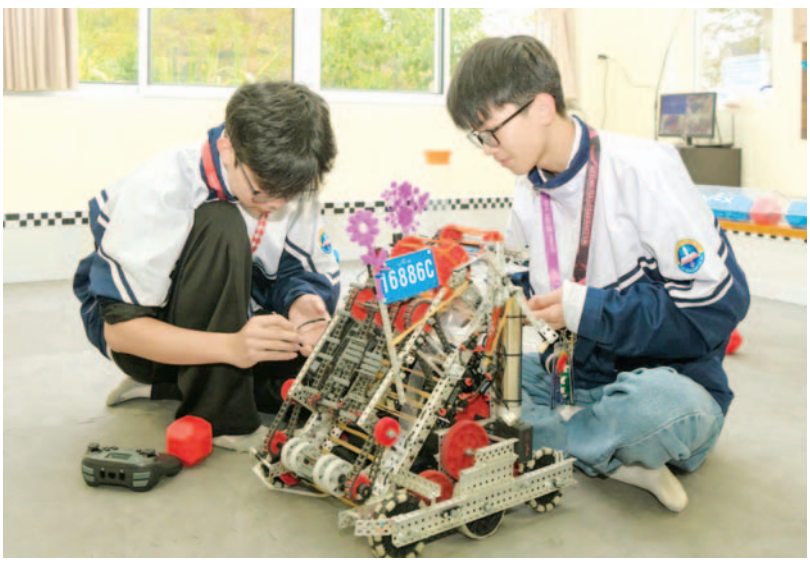

Học sinh vận dụng kiến thức khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học để lập trình robot, thiết kế mô hình, thực hiện thí nghiệm Ảnh: Petrovietnam

Với Petrovietnam, đồng hành cùng giáo dục STEM vì vậy không đơn thuần là hỗ trợ cơ sở vật chất. Sự tham gia của một tập đoàn công nghiệp – năng lượng góp phần đưa tư duy kỹ thuật, khoa học ứng dụng đến gần học sinh, nhất là ở địa bàn còn khó khăn. Tuy nhiên, giá trị bền vững của chương trình phải được đo bằng khả năng duy trì hoạt động, năng lực giáo viên và cơ hội học tập thực chất của từng em.

Khi khoảng cách tiếp cận công nghệ được thu hẹp

Một học sinh có thể thuộc kiến thức về cảm biến, lập trình hay năng lượng tái tạo, nhưng tự lắp ráp, vận hành thiết bị lại là thử thách khác. Thu hẹp khoảng cách giữa biết và làm là mục tiêu của giáo dục STEM, đặc biệt tại những trường còn thiếu điều kiện thực hành.

Tại Trường Phổ thông nội trú Tiểu học - Trung học cơ sở Petrovietnam - Phong Thổ (Lai Châu), Lý Hồng Vân, học sinh lớp 9A2, cùng bạn bè lắp ráp, lập trình mô hình "cổng trường học thông minh". Thiết bị có chức năng nhận diện khuôn mặt, đóng mở cổng và phát tín hiệu cảnh báo. Để mô hình vận hành, các em phải kết nối thiết bị với máy tính, sử dụng phần mềm Scratch và tìm hiểu nguyên lý hoạt động.

Sau khoảng 3-4 buổi thực hành, Hồng Vân đã có thể giới thiệu cách vận hành sản phẩm. Những giờ STEM giúp em khám phá công nghệ, nuôi ước mơ trở thành lập trình viên.

Cô Trần Thị Giang, giáo viên Tin học phụ trách phòng STEM của trường, nhận thấy học sinh hào hứng khi lần đầu trực tiếp sử dụng thiết bị. Thay vì chỉ quan sát mô hình qua hình ảnh, các em được lắp ráp, thử nghiệm, phát hiện lỗi và điều chỉnh để sản phẩm hoạt động.

Từ thực tế giảng dạy tại miền núi, cô Vũ Thị Viên, giáo viên Trường THPT Chi Lăng (Lạng Sơn), cho rằng phòng thực hành STEM góp phần thu hẹp khoảng cách tiếp cận công nghệ giữa các địa phương. Cô chia sẻ: *"Việc có những phòng STEM Innovation Petrovietnam góp phần tạo cầu nối giữa trường THPT với các trường đại học, giữa giáo dục phổ thông với giáo dục đại học và thị trường lao động"*.

STEM tích hợp khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học thông qua nhiệm vụ thực hành. Học sinh xác định vấn đề, đề xuất giải pháp, thử nghiệm, đánh giá và điều chỉnh. Quá trình này rèn tư duy độc lập, khả năng hợp tác và sự kiên trì, thay vì chỉ tìm đáp án có sẵn.

Trong bối cảnh đó, doanh nghiệp tham gia đầu tư cơ sở vật chất giáo dục có ý nghĩa thiết thực. Theo thông tin chương trình, sau một năm triển khai, STEM Innovation Petrovietnam hình thành mạng lưới 108 phòng thực hành tại 34 tỉnh, thành phố, trang bị thiết bị robotics, lập trình, mô hình khoa học và dụng cụ thí nghiệm.

Câu hỏi quan trọng hơn là phòng học được sử dụng với tần suất nào, học sinh được thực hành những gì và giáo viên có đủ khả năng khai thác thiết bị hay không.

Để phòng thực hành phát huy hiệu quả lâu dài

Phòng học hiện đại có thể tạo hứng thú ban đầu, nhưng duy trì hoạt động thường xuyên cần nhiều điều kiện. Giáo viên phải thiết kế bài học phù hợp; thiết bị cần được bảo quản, bảo trì; học sinh cần thời gian theo đuổi dự án, kể cả khi không thể hoàn thành trong một tiết học.

Thực tế tại các trường thuộc mạng lưới STEM Innovation Petrovietnam cho thấy tần suất khai thác chưa đồng đều. Nhiều trường duy trì câu lạc bộ 1-2 buổi mỗi tuần; một số tổ chức 3-4 buổi, có nơi sử dụng phòng thực hành hằng ngày.

Tại Trường THPT chuyên Cao Bằng, cô Đỗ Thị Hương Trà, Chủ nhiệm Câu lạc bộ STEM cho biết, nhà trường xây dựng hệ thống quản lý bằng thẻ dụng cụ và bảng điều hành trực quan. Học sinh thực hiện quy trình mượn, trả, chịu trách nhiệm bảo quản thiết bị. Cách làm tuy đơn giản nhưng giúp các em rèn kỷ luật, ý thức trách nhiệm và phương pháp làm việc có tổ chức, những phẩm chất cần thiết trong môi trường kỹ thuật, công nghiệp.

Sau một năm, mạng lưới ghi nhận hơn 38.000 học sinh tiếp cận phòng thực hành, 844 bài giảng, 3.719 tiết học và 3.327 sản phẩm STEM. Đây là những chỉ dấu ban đầu về việc chuyển từ bàn giao thiết bị sang tổ chức dạy học.

Điều đáng ghi nhận là một số trường từng bước đưa phòng STEM vào hoạt động giảng dạy thường xuyên, thay vì chỉ tổ chức các buổi trải nghiệm riêng lẻ. Khi tự nghiên cứu, lắp ráp, thử nghiệm và hoàn thiện sản phẩm, học sinh có cơ hội kết nối kiến thức giữa các môn học, rèn kỹ năng làm việc nhóm và xử lý những vấn đề phát sinh.

Vì thế, đào tạo giáo viên cần được coi trọng ngang với đầu tư thiết bị. Trong một năm, chương trình tổ chức 5 lớp tập huấn trực tiếp cho khoảng 1.000 giáo viên và 25 khóa trực tuyến, thu hút khoảng 17.500 lượt tham gia. Mạng lưới câu lạc bộ STEM quy tụ hơn 1.200 giáo viên, chuyên gia để chia sẻ học liệu, kinh nghiệm vận hành và phương pháp giảng dạy.

Không phải trường nào cũng có sẵn giáo viên thành thạo robotics, lập trình hoặc tổ chức dự án liên môn. Mạng lưới chuyên môn vì vậy giúp các trường học hỏi cách thiết kế hoạt động, xử lý khó khăn kỹ thuật và duy trì hứng thú học tập.

Từ hoạt động câu lạc bộ, học sinh còn có cơ hội tham gia các sân chơi khoa học. Ba đội tuyển Robotics của Trường THCS Cầu Giấy đã dự Giải VEX Worlds tại Hoa Kỳ, trong đó hai đội đạt Top 3, một đội đạt Top 4 bảng đấu. Thành tích phản ánh nỗ lực của học sinh, giáo viên và quá trình bồi dưỡng; đồng thời cho thấy tiềm năng khi hoạt động nghiên cứu được duy trì liên tục.

Nhìn từ yêu cầu phát triển kinh tế, STEM còn liên quan trực tiếp đến chuẩn bị nhân lực cho công nghiệp, năng lượng và công nghệ. Người lao động tương lai không chỉ cần kiến thức chuyên môn mà còn phải phối hợp nhiều lĩnh vực, sử dụng công nghệ, thích ứng với quy trình mới và giải quyết vấn đề trong sản xuất.

Đây là thước đo cần thiết để đánh giá hiệu quả đầu tư giáo dục. Một phòng học chỉ thực sự có ý nghĩa khi thiết bị được sử dụng, giáo viên được hỗ trợ và học sinh được khuyến khích đặt câu hỏi, thử nghiệm, chấp nhận sai để tìm cách làm tốt hơn. Khi đó, giáo dục STEM không dừng ở những mô hình trưng bày hay thành tích cuộc thi mà trở thành môi trường nuôi dưỡng niềm đam mê khoa học, năng lực sáng tạo và hành trang cho tương lai.■

TỪ ASEAN ĐẾN APEC 2027

Việt Nam CHỦ ĐỘNG KIẾN TẠO HỢP TÁC KHU VỰC

Từ các sáng kiến tăng cường tự cường ASEAN đến chuẩn bị chủ trì APEC 2027, Việt Nam khẳng định vai trò chủ động, trách nhiệm, thúc đẩy liên kết kinh tế và đóng góp thiết thực cho phát triển khu vực.

LÊ AN



Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48 là một trong 2 cuộc họp định kỳ hằng năm của lãnh đạo ASEAN trong năm 2026 Ảnh: VGP

ASEAN: Thúc đẩy đồng thuận, củng cố liên kết

Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 49 và các hội nghị liên quan diễn ra tại Manila (Philippines) từ ngày 14 đến 17/11/2026, trong bối cảnh kinh tế khu vực chịu tác động từ cạnh tranh địa kinh tế, bảo hộ thương mại và nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng. Những thách thức ấy đòi hỏi ASEAN tăng cường đoàn kết, nâng cao năng lực tự cường và duy trì động lực hội nhập.

Theo thông tin được công bố tại Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEAN lần thứ 58 (AEM 58), kinh tế ASEAN tăng trưởng 4,9% năm 2025 và dự kiến đạt 4,5% năm 2026; thương mại hàng hóa năm 2025 tăng 13,7%, đạt 4,4 nghìn tỷ USD. Các số liệu cho thấy, sức chống chịu và nhu cầu củng cố thị trường nội khối.

Một trọng tâm hợp tác là Hiệp định Khung Kinh tế số ASEAN (DEFA), được kỳ vọng thiết lập các nguyên tắc chung, tạo thuận lợi cho thương mại số và dòng dữ liệu xuyên biên giới đáng tin cậy. Sau khi hoàn tất đàm phán vào tháng 5/2026, ASEAN hướng tới ký kết hiệp định, mở thêm cơ hội cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiếp cận thị trường khu vực.

Cùng với DEFA, Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN (ATIGA) nâng cấp được kỳ vọng đơn giản hóa thủ tục, tăng tính minh bạch và tạo thuận lợi cho lưu chuyển hàng hóa. Tại AEM 58, Việt Nam ủng hộ thúc đẩy thực thi ATIGA nâng cấp, ký kết DEFA theo kế hoạch; đồng thời đề nghị tăng cường kết nối chuỗi cung ứng, đa dạng hóa thị trường và đối tác. Các ưu tiên vừa hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam, vừa nâng sức chống chịu ASEAN.

Dấu ấn Việt Nam không dừng ở hợp tác thương mại. Tại Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 48, tháng 5/2026, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng đề xuất các giải pháp ứng phó những thách thức liên thông, đa chiều, nhấn mạnh đoàn kết, phối hợp và nâng cao năng lực tự cường khu vực. Cách tiếp cận phù hợp với các nền kinh tế có độ mở cao.

Tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 59, tháng 7/2026, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Đặng Hoàng Giang đề xuất thúc đẩy hội nhập thông qua Khung an ninh kinh tế ASEAN, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu ASEAN chủ động tham gia định hình những chuyển động khu vực. Đến Hội nghị Quan chức cao cấp ASEAN ngày 9/9, Việt Nam tiếp tục đề cập việc chia sẻ các khuyến nghị chính sách từ Diễn đàn Tương lai ASEAN lần thứ ba.

Điểm xuyên suốt là Việt Nam không chỉ thực hiện cam kết mà còn tham gia đề xuất giải pháp, kết nối lợi ích và thúc đẩy đồng thuận. Với Việt Nam, một ASEAN đoàn kết, liên kết sâu rộng và có sức chống chịu cao vừa là môi trường phát triển thuận lợi, vừa là mục tiêu cần đóng góp lâu dài.

APEC 2027: Đưa ưu tiên phát triển vào chương trình hợp tác

Nếu ASEAN là nơi Việt Nam thúc đẩy đồng thuận trong cộng đồng khu vực, APEC 2027 mở ra cơ hội đảm nhiệm vai trò chủ nhà, phát huy năng lực điều phối và kết nối 21 nền kinh tế thành viên. Trọng tâm không chỉ là tổ chức thành công các hội nghị, mà còn đóng góp những sáng kiến có giá trị thực tiễn cho tăng trưởng và hội nhập.

Tại Hội nghị liên Bộ trưởng Ngoại giao - Kinh tế APEC lần thứ 37, diễn ra trực tuyến ngày 3/11/2026, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung và Thứ trưởng Bộ Công Thương Lương Hoàng Thái làm đồng Trưởng đoàn Việt Nam. Hội nghị tái khẳng định cam kết hiện thực hóa Tầm nhìn Putrajaya 2040, hướng tới khu vực mở, năng động, tự cường và hòa bình.



Các đại biểu chụp ảnh chung tại Hội thảo "Chuẩn bị cho Năm APEC 2027: Nâng cao năng lực tổ chức và phối hợp" Ảnh: Lê An

Bộ trưởng Lê Hoài Trung đề xuất thúc đẩy hợp tác chiến lược, xây dựng khu vực sáng tạo và năng suất, mở và kết nối, tự cường và năng động. Các định hướng đáp ứng yêu cầu phát triển trước biến động công nghệ và thương mại. Trên phương diện kinh tế, Thứ trưởng Lương Hoàng Thái khẳng định, hội nhập khu vực là trụ cột để hiện thực hóa Tầm nhìn Putrajaya 2040. Việt Nam ủng hộ thúc đẩy tiến trình hướng tới Khu vực Thương mại Tự do châu Á - Thái Bình Dương (FTAAP), tạo thuận lợi thương mại, đầu tư và cải thiện môi trường kinh doanh.

Việt Nam đồng thời chia sẻ ba nhóm ưu tiên. Trước hết, phát triển công nghệ chiến lược, nhất là trí tuệ nhân tạo và bán dẫn, gắn với mục tiêu đào tạo 50.000 kỹ sư bán dẫn vào năm 2030. Tiếp đó, thúc đẩy kinh tế số, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị. Cuối cùng, chuyển đổi xanh, phát triển bền vững, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng không vào năm 2050.

Các ưu tiên này có sự tương đồng với hương trình hợp tác tại ASEAN. Từ thương mại số, kết nối chuỗi cung ứng đến tăng trưởng xanh, Việt Nam theo đuổi cách tiếp cận nhất quán: gắn mục tiêu phát triển quốc gia với nhu cầu hợp tác khu vực. Đối với ngành Công Thương, đó còn là cơ hội mở rộng thị trường, nâng cao năng lực công nghiệp, thúc đẩy thương mại điện tử và hợp tác năng lượng.

Từ chuẩn bị tổ chức đến đóng góp thực chất

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương bên lề hội thảo chuẩn bị APEC 2027, diễn ra ngày 1 - 2/10, Thứ trưởng Thường trực Bộ Ngoại giao Nguyễn Minh Vũ nêu hai mục tiêu: thúc đẩy chương trình nghị sự cốt lõi của APEC, đặc biệt là tạo thuận lợi thương mại, đầu tư; đồng thời thể hiện trách nhiệm quốc tế và quảng bá hình ảnh Việt Nam.

Để thực hiện mục tiêu, công tác phối hợp giữa các cơ quan Trung ương, địa phương, Ban Thư ký APEC và các nền kinh tế thành viên có ý nghĩa quyết định. Việt Nam cũng huy động đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm ngoại giao đa phương, trong đó có những người từng tham gia Năm APEC 2017, đồng thời chú trọng đào tạo đáp ứng yêu cầu mới.

Từng đăng cai APEC vào các năm 2006 và 2017, Việt Nam có nền tảng kinh nghiệm để chuẩn bị Năm APEC 2027 bài bản, chuyên nghiệp. Tuy nhiên, thành công không chỉ được đo bằng công tác lễ tân, hậu cần hay số lượng sự kiện, mà quan trọng hơn là chất lượng chương trình nghị sự, khả năng kết nối lợi ích và những kết quả hợp tác có thể triển khai.

Từ ASEAN 49 đến APEC 2027, vai trò Việt Nam thể hiện ở sự chủ động đề xuất, kiên trì thúc đẩy đồng thuận và hướng hợp tác vào những vấn đề thiết thực. Khi sáng kiến được chuyển hóa thành hành động, cam kết mang lại lợi ích cho doanh nghiệp và người dân, vị thế đất nước được củng cố bằng những đóng góp cụ thể và bền vững. Đó cũng là cách Việt Nam góp phần xây dựng khu vực châu Á - Thái Bình Dương ổn định, năng động và thịnh vượng.■



Chế biến thủy sản xuất khẩu
Ảnh: Nam Nguyễn

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM - EFTA

CÁNH CỬA VÀO NHÓM THỊ TRƯỜNG THU NHẬP CAO CỦA CHÂU ÂU

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EFTA (VEFTA) mở thêm cơ hội tiếp cận các thị trường có sức mua lớn, tiêu chuẩn cao, tạo điều kiện để doanh nghiệp Việt Nam mở rộng xuất khẩu, đa dạng hóa khách hàng và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị quốc tế.

NGÂN THƯƠNG

Mở rộng thị trường, tận dụng ưu đãi thuế quan

Sau 14 năm đàm phán, VEFTA đã chính thức được ký kết, mở ra thêm cơ hội tiếp cận thị trường Thụy Sĩ, Na Uy, Iceland và Liechtenstein, những nền kinh tế phát triển, có thu nhập cao và yêu cầu khắt khe đối với hàng hóa nhập khẩu.

Theo Vụ Phát triển thị trường nước ngoài và Thương mại đa biên (Bộ Công Thương), với phạm vi cam kết toàn diện, VEFTA bao trùm thương mại hàng hóa, dịch vụ, quy tắc xuất xứ, đầu tư, quyền sở hữu trí tuệ, cạnh tranh, phòng vệ thương mại, mua sắm chính phủ, thương mại và phát triển bền vững. Hiệp định cũng có các nội dung về doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác và xây dựng năng lực nhằm hỗ trợ doanh nghiệp khai thác cơ hội.

Đáng chú ý, về thương mại hàng hóa, các nước EFTA cam kết tiếp tục duy trì việc xóa bỏ hoàn toàn thuế nhập khẩu đối với sản phẩm công nghiệp và thủy sản có xuất xứ từ Việt Nam ngay khi hiệp định có hiệu lực. Đây là cơ sở để doanh nghiệp Việt Nam tính toán phương án mở rộng xuất khẩu, cải thiện khả năng cạnh tranh về giá và tiếp cận các khách hàng tại 4 thị trường thành viên.

Đối với nông sản, các bên áp dụng lộ trình mở cửa phù hợp với lợi ích thương mại và mức độ nhạy cảm của từng nước. EFTA cũng dành cho Việt Nam các ưu đãi tương đương với những hiệp định thương mại gần đây mà khối đã ký kết.

Phân tích về ý nghĩa của Hiệp định VEFTA, TS. Lê Duy Bình, chuyên gia kinh tế, Giám đốc Economica Việt Nam cho hay, VEFTA có ý nghĩa chiến lược trong bối cảnh thương mại toàn cầu nhiều biến động. Theo ông Bình, 4 nước thành viên EFTA đều là những nền kinh tế có thu nhập cao, sức mua lớn và tiêu chuẩn thị trường khắt khe. Đây là điều kiện để Việt Nam mở rộng không gian xuất khẩu, giảm sự phụ thuộc vào những thị trường truyền thống. *"Bốn nước này là những nền kinh tế có thu nhập cao, giúp cho chúng ta có thể mở rộng và đa dạng hóa thị trường"*, TS. Lê Duy Bình phân tích.

Theo chuyên gia, các thị trường EFTA có sức mua lớn, tiêu chuẩn cao nhưng ít trùng lặp trực tiếp với những thị trường truyền thống của Việt Nam. Điều này tạo điều kiện để các nhóm hàng thế mạnh tiếp tục mở rộng thị phần. Máy móc, thiết bị điện, da giày, dệt may và thủy sản là những lĩnh vực được ông Bình đề cập có khả năng duy trì đà tăng trưởng thương mại với các nền kinh tế thành viên EFTA.

Tuy nhiên, để khai thác hiệu quả các cam kết, doanh nghiệp cần nắm rõ quy tắc xuất xứ và điều kiện áp dụng ưu đãi đối với từng nhóm hàng. VEFTA quy định hệ thống quy tắc xuất xứ toàn diện nhằm bảo đảm hàng hóa được hưởng ưu đãi thuế quan thực sự có nguồn gốc từ các bên tham gia. Hiệp định cũng thiết lập cơ chế cộng gộp xuất xứ giữa Việt Nam và các nước EFTA.

Đáng chú ý, cơ chế cộng gộp mở rộng cho phép sử dụng nguyên liệu phi nông nghiệp có xuất xứ từ các nước ASEAN hoặc EU nếu đáp ứng điều kiện về hiệp định thương mại ưu đãi với EFTA.

Đại sứ Na Uy tại Việt Nam Stein Iversen cho rằng, trong thời gian chờ hiệp định được phê chuẩn và có hiệu lực, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, cần tìm hiểu nội dung hiệp định, các cam kết về thuế quan, quy tắc xuất xứ và điều kiện tiếp cận thị trường đối với từng nhóm hàng hóa. Theo Đại sứ, doanh nghiệp cần chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, khả năng truy xuất nguồn gốc và xây dựng quy trình sản xuất bền vững để đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Nâng chất lượng hàng hóa, đáp ứng tiêu chuẩn thị trường

Cơ hội tiếp cận thị trường EFTA không chỉ nằm ở ưu đãi thuế quan. Với những yêu cầu cao về chất lượng, môi trường và phát triển bền vững, doanh nghiệp Việt Nam cần nâng cao năng lực sản xuất, quản trị và đáp ứng các tiêu chuẩn của thị trường. TS. Lê Duy Bình nhấn mạnh, doanh nghiệp cần chủ động nâng cấp hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị; đáp ứng yêu cầu về môi trường, xã hội và quản trị (ESG), xanh hóa quy trình sản xuất, tuân thủ quy tắc xuất xứ và nâng cao năng lực tiếp nhận công nghệ.

Cùng với đó, doanh nghiệp cần tăng cường liên kết chuỗi giá trị, kết nối với các chuỗi cung ứng toàn cầu, xây dựng thương hiệu và từng bước chuyển lên những nấc thang cao hơn trong chuỗi giá trị. Theo ông Bình, việc tận dụng VEFTA không chỉ phụ thuộc vào ưu đãi thương mại mà còn gắn với nỗ lực hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực thi và các chương trình hỗ trợ của Chính phủ. Khi môi trường kinh doanh được cải thiện, doanh nghiệp mới có điều kiện khai thác tốt hơn những lợi thế mà hiệp định mang lại.

Đại sứ Thụy Sĩ tại Việt Nam Thomas Gass nhấn mạnh, cơ hội từ VEFTA không chỉ nằm ở việc gia tăng lượng hàng hóa trao đổi mà còn ở khả năng nâng cao chất lượng sản phẩm, thúc đẩy chuyển giao công nghệ và tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp hai bên vào các chuỗi giá trị. *"Thụy Sĩ có thể cung cấp các giải pháp công nghệ tiên tiến trong những lĩnh vực như lưới điện thông minh, công nghệ đúc và xi-măng phát thải thấp. Đây là những hướng hợp tác có ý nghĩa đối với quá trình nâng cao năng lực công nghệ và phát triển sản xuất của Việt Nam"*, Thomas Gass thông tin.

Đại sứ Thomas Gass cho rằng, thành công của một FTA không được đo bằng những chữ ký trên giấy mà bằng cơ hội được tạo ra trong hoạt động kinh doanh hằng ngày. Theo ông, các doanh nghiệp cần chủ động tìm kiếm quan hệ đối tác mới, củng cố những mối quan hệ hiện có và đầu tư vào các lĩnh vực hướng tới tương lai. Trong đó, sản xuất tiên tiến, khoa học sự sống, cơ sở hạ tầng, số hóa, công nghệ sạch, dệt may và phát triển công nghiệp bền vững là những lĩnh vực có tiềm năng hợp tác.

Theo các chuyên gia, VEFTA hiện đã được ký kết nhưng chưa có hiệu lực. Do đó, doanh nghiệp cần theo dõi quá trình phê chuẩn, cập nhật các điều kiện thực thi và chuẩn bị phương án kinh doanh phù hợp với từng thị trường. Để khai thác hiệu quả hiệp định, doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động tìm hiểu các cam kết, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn và tăng cường kết nối đối tác.

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT CẠNH TRANH, BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

Thưa ông, Quốc hội vừa thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh, Luật Quản lý ngoại thương và Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Xin ông cho biết những điểm mới nổi bật của Luật Cạnh tranh trong lần sửa đổi này và ý nghĩa đối với việc xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, cạnh tranh lành mạnh tại Việt Nam?

Việc Quốc hội thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Cạnh tranh và Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là bước hoàn thiện quan trọng về thể chế, đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế và thực tiễn hoạt động kinh doanh đang thay đổi nhanh chóng, nhất là trên môi trường số.

Những sửa đổi lần này vừa bổ sung công cụ để nhận diện, xử lý các hành vi gây tổn hại đến cạnh tranh, quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, vừa hoàn thiện thủ tục, nâng cao tính minh bạch và khả năng dự đoán cho doanh nghiệp.

Về nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cạnh tranh, tôi muốn nhấn mạnh bốn nhóm điểm mới nổi bật sau đây:

Thứ nhất, hiện đại hóa công cụ đánh giá cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số.

Luật cập nhật cách xác định thị trường liên quan, bổ sung tiêu chí số lượng và tổng giá trị giao dịch trên nền tảng số để xác định thị phần. Các yếu tố như dữ liệu, hiệu ứng mạng lưới, rào cản chuyển đổi và mức độ tích hợp trong hệ sinh thái được bổ sung để đánh giá sức mạnh thị trường đáng kể của doanh nghiệp. Những thay đổi này giúp nhận diện sát hơn khả năng chi phối của doanh nghiệp, nhất là trên các thị trường mà doanh thu chưa phản ánh đầy đủ vị trí cạnh tranh của doanh nghiệp.

Thứ hai, hoàn thiện khuôn khổ bảo vệ cạnh tranh trước những phương thức kinh doanh mới.

Luật bổ sung các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường liên quan đến ưu tiên sản phẩm, dịch vụ trong cùng nhóm doanh nghiệp liên kết; hạn chế quyền lựa chọn, chuyển đổi của khách hàng; cản trở tiếp cận dữ liệu hoặc sử dụng dữ liệu không công khai để cạnh tranh với doanh nghiệp khác. Trong đó, vẫn giữ nguyên cách tiếp cận kiểm soát hành vi dựa trên tác động hạn chế cạnh tranh đến thị trường, đồng thời xem xét những trường hợp ngoại lệ vì mục đích bảo vệ dữ liệu cá nhân hoặc bảo đảm an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, Luật bổ sung các hành vi cạnh tranh không lành mạnh về lạm dụng quyền phân phối, quyền bán hàng để cản trở hoạt động kinh doanh hợp pháp; sử dụng dấu hiệu, thông tin gây nhầm lẫn về chủ thể kinh doanh hoặc nguồn gốc thương mại; thiết kế giao diện điện tử làm sai lệch, hạn chế hoặc cản trở quyết định tự nguyện của khách hàng, gây hoặc có thể gây thiệt hại cho doanh nghiệp khác.

Đây là cơ sở để xử lý những hành vi đáp ứng các điều kiện, hệ quả luật định, bảo vệ cơ hội kinh doanh và thúc đẩy cạnh tranh bằng chất lượng, hiệu quả, đổi mới sáng tạo.

Thứ ba, hoàn thiện cơ chế kiểm soát tập trung kinh tế, hài hòa giữa bảo vệ cạnh tranh và tạo thuận lợi cho đầu tư.

Luật tạo cơ sở quy định các trường hợp được miễn thực hiện thông báo tập trung kinh tế; hoàn thiện thủ tục thẩm định và làm rõ trách nhiệm thông báo kết quả của cơ quan thực thi. Doanh nghiệp sau tập trung kinh tế cũng có thể kiến nghị xem xét sửa đổi, chấm dứt một phần hoặc toàn bộ điều kiện trong quyết định về việc tập trung kinh tế.

Những điều chỉnh này góp phần nâng cao tính minh bạch, linh hoạt và khả năng dự đoán cho hoạt động mua bán, sáp nhập, đồng thời bảo đảm kiểm soát tác động hạn chế cạnh tranh.

Thứ tư, tháo gỡ vướng mắc và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật cạnh tranh.

Luật quy định thời hiệu xử phạt 5 năm đối với các vi phạm hành chính liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh, cạnh tranh không lành mạnh và hành vi vi phạm quy định về tập trung kinh tế; hoàn thiện cơ chế xử lý vụ việc cạnh tranh để tránh trùng lặp về thủ tục theo quy định chung của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; đồng thời sửa đổi, bổ sung quy định về phạt tiền, tịch thu lợi nhuận thu được từ hành vi vi phạm và giao quyền xử phạt.

Các sửa đổi này tạo cơ sở nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật cạnh tranh, tăng tính răn đe, bảo đảm tính rõ ràng trong xử phạt đối với các vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh.

Thưa ông, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có những điểm mới nổi bật nào nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong bối cảnh hiện nay?

Về nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tôi muốn nhấn mạnh bốn nhóm điểm mới nổi bật sau đây:

Thứ nhất, tăng cường quyền quyết định của người tiêu dùng trong việc cung cấp thông tin.

Luật làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh trong việc thiết lập phương thức để người tiêu dùng lựa chọn và thể hiện sự đồng ý hoặc không đồng ý đối với từng mục đích, phạm vi thu thập, sử dụng thông tin.

Quy định này nhằm phân tách từng mục đích, phạm vi thông tin mà tổ chức, cá nhân kinh doanh thu thập, trên cơ sở đó bảo đảm quyền được thông tin và quyền được lựa chọn của người tiêu dùng trong việc cung cấp thông tin cho tổ chức, cá nhân kinh doanh.

Thứ hai, chuyển thẩm quyền ban hành, sửa đổi Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.



Việc Quốc hội thông qua sửa đổi, bổ sung bốn luật trong lĩnh vực Công Thương được kỳ vọng tạo bước tiến trong hoàn thiện thể chế, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế. Để làm rõ những điểm mới của Luật Cạnh tranh và Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, phóng viên Báo Công Thương đã trao đổi với Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia Trịnh Anh Tuấn.

VĂN MINH *(thực hiện)*

Luật chuyển thẩm quyền ban hành, sửa đổi Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung từ Thủ tướng Chính phủ sang Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Việc chuyển thẩm quyền giúp rút ngắn quy trình xem xét, quyết định để kịp thời điều chỉnh Danh mục theo diễn biến thị trường và yêu cầu bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Thẩm quyền quyết định cũng được gắn với trách nhiệm của Bộ Công Thương trong việc trực tiếp theo dõi và tổ chức kiểm soát hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung trên thị trường.

Thứ ba, làm rõ trách nhiệm của chính quyền địa phương hai cấp, đưa hoạt động bảo vệ người tiêu dùng đến gần người dân hơn.

Luật phân định rõ trách nhiệm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của UBND cấp tỉnh và UBND cấp xã, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Đáng chú ý, nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết yêu cầu hỗ trợ thương lượng của người tiêu dùng được chuyển cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại địa phương nhằm phát huy tính chủ động, trách nhiệm của địa phương, tạo thuận lợi cho người dân trong tiếp cận cơ chế hỗ trợ.

Qua đó, góp phần giải quyết kịp thời yêu cầu của người tiêu dùng, giảm thời gian, chi phí và hạn chế tình trạng chuyển yêu cầu qua nhiều đầu mối.

Thứ tư, đẩy mạnh phân quyền gắn với trách nhiệm quản lý chuyên ngành của Bộ Công Thương.

Nhằm tăng cường tính kịp thời trong xây dựng và tổ chức thực thi chính sách, Luật chuyển thẩm quyền quy định chi tiết một số nội dung từ Chính phủ sang Bộ trưởng Bộ Công Thương. Đây là những nội dung gắn trực tiếp với công tác quản lý chuyên ngành của Bộ Công Thương.

Những nội dung có phạm vi tác động rộng, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực hoặc cần sự điều phối liên ngành tiếp tục do Chính phủ quy định chi tiết.

Có thể thấy, việc sửa đổi Luật tuy không dàn trải về số lượng nhưng đã đánh trúng và giải quyết trực tiếp những vấn đề cấp thiết đặt ra từ thực tiễn. Sự điều chỉnh có chọn lọc này không chỉ bảo đảm tính ổn định của hệ thống pháp luật mà còn mang lại hiệu quả thực thi cao, đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý và phát triển công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong bối cảnh mới.

Trân trọng cảm ơn ông!



Bộ Công Thương đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế các quy định hiện hành về kinh doanh xăng dầu

Ảnh: Nam Nguyễn

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH KINH DOANH XĂNG DẦU

ĐỔI MỚI QUẢN LÝ, VẬN HÀNH THEO CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG

Dự thảo Nghị định kinh doanh xăng dầu đề xuất tinh gọn hệ thống phân phối, trao quyền định giá cho doanh nghiệp, tăng hậu kiểm và quản trị thị trường bằng dữ liệu.

PHƯƠNG LAN

Tinh gọn hệ thống, nâng trách nhiệm thương nhân đầu mối

Bộ Công Thương đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế các quy định hiện hành về kinh doanh xăng dầu sau 2 năm xây dựng và 14 lần chỉnh sửa. Dự thảo Nghị định mới có nhiều thay đổi quan trọng, từ điều kiện đối với thương nhân đầu mối, tổ chức hệ thống phân phối đến cơ chế điều hành giá và phương thức quản lý nhà nước. Theo ông Trần Hữu Linh - Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước (Bộ Công Thương), những điều chỉnh này hướng tới xây dựng thị trường xăng dầu tinh gọn, minh bạch, vận hành theo cơ chế thị trường nhưng vẫn bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Chia sẻ về những điểm mới của dự thảo, ông Trần Hữu Linh cho biết, có ba nội dung tạo ra những thay đổi lớn đối với công tác điều hành mặt hàng xăng dầu trong thời gian tới, gồm cắt giảm đầu mối, tự chủ về giá và quản trị bằng dữ liệu.

Trước hết, đối với thương nhân đầu mối, dự thảo đặt ra những điều kiện cao hơn nhằm bảo đảm doanh nghiệp thực sự có năng lực và thực hiện đúng vai trò bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho thị trường. Theo đó, thương nhân đầu mối phải có ít nhất 36 tháng liên tục hoạt động dưới hình thức thương nhân phân phối; sở hữu kho tiếp nhận xăng dầu có tổng sức chứa tối thiểu 15.000 m³ và sở hữu tối thiểu 10 cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Đáng chú ý, dự thảo bổ sung yêu cầu thực hiện tổng nguồn xăng dầu tối thiểu không thấp hơn 100.000 m³/năm; trường hợp hai năm liên tiếp không đạt mức này sẽ bị thu hồi giấy phép.

Lý giải về việc nâng điều kiện đối với thương nhân đầu mối, ông Trần Hữu Linh cho biết, vai trò quan trọng nhất của nhóm doanh nghiệp này là bảo đảm nguồn cung xăng dầu. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy số lượng thương nhân đầu mối tương đối nhiều, trong khi có những doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ nhập khẩu và phân phối xăng dầu trên thị trường còn thấp. Vì vậy, Bộ Công Thương không chỉ đặt ra các điều kiện về cơ sở hạ tầng mà còn yêu cầu doanh nghiệp chứng minh năng lực thông qua việc thực hiện nhiệm vụ cung ứng trong thực tế.

Cùng với việc sàng lọc thương nhân đầu mối, dự thảo hướng tới tinh gọn các khâu trung gian trong hệ thống phân phối. Theo đó, loại hình thương nhân bán lẻ xăng dầu, gồm đại lý bán lẻ, thương nhân nhận quyền bán lẻ và thương nhân phân phối được sáp nhập thành một loại hình thống nhất là thương nhân phân phối xăng dầu.

Đáng chú ý, thương nhân phân phối được bãi bỏ giấy xác nhận đủ điều kiện do Bộ Công Thương cấp, chuyển sang phương thức quản lý thông qua đăng ký, kê khai và hậu kiểm. Thương nhân thực hiện thông báo trực tuyến với UBND cấp tỉnh và Bộ Công Thương để phục vụ công tác quản lý.

Theo ông Trần Hữu Linh, việc bãi bỏ các loại giấy phép liên quan đến thương nhân phân phối, bán lẻ, đại lý và nhượng quyền cửa hàng là một trong những thay đổi lớn, góp phần tinh gọn hệ thống kinh doanh xăng dầu.

Trao quyền định giá, tăng hậu kiểm bằng dữ liệu

Một trong những nội dung quan trọng của dự thảo là đổi mới cơ chế điều hành giá theo nguyên tắc thị trường. Theo đó, Nhà nước không công bố giá cơ sở định kỳ như hiện nay; thương nhân đầu mối và thương nhân phân phối được quyền tự quyết định, công bố giá bán lẻ trong hệ thống phân phối của mình trên cơ sở công thức giá quy định tại Nghị định.

Sau khi điều chỉnh giá, thương nhân có trách nhiệm kê khai và gửi thông báo đến cơ quan quản lý để kiểm tra, giám sát. Nhà nước chỉ công bố một yếu tố hình thành giá là chi phí kinh doanh định mức. Đối với vùng sâu, vùng xa, giá bán lẻ của thương nhân phân phối không được vượt quá mức giá cao nhất do thương nhân đầu mối công bố tại cùng địa bàn nhằm bảo đảm an sinh xã hội.

Ông Trần Hữu Linh cho biết, trước đây xăng dầu là mặt hàng Nhà nước quy định giá, đặc biệt là giá trần bán lẻ. Với dự thảo mới, giá xăng dầu được đưa về cho thị trường quyết định, doanh nghiệp chủ động hơn trong hoạt động kinh doanh, còn Nhà nước thực hiện chức năng quản lý và can thiệp khi thị trường có những biến động bất thường.

Tuy nhiên, trao quyền định giá không đồng nghĩa với buông lỏng quản lý. Do đó, khi hệ thống được tinh gọn và doanh nghiệp được trao quyền chủ động về giá, công tác kiểm tra, hậu kiểm càng trở nên quan trọng.

Để đáp ứng yêu cầu này, dự thảo đặt ra các quy định về chuyển đổi số và quản trị thị trường bằng dữ liệu. Thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối phải kết nối mạng với Bộ Công Thương để cung cấp dữ liệu về kho chứa, tồn kho, tổng nguồn, hệ thống phân phối và kê khai giá. Dữ liệu hóa đơn bán hàng tại từng cửa hàng cũng được gửi đến cơ quan thuế và Bộ Công Thương.

"Với phương thức quản lý như vậy, các cơ quan quản lý nhà nước sẽ có thông tin chính xác, kịp thời, 24/7. Qua đó, có thể phát hiện sớm những rủi ro của thị trường, các hành vi gian lận thương mại cũng như những diễn biến bất thường của thị trường", ông Trần Hữu Linh cho biết.

Một điểm mới đáng chú ý khác là quy định truy xuất nguồn gốc xăng dầu. Theo đó, đường đi của từng lít xăng dầu sẽ được theo dõi từ khâu tạo nguồn, sản xuất, nhập khẩu đến các chuỗi cung ứng, kho, bồn bể, cửa hàng bán lẻ và người tiêu dùng.

Bên cạnh đó, dự thảo duy trì mức dự trữ lưu thông tối thiểu 20 ngày cung ứng đối với thương nhân đầu mối; bổ sung trách nhiệm bảo đảm quyền lợi của thương nhân phân phối trong hệ thống cung ứng và quy định các trường hợp biến động bất thường về giá để triển khai biện pháp bình ổn khi có khủng hoảng.

Việc trao quyền chủ động lớn hơn cho doanh nghiệp đi cùng yêu cầu cao hơn về năng lực cung ứng, trách nhiệm kinh doanh và minh bạch dữ liệu được kỳ vọng tạo nền tảng cho thị trường xăng dầu vận hành hiệu quả, công khai, minh bạch, gắn với mục tiêu bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Nâng năng lực dự trữ, củng cố an ninh năng lượng quốc gia

Xây dựng Chiến lược dự trữ năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 là bước chuẩn bị quan trọng để Việt Nam chủ động nguồn cung, ứng phó biến động thị trường và phục vụ phát triển bền vững.

HÒA BÌNH



TS. Nguyễn Quốc Thập, Chủ tịch Hội Dầu khí Việt Nam Ảnh: Cấn Dũng

Phát huy nguồn lực trong nước, chủ động dự trữ năng lượng

Trong bối cảnh thị trường năng lượng thế giới tiềm ẩn biến động khó lường, nâng cao năng lực dự trữ là yêu cầu quan trọng để bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Hệ thống dự trữ không chỉ giúp ứng phó nguy cơ gián đoạn nguồn cung mà còn tạo dư địa điều hành, hạn chế tác động bất lợi đến sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân.

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 328/NQ-CP, Bộ Công Thương phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Chiến lược dự trữ năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tổ chức lấy ý kiến chuyên gia, nhà quản lý để hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Chiến lược hướng tới xác định cơ cấu dự trữ phù hợp với nhu cầu phát triển, khả năng cân đối nguồn lực và xu hướng chuyển dịch năng lượng.

Góp ý dự thảo, các chuyên gia thuộc Hội Dầu khí Việt Nam tập trung vào ba nhóm vấn đề: cơ cấu nhiên liệu, cơ chế tài chính và tổ chức thực hiện. Theo đó, Chiến lược cần thể hiện rõ định hướng, khung chính sách ở cấp quốc gia; rà soát nhu cầu dự trữ dầu thô, sản phẩm dầu, khí, than và các dạng năng lượng mới.

Đối với nhiên liệu sinh khối và hệ thống lưu trữ năng lượng, cần tiếp tục đánh giá nhu cầu, quy mô và vai trò trong cơ cấu chung. Mỗi loại nhiên liệu có đặc điểm khác nhau về tiếp nhận, tồn chứa, bảo quản. Xác định rõ quy mô từng mặt hàng sẽ giúp tính toán dung tích kho, vốn mua hàng, chi phí duy trì và phương án đầu tư phù hợp.

Đáng chú ý, TS. Nguyễn Quốc Thập, Chủ tịch Hội Dầu khí Việt Nam, đề xuất nghiên cứu hoàn thiện cơ chế pháp lý để dầu thô khai thác trong nước có thể trở thành một phần nguồn dự trữ chiến lược quốc gia. Đề xuất mở thêm khả năng phát huy nguồn nguyên liệu trong nước, tăng tính chủ động, song cần được đánh giá về cơ chế quản lý, chi phí và điều kiện thực hiện.

Ông cũng đề nghị nghiên cứu quy mô dự trữ nhiên liệu sinh học, các nhiên liệu khác và tính đến những vấn đề liên quan đến điện hạt nhân trong tầm nhìn lâu dài.

Hoàn thiện cơ chế, huy động nguồn lực doanh nghiệp

Bên cạnh cơ cấu nhiên liệu, cơ chế tài chính là yếu tố quyết định khả năng triển khai Chiến lược. Hoạt động dự trữ đòi hỏi vốn đầu tư kho chứa, mua nhiên liệu và duy trì tồn kho dài hạn. Chi phí bảo quản, hao hụt, lãi vay, thuế, phí và biến động tỷ giá đều ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn, nhất là với doanh nghiệp tham gia thực hiện nghĩa vụ dự trữ.

Theo TS. Nguyễn Quốc Thập, cần nghiên cứu cơ chế tài chính, tín dụng, thuế và phí phù hợp nếu áp dụng yêu cầu dự trữ bắt buộc đối với doanh nghiệp tư nhân. Chính sách phải bảo đảm hài hòa giữa trách nhiệm dự trữ với quyền lợi hợp pháp, tạo điều kiện để doanh nghiệp chủ động tính toán phương án tham gia.

Muốn thiết kế chính sách sát thực tiễn, trước hết phải lượng hóa nghĩa vụ của doanh nghiệp. Khối lượng nhiên liệu, thời gian duy trì tồn kho và đặc điểm bảo quản là những căn cứ quan trọng để xác định nhu cầu vốn, chi phí thực hiện.

Cách tiếp cận này đồng thời góp phần sử dụng hiệu quả ngân sách, thu hút đầu tư và nâng cao trách nhiệm thực hiện.

Chủ tịch Hội Dầu khí Việt Nam đề nghị bổ sung phụ lục trình bày cơ sở, phương pháp tính kinh phí thực hiện Chiến lược.

Một hướng đi được đề xuất là tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển hạ tầng dự trữ. Với lợi thế vị trí địa lý, biển và hệ thống đảo, Việt Nam có thể nghiên cứu mô hình kho phù hợp, tiếp cận kinh nghiệm quản lý, công nghệ và nguồn lực đầu tư. Việc thu hút doanh nghiệp tham gia cần đi cùng quy định minh bạch về quyền, nghĩa vụ, an toàn vận hành và trách nhiệm khi huy động nguồn dự trữ.

Theo TS. Nguyễn Quốc Thập, tính khả thi của Chiến lược còn phải thể hiện trong phần tổ chức thực hiện. Với từng bộ, ngành, tập đoàn được giao nhiệm vụ, cần xác định thời hạn xây dựng phương án, mốc phê duyệt và thời điểm triển khai. Tiến độ cụ thể tạo căn cứ theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả, hạn chế tình trạng nhiệm vụ chồng chéo hoặc kéo dài.

Lộ trình cũng cần sắp xếp các công việc theo quan hệ phụ thuộc: xác định loại nhiên liệu và quy mô trước khi lập phương án kho; làm rõ nghĩa vụ và cơ chế tài chính trước khi huy động doanh nghiệp. Đồng thời, đầu tư hạ tầng dự trữ phải tính đến kết nối với cảng biển, vận tải, logistics và hệ thống phân phối để nguồn dự trữ có thể được huy động kịp thời khi cần thiết.

Việc Bộ Công Thương chủ động xây dựng, lấy ý kiến hoàn thiện Chiến lược là bước chuẩn bị cần thiết để củng cố an ninh năng lượng lâu dài. Tuy nhiên, hiệu quả cuối cùng phụ thuộc vào khả năng xác định đúng nhu cầu, lựa chọn ưu tiên đầu tư, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện đồng bộ.

Nâng năng lực dự trữ không đơn thuần là tăng dung tích kho hay lượng nhiên liệu tồn chứa. Quan trọng hơn, đó là xây dựng khả năng ứng phó linh hoạt trước biến động nguồn cung, góp phần bảo đảm hoạt động ổn định của nền kinh tế. Khi được phê duyệt và triển khai hiệu quả, Chiến lược sẽ tạo nền tảng để Việt Nam chủ động hơn về năng lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.■



Nâng cao năng lực dự trữ giúp Việt Nam chủ động hơn trước biến động nguồn cung. Ảnh: Petrovietnam



Ra mắt Báo cáo thường niên và Chuyên trang An ninh năng lượng tại Diễn đàn An ninh năng lượng quốc gia năm 2026
Ảnh: Cấn Dũng

Năm 2026, hệ thống năng lượng toàn cầu đối mặt cú sốc lớn nhất trong nhiều thập kỷ. Tính đến ngày 9/11, có 102/177 quốc gia gặp khó khăn về năng lượng, trong khi Việt Nam nằm trong nhóm 13 nước duy trì được sự ổn định.

➢ NHÓM PV

Việt Nam giữ vững an ninh năng lượng trước khó khăn chưa từng có

Bảo đảm "huyết mạch năng lượng" trước những cú sốc lịch sử

Thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng, Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng, Báo Công Thương chủ trì, phối hợp với các cục, vụ, các tập đoàn năng lượng tổ chức Diễn đàn An ninh năng lượng quốc gia năm 2026 với chủ đề "Năng lượng tự chủ - Mạch máu của tăng trưởng hai con số". Tại Diễn đàn, Bộ công bố Báo cáo An ninh năng lượng Việt Nam 2026, do Báo Công Thương chủ trì, phối hợp thực hiện cùng các cơ quan, đơn vị trong ngành.

Phát biểu tại Diễn đàn, Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Việt Sơn khẳng định năm 2026 là năm hệ thống năng lượng nước ta chịu cú sốc lớn nhất trong nhiều thập kỷ. Eo biển Hormuz bị phong tỏa khoảng 6 tháng, giá dầu Brent có thời điểm lên 118,35 USD/thùng. Nắng nóng lịch sử cùng hiện tượng El Niño đẩy phụ tải điện lên mức kỷ lục, trong khi sản lượng thủy điện thấp hơn năm 2025 khoảng 18,5 tỷ kWh. Song, Việt Nam đã vượt qua những khó khăn, giữ vững được ba thành quả quan trọng.

Thứ nhất, đủ điện trong năm khó khăn chưa có tiền lệ. Công suất cực đại lập kỷ lục 57.537 MW ngày 24/6/2026. Hệ thống điện vượt qua ba đợt nắng nóng cực đoan mà không phải cắt điện luân phiên. Điện sản xuất và nhập khẩu 9 tháng tăng 9,4%, ước cả năm đạt 356,2 tỷ kWh, tăng trên 10%.

Thứ hai, giữ vững nguồn cung xăng dầu khi tuyến vận tải chiến lược bị phong tỏa. Hai cơ sở lọc dầu trong nước chạy vượt công suất thiết kế. Việt Nam chưa để xảy ra thiếu hụt, chưa phải dùng xăng dầu dự trữ quốc gia.

Thứ ba, giá năng lượng được giữ trong tầm kiểm soát. Ngày 26/10/2026, giá xăng bán lẻ trong nước chỉ bằng khoảng 63% bình quân thế giới. Tháng 3/2026, giá điện hộ gia đình chỉ bằng khoảng 45% bình quân thế giới. Từ ngày 1/11, giá bán lẻ điện bình quân giảm tiếp 2%, còn 2.159,9037 đồng/kWh (chưa gồm thuế giá trị gia tăng).

Dấu ấn điều hành của Bộ Công Thương

"Giữ được vị trí ấy không phải điều hiển nhiên", Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Việt Sơn nhấn mạnh. Kết quả trên đến từ những quyết sách kịp thời, đúng đắn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, sự đồng hành của Quốc hội, sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự vào cuộc của các bộ, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và từ một chuỗi việc làm có tính toán của Bộ Công Thương.

Trước hết là chủ động từ sớm. Ngay từ cuối năm 2025, kế hoạch cung ứng điện với 3 kịch bản đã được phê duyệt. Nguồn và lưới điện được đóng điện đúng mùa; các hồ thủy điện được tích nước, các tổ máy được sửa chữa xong trước mùa hè. Trong 9 tháng, toàn ngành khởi công 136 công trình lưới điện, đóng điện 131 công trình. Đến ngày 15/7, tổng công suất nguồn điện toàn hệ thống đạt 93.435 MW.

Với xăng dầu, nguồn dầu thô được đa dạng hóa từ một lên hơn 10 loại. Để giữ giá, Nhà nước đã dành trên 64.000 tỷ đồng cho các chính sách giảm thuế, phí xăng dầu và tạm ứng Quỹ bình ổn giá.

Nền tảng của các kết quả trên là thể chế từng bước được khơi thông, sau hơn một năm triển khai Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 328/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết này. Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV về Chiến lược An ninh quốc gia tiếp tục yêu cầu chuyển mạnh tư duy bảo đảm an ninh năng lượng từ "đủ cung" sang "an toàn - ổn định - tự chủ - bền vững".

Giải pháp cho năm 2027

Nhiều chuyên gia tại Diễn đàn cũng đưa ra dự báo bảo đảm an ninh năng lượng năm 2027 sẽ khó khăn, năm 2028 còn khó khăn hơn. Nhu cầu điện tiếp tục tăng khoảng 10% trên nền cao, trong khi nguồn điện nền mới chưa kịp vận hành. El Niño có thể kéo dài tới khoảng tháng 6/2027. Công suất cực đại miền Bắc năm 2027 được dự báo ở mức 32.693-34.865 MW.

Trên cơ sở đó, lãnh đạo Bộ Công Thương tiếp thu 5 nhóm giải pháp.

Một là, hoàn thiện thể chế. Bộ Công Thương phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội hoàn thiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực đang trình Kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XVI. Ngay sau khi Luật được thông qua, Bộ sẽ khẩn trương xây dựng, trình ban hành các văn bản hướng dẫn, ưu tiên cơ chế giá điện, hợp đồng mua bán điện, phân bổ rủi ro cho dự án điện khí và điện gió ngoài khơi, cơ chế cho lưu trữ năng lượng và mua bán điện trực tiếp; đồng thời hoàn thiện giải pháp tài chính huy động vốn đầu tư năng lượng.

Hai là, bảo đảm đủ điện cho năm 2027, năm 2028 và giai đoạn đến năm 2030. Các công trình nguồn, lưới điện bắt buộc phải vào vận hành trong năm 2027 cần có mốc tiến độ cụ thể, thực hiện bằng được, kèm phương án dự phòng và giải pháp phòng ngừa rủi ro.

Ba là, nâng cao năng lực tự chủ nguồn cung nhiên liệu, chuyển mạnh từ ứng phó sự việc sang chủ động quản trị rủi ro; đa dạng hóa thị trường, nguồn và tuyến vận tải nhập khẩu dầu thô, khí thiên nhiên hóa lỏng và than; gắn kế hoạch cung ứng nhiên liệu với phương thức vận hành hệ thống điện; xây dựng lộ trình nâng mức dự trữ xăng dầu quốc gia.

Bốn là, điều hành dựa trên dữ liệu. Báo cáo An ninh năng lượng quốc gia sẽ trở thành ấn phẩm thường niên, xuất bản song ngữ, theo dõi liên tục việc thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết số 70-NQ/TW. Cùng với Hệ thống thông tin năng lượng quốc gia dự kiến vận hành năm 2027, đây là công cụ dự báo, cảnh báo sớm và xây dựng kịch bản điều hành.

Năm là, thúc đẩy chuyển dịch năng lượng gắn với tiết kiệm năng lượng và tự chủ công nghệ, bảo đảm an toàn hệ thống, chi phí hợp lý và cam kết giảm phát thải. Triển khai hiệu quả Chỉ thị số 10/CT-TTg về tiết kiệm điện; đẩy mạnh sử dụng điện tiết kiệm, hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt, nhất là giờ cao điểm.

Điều này cũng đã được Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng nhấn mạnh tại Hội nghị về phương thức vận hành hệ thống điện quốc gia ngày 7/11. Bộ trưởng chỉ đạo, trong mọi trường hợp phải cung ứng đủ năng lượng nói chung, đặc biệt là điện, cho nhu cầu phát triển kinh tế và đời sống nhân dân bằng các giải pháp cụ thể, khả thi. Bộ trưởng yêu cầu cả hệ thống vào cuộc đồng bộ, tập trung giải quyết những vấn đề cấp bách, xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, thời hạn thực hiện; ma trận công việc phải đi liền với ma trận trách nhiệm và ma trận rủi ro để quản trị, thực hiện bằng được mục tiêu đề ra. Các công trình nguồn, lưới đã xác định bắt buộc phải vào vận hành năm 2027 phải thực hiện bằng được, phải có mốc quyết định, mốc tiến độ cụ thể; việc thiết kế giải pháp là để phòng rủi ro tăng trưởng, không phải để tính phương án lùi.

Sau Diễn đàn, lãnh đạo Bộ Công Thương đề nghị các cơ quan chức năng tổng hợp ý kiến thành bộ khuyến nghị chính sách, mỗi khuyến nghị nêu rõ vấn đề, giải pháp, cơ quan chịu trách nhiệm và mốc thời gian. Kiến nghị thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương sẽ được xử lý ngay; kiến nghị vượt thẩm quyền sẽ được báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Kết quả thực hiện các khuyến nghị năm nay sẽ được đánh giá công khai tại Diễn đàn năm 2027. Nhờ đó, Diễn đàn sẽ là kênh đối thoại chính sách thực chất, có trách nhiệm giải trình, tránh hình thức.■



Toàn cảnh diễn đàn An ninh năng lượng quốc gia năm 2026 Ảnh: Cấn Dũng

TÁCH TRUYỀN TẢI ĐIỆN

MINH BẠCH THỊ TRƯỜNG, GIỮ VỮNG VAI TRÒ NHÀ NƯỚC

Đề xuất tách Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia khỏi EVN cần được nhìn nhận như một bước hoàn thiện thể chế thị trường điện cạnh tranh, đồng thời bảo đảm Nhà nước kiểm soát hạ tầng năng lượng chiến lược.

Bài và ảnh: **HƯỜNG THU**



Cán bộ điều độ tại Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia (NSMO)

Đề xuất tách Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia (EVNNPT) khỏi Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) không đơn thuần là sắp xếp lại doanh nghiệp. Vấn đề cốt lõi là phân định hoạt động độc quyền tự nhiên với các khâu có khả năng cạnh tranh, tạo nền tảng cho thị trường bán lẻ điện cạnh tranh.

Tái cơ cấu không đồng nghĩa tư nhân hóa

Một số bình luận trên mạng xã hội đồng nhất đề xuất tách EVNNPT với "tư nhân hóa ngành điện", thậm chí suy diễn Nhà nước sẽ từ bỏ quyền kiểm soát lưới truyền tải. Đây là cách nhìn nhận thiếu căn cứ, chưa phản ánh đúng bản chất của chủ trương tái cơ cấu ngành điện.

Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị xác định yêu cầu kiểm soát hạ tầng năng lượng chiến lược, phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, đồng thời khuyến khích các thành phần kinh tế, nhất là khu vực tư nhân, tham gia phát triển năng lượng.

Hai yêu cầu ấy không đối lập. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo không có nghĩa mọi hoạt động điện lực phải nằm trong một tập đoàn. Ngược lại, khi thị trường mở rộng, Nhà nước càng phải hoàn thiện luật chơi, giám sát độc quyền tự nhiên và bảo đảm mọi chủ thể được tiếp cận hạ tầng thiết yếu theo nguyên tắc công bằng.

Luật Điện lực số 61/2024/QH15 đã thể chế hóa định hướng này. Điểm a khoản 11 Điều 5 yêu cầu tách bạch hoạt động độc quyền tự nhiên với hoạt động có tính cạnh tranh, hình thành các đơn vị dịch vụ độc lập và nhiều đơn vị phát điện, bán buôn, bán lẻ. Khoản 2 Điều 39 xác định tái cơ cấu ngành điện là một trong những điều kiện cần hoàn thành trước khi vận hành các cấp độ thị trường điện cạnh tranh, bên cạnh hoàn thiện pháp luật, hạ tầng và cơ chế giá điện, giảm dần tiến tới xóa bỏ bù chéo.

Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 366/2025/NĐ-CP quy định phạm vi đầu tư vốn nhà nước để thành lập doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu toàn bộ vốn đối với hoạt động truyền tải, điều độ và quản lý lưới phân phối.

Tại họp báo ngày 7/10/2026, Cục Điện lực thông tin hai định hướng: cổ phần hóa, thoái vốn tại các tổng công ty phát điện và đề xuất tách EVNNPT khỏi EVN, chuyển về bộ chuyên ngành quản lý. Đây là hai vấn đề khác nhau về đối tượng và cơ chế sở hữu. Không thể lấy chủ trương thoái vốn ở khâu phát điện để kết luận Nhà nước sẽ bán lưới truyền tải.



Công nhân Công ty Điện lực Bắc Ninh sửa chữa, bảo dưỡng lưới điện, bảo đảm cung cấp điện an toàn, ổn định trong cao điểm nắng nóng năm 2026

Tiền lệ đáng chú ý là việc tách Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia (A0) khỏi EVN, hình thành Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia (NSMO) theo các Quyết định số 752 và 753/QĐ-TTg ngày 1/8/2024. NSMO vẫn là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước.

Thực tế cho thấy, độc lập về tổ chức với doanh nghiệp kinh doanh điện không đồng nghĩa ra khỏi khu vực nhà nước. Điều quan trọng là mô hình mới phải nâng cao hiệu quả quản trị, bảo đảm tính độc lập, minh bạch và phục vụ lợi ích chung của hệ thống điện.

Mở cạnh tranh phải đi cùng bảo đảm an ninh năng lượng

Lộ trình phát triển thị trường điện cạnh tranh được đặt ra từ Quyết định số 26/2006/QĐ-TTg, sau đó được thay thế bằng Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg, với ba cấp độ: phát điện, bán buôn và bán lẻ cạnh tranh. Tuy nhiên, quá trình chuyển sang bán buôn cạnh tranh vẫn gặp nhiều vướng mắc, khiến mục tiêu bán lẻ cạnh tranh chưa đạt như kỳ vọng.

Hoạt động mua điện còn tập trung lớn tại EVN; phân phối và bán lẻ chưa được tách bạch đầy đủ; công cụ quản trị rủi ro dài hạn và cơ chế giá chưa hoàn thiện. Bù chéo giá điện tiếp tục gây khó khăn cho việc xác định chi phí và xây dựng giá chào bán.

Khi thị trường bán lẻ cạnh tranh hình thành, người sử dụng điện phải từng bước có quyền lựa chọn nhà cung cấp. Muốn vậy, các doanh nghiệp phải được tiếp cận nguồn điện và lưới điện bình đẳng, được biết rõ điều kiện đấu nối, khả năng truyền tải và chi phí dịch vụ. Nếu thiếu các điều kiện này, cạnh tranh dễ chỉ tồn tại trên danh nghĩa, còn người tiêu dùng khó được hưởng lợi ích thực chất.

EVNNPT hiện có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập nhưng EVN sở hữu 100% vốn điều lệ. Trong khi đó, EVN đồng thời tham gia phát điện và mua bán điện. Hạch toán độc lập chưa đồng nghĩa độc lập về sở hữu và quản trị. Khi thị trường phát triển, quan hệ này đặt ra yêu cầu phòng ngừa xung đột lợi ích, tăng tính khách quan trong cung cấp dịch vụ truyền tải.

Tách EVNNPT, nếu được thiết kế phù hợp, có thể phân định rõ hơn hoạt động truyền tải với kinh doanh điện, củng cố cơ chế tiếp cận lưới không phân biệt đối xử. Nhà đầu tư có thêm căn cứ đánh giá khả năng giải tỏa công suất, thực hiện hợp đồng và thu hồi vốn. Khách hàng, về lâu dài, có cơ hội lựa chọn nhà cung cấp dựa trên chất lượng và giá dịch vụ.

Tuy nhiên, thay đổi mô hình tổ chức không tự động tạo ra thị trường bán lẻ cạnh tranh. Việc tách truyền tải phải đồng bộ với hoàn thiện thị trường bán buôn, phân định hoạt động phân phối và bán lẻ, chuẩn hóa đo đếm, thanh toán, cơ chế chuyển đổi nhà cung cấp và cải cách giá điện. Đây cũng là tinh thần của Điều 39 Luật Điện lực: Tái cơ cấu là điều kiện cần, không phải điều kiện duy nhất.

Quan trọng hơn, lưới truyền tải là hạ tầng huyết mạch của nền kinh tế. Bất kỳ điều chỉnh nào về chủ sở hữu đại diện, tổ chức quản trị hay cơ chế tài chính đều không được làm gián đoạn vận hành, chậm đầu tư hoặc suy giảm khả năng huy động vốn.

Tại cuộc làm việc ngày 19/8/2026, lãnh đạo Chính phủ yêu cầu Bộ Công Thương nghiên cứu kỹ phương án, lộ trình và cơ chế tổ chức, tài chính, đầu tư, huy động vốn, bảo đảm không ảnh hưởng năng lực đầu tư, vận hành hệ thống truyền tải.

Trong bối cảnh nhu cầu điện tăng, nguồn năng lượng tái tạo phát triển và yêu cầu giải tỏa công suất ngày càng lớn, năng lực truyền tải không chỉ quyết định hiệu quả thị trường mà còn liên quan trực tiếp đến an ninh năng lượng.

Vì vậy, việc tái cơ cấu phải được đánh giá bằng kết quả cụ thể: lưới điện được đầu tư đúng tiến độ, hệ thống vận hành an toàn, giao dịch minh bạch, các chủ thể tiếp cận hạ tầng bình đẳng và người sử dụng điện có thêm lựa chọn.

Xét đến cùng, tách EVNNPT khỏi EVN không phải câu chuyện Nhà nước rút khỏi ngành điện, mà là lựa chọn phương thức quản trị phù hợp hơn với thị trường đang phát triển. Giữ vững vai trò Nhà nước không đồng nghĩa giữ nguyên mọi mô hình tổ chức. Vai trò ấy cần được khẳng định bằng năng lực kiểm soát hạ tầng chiến lược, điều tiết cạnh tranh công bằng và bảo đảm cung ứng điện an toàn, ổn định cho phát triển đất nước. ■

THỊ TRƯỜNG BÁN LẺ ĐIỆN CẠNH TRANH

Trao quyền lựa chọn cho khách hàng

Thị trường bán lẻ điện cạnh tranh sẽ mở quyền lựa chọn nhà cung cấp cho khách hàng đủ điều kiện. Để tận dụng cơ hội, doanh nghiệp cần chủ động quản lý phụ tải, tính toán chi phí và chuẩn bị phương án mua điện phù hợp.

Bài và ảnh: **MINH LÂM**

Hoàn thiện điều kiện để mở thị trường

Nghị quyết số 328/NQ-CP giao Bộ Công Thương chủ trì rà soát, hoàn thiện Đề án thiết kế thị trường bán lẻ điện cạnh tranh để áp dụng từ ngày 1/1/2027. Tuy nhiên, tại cuộc họp ngày 19/8/2026, Bộ Công Thương báo cáo dự thảo lộ trình, đề xuất vận hành chính thức thị trường chậm nhất vào năm 2030, khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện.

Điều này cho thấy, mở cửa thị trường không chỉ phụ thuộc vào mốc thời gian mà quan trọng hơn là mức độ sẵn sàng của thể chế, hạ tầng và các chủ thể tham gia.

Khoản 2 Điều 39 Luật Điện lực năm 2024 quy định bốn nhóm điều kiện trước khi vận hành từng cấp độ thị trường điện cạnh tranh: hoàn thiện pháp luật, tái cơ cấu ngành điện, hoàn thiện hạ tầng hệ thống điện và thị trường điện, cải cách cơ chế giá theo hướng giảm dần bù chéo.

Theo báo cáo của Bộ Công Thương, đến ngày 15/6/2026, có 126 nhà máy trực tiếp tham gia thị trường điện, tổng công suất 37.213 MW, chiếm 39,8% công suất đặt toàn hệ thống. Tuy nhiên, cạnh tranh ở khâu mua buôn còn hạn chế khi EVN vẫn là đầu mối ký phần lớn hợp đồng mua điện mới với các đơn vị phát điện.

Khi nguồn mua chưa đa dạng, đơn vị bán lẻ khó chủ động lựa chọn nguồn điện và phòng ngừa biến động giá. Vì vậy, phát triển thị trường bán lẻ phải gắn với tái cơ cấu ngành điện, tạo điều kiện tiếp cận hạ tầng bình đẳng và hình thành nhiều chủ thể mua bán thực chất.

Ông Bùi Quốc Hùng, Phó Cục trưởng Cục Điện lực, Bộ Công Thương cho biết, kinh nghiệm quốc tế cho thấy yêu cầu cốt lõi là tách bạch các khâu phát điện, truyền tải, phân phối, bán buôn và bán lẻ, xác định rõ hoạt động độc quyền tự nhiên với hoạt động có thể cạnh tranh.

Theo ông Hùng, truyền tải và phân phối điện mang tính độc quyền tự nhiên bởi việc xây dựng nhiều hệ thống đường dây song song chỉ để cạnh tranh sẽ gây lãng phí nguồn lực, đất đai. Ngược lại, phát điện, bán buôn và bán lẻ có thể có nhiều chủ thể tham gia.

Việt Nam đã vận hành thị trường phát điện cạnh tranh, triển khai thị trường bán buôn cạnh tranh và đang xây dựng thị trường bán lẻ cạnh tranh. Quá trình này đòi hỏi hoàn thiện đồng bộ mô hình tổ chức và cơ chế vận hành.

Sau khi chức năng điều độ, điều hành giao dịch thị trường được chuyển khỏi EVN sang Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia (NSMO), Bộ Công Thương tiếp tục đề xuất tách Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia (EVNNPT) khỏi EVN. Việc tổ chức lại phải đi cùng cơ chế giá dịch vụ, huy động vốn và phối hợp vận hành, bảo đảm năng lực đầu tư, phát triển lưới điện.

Ông Quản Duy Hải, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Phong điện Hải Anh cho rằng, thay đổi trực tiếp đối với doanh nghiệp là tách bạch vận hành lưới phân phối với kinh doanh bán lẻ. Đơn vị quản lý lưới tiếp tục bảo đảm cấp điện, xử lý sự cố, cung cấp dữ liệu đo đếm theo tiêu chuẩn chung; các nhà bán lẻ cạnh tranh bằng giá, điều khoản hợp đồng và chất lượng dịch vụ.

Như vậy, cạnh tranh không có nghĩa mỗi doanh nghiệp phải xây dựng hệ thống lưới riêng, mà là nhiều nhà cung cấp được sử dụng hạ tầng chung theo nguyên tắc minh bạch, công bằng.

Quyền chọn nhà cung cấp gắn với trách nhiệm quản lý chi phí

Theo phương án thiết kế đang được xem xét, khách hàng đủ điều kiện có thể lựa chọn đơn vị bán lẻ và thỏa thuận giá điện trong khuôn khổ Nhà nước điều tiết. Các tiêu chí tham gia dự kiến gồm cấp điện áp, quy mô tiêu thụ, khả năng đo đếm và cung cấp dữ liệu.

Khách hàng chưa đủ điều kiện hoặc chưa muốn chuyển đổi tiếp tục mua điện từ nhà cung cấp mặc định theo giá được điều tiết. Thị trường cũng cần cơ chế cung cấp điện thay thế khi nhà bán lẻ rút lui, bảo đảm quá trình chuyển đổi nhà cung cấp không làm gián đoạn cấp điện.

Theo Luật Điện lực năm 2024, cơ chế giá điện trong thị trường cạnh tranh phải tuân thủ quy định pháp luật. Trong mô hình đang được thiết kế, giá bán lẻ có thể phản ánh chi phí mua điện đầu vào, dịch vụ truyền tải, phân phối, điều độ, điều hành giao dịch thị trường cùng chi phí kinh doanh và lợi nhuận của đơn vị bán lẻ.



Để hoàn thiện thị trường điện cạnh tranh, trước đó, ngày 5/8/2024, NSMO đã được thành lập, chức năng điều độ và điều hành giao dịch thị trường điện được tách ra khỏi EVN đưa về NSMO



Người dân được nhân viên điện lực tuyên truyền về tiết kiệm điện và giá điện mới

Khi đó, các nhà cung cấp có thể cạnh tranh bằng phương án mua điện, khả năng quản trị rủi ro và thiết kế gói giá phù hợp với từng nhóm khách hàng.

Chẳng hạn, hợp đồng giá cố định giúp doanh nghiệp chủ động dự toán chi phí đối với phần điện đã thỏa thuận đơn giá. Ngược lại, gói giá tham chiếu thị trường có thể giúp tận dụng thời điểm giá thấp nhưng cũng tiềm ẩn rủi ro khi giá tăng.

Cùng với đó, dự thảo sửa đổi Luật Điện lực đề xuất từng bước xóa bỏ bù chéo giá điện giữa các nhóm khách hàng chưa tham gia thị trường bán lẻ cạnh tranh. Các đối tượng thuộc diện hỗ trợ sẽ được xem xét hỗ trợ theo quy định, từ ngân sách nhà nước hoặc nguồn tài chính hợp pháp khác.

Tác động đến chi phí điện của từng doanh nghiệp phụ thuộc vào phương án biểu giá, cấp điện áp, sản lượng tiêu thụ và cơ cấu sử dụng điện theo thời gian. Do đó, quyền lựa chọn nhà cung cấp chỉ thực sự mang lại lợi ích khi doanh nghiệp hiểu rõ nhu cầu phụ tải và phương pháp tính giá.

Theo ông Hà Đăng Sơn, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu năng lượng và Tăng trưởng xanh, doanh nghiệp nên bắt đầu bằng việc tổng hợp hóa đơn, dữ liệu công tơ trong 12 tháng gần nhất. Dữ liệu theo từng khoảng đo giúp xác định mức tiêu thụ giờ cao điểm, công suất cực đại và khả năng điều chỉnh lịch sản xuất.

Với những công đoạn linh hoạt như nghiền, bơm hoặc nén khí, doanh nghiệp có thể tính toán chuyển sang khung giờ giá thấp, đồng thời đối chiếu khoản tiết kiệm với chi phí nhân công và ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất.

Khi nhận báo giá, doanh nghiệp cần so sánh tổng chi phí điện cả năm trên cùng dữ liệu phụ tải, thay vì chỉ nhìn vào đơn giá chào bán. Các điều khoản về điều chỉnh giá, sản lượng cam kết, bảo đảm thanh toán, chi phí chấm dứt hợp đồng và trách nhiệm khi phát sinh sự cố cũng phải được xem xét kỹ lưỡng.

Đối với doanh nghiệp sử dụng điện lớn có nhu cầu mua điện tái tạo, cơ chế mua bán điện trực tiếp (DPPA) theo Nghị định số 57/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 243/2026/NĐ-CP, là một phương án cần nghiên cứu. Doanh nghiệp có thể đánh giá điều kiện tham gia theo hình thức kết nối riêng hoặc qua lưới điện quốc gia.

Thị trường bán lẻ điện cạnh tranh không chỉ thay đổi cách mua bán điện mà còn thúc đẩy doanh nghiệp chuyển từ sử dụng điện thụ động sang quản trị năng lượng chủ động. Quyền lựa chọn nhà cung cấp, cùng cơ chế giá minh bạch và khả năng kiểm soát phụ tải, sẽ là nền tảng nâng cao hiệu quả sử dụng điện, giảm chi phí sản xuất và tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp.■

Kỷ niệm 65 năm Ngày truyền thống Petrovietnam (27/11/1961-27/11/2026)

65 NĂM khẳng định tầm vóc, kiến tạo tương lai năng lượng quốc gia

Từ khát vọng xây dựng ngành dầu khí Việt Nam, Petrovietnam đã vươn lên thành trụ cột công nghiệp – năng lượng quốc gia, đóng góp quan trọng cho nền kinh tế và khẳng định vị thế trên trường quốc tế.

NGA MỸ



Petrovietnam hướng tới kiến tạo các trung tâm công nghiệp - năng lượng tạo động lực tăng trưởng mới cho quốc gia — Ảnh: Petrovietnam

Từ khát vọng dầu khí đến tầm vóc doanh nghiệp quốc gia

Cách đây 65 năm, ngày 27/11/1961 đánh dấu sự khởi đầu hành trình xây dựng và phát triển ngành dầu khí Việt Nam. Từ những bước đi đầu tiên đầy khó khăn, đến nay, ngành Dầu khí đã trưởng thành vượt bậc, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hành trình ấy bắt nguồn từ khát vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Năm 1959, trong chuyến thăm khu công nghiệp dầu mỏ Baku (Azerbaijan), Người bày tỏ mong muốn Việt Nam xây dựng ngành công nghiệp dầu khí hiện đại. Khát vọng đó trở thành động lực để nhiều thế hệ cán bộ, kỹ sư, người lao động dầu khí bền bỉ tìm kiếm, thăm dò, khai thác và làm chủ những công trình công nghiệp quy mô lớn.

Trải qua 65 năm truyền thống, Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) đã vươn lên trở thành một trong những lực lượng kinh tế quan trọng của đất nước, từng bước xây dựng hệ sinh thái công nghiệp - năng lượng đồng bộ, từ thăm dò, khai thác dầu khí đến sản xuất điện, lọc hóa dầu, phân bón và dịch vụ kỹ thuật chất lượng cao.

Những công trình tiêu biểu như mỏ Bạch Hổ, Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Nhà máy Đạm Phú Mỹ, Nhà máy Đạm Cà Mau cùng các cụm khí - điện - đạm không chỉ cung ứng sản phẩm thiết yếu mà còn thúc đẩy phát triển công nghiệp, tạo động lực tăng trưởng cho nhiều địa phương.

Tầm vóc Petrovietnam được khẳng định qua những kết quả nổi bật. Đến năm 2025, doanh thu lũy kế của Tập đoàn đạt khoảng 605 tỷ USD, nộp ngân sách nhà nước trên 142 tỷ USD. Riêng năm 2025, tổng doanh thu đạt khoảng 1,105 triệu tỷ đồng, nộp ngân sách 165,9 nghìn tỷ đồng, tổng tài sản đạt khoảng 1,18 triệu tỷ đồng.

Chín tháng năm 2026, tổng doanh thu toàn Tập đoàn đạt khoảng 1,2 triệu tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch năm trước ba tháng; nộp ngân sách ước đạt 122,9 nghìn tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ. Đáng chú ý, tăng trưởng doanh thu sau khi loại trừ yếu tố giá đạt hơn 23%.

Những thành tựu ấy khẳng định vị thế Petrovietnam không chỉ ở quy mô doanh nghiệp, mà còn ở vai trò trụ cột kinh tế, đóng góp nguồn lực cho ngân sách, bảo đảm an ninh năng lượng và nâng cao năng lực tự chủ của đất nước.

Trụ cột an ninh năng lượng, vươn tầm khu vực và quốc tế

Trong bối cảnh thị trường năng lượng thế giới biến động phức tạp, Petrovietnam tiếp tục khẳng định vai trò trụ cột trong bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, duy trì nguồn cung sản phẩm thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân.

Hiện nay, Petrovietnam đáp ứng khoảng 70% nhu cầu xăng dầu, 70 - 80% nhu cầu khí dân dụng, khoảng 10% sản lượng điện và 70% nhu cầu phân đạm trong nước. Những đóng góp này không chỉ bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế mà còn góp phần nâng cao năng lực tự chủ, ổn định sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và đời sống xã hội.

Trong 9 tháng năm 2026, sản lượng khai thác dầu thô trong nước tăng hơn 10%, khai thác ở nước ngoài tăng hơn 20%. Tập đoàn cung ứng 25 triệu thùng dầu thô cho hai nhà máy lọc dầu, góp phần bảo đảm nguồn cung nhiên liệu. Hoạt động dầu khí trên thềm lục địa còn gắn với sự hiện diện kinh tế trên biển, góp phần thực hiện các nhiệm vụ chiến lược của đất nước.

Không chỉ giữ vai trò quan trọng trong nước, Petrovietnam còn khẳng định vị thế trên trường quốc tế. Theo bảng xếp hạng Fortune Southeast Asia 500 năm 2026, Tập đoàn đứng thứ 11 trong danh sách 500 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á, là doanh nghiệp Việt Nam duy nhất góp mặt trong Top 20 doanh nghiệp có doanh thu lớn nhất khu vực. Thành tựu này phản ánh năng lực quản trị, trình độ công nghệ và sức cạnh tranh ngày càng được nâng cao.

Tại lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Petrovietnam ngày 21/9/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm ghi nhận những đóng góp quan trọng của Tập đoàn đối với phát triển kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô và bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; đồng thời kỳ vọng Petrovietnam tiếp tục phát huy vai trò doanh nghiệp dân tộc, xứng đáng với tám chữ vàng: "Tiên phong - Vượt trội - Bền vững - Toàn cầu".

Đó vừa là sự ghi nhận những thành tựu nổi bật, vừa đặt ra sứ mệnh để Petrovietnam tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh, đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển đất nước.

Phát huy bản sắc văn hóa, tiên phong kiến tạo tương lai

Một trong những yếu tố làm nên sức mạnh của Petrovietnam là bản sắc văn hóa được bồi đắp qua nhiều thế hệ. Với hệ giá trị cốt lõi "Khát vọng - Trí tuệ - Chuyên nghiệp - Nghĩa tình" và tinh thần "Một đội ngũ - Một mục tiêu", văn hóa trở thành nguồn lực nội sinh, gắn kết người lao động, thúc đẩy sáng tạo và nâng cao hiệu quả quản trị.

Petrovietnam được Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) bình chọn dẫn đầu Top 20 "Doanh nghiệp Văn hóa, Uy tín xuất sắc năm 2025"; đồng thời là một trong 10 doanh nghiệp đầu tiên được công nhận đạt chuẩn Văn hóa kinh doanh Việt Nam.

Năm 2026, Petrovietnam chuyển trọng tâm từ "tái tạo văn hóa" sang "nâng tầm văn hóa", gắn với chiến lược phát triển bền vững. Đảng ủy Tập đoàn ban hành Kế hoạch hành động số 18-KH/ĐU ngày 17/4/2026 triển khai Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; xây dựng Chiến lược Nâng tầm văn hóa và Quản trị thương hiệu giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Giá trị "Nghĩa tình" được lan tỏa qua các hoạt động an sinh xã hội, nổi bật là Chương trình STEM Innovation Petrovietnam triển khai tại 34 tỉnh, thành phố. Sau một năm, chương trình hoàn thành hơn 100 phòng STEM, giúp gần 40.000 học sinh tiếp cận giáo dục khoa học, công nghệ và hơn 1.300 giáo viên tham gia giảng dạy.

Trên nền tảng thành tựu đã đạt được, Petrovietnam đang chuyển mình từ doanh nghiệp dầu khí truyền thống thành tập đoàn công nghiệp - năng lượng tích hợp, hướng tới phát triển các trung tâm công nghiệp - năng lượng, đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công nghệ và hợp tác quốc tế.

Từ khát vọng dầu khí năm xưa đến tầm vóc công nghiệp - năng lượng hôm nay, Petrovietnam tiếp tục khẳng định bản lĩnh, trí tuệ Việt Nam, tiên phong kiến tạo động lực tăng trưởng mới, đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước.■

Kỷ niệm 65 năm Ngày truyền thống ngành dầu khí Việt Nam không chỉ là dịp tự hào nhìn lại những thành tựu đã đạt được, mà còn khẳng định niềm tin và kỳ vọng vào Petrovietnam trên chặng đường mới: tiếp tục giữ vững vai trò trụ cột an ninh năng lượng, tiên phong đổi mới sáng tạo, đóng góp ngày càng lớn cho mục tiêu phát triển đất nước phồn vinh, hùng cường.



9 tháng năm 2026, sản lượng khai thác dầu thô trong nước tăng hơn 10% — Ảnh: Petrovietnam

90 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG
CÔNG NHÂN VÙNG MỎ - TRUYỀN THỐNG NGÀNH THAN

TKV đón Huân chương Lao động hạng Ba

Nhân kỷ niệm 90 năm truyền thống ngành Than, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba.

SONG KHÁNH



Các thế hệ cán bộ, công nhân Công ty Than Uông Bí - TKV tại chương trình gặp mặt tri ân nhân dịp kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống công nhân Vùng mỏ - Truyền thống ngành Than Ảnh: TKV



Tiết mục nghệ thuật tái hiện tinh thần "Kỷ luật và Đồng tâm" của người thợ mỏ tại Lễ kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống công nhân Vùng mỏ - Truyền thống ngành Than Ảnh: TKV

Kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống công nhân Vùng mỏ – Truyền thống ngành Than là dịp để các thế hệ cán bộ, công nhân TKV nhìn lại chặng đường đã qua, trân trọng những đóng góp và hy sinh của người thợ mỏ. Huân chương Lao động hạng Ba ghi nhận những thành quả ấy, tiếp thêm động lực để Tập đoàn phát huy truyền thống "Kỷ luật và Đồng tâm", đoàn kết, đổi mới, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, đóng góp tích cực vào bảo đảm an ninh năng lượng và phát triển kinh tế đất nước.

90 năm gìn giữ truyền thống "Kỷ luật và Đồng tâm"

Tối 7/11/2026, tại Quảng Ninh, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tổ chức Lễ kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống công nhân Vùng mỏ - Truyền thống ngành Than (12/11/1936 - 12/11/2026) và đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba. Đây là dấu mốc có ý nghĩa quan trọng, ghi nhận những thành tích của Tập đoàn trong lao động, sản xuất, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đồng thời tôn vinh công sức, trí tuệ và sự cống hiến của nhiều thế hệ cán bộ, công nhân ngành Than.

Ngày 12/11/1936 đã trở thành dấu mốc lịch sử của phong trào công nhân Vùng mỏ. Cuộc tổng bãi công của khoảng 3 vạn công nhân mỏ, khởi đầu tại Cẩm Phả và kết thúc thắng lợi ngày 28/11/1936, thể hiện sức mạnh đoàn kết, ý chí đấu tranh kiên cường của giai cấp công nhân Vùng mỏ.

Trong điều kiện lao động gian khổ, đời sống còn nhiều thiếu thốn, những người thợ mỏ đã đoàn kết, kiên trì đấu tranh, tạo nên phong trào có ý nghĩa sâu sắc trong lịch sử đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam. Từ thắng lợi ấy, khẩu hiệu "Kỷ luật và Đồng tâm, chúng ta nhất định thắng!" trở thành giá trị tinh thần đặc trưng, được các thế hệ công nhân ngành Than gìn giữ và phát huy qua nhiều giai đoạn.

Trải qua 90 năm, tinh thần "Kỷ luật và Đồng tâm" không chỉ được thể hiện trong phong trào đấu tranh mà còn trở thành nền tảng văn hóa trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của ngành Than. Đó là ý thức chấp hành kỷ luật lao động, tinh thần trách nhiệm, sự phối hợp giữa các bộ phận và quyết tâm vượt khó của mỗi người thợ mỏ.

Từ những khai trường, hầm lò trong điều kiện sản xuất còn nhiều hạn chế, ngành Than từng bước trưởng thành, phát triển cả về quy mô và năng lực sản xuất. Các thế hệ công nhân đã đóng góp công sức vào quá trình xây dựng đất nước, cung cấp nguồn nguyên liệu quan trọng cho các ngành công nghiệp, đặc biệt là sản xuất điện.

Bước vào thời kỳ đổi mới, ngành Than đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, cơ giới hóa và tự động hóa trong khai thác, chế biến, vận tải. Nhiều công nghệ mới được đưa vào sản xuất, góp phần nâng cao năng suất, cải thiện điều kiện làm việc, giảm sức lao động thủ công và tăng cường kiểm soát an toàn tại các mỏ.

Trên nền tảng truyền thống của công nhân Vùng mỏ, TKV từng bước phát triển thành tập đoàn kinh tế hoạt động trong các lĩnh vực than, khoáng sản, điện và vật liệu. Hoạt động của Tập đoàn gắn với nhiệm vụ bảo đảm nguồn cung than cho nền kinh tế, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, đóng góp ngân sách và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại Quảng Ninh cũng như nhiều địa phương.

Đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm nguồn than cho nền kinh tế

Phát huy truyền thống 90 năm, TKV tiếp tục tập trung điều hành sản xuất, tiêu thụ, chủ động nguồn cung than, đáp ứng nhu cầu của các hộ sử dụng trong nước, đặc biệt là các nhà máy nhiệt điện.

Trong 9 tháng đầu năm 2026, Tập đoàn tiêu thụ 39,174 triệu tấn than, đạt 78,3% kế hoạch năm và bằng 116,6% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó, tiêu thụ than trong nước đạt 37,653 triệu tấn, bằng 78,4% kế hoạch năm và bằng 113,8% so với cùng kỳ. Riêng lượng than cấp cho các nhà máy điện đạt 31,578 triệu tấn, bằng 75,2% kế hoạch năm và bằng 111% so với cùng kỳ. Than xuất khẩu đạt 1,156 triệu tấn, tăng so với cùng kỳ.

Để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ, TKV đẩy mạnh khai thác, chế biến và nhập khẩu than. Sản lượng than nguyên khai khai thác trong 9 tháng dự kiến đạt 27,84 triệu tấn, bằng 75,41% kế hoạch năm. Cùng với đó, Tập đoàn nhập khẩu 8,6 triệu tấn than, chủ động nguồn nguyên liệu phục vụ pha trộn, chế biến, đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng của khách hàng.

Bước vào quý IV/2026, nhu cầu than phục vụ sản xuất điện, các khách hàng trong nước và xuất khẩu tiếp tục đặt ra yêu cầu cao đối với công tác tổ chức sản xuất, điều hành tiêu thụ. TKV dự kiến nhu cầu tiêu thụ than trong quý IV đạt 14,935 triệu tấn, với kế hoạch sản xuất than nguyên khai 8,975 triệu tấn.

Tính chung cả năm 2026, sản lượng than nguyên khai khai thác dự kiến đạt 36,81 triệu tấn, bằng 99,2% kế hoạch năm. Tiêu thụ than trong nước dự kiến đạt 50,115 triệu tấn, bằng 105,5% kế hoạch năm và bằng 114,6% so với thực hiện năm 2025.

Để hoàn thành các mục tiêu, TKV tập trung rà soát kế hoạch sản xuất của từng đơn vị, bám sát chỉ tiêu được giao, tìm giải pháp nâng sản lượng khai thác, tăng cường chế biến than sạch. Đồng thời, Tập đoàn chủ động cân đối nguồn than nhập khẩu phục vụ pha trộn, chế biến, ưu tiên cung cấp cho sản xuất điện và các khách hàng đã ký hợp đồng.

Công tác tiêu thụ và quản lý tồn kho cũng được chú trọng. Việc điều hành cần bảo đảm phối hợp giữa khai thác, chế biến, vận chuyển và tiêu thụ, hạn chế mất cân đối nguồn cung, ảnh hưởng đến hoạt động của khách hàng.

Cùng với nhiệm vụ tăng sản lượng, an toàn lao động tiếp tục là yêu cầu xuyên suốt trong hoạt động sản xuất. Đặc thù khai thác than, nhất là khai thác hầm lò, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn. Vì vậy, TKV và các đơn vị cần tăng cường kiểm tra hiện trường, kiểm soát điều kiện sản xuất, nâng cao ý thức chấp hành quy trình và đầu tư thiết bị bảo đảm an toàn.

Việc ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa và chuyển đổi số trong các khâu sản xuất tiếp tục là hướng đi cần thiết nhằm nâng cao năng suất, giảm lao động nặng nhọc, tiết kiệm tài nguyên và cải thiện hiệu quả hoạt động. TKV đồng thời chú trọng kiểm soát bụi, nước thải, bãi thải và phục hồi môi trường sau khai thác, gắn hoạt động sản xuất với yêu cầu phát triển bền vững.■

Doanh nghiệp chủ động tiết kiệm năng lượng, hướng tới phát triển bền vững

Bài và ảnh: **THANH THÙY**

Tối ưu hóa nguồn lực, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đang trở thành yêu cầu chiến lược, giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.



Nhiều doanh nghiệp đầu tư hệ thống điện mặt trời mái nhà nhằm giảm phát thải trong sản xuất

Chủ động đổi mới công nghệ, tối ưu nguồn lực

Trước những yêu cầu ngày càng khắt khe về tiêu chuẩn phát thải và môi trường từ thị trường quốc tế, nhiều doanh nghiệp đã chủ động đổi mới công nghệ, tái cấu trúc quy trình sản xuất, chuyển từ nhiên liệu hóa thạch sang năng lượng tái tạo và áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn nhằm tối ưu hóa nguồn lực.

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, bà Nguyễn Thị Thanh Hà, Phó Chủ tịch Thường trực Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ TMC Việt Nam, nhấn mạnh: *"Chuyển đổi xanh là xu hướng bắt buộc đối với sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Chỉ có phát triển bền vững mới giúp doanh nghiệp tăng khả năng cạnh tranh, tham gia chuỗi cung ứng, tiếp cận nguồn vốn và phát triển lâu dài"*.

Với gần 20 năm hoạt động trong lĩnh vực giặt là và tiệt trùng công nghiệp, TMC Việt Nam đã chủ động đầu tư công nghệ nhằm tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí và sử dụng hiệu quả tài nguyên. Doanh nghiệp ứng dụng hệ thống vắt, ép đồ vải thành bánh, tự động chuyển sang máy sấy, góp phần giảm tiêu hao nhiên liệu, nước và nhân công. Đồng thời, TMC Việt Nam lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà, đầu tư dây chuyền lọc, xử lý nước thải để tái sử dụng nước và hóa chất.

Ở góc độ tập đoàn đa quốc gia, bà Lê Thị Hoài Thương, Giám đốc Đối ngoại Nestlé Việt Nam, cho biết phát triển các giải pháp xanh, sản phẩm hướng tới tiêu dùng xanh không chỉ là trách nhiệm của doanh nghiệp mà còn là chiến lược đầu tư dài hạn. Nestlé Việt Nam đang triển khai mô hình phát triển bền vững dựa trên bốn trụ cột: thu mua có trách nhiệm, phát triển bao bì bền vững, bảo vệ nguồn nước và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Bên cạnh việc hợp tác triển khai điện mặt trời mái nhà tại các cơ sở sản xuất, Nestlé Việt Nam còn hỗ trợ nông dân vùng nguyên liệu áp dụng phương pháp canh tác bền vững, giảm lượng nước tưới, qua đó tiết kiệm điện năng phục vụ tưới tiêu.

"Chúng tôi áp dụng các phương pháp tiết kiệm điện trong dây chuyền sản xuất, đồng thời hợp tác triển khai các dự án điện mặt trời mái nhà tại các xưởng sản xuất. Do việc sử dụng năng lượng đòi hỏi tính hiệu quả và độ ổn định cao, chúng tôi luôn thận trọng phối hợp với các đối tác để đánh giá kỹ lưỡng, bảo đảm các giải pháp vừa đáp ứng mục tiêu chuyển đổi xanh, vừa vận hành sản xuất an toàn, hiệu quả", bà Lê Thị Hoài Thương chia sẻ.

Cần giải pháp đồng bộ về chính sách và tài chính

Dù nhiều doanh nghiệp đã chủ động chuyển đổi xanh, đầu tư các giải pháp tiết kiệm năng lượng, quá trình triển khai vẫn gặp không ít khó khăn, đặc biệt là chi phí đầu tư ban đầu lớn, hạn chế về hạ tầng kỹ thuật và khả năng tiếp cận các tiêu chuẩn mới.

Để tháo gỡ những rào cản này, cộng đồng doanh nghiệp kiến nghị các cơ quan quản lý tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý đồng bộ, ổn định, có tính dự báo cao. Đồng thời, cần có cơ chế hỗ trợ tiếp cận tín dụng xanh, tăng cường đào tạo về tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn dán nhãn sinh thái và đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức về sản xuất, tiêu dùng bền vững.

Chủ động tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên không chỉ giúp doanh nghiệp giảm chi phí vận hành mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế. Việc khơi thông nguồn lực tài chính xanh, hoàn thiện cơ chế hỗ trợ sẽ tạo động lực để doanh nghiệp đẩy nhanh chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững.■

Bộ Công Thương tham vấn về quỹ thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Nhằm tháo gỡ khó khăn về nguồn vốn cho doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi xanh, Bộ Công Thương tổ chức chuỗi hội thảo tham vấn về việc thành lập Quỹ thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Theo đề xuất, Quỹ hoạt động theo mô hình tài chính phi lợi nhuận, hướng tới cung cấp các khoản tín dụng ưu đãi, bảo lãnh vay vốn và hỗ trợ kỹ thuật cho những dự án nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.

Tại các hội thảo, nhiều chuyên gia, đại diện doanh nghiệp đánh giá việc hình thành Quỹ có ý nghĩa quan trọng trong tháo gỡ rào cản tài chính, tạo điều kiện để các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, giảm tiêu hao năng lượng và nâng cao hiệu quả sản xuất.

Bên cạnh đó, Quỹ được kỳ vọng hỗ trợ phát triển các công ty dịch vụ năng lượng (ESCO), thúc đẩy huy động nguồn lực xã hội cho hoạt động tiết kiệm năng lượng.

Việc nghiên cứu, xây dựng cơ chế vận hành phù hợp sẽ góp phần phát triển thị trường dịch vụ năng lượng, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi xanh và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Hội thảo thúc đẩy tiết kiệm năng lượng trong công nghiệp tại Hải Phòng

Trong khuôn khổ hoạt động của Cộng đồng Hiệu quả năng lượng Việt Nam, Bộ Công Thương phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Hội thảo "Tiết kiệm năng lượng trong công nghiệp: Từ chính sách đến hành động thực tiễn" tại TP. Hải Phòng.

Hội thảo thu hút hơn 200 đại biểu đại diện các cơ quan quản lý, hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp sản xuất khu vực phía Bắc.

Tại hội thảo, các chuyên gia giới thiệu nhiều giải pháp kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, như tối ưu hóa hệ thống khí nén, tận dụng nhiệt thừa trong sản xuất, áp dụng hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001 và phát triển điện mặt trời mái nhà phục vụ nhu cầu tự sử dụng.

Theo thông tin tại hội thảo, lĩnh vực công nghiệp chiếm hơn 50% tổng tiêu thụ năng lượng cả nước, cho thấy dư địa tiết kiệm năng lượng trong các ngành sản xuất còn lớn.

Sự kiện cũng cập nhật các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tạo cơ hội kết nối doanh nghiệp với đơn vị cung cấp công nghệ, tổ chức tài chính, thúc đẩy triển khai giải pháp tiết kiệm năng lượng trong thực tiễn.

P.V

Phát động cuộc thi tìm hiểu pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2026

Bộ Công Thương phát động Cuộc thi "Tìm hiểu pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả" năm 2026, nhằm tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trong sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. Cuộc thi hướng tới các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân, đặc biệt là học sinh, sinh viên, góp phần đưa những quy định mới của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào thực tiễn. Theo kế hoạch, cuộc thi được tổ chức với nhiều hình thức, kết hợp vòng sơ khảo trực tuyến, hoạt động trải nghiệm thực tế và vòng chung kết sân khấu hóa.

Thông qua hệ thống câu hỏi tương tác và các tình huống pháp luật, cuộc thi giúp người tham gia nâng cao kiến thức, hình thành thói quen sử dụng điện và năng lượng tiết kiệm tại cơ quan, trường học, gia đình.

Hoạt động góp phần lan tỏa ý thức tiết kiệm năng lượng trong cộng đồng, thúc đẩy lối sống xanh, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0.

Nâng cao năng lực tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải carbon tại TP.Hồ Chí Minh

Chiều 30/10, tại TP. Hồ Chí Minh, Cục Năng lượng - Dầu khí (Bộ Công Thương) phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức hội thảo tập huấn về xây dựng và triển khai chính sách sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

Hội thảo tập trung phổ biến Thông tư số 64/2026/TT-BCT, trong đó có các yêu cầu liên quan đến quản lý, giám sát sử dụng năng lượng và tính toán mức giảm phát thải khí nhà kính tại các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm. Các chuyên gia giới thiệu những giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý năng lượng, ứng dụng tiêu chuẩn ISO 50001, ISO 14064 trong kiểm soát tiêu thụ năng lượng và kiểm kê phát thải khí nhà kính. Bên cạnh đó, hội thảo hướng dẫn quy trình kiểm toán năng lượng, việc xây dựng kế hoạch tiết kiệm năng lượng và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định. Thông qua hoạt động tập huấn, các doanh nghiệp được cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực quản lý, từng bước áp dụng giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí sản xuất và phát thải carbon, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi xanh và hội nhập quốc tế. **T.T**

Hoàn thiện cơ chế tài chính thúc đẩy tiết kiệm năng lượng

Hoàn thiện cơ chế tài chính, lựa chọn mô hình quỹ phù hợp và nâng cao hiệu quả huy động nguồn lực là những yêu cầu quan trọng nhằm thúc đẩy tiết kiệm năng lượng tại Việt Nam.

HÒA BÌNH

Khơi thông nguồn lực

Lựa chọn mô hình phù hợp, phân định rõ trách nhiệm và thiết lập cơ chế quản trị minh bạch là những yêu cầu quan trọng khi xây dựng Quỹ thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại Việt Nam. Kinh nghiệm quốc tế mang đến nhiều gợi mở, song việc vận dụng cần phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Theo GS.TS Abul Quasem Al-Amin, đại diện Trung tâm Nghiên cứu chính sách khí hậu và môi trường châu Á (CACEPS) và Trung tâm Nghiên cứu châu Á Harvard (Đại học Harvard), nhóm nghiên cứu đã khảo sát mô hình hoạt động của 5 quỹ tại Thái Lan, Bulgaria, Ấn Độ, Malaysia và Tunisia. Qua phân tích cơ chế vận hành, hình thức hỗ trợ và khả năng áp dụng tại Việt Nam, nhóm chuyên gia rút ra bốn bài học quan trọng.

Thứ nhất, lựa chọn mô hình phù hợp với điều kiện thực tiễn. Không có mô hình quỹ chung cho mọi quốc gia, bởi mỗi quỹ được thiết kế nhằm giải quyết những vấn đề riêng, trong điều kiện kinh tế, thể chế và thị trường khác nhau. Việt Nam cần tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế, tránh sao chép máy móc.

Thứ hai, phân định rõ trách nhiệm giữa quỹ và ngân hàng thương mại. Ngân hàng thực hiện thẩm định, quyết định cho vay và chịu rủi ro tín dụng. Quỹ tập trung cung cấp nguồn vốn chi phí thấp, hỗ trợ kỹ thuật, chuẩn bị dự án và chia sẻ rủi ro, tạo điều kiện để các dự án tiết kiệm năng lượng tiếp cận tài chính.

Thứ ba, phát huy hiệu quả đòn bẩy tài chính. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, tỷ lệ đòn bẩy tài chính của các quỹ dao động từ 0,4 đến 3,4 lần. Khả năng huy động nguồn lực có thể được cải thiện theo thời gian, thay vì đòi hỏi hiệu quả cao ngay từ giai đoạn đầu.

Thứ tư, coi trọng năng lực tổ chức thực hiện. Quy chế hoạt động và cơ chế quản trị minh bạch là nền tảng cần thiết, nhưng hiệu quả của quỹ còn phụ thuộc vào năng lực điều hành, phương thức triển khai và sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức liên quan.



Kinh nghiệm quốc tế mở ra hướng tiếp cận mới trong thúc đẩy tiết kiệm năng lượng
Ảnh: Nam Nguyễn

Những kinh nghiệm trên là cơ sở tham khảo để Việt Nam xây dựng mô hình quỹ phù hợp, huy động hiệu quả nguồn lực tài chính, thúc đẩy đầu tư sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Tìm lời giải từ kinh nghiệm quốc tế

Từ kinh nghiệm quốc tế, GS.TS Abul Quasem Al-Amin cho rằng, trong số 5 quốc gia được nhóm nghiên cứu lựa chọn, gồm Thái Lan, Bulgaria, Ấn Độ, Malaysia và Tunisia, hai mô hình của Thái Lan và Malaysia được đánh giá có nhiều điểm đáng chú ý, phù hợp để Việt Nam nghiên cứu sâu hơn trong quá trình xây dựng và vận hành Quỹ thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Theo GS.TS Abul Quasem Al-Amin, mô hình của Thái Lan có nhiều nét tương đồng với định hướng xây dựng cơ sở pháp lý và cơ chế hoạt động của quỹ mà Việt Nam đang nghiên cứu. Điểm nổi bật là sự tham gia của các ngân hàng thương mại trong quá trình thẩm định khách hàng, đánh giá dự án và quyết định cấp tín dụng.

"Cơ chế này giúp tận dụng năng lực thẩm định và hệ thống quản lý rủi ro sẵn có của các ngân hàng, đồng thời tạo điều kiện huy động thêm nguồn lực tài chính cho các dự án tiết kiệm năng lượng. Kinh nghiệm từ Thái Lan cũng cho thấy vai trò của nguồn vốn hỗ trợ ban đầu trong việc thu hút sự tham gia của các ngân hàng thương mại và thúc đẩy dòng vốn đầu tư vào lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả", GS.TS Abul Quasem Al-Amin chia sẻ.

Trên cơ sở đó, nhóm chuyên gia kiến nghị Việt Nam tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu hai mô hình của Thái Lan và Malaysia, đặc biệt là cơ chế huy động vốn, phân định trách nhiệm giữa các cơ quan tham gia và phương thức chia sẻ rủi ro trong quá trình triển khai.■

Mở rộng dư địa tiết kiệm năng lượng từ mô hình ESCO

Từ chiếu sáng đến sản xuất công nghiệp, mô hình ESCO có nhiều dư địa phát triển, giúp khách hàng tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí và tiếp cận công nghệ hiện đại.

BÌNH MINH

ESCO mở lối tiết kiệm năng lượng

Mô hình công ty dịch vụ năng lượng (ESCO) đang mở ra hướng tiếp cận mới trong thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại Việt Nam. Không chỉ giúp doanh nghiệp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất, mô hình này còn tạo điều kiện ứng dụng công nghệ hiện đại, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh. Tuy nhiên, để khai thác hiệu quả tiềm năng của ESCO, vẫn còn nhiều khó khăn về cơ chế, chính sách và nguồn lực tài chính cần được tháo gỡ.

Theo ông Trần Viết Nguyên, Phó Trưởng Ban Kinh doanh Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), bên cạnh cung cấp năng lượng, ESCO còn cung cấp giải pháp giúp khách hàng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Đây là mô hình kinh doanh đã được áp dụng tại nhiều quốc gia, từ Mỹ, các nước châu Âu đến châu Á. Trong đó, Trung Quốc và Ấn Độ là những quốc gia phát triển mạnh loại hình này. Hiệu quả của mô hình ESCO đã được kiểm chứng qua thực tiễn triển khai tại nhiều nước trên thế giới.

"Tại Việt Nam, mô hình ESCO đã được quan tâm trong nhiều năm. Việc loại hình này lần đầu tiên được đề cập trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là cơ sở để tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý. Trên cơ sở đó, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các bộ, ngành xây dựng các quy định, hướng dẫn cụ thể hơn cho hoạt động ESCO", ông Nguyên cho biết.



Ứng dụng công nghệ hiện đại giúp nâng cao hiệu quả sử dụng điện Ảnh: Nam Nguyễn

Đại diện EVN cho hay, ESCO có thể cung cấp trọn gói các dịch vụ, từ khảo sát, đánh giá, kiểm toán năng lượng đến đề xuất giải pháp, thu xếp tài chính, mua sắm thiết bị, lắp đặt và bàn giao cho khách hàng theo hình thức chìa khóa trao tay. Khách hàng đưa ra yêu cầu về mức tiết kiệm hoặc hiệu quả sử dụng năng lượng mong muốn, còn ESCO xây dựng và triển khai giải pháp phù hợp.

Tạo sức bật cho thị trường ESCO

Ông Trần Viết Nguyên cho rằng, khách hàng lựa chọn ESCO nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, tiết kiệm chi phí và đáp ứng yêu cầu của pháp luật. Thay vì tự tìm hiểu công nghệ, lựa chọn giải pháp và huy động vốn, khách hàng được đơn vị chuyên môn hỗ trợ trong suốt quá trình triển khai.

Một lợi ích quan trọng khác là khả năng tiếp cận thiết bị, công nghệ hiện đại. Với năng lực chuyên môn, ESCO có thể tư vấn, lựa chọn giải pháp phù hợp, giúp khách hàng nâng cao hiệu quả đầu tư và tiết kiệm năng lượng lâu dài.

Đánh giá về tiềm năng phát triển tại Việt Nam, đại diện EVN cho rằng, hầu hết lĩnh vực sử dụng năng lượng, đặc biệt là điện, đều có thể nghiên cứu áp dụng mô hình ESCO. Trong đó, dư địa lớn tập trung ở hệ thống chiếu sáng công cộng, khu công nghiệp, nhà máy, nhà xưởng; điện mặt trời mái nhà; hệ thống điều hòa không khí, thông gió và động cơ phục vụ sản xuất.

Riêng lĩnh vực điện mặt trời mái nhà, các công ty dịch vụ điện thuộc EVN đã tham gia cung cấp, lắp đặt hệ thống cho khách hàng. Đây là cơ sở thực tiễn để nghiên cứu, lựa chọn giải pháp và hình thức cung cấp dịch vụ phù hợp với từng hệ thống, thiết bị sử dụng năng lượng.

Theo ông Nguyên, khu vực nhà nước cần tiên phong triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng, tạo sức lan tỏa, khuyến khích doanh nghiệp và người dân tham gia. Tiềm năng tiết kiệm năng lượng tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp còn lớn, song cần sớm tháo gỡ những vướng mắc về cơ chế để khai thác hiệu quả.

Bên cạnh đó, các hiệp hội ESCO cần phát huy vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước, tổng hợp những khó khăn, kiến nghị hoàn thiện chính sách, góp phần thúc đẩy thị trường dịch vụ năng lượng phát triển.■



Hoàn thiện thể chế, gắn khai thác với chế biến sâu là điều kiện để biến tiềm năng đất hiếm thành nguồn lực phát triển
Ảnh: TTXVN

KHOÁNG SẢN CHIẾN LƯỢC

Đột phá chính sách, khơi thông nguồn lực

Với tiềm năng khoáng sản chiến lược như đất hiếm, bô-xít, titan, wolfram..., Việt Nam đang đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, đổi mới quản lý, gắn khai thác với chế biến sâu và làm chủ công nghệ. Bộ Công Thương từng bước chuyển từ quản lý tài nguyên sang quản trị nguồn lực, tạo động lực phát triển công nghiệp bền vững.

LÊ VÂN

Hoàn thiện thể chế, nâng tầm quản lý tài nguyên chiến lược

Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/2/2022 của Bộ Chính trị đã xác định định hướng chiến lược đối với địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trên nền tảng đó, hệ thống pháp luật tiếp tục được hoàn thiện nhằm quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên và nâng cao giá trị đóng góp cho nền kinh tế.

Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15, có hiệu lực từ ngày 1/7/2025, lần đầu phân chia khoáng sản thành bốn nhóm theo tính chất, công dụng và yêu cầu quản lý. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản số 147/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 1/1/2026, tiếp tục bổ sung các quy định đặc thù đối với khoáng sản chiến lược, quan trọng.

Đáng chú ý, đất hiếm được xác định là khoáng sản chiến lược đặc biệt, không xuất khẩu thô. Quy định này thể hiện quan điểm nhất quán: tài nguyên quốc gia phải được khai thác, sử dụng theo lợi ích lâu dài, thay vì chỉ hướng tới giá trị thương mại trước mắt.

Định hướng ấy được tiếp tục khẳng định tại Kết luận số 83-KL/TW của Bộ Chính trị về phát triển công nghiệp vật liệu Việt Nam, ban hành tháng 8/2026. Trong đó, phát triển vật liệu bán dẫn, vật liệu đất hiếm, vật liệu cho pin và lưu trữ năng lượng được xác định là những lĩnh vực ưu tiên đến năm 2030.

Theo Quyết định số 866/QĐ-TTg, quy hoạch khoáng sản đến năm 2030, tầm nhìn 2050 định hướng khai thác hợp lý, đẩy mạnh chế biến sâu đất hiếm và các khoáng sản quan trọng. Trọng tâm là gắn quản lý tài nguyên với phát triển công nghiệp, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và nâng cao giá trị gia tăng trong nước.

Thống nhất đầu mối, đổi mới quản trị theo chuỗi giá trị

Một dấu mốc quan trọng trong năm 2026 là việc chuyển chức năng quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản sang Bộ Công Thương. Từ ngày 15/9/2026, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam chính thức trực thuộc Bộ, mở ra điều kiện tăng cường kết nối giữa điều tra, thăm dò, khai thác với chế biến, tiêu thụ và phát triển công nghiệp.

Việc kiện toàn tổ chức không đơn thuần là thay đổi đầu mối hành chính mà còn tạo nền tảng đổi mới phương thức quản trị, hướng tới quản lý xuyên suốt chuỗi giá trị khoáng sản.

Những chuyển động ban đầu đã được triển khai khá cụ thể. Ngay sau khi chính thức, Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam tham mưu ban hành 10 thông tư chuyên ngành, từ số 51 đến 60/2026/TT-BCT, quy định về điều tra cơ bản địa chất, thăm dò, khai thác, đóng cửa mỏ và các hoạt động quản lý khoáng sản.

Đặc biệt, ngày 23/10 Bộ Công Thương đã công bố 19 thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản, gồm 15 thủ tục giữa các cơ quan hành chính nhà nước và 4 thủ tục giữa các đơn vị thuộc Bộ. Việc chuẩn hóa quy trình, phân định thẩm quyền và trách nhiệm góp phần nâng cao hiệu lực quản lý, hạn chế chồng chéo trong tổ chức thực hiện.

Trước đó, tại buổi làm việc với Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam ngày 5/10, Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Việt Sơn tập trung chỉ đạo việc ổn định tổ chức, duy trì liên tục hoạt động quản lý nhà nước và triển khai các nhiệm vụ chuyên môn sau chuyển giao.

Điểm đáng chú ý trong mô hình quản lý mới là khả năng kết nối chính sách khoáng sản với chiến lược phát triển công nghiệp. Thay vì xem khai thác là hoạt động riêng biệt, khoáng sản được nhìn nhận là nguyên liệu đầu vào cho luyện kim, cơ khí chế tạo, công nghiệp điện tử, năng lượng và các ngành công nghệ cao.

Đây là cơ sở để nâng cao hiệu quả điều phối, chủ động dự báo cung cầu, xây dựng cơ sở dữ liệu và phát triển chuỗi cung ứng nguyên liệu trong nước, đồng thời bảo đảm quản lý chặt chẽ tài nguyên, môi trường và lợi ích quốc gia.

Lấy chế biến sâu làm trọng tâm, nâng cao giá trị gia tăng

Nếu hoàn thiện thể chế tạo hành lang pháp lý thì làm chủ công nghệ chế biến sâu là yếu tố quyết định để chuyển hóa tài nguyên thành năng lực công nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh quốc gia.

Tháng 8/2026, Bộ Công Thương xây dựng, lấy ý kiến dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về danh mục và mức độ chế biến khoáng sản chiến lược, quan trọng được phép xuất khẩu. Dự thảo đề xuất 17 loại khoáng sản với yêu cầu chế biến tương ứng. Trong đó, đất hiếm được định hướng xuất khẩu dưới dạng oxit riêng rẽ, kim loại, hợp kim, bột hợp kim hoặc nam châm vĩnh cửu; bô-xít dưới dạng alumin; wolfram là amoni paratungstat hoặc oxit wolfram; đồng là sản phẩm tinh luyện.

Định hướng này thể hiện bước chuyển từ xuất khẩu nguyên liệu sang phát triển sản phẩm có hàm lượng công nghệ, giá trị gia tăng cao, tạo động lực hình thành các chuỗi công nghiệp chế biến, chế tạo trong nước.

Tiếp đó, ngày 2/11/2026, Cục Công nghiệp họp Tổ soạn thảo Thông tư về quản lý xuất khẩu khoáng sản. Ngày 7/11, Bộ Công Thương công bố lấy ý kiến dự thảo Thông tư quy định danh mục, chỉ tiêu kỹ thuật đối với khoáng sản xuất khẩu; tiêu chuẩn chế biến sâu đối với đất hiếm và chế độ báo cáo liên quan. Những động thái này cho thấy nỗ lực hoàn thiện chính sách đồng bộ, tăng cường quản lý tài nguyên, đồng thời tạo môi trường minh bạch, thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư chế biến sâu.

Ở tầm chiến lược, Bộ Công Thương xác định chế biến sâu dầu khí, khoáng sản, đất hiếm và vật liệu tiên tiến là những nhiệm vụ phát triển công nghệ giai đoạn 2026-2030, gắn với nâng cao năng lực tự chủ công nghiệp.

Để hiện thực hóa mục tiêu, cần đẩy mạnh điều tra, đánh giá tài nguyên; lựa chọn công nghệ tiên tiến, thu hút đầu tư có chọn lọc, phát triển nhân lực và liên kết doanh nghiệp khai khoáng với công nghiệp chế tạo.

Quan trọng hơn, chế biến sâu phải gắn với công nghệ sạch, kinh tế tuần hoàn và bảo vệ môi trường. Hiệu quả không chỉ đo bằng sản lượng khai thác, xuất khẩu mà còn ở giá trị gia tăng, năng lực làm chủ công nghệ và vị thế của doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi giá trị.

Hoàn thiện thể chế, đổi mới quản lý và thúc đẩy chế biến sâu đang tạo nền tảng phát triển khoáng sản chiến lược. Với vai trò đầu mối, Bộ Công Thương tăng cường kết nối tài nguyên, công nghệ và thị trường, góp phần nâng cao năng lực tự chủ công nghiệp, sức cạnh tranh quốc gia và tăng trưởng bền vững.

Mở hướng nội địa hóa công nghiệp đường sắt

Các dự án đường sắt trọng điểm mở ra cơ hội để doanh nghiệp cơ khí Việt Nam tham gia sản xuất phương tiện, thiết bị, vật liệu, từng bước nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và làm chủ công nghệ.

DUY ANH



Nhà máy sản xuất ray và thép đặc biệt của Hòa Phát đã hoàn thành gần 70% tiến độ dự án Ảnh: Tập đoàn Hòa Phát

Doanh nghiệp cơ khí nội địa hóa đến 60% phương tiện đường sắt

Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam cùng các tuyến đường sắt trọng điểm đang mở ra nhu cầu lớn về vật tư, thiết bị, phương tiện và công nghệ. Đây cũng là cơ hội để doanh nghiệp cơ khí trong nước tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng, từng bước nâng cao năng lực chế tạo và làm chủ công nghệ trong lĩnh vực đường sắt.

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, ông Nguyễn Ngọc Thành - Phó Cục trưởng Cục Công nghiệp (Bộ Công Thương) - cho biết, cơ khí là một trong những ngành công nghiệp trọng yếu của nền kinh tế, có vai trò cung cấp nguyên liệu, thiết bị cho nhiều lĩnh vực sản xuất như xây dựng, ô tô, điện tử, năng lượng, hàng không và các ngành công nghiệp khác. Thời gian qua, nhiều doanh nghiệp cơ khí trong nước đã đẩy mạnh đầu tư, chuyển giao công nghệ và ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất khuôn mẫu, linh kiện cơ khí, nhựa và cao su kỹ thuật. Một số sản phẩm đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu trong nước.

Trong lĩnh vực ô tô, linh kiện kim loại sản xuất trong nước hiện đáp ứng khoảng 15 - 40% nhu cầu linh kiện cho sản xuất, tùy theo chủng loại xe. *"Đối với ngành đường sắt,, nếu có đơn hàng với số lượng phù hợp, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đóng tàu, sản xuất xe lửa và ô tô có thể tham gia chế tạo đầu máy, toa xe hàng, toa xe khách với tỷ lệ nội địa hóa lên đến 60%"*- ông Nguyễn Ngọc Thành nói.

Bên cạnh phương tiện, công nghiệp trong nước còn có cơ hội tham gia cung cấp vật tư, thiết bị và các cấu kiện phục vụ xây dựng hạ tầng đường sắt. Trong đó, ngành công nghiệp xây dựng và chế tạo có vai trò cung ứng bê tông, thép, cấu kiện hạ tầng như cầu, cống, đường hầm. Các lĩnh vực sản xuất thiết bị kỹ thuật cao như hệ thống điện, tín hiệu cũng cần được quan tâm phát triển, đáp ứng yêu cầu công nghệ và tiêu chuẩn an toàn của hệ thống đường sắt.

Làm chủ công nghiệp đường sắt theo lộ trình phù hợp

Từ góc độ doanh nghiệp, TS. Nguyễn Chí Sáng - Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Cơ khí Việt Nam (VAMI) - cho rằng, Việt Nam nhất thiết phải làm chủ việc xây dựng và phát triển hệ thống đường sắt. Tuy nhiên, làm chủ không đồng nghĩa với việc phải tự sản xuất 100% tất cả các sản phẩm, thiết bị mà cần xác định tỷ lệ nội địa hóa phù hợp, gắn với khả năng tiếp nhận và làm chủ công nghệ thông qua chuyển giao. Cách tiếp cận này không chỉ góp phần nâng cao tính tự chủ trong triển khai các dự án đường sắt mà còn có thể giảm đáng kể chi phí trong quá trình thi công, duy tu, bảo dưỡng, đồng thời tạo điều kiện phát triển công nghiệp trong nước.

Chia sẻ về nội dung này tại hội thảo về nội địa hóa công nghệ sản xuất thép đặc chủng cho các công trình đường sắt trong khuôn khổ Tuần lễ Công nghiệp Đường sắt và Hạ tầng Rail & Cons 2026 diễn ra ngày 12/11/2026, ông Phan Bội Châu, Trưởng ban Dự án các công trình đường sắt, Công ty CP Ray và Thép đặc biệt Hòa Phát Dung Quất cho biết, nội địa hóa trong chuỗi cung ứng đường sắt không nên chỉ được đo bằng tỷ lệ gia công, lắp ráp trong nước mà cần hướng tới năng lực sản xuất công nghiệp của doanh nghiệp Việt Nam sau khi dự án hoàn thành. Từ quan điểm này, ông Phan Bội Châu đề xuất chuyển dịch từ cách tiếp cận theo tỷ lệ nội địa hóa sang phát triển năng lực nội địa theo lộ trình 5 bậc: sản xuất tại Việt Nam; làm chủ chất lượng; làm chủ quy trình; làm chủ kỹ thuật, công nghệ; tiến tới tự phát triển sản phẩm và tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

Thực tế triển khai tại Hòa Phát cho thấy doanh nghiệp đang tham gia vào chuỗi cung ứng đường sắt từ nhóm sản phẩm vật liệu. Hiện doanh nghiệp cung cấp và phát triển các sản phẩm như thép xây dựng, thép hình, thép cuộn cán nóng HRC, ống thép và thép dự ứng lực. Đáng chú ý, Hòa Phát đang triển khai dự án Nhà máy sản xuất ray và thép đặc biệt Hòa Phát Dung Quất, công suất thiết kế 700.000 tấn/năm. Hòa Phát dự kiến quý I/2027 sẽ cho ra lò sản phẩm ray đường sắt cao tốc đầu tiên, phục vụ nhu cầu của các dự án đường sắt trọng điểm quốc gia.



Thúc đẩy năng lực sản xuất trong nước cho ngành đường sắt Ảnh: Tập đoàn Hòa Phát

Không dừng ở sản xuất thép ray, doanh nghiệp định hướng phát triển hệ sinh thái sản phẩm phục vụ ngành đường sắt, từ phụ kiện kẹp ray, ghi đường sắt đến các sản phẩm phục vụ công trình phụ trợ và kết cấu hạ tầng như HRC, thép dài, ống thép, thép hình, thép dự ứng lực.

Cơ sở chính sách thúc đẩy công nghiệp đường sắt

Việc phát triển công nghiệp đường sắt không chỉ xuất phát từ nhu cầu của các dự án hạ tầng mà còn có cơ sở từ những định hướng, chính sách phát triển công nghiệp và cơ khí chế tạo của Việt Nam. Cụ thể, Nghị quyết số 29-NQ/TW năm 2022 nhấn mạnh yêu cầu ưu tiên phát triển cơ khí chế tạo phục vụ các ngành công nghiệp nền tảng như máy nông nghiệp, ô tô, tàu biển, thiết bị công trình, năng lượng, điện và y tế. Kết luận số 49-KL/TW năm 2023 định hướng phát triển công nghiệp đường sắt, từng bước tự chủ trong bảo trì, sản xuất phương tiện và trang thiết bị. Trong khi đó, Nghị định số 111/2015/NĐ-CP quy định các chính sách ưu đãi thuế và hỗ trợ đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, trong đó có lĩnh vực cơ khí chế tạo.

Quyết định số 319/QĐ-TTg năm 2018 đặt mục tiêu đến năm 2035, ngành cơ khí Việt Nam có công nghệ tiên tiến, đạt tiêu chuẩn quốc tế và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Luật Điện lực năm 2024 cũng khuyến khích phát triển công nghiệp thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị điện, ưu tiên đáp ứng nhu cầu trong nước và hướng tới xuất khẩu.

Đặc biệt, các nghị quyết của Quốc hội giai đoạn 2024 - 2025 về chủ trương đầu tư đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, tuyến Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và phát triển mạng lưới đường sắt đô thị tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh đã tạo thêm cơ sở để thúc đẩy sản xuất trong nước, ưu tiên sử dụng sản phẩm công nghiệp đường sắt Việt Nam.

Những định hướng và chính sách này thể hiện sự quan tâm của Nhà nước đối với phát triển ngành cơ khí, công nghiệp hỗ trợ và nâng cao năng lực sản xuất trong nước thời gian tới.

Cục Công nghiệp đang tích cực tham mưu chính sách nhằm phát huy tối đa nội lực ngành cơ khí, đặc biệt trong lĩnh vực đường sắt. Mục tiêu là phát triển công nghiệp chế tạo có khả năng cạnh tranh, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 10 tháng năm 2026 tăng 12,4%, mức tăng cao nhất trong cùng kỳ kể từ năm 2019, cho thấy đà phục hồi và tăng trưởng tích cực của sản xuất công nghiệp.

LAN ANH



Bên trong nhà máy của Thaco Trường Hải

Ảnh: Thaco Trường Hải

Công nghiệp tăng tốc, mở đường cho tăng trưởng hai con số

Ngành chế biến, chế tạo tăng 13% trong 10 tháng

Theo số liệu của Cục Thống kê, 10 tháng năm 2026, chỉ số sản xuất công nghiệp IIP tăng 12,4% so với cùng kỳ năm trước, hơn mức tăng 12,3% của 9 tháng. Đáng chú ý, đây là mức tăng cao nhất trong cùng kỳ kể từ năm 2019, cho thấy đà tăng trưởng của sản xuất công nghiệp tiếp tục được duy trì và có sự cải thiện trong những tháng gần đây.

Xét theo ngành, công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vai trò chủ lực khi tăng 13%, đóng góp 10,2 điểm phần trăm vào mức tăng chung của toàn ngành. Sản xuất và phân phối điện tăng 10,6%, đóng góp 1 điểm phần trăm… Động lực tăng trưởng còn được phản ánh qua sản lượng nhiều sản phẩm công nghiệp chủ lực như máy tính bảng tăng 36,6%; xe máy tăng 26,8%; máy tính xách tay tăng 25,9%; ô tô tăng 25,1%; thép cán tăng 24%. Đây là những nhóm sản phẩm ghi nhận mức tăng đáng kể, góp phần nâng cao chỉ số sản xuất của toàn ngành.

Xét theo địa phương, IIP 10 tháng năm 2026 tăng tại 33 địa phương trên cả nước; riêng Sơn La ghi nhận mức giảm 5%. Kết quả này cho thấy đà tăng trưởng công nghiệp đã lan tỏa đến nhiều địa bàn, song mức độ tăng trưởng vẫn có sự khác biệt, phụ thuộc vào cơ cấu ngành, năng lực sản xuất và tình hình hoạt động của doanh nghiệp tại từng địa phương.

Chia sẻ về nội dung này, bà Phí Hương Nga, Trưởng ban Ban Thống kê công nghiệp và xây dựng (Cục Thống kê, Bộ Tài chính) cho biết, bức tranh công nghiệp 10 tháng năm nay ghi nhận sự tăng trưởng đồng bộ trên cả 4 ngành công nghiệp cấp I, gồm: chế biến, chế tạo; sản xuất và phân phối điện; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải; khai khoáng. *"Một điểm đáng chú ý là tốc độ tăng của ngành chế biến, chế tạo trong 10 tháng năm nay cao hơn rất nhiều so với mức tăng 10,4% của cùng kỳ năm trước. Điều này cho thấy năng lực sản xuất của khu vực công nghiệp đang được mở rộng, đồng thời phản ánh sự phục hồi và gia tăng đơn hàng ở nhiều ngành sản xuất"*- bà Phí Hương Nga nói.

GS.TS Hoàng Văn Cường - Nguyên Ủy viên Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội nhìn nhận, công nghiệp là một trong những trụ cột quan trọng giúp đưa đất nước từ một quốc gia nghèo trở thành nước có thu nhập trung bình, từ chỗ thiếu sản phẩm tiêu dùng trở thành quốc gia xuất khẩu hàng tiêu dùng hàng đầu. Do đó, công nghiệp chế biến, chế tạo sẽ tiếp tục giữ vai trò then chốt trong phát triển kinh tế.

Tăng trưởng 2 con số, kỳ vọng bứt tốc cuối năm

Trước đó, S&P Global công bố kết quả Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI), theo đó tháng 10 đạt 52,3 điểm, cao hơn mức 51,9 điểm của tháng trước và duy trì tháng thứ 16 liên tiếp trên ngưỡng 50 điểm. Những kết quả này phản ánh sức sản xuất đang được củng cố, hoạt động của doanh nghiệp tiếp tục có những chuyển biến thuận lợi.

Thực tế, công nghiệp luôn có tính lan tỏa lớn đối với nền kinh tế. Khi các doanh nghiệp mở rộng đơn hàng và gia tăng sản xuất, nhu cầu về nguyên liệu, logistics, lao động và các dịch vụ hỗ trợ cũng được kích hoạt. Tăng trưởng công nghiệp vì thế không chỉ được đo bằng sản lượng, mà còn có khả năng tạo ra hiệu ứng lan tỏa tới đầu tư và tiêu dùng.

Đánh giá về ngành sản xuất giữ nhịp tăng trưởng, trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, ông Trần Việt Hòa - Cục trưởng Cục Công nghiệp (Bộ Công Thương) cho biết, với nền tảng tăng trưởng tích cực trong 10 tháng, cùng sự chủ động của cộng đồng doanh nghiệp, khu vực công nghiệp được kỳ vọng sẽ tiếp tục là động lực quan trọng, góp phần hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026.



Công nghiệp tăng trưởng, chế biến, chế tạo giữ vai trò chủ lực

Ảnh: Cấn Dũng

Đáng chú ý, các ngành công nghiệp chủ lực như: Sản xuất điện, điện tử; luyện kim, sắt thép; dệt may, da giày; cơ khí chế biến, chế tạo, ô tô, xe máy; khai thác, chế biến khoáng sản… tiếp tục phát triển. Đặc biệt, một số ngành công nghiệp xuất khẩu (điện tử, dệt may, da giày…) đã có vị trí vững chắc trên thị trường quốc tế, với thứ hạng xuất khẩu cao trong khu vực và thế giới.

Cục Công nghiệp cũng đề xuất giải pháp cho những tháng còn lại của năm: Hỗ trợ các doanh nghiệp và địa phương đẩy mạnh tăng trưởng trong một số ngành công nghiệp có dư địa tăng trưởng tốt; kích cầu tiêu thụ sản phẩm công nghiệp trong nước; bảo đảm các yếu tố đầu vào cho sản xuất…

Cùng với đó, đẩy mạnh tái cơ cấu chuỗi công nghiệp và chuỗi cung ứng, thúc đẩy sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, nâng cao năng lực tự chủ sản xuất trong nước; góp phần xác lập mô hình tăng trưởng mới. Đẩy nhanh triển khai các dự án công nghiệp quy mô lớn. Xây dựng các chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp nội địa và doanh nghiệp FDI, thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam tham gia sâu vào chuỗi cung ứng chiến lược của các nước.

Bộ Công Thương đang tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình làm việc với địa phương và hỗ trợ doanh nghiệp, phát huy đà tăng trưởng tại các vùng kinh tế trọng điểm, góp phần thực hiện mục tiêu sản xuất công nghiệp tăng trưởng 2 con số.

Theo Cục Công nghiệp (Bộ Công Thương), mục tiêu tăng trưởng năm 2026 được đặt ở mức 12 – 14%. Để đạt mục tiêu này, yêu cầu đặt ra là thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, tăng tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo, phát triển công nghiệp hỗ trợ và từng bước nâng cao năng lực làm chủ chuỗi cung ứng.

Sản xuất công nghiệp TĂNG TRƯỞNG CAO, HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU HAI CON SỐ



I. SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP 10 THÁNG NĂM 2026

1. Toàn cảnh sản xuất công nghiệp

- **12,4%** IIP 10 tháng, cao nhất cùng kỳ giai đoạn 2019 - 2026.
- **15%** IIP tháng 10 tăng so với cùng kỳ năm trước.
- **2,3%** IIP tháng 10 tăng so với tháng trước.

2. Tăng trưởng 4 nhóm ngành công nghiệp (so với cùng kỳ năm trước)

- Chế biến, chế tạo: **13%**
- Sản xuất và phân phối điện: **10,6%**
- Cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải: **9,2%**
- Khai khoáng: **7,1%**

3. Những ngành công nghiệp tăng trưởng cao

- Sản xuất kim loại: **25,6%**
- Sản xuất đồ uống: **17,5%**
- Điện tử, máy tính và sản phẩm quang học: **15,2%**
- Sản xuất xe có động cơ: **14,6%**
- Cao su và plastic: **13,6%**

4. Sản phẩm công nghiệp chủ lực (so với cùng kỳ năm trước)

- Máy tính bảng: **36,6%**
- Xe máy: **26,8%**
- Máy tính xách tay: **25,9%**
- Ô tô: **25,1%**
- Thép cán: **24%**
- Thép thanh, thép góc: **22,5%**

5. Tăng trưởng công nghiệp tại địa phương

- **33** địa phương có IIP tăng
- Sơn La giảm **5%**

Một số địa phương có IIP ngành chế biến, chế tạo tăng cao:

Hà Tĩnh:	41,1%
Quảng Ninh:	34,2%
Ninh Bình:	26,1%
Nghệ An:	25,8%
Thái Nguyên:	23,3%
Bắc Ninh:	20,5%

10 địa phương có chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng cao nhất:

TT	Địa phương	Tăng (%)
1	Hà Tĩnh	42,1%
2	Ninh Bình	25,7%
3	Thái Nguyên	23,0%
4	Nghệ An	21,2%
5	Bắc Ninh	20,4%
6	Quảng Ninh	19,7%
7	Phú Thọ	18,9%
8	Hưng Yên	15,6%
9	Quảng Trị	15,5%
10	Hải Phòng	15,0%

II. GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG CÔNG NGHIỆP HAI CON SỐ

Tăng cường phối hợp, tháo gỡ khó khăn cho địa phương

- Hỗ trợ địa phương đẩy mạnh quy hoạch, xây dựng và bàn giao hạ tầng khu, cụm công nghiệp.
- Bảo đảm quỹ đất, mặt bằng phục vụ hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

Thúc đẩy sản xuất, kích cầu tiêu dùng trong nước

- Hỗ trợ doanh nghiệp, địa phương tăng trưởng ở những ngành công nghiệp còn nhiều dư địa.
- Kích cầu tiêu thụ sản phẩm công nghiệp trong nước.
- Bảo đảm các yếu tố đầu vào phục vụ sản xuất.

Tái cơ cấu chuỗi công nghiệp, nâng cao năng lực tự chủ

- Đẩy mạnh tái cơ cấu chuỗi công nghiệp và chuỗi cung ứng.
- Thúc đẩy sản xuất công nghiệp theo chiều sâu.
- Nâng cao năng lực tự chủ sản xuất trong nước, góp phần xác lập mô hình tăng trưởng mới.

Đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp

- Đưa nhanh các năng lực sản xuất mới vào vận hành tại địa phương.
- Tập trung vào các dự án công nghiệp chế biến, chế tạo quy mô lớn, quan trọng.
- Ưu tiên các dự án có khả năng đóng góp trực tiếp cho tăng trưởng kinh tế địa phương.

Tăng cường liên kết doanh nghiệp, mở rộng chuỗi cung ứng

- Xây dựng chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI.
- Thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia sâu vào chuỗi cung ứng chiến lược của các nước.

Hình ảnh minh họa có sử dụng AI

XUẤT NHẬP KHẨU VƯỢT 1.000 TỶ USD

Dấu mốc mới CỦA THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

10 tháng năm 2026, kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đạt hơn 1.010 tỷ USD, đánh dấu bước phát triển mới về quy mô thương mại và năng lực tham gia thị trường toàn cầu của doanh nghiệp Việt Nam.

NGỌC HOA

Dấu mốc mới của thương mại Việt Nam

Theo số liệu sơ bộ của Cục Thống kê (Bộ Tài chính), tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 10 tháng năm 2026 đạt 1.010,55 tỷ USD, tăng 32,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu đạt 499,24 tỷ USD, tăng 27,5%; nhập khẩu đạt 511,31 tỷ USD, tăng 37,4%.

Riêng tháng 10, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt khoảng 122 tỷ USD. Xuất khẩu đạt 64,67 tỷ USD, nhập khẩu đạt 57,36 tỷ USD. Kết quả này cho thấy hoạt động thương mại tiếp tục duy trì quy mô lớn trong những tháng cuối năm.

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương về kết quả này, ông Vũ Bá Phú, Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương), cho rằng đây là thành tích rất ấn tượng, thể hiện nỗ lực, sự chủ động và cố gắng lớn của doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều thách thức. *"Giá nguyên vật liệu và chi phí logistics tăng đã tạo thêm áp lực cho doanh nghiệp. Dù vậy, Việt Nam vẫn đạt được kim ngạch và tốc độ tăng trưởng xuất khẩu tích cực. Kết quả này cũng thể hiện hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, cùng sự phối hợp giữa Trung ương, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp"*, ông Vũ Bá Phú nhấn mạnh.

Xét về cơ cấu hàng hóa, nhóm công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực quan trọng của xuất khẩu. Trong 10 tháng, nhóm hàng này đạt 452,74 tỷ USD, chiếm 90,7% tổng kim ngạch xuất khẩu. Có 37 mặt hàng đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD, trong đó 8 mặt hàng vượt 10 tỷ USD.

Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng; điện thoại và linh kiện tiếp tục nằm trong nhóm hàng xuất khẩu có giá trị lớn nhất. Bên cạnh đó, dệt may, giày dép, gỗ và sản phẩm gỗ, nông sản, thủy sản tiếp tục đóng góp vào tăng trưởng và đa dạng hóa cơ cấu hàng hóa xuất khẩu.

Cơ cấu này cho thấy vai trò ngày càng lớn của sản xuất công nghiệp trong hoạt động thương mại quốc tế. Đặc biệt, sự tăng trưởng của nhóm hàng điện tử, máy móc, thiết bị phản ánh khả năng tham gia sâu hơn của Việt Nam vào chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

Nhập khẩu phục vụ mở rộng sản xuất

Cùng với xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa tiếp tục tăng, phản ánh nhu cầu máy móc, thiết bị và nguyên liệu của nền kinh tế. Theo Cục Thống kê, nhóm hàng tư liệu sản xuất đạt 481,03 tỷ USD, chiếm 94,1% tổng kim ngạch nhập khẩu. Trong đó, máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng chiếm 58,5%; nguyên, nhiên, vật liệu chiếm 35,6%. Hàng tiêu dùng chỉ chiếm 5,9%.

Cơ cấu này cho thấy phần lớn hàng hóa nhập khẩu phục vụ hoạt động sản xuất, đầu tư và xuất khẩu. Khi doanh nghiệp mở rộng công suất, đầu tư dây chuyền mới hoặc chuẩn bị nguyên liệu cho đơn hàng, nhu cầu nhập khẩu đầu vào thường tăng tương ứng.

Phân tích về diễn biến nhập khẩu, bà Trịnh Thị Thu Hiền, Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), cho biết có ba yếu tố chính tác động, gồm giá nguyên vật liệu đầu vào tăng, nhu cầu mở rộng sản xuất và xu hướng tăng dự trữ nguyên liệu của doanh nghiệp.

Đối với nhóm máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, biến động giá một số mặt hàng đầu vào như chip và ổ cứng SSD đã tác động đáng kể đến trị giá nhập khẩu. Có những mặt hàng ghi nhận mức tăng giá từ 300 đến 500%. Bên cạnh đó, nhu cầu nhập khẩu máy móc, thiết bị, linh kiện còn xuất phát từ việc doanh nghiệp mở rộng sản xuất và chuẩn bị năng lực cung ứng cho các đơn hàng tiếp theo.

Theo bà Trịnh Thị Thu Hiền, làn sóng phát triển trí tuệ nhân tạo (AI) cũng làm gia tăng nhu cầu đối với một số linh kiện, nguyên vật liệu trên thị trường thế giới, việc doanh nghiệp chủ động dự trữ đã hạn chế nguy cơ gián đoạn sản xuất. Những yếu tố này cần được xem xét khi đánh giá diễn biến nhập khẩu, bởi nguồn hàng phục vụ sản xuất có thể tạo tiền đề cho tăng trưởng xuất khẩu trong các giai đoạn tiếp theo.



Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 10 tháng năm 2026 tăng 32,3% so với cùng kỳ năm trước
Ảnh: Nam Nguyên

Mở rộng thị trường, nâng năng lực doanh nghiệp

Để duy trì đà tăng trưởng thương mại, Bộ Công Thương đang triển khai các nhóm giải pháp đồng bộ, tập trung vào hoàn thiện cơ chế, chính sách; mở rộng thị trường; hỗ trợ doanh nghiệp và nâng cao năng lực sản xuất trong nước.

Theo bà Trịnh Thị Thu Hiền, một trong những trọng tâm là khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết. Bên cạnh ưu đãi thuế quan, doanh nghiệp cần được cung cấp thông tin về quy tắc xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật và các biện pháp phòng vệ thương mại để chủ động kế hoạch sản xuất, kinh doanh.

"Cùng với các thị trường đã có FTA, đa dạng hóa đối tác và mở rộng không gian thương mại cũng là hướng đi cần được đẩy mạnh. Bộ Công Thương đang phối hợp với các bộ, ngành xây dựng phương án, thúc đẩy đàm phán các hiệp định thương mại mới, trong đó có các đối tác thuộc Khối Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR)", bà Trịnh Thị Thu Hiền cho biết.

Ở trong nước, việc hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn về thủ tục hành chính, cập nhật thông tin thị trường và nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu xuất khẩu tiếp tục có ý nghĩa quan trọng. Đặc biệt, phát triển công nghiệp hỗ trợ, tăng liên kết giữa doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp Việt Nam và nâng khả năng cung ứng nguyên liệu, linh kiện trong nước là những nhiệm vụ có tính lâu dài.

Mốc 1.000 tỷ USD cho thấy quy mô thương mại của Việt Nam đã bước sang giai đoạn phát triển mới. Để duy trì thành quả này, tăng trưởng xuất nhập khẩu cần đi cùng với nâng cao năng lực sản xuất, đa dạng hóa thị trường và cải thiện khả năng tham gia của doanh nghiệp trong nước vào chuỗi cung ứng. Đây là nền tảng để hoạt động thương mại không chỉ mở rộng về quy mô mà còn tạo thêm giá trị cho nền kinh tế.■


Mốc 1.000 tỷ USD cho thấy quy mô thương mại của Việt Nam đã bước sang giai đoạn phát triển mới
Ảnh: Nam Nguyên

THƯƠNG MẠI 10 THÁNG NĂM 2026

Duy trì đà tăng trưởng, tạo động lực cho những tháng cuối năm

1. THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC: SỨC MUA TIẾP TỤC TĂNG

Tháng 10 năm 2026

Đạt **695,5** nghìn tỷ đồng

▲ Tăng **14,7%** so với cùng kỳ năm trước

10 tháng năm 2026

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng: **6.618,9** nghìn tỷ đồng

▲ Tăng **13,5%** so với cùng kỳ năm trước

Tăng trưởng theo nhóm ngành hàng và dịch vụ trong 10 tháng (so với cùng kỳ năm trước)



Bán lẻ hàng hóa: 4.981,2 nghìn tỷ đồng, tăng 12,9%



Lưu trú, ăn uống: 847 nghìn tỷ đồng, tăng 17,0%



Du lịch lữ hành: 87,5 nghìn tỷ đồng, tăng 18,1%



Dịch vụ khác: 703,2 nghìn tỷ đồng, tăng 13,6%

2. XUẤT NHẬP KHẨU: LẦN ĐẦU VƯỢT MỐC 1.000 TỶ USD

Tháng 10 năm 2026

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu: **122,03** tỷ USD, tăng 47,4% so với cùng kỳ



Xuất khẩu: 64,67 tỷ USD, **tăng 51,4%**

Nhập khẩu: 57,36 tỷ USD, **tăng 43,1%**

Xuất siêu: 7,31 tỷ USD

10 tháng năm 2026

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu: **1.010,55** tỷ USD

Tăng 32,3% so với cùng kỳ năm trước



Xuất khẩu: 499,24 tỷ USD, **tăng 27,5%**

Nhập khẩu: 511,31 tỷ USD, **tăng 37,4%**

Cán cân thương mại: nhập siêu 12,07 tỷ USD

3. NHỮNG CON SỐ ĐÁNG CHÚ Ý

- **90,7%**: Tỷ trọng nhóm hàng công nghiệp chế biến trong tổng kim ngạch xuất khẩu.
- **94,1%**: Tỷ trọng tư liệu sản xuất trong tổng kim ngạch nhập khẩu.
- **81,2%**: Tỷ trọng xuất khẩu của khu vực FDI.
- **37 mặt hàng** có kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD.
- **8 mặt hàng** có kim ngạch xuất khẩu trên 10 tỷ USD.

4. GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY TĂNG TRƯỞNG THƯƠNG MẠI THỜI GIAN TỚI



Đối với thị trường trong nước

- Đẩy mạnh các chương trình kích cầu tiêu dùng, xúc tiến thương mại và kết nối cung cầu.
- Phát triển hệ thống phân phối, thương mại điện tử; mở rộng tiêu thụ hàng Việt.
- Bảo đảm nguồn cung hàng hóa, ổn định thị trường và kiểm soát giá cả.



Đối với xuất nhập khẩu

- Đa dạng hóa thị trường, sản phẩm và chuỗi cung ứng; khai thác hiệu quả các FTA.
- Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng ưu đãi thuế quan, đáp ứng quy tắc xuất xứ và tiêu chuẩn thị trường nhập khẩu.
- Nâng cao năng lực sản xuất trong nước, phát triển công nghiệp hỗ trợ, tăng tỷ lệ nội địa hóa.
- Tăng cường xúc tiến thương mại, kết nối doanh nghiệp với nhà nhập khẩu và hệ thống phân phối quốc tế.
- Phát triển logistics, giảm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu.

Nguồn: Cục Thống kê (Bộ Tài chính)
Hình ảnh minh họa có sử dụng AI

Sử dụng hiệu quả công cụ phòng vệ thương mại, tạo đà cho tăng trưởng hai con số

HOÀNG HÒA

Các biện pháp phòng vệ thương mại đang phát huy hiệu quả, góp phần bảo vệ sản xuất trong nước, từ đó kiến tạo động lực thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng hai con số.



Xưởng sản xuất gỗ công nghiệp xuất khẩu ở ngoại thành Hà Nội — Ảnh: Nam Nguyên

Lá chắn hợp pháp trước cạnh tranh không công bằng

Theo Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương), lũy kế đến hết tháng 9/2026, Việt Nam đã khởi xướng 62 vụ việc điều tra và đang duy trì hiệu lực 37 biện pháp phòng vệ thương mại đối với hàng nhập khẩu. Riêng 9 tháng đầu năm, Bộ Công Thương xử lý 6 vụ rà soát cuối kỳ, 4 vụ điều tra mới chống bán phá giá, 5 vụ rà soát hàng năm và thẩm định 4 hồ sơ đề nghị mới.

Ông Chu Thắng Trung - Quyền Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại - cho biết, các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ khi được áp dụng đúng điều kiện, dựa trên bằng chứng và kết quả điều tra khách quan sẽ góp phần xử lý tác động bất lợi của hàng nhập khẩu và khôi phục môi trường cạnh tranh công bằng. Nói cách khác, việc triển khai các biện pháp phòng vệ thương mại mục tiêu không phải dựng hàng rào bảo hộ, mà là bảo đảm doanh nghiệp trong nước được cạnh tranh trên một "sân chơi" sòng phẳng.

Các biện pháp phòng vệ thương mại thời gian qua đã góp phần bảo vệ các ngành sản xuất với doanh thu khoảng 626.000 tỷ đồng, giữ việc làm cho khoảng 67.000 lao động; các khoản thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp, tự vệ và chống lẩn tránh thu nộp ngân sách năm 2025 đạt khoảng 2.500 tỷ đồng.

Biến áp lực thành động lực

Ở chiều ngược lại, lũy kế đến hết tháng 9/2026, hàng xuất khẩu Việt Nam đã đối mặt với 329 vụ việc phòng vệ thương mại từ 27 thị trường; riêng 9 tháng đầu năm phát sinh 29 vụ mới, vượt cả năm 2025 (23 vụ).

Thép là ngành hàng chịu áp lực lớn nhất, với 119 trong tổng số các vụ việc tính đến giữa tháng 9/2026. Ông Nghiêm Xuân Đa - Chủ tịch Hiệp hội Thép Việt Nam nhìn nhận, các biện pháp phòng vệ thương mại mà thị trường xuất khẩu áp lên hàng hóa Việt Nam ngày càng khắt khe. *"Với EU, thị trường này áp hạn ngạch kèm thuế ngoài hạn ngạch khoảng 50%; Mexico siết đăng ký nhà máy thép hợp lệ, Ấn Độ bổ sung tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy trình BIS; có vụ việc chỉ cho doanh nghiệp một tuần để trả lời bảng câu hỏi"*, ông Nghiêm Xuân Đa cho biết.

Dù vậy, Chủ tịch Hiệp hội Thép Việt Nam cho rằng, trong các vụ việc điều tra tại thị trường EU, Canada và Australia, thép Việt Nam đã đạt mức thuế chống bán phá giá 0% hoặc biên độ thấp hơn đáng kể so với các quốc gia cùng bị điều tra. Đồng thời, một số thị trường (EU, Canada...) đã ghi nhận những tín hiệu tích cực của ngành thép trong nước. *"Đây là động lực để ngành thép nâng cao năng lực tuân thủ, minh bạch hóa dữ liệu và củng cố vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu"*, ông Nghiêm Xuân Đa nhận định.

Tương tự, ngành gỗ cũng trở thành "điểm nóng" khi xuất khẩu sang Hoa Kỳ tăng nhanh. Theo ông Đỗ Ngọc Hưng - Tham tán thương mại, Trưởng Cơ quan Thương vụ Việt Nam tại Hoa Kỳ, gỗ dán, tủ gỗ, gỗ trang trí của Việt Nam gần như đã đối mặt với "đầy đủ bộ công cụ" phòng vệ thương mại, đặc biệt là chống lẩn tránh thuế với yêu cầu rà soát chặt chẽ nguồn gốc nguyên liệu và tỷ lệ giá trị gia tăng nội địa.

Phòng vệ thương mại không chỉ là công cụ được áp dụng đối với một mặt hàng riêng lẻ mà còn là công cụ phối hợp, liên quan đến nhiều chính sách khác như chính sách phát triển công nghiệp, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số... Qua đó, tạo thành một bộ công cụ chính sách toàn diện, góp phần nâng cao năng lực sản xuất, xây dựng thương hiệu doanh nghiệp, gia tăng giá trị cho nền kinh tế.



Ngành Thép là ngành chịu áp lực phòng vệ thương mại lớn — Ảnh: Nam Nguyên

Trước làn sóng các vụ việc phòng vệ thương mại gia tăng, Quyền Cục trưởng Chu Thắng Trung khuyến nghị, hiện nay, doanh nghiệp phải xác định phòng vệ thương mại là một hoạt động tất yếu trong quá trình vươn ra thế giới. Điều tra phòng vệ thương mại đối với Việt Nam hiện nay không chỉ tập trung vào một vài ngành hàng truyền thống như trước đây mà đã mở rộng hơn rất nhiều. Bên cạnh vấn đề về giá cả, các cuộc điều tra phòng vệ thương mại hiện nay còn tập trung vào việc theo dõi chuỗi cung ứng và bảo đảm khả năng truy xuất nguồn gốc.

Đưa ra một số khuyến nghị cho cộng đồng doanh nghiệp trong nước giữa bối cảnh gia tăng các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại, ông Chu Thắng Trung cho rằng, doanh nghiệp cần chú ý đến các công cụ phòng vệ thương mại, nắm rõ các nguyên tắc về điều tra và áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại để có cách ứng xử phù hợp. Song song đó, cần theo dõi và đánh giá rủi ro về phòng vệ thương mại đối với từng mặt hàng cụ thể tại từng thị trường mà doanh nghiệp đang xúc tiến.

Đáng chú ý, Quyền Cục trưởng Chu Thắng Trung lưu ý doanh nghiệp về công tác chuẩn bị hồ sơ tài liệu, dữ liệu, hệ thống quản trị để chủ động ứng phó với các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại của nước ngoài; tăng cường phối hợp và chia sẻ thông tin. *"Đây là vấn đề tất yếu trong quá trình tham gia thương mại quốc tế. Do đó, doanh nghiệp cần phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương, đặc biệt là Bộ Công Thương để hỗ trợ, chia sẻ thông tin và sẵn sàng tham gia các vụ việc điều tra"*, ông Chu Thắng Trung khuyến nghị.

Quan trọng hơn, lãnh đạo Cục Phòng vệ thương mại nhìn nhận, Việt Nam đang đặt mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 10%/năm trở lên, vì vậy, nếu các công cụ phòng vệ thương mại được sử dụng hiệu quả sẽ góp phần quan trọng trong việc bảo đảm môi trường cạnh tranh công bằng, bảo vệ hợp lý năng lực sản xuất trong nước và hỗ trợ hàng hóa Việt Nam duy trì, mở rộng thị trường xuất khẩu.■



Chương trình Go Global đặt mục tiêu tư vấn cho 10.000 lượt doanh nghiệp về kinh doanh, đầu tư quốc tế

Ảnh: Nam Nguyễn

Go Global mở rộng không gian xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp Việt

Từ mở rộng thị trường xuất khẩu đến xây dựng sự hiện diện ở nước ngoài, Go Global mở ra hướng tiếp cận mới trong hỗ trợ doanh nghiệp (DN) Việt Nam hội nhập quốc tế.

HOÀNG HÒA - NGỌC HOA

Sau 10 tháng năm 2026, kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đã vượt mốc 1.000 tỷ USD, trong đó xuất khẩu đạt gần 500 tỷ USD. Quy mô thương mại ngày càng mở rộng, đặt ra yêu cầu mới đối với hoạt động xúc tiến thương mại: không chỉ giúp DN bán được hàng mà còn hỗ trợ xây dựng thương hiệu, phát triển hệ thống phân phối và từng bước hiện diện lâu dài tại thị trường nước ngoài.

Đây là định hướng của Chương trình Go Global theo Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 6/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ, hướng tới tạo chuyển biến trong tư duy hội nhập và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của DN Việt Nam.

Chuyển từ xúc tiến xuất khẩu sang quốc tế hóa

Trong nhiều năm, xúc tiến thương mại chủ yếu tập trung vào quảng bá sản phẩm, kết nối giao thương, tìm kiếm khách hàng và mở rộng thị trường xuất khẩu. Những hoạt động này góp phần quan trọng đưa hàng hóa Việt Nam tiếp cận nhiều thị trường. Tuy nhiên, khi cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt, DN cần tiến xa hơn, từ cung ứng sản phẩm sang chủ động phát triển thương hiệu, công nghệ và hệ thống phân phối.

Phát biểu tại Diễn đàn Xúc tiến xuất khẩu Việt Nam 2026 với chủ đề "Go Global - Cùng doanh nghiệp vươn ra thế giới" do Cục Xúc tiến thương mại tổ chức vào đầu tháng 11, Thứ trưởng Bộ Công Thương Lương Hoàng Thái cho rằng, trong một thời gian dài, hoạt động hội nhập của DN Việt Nam chủ yếu theo hướng thích ứng, đáp ứng yêu cầu và nhu cầu của thị trường quốc tế. Giai đoạn hiện nay đòi hỏi chuyển sang tư duy chủ động vươn ra thế giới, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị và khẳng định vị thế trên trường quốc tế. *"Trong bối cảnh đó, Chương trình Go Global ra đời, thể hiện bước chuyển quan trọng trong tư duy và định hướng hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam"*, Thứ trưởng Lương Hoàng Thái nhấn mạnh.

Theo ông Vũ Bá Phú, Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương), Go Global hướng tới thay đổi cách tiếp cận của DN Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế, từ khai thác lợi thế trong nước sang chủ động mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh ra thị trường toàn cầu.

"Với Chương trình Go Global này, chúng ta sẽ thay đổi căn bản nhận thức của DN cũng như cách chúng ta ứng xử với thế giới. Chúng ta sẽ mở rộng không gian phát triển kinh tế, từ chỗ chỉ ở trong nước sang chủ động nâng cao năng lực cạnh tranh, thiết lập hệ thống phân phối, cứ điểm sản xuất, nghiên cứu đổi mới sáng tạo và đầu tư ở nước ngoài", ông Vũ Bá Phú nhấn mạnh.

Chương trình đặt mục tiêu tư vấn cho 10.000 lượt DN về kinh doanh, đầu tư quốc tế; hỗ trợ chuyên sâu 1.000 DN, 100 DN đầu tư ra nước ngoài và 100 DN tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

Go Global xác định bốn hướng quốc tế hóa gồm xuất khẩu hàng hóa, thương mại xuyên biên giới, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và hiện diện, đầu tư tại nước ngoài. Tùy năng lực và nguồn lực, DN có thể lựa chọn lộ trình từ xuất khẩu trực tiếp, kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử quốc tế đến thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh, công ty, liên doanh hoặc thực hiện mua bán, sáp nhập tại nước ngoài.

Kết nối nguồn lực, mở rộng thị trường

Để triển khai Go Global, Bộ Công Thương xác định vai trò đầu mối trong cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và lộ trình thành các kế hoạch hành động; đồng thời phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, hỗ trợ xây dựng thương hiệu và kết nối DN Việt Nam với đối tác quốc tế.

Một hướng triển khai đáng chú ý là Local Go Global, phát huy vai trò chủ động của các địa phương trong lựa chọn ngành hàng, xác định thị trường tiềm năng và xây dựng giải pháp hỗ trợ phù hợp với năng lực DN. Theo Thứ trưởng Lương Hoàng Thái, địa phương là nơi nắm bắt rõ tiềm năng, lợi thế và nhu cầu phát triển của DN trên địa bàn.

Đến nay, đã có 18 địa phương ban hành chương trình hành động triển khai Local Go Global trong năm 2026. Bộ Công Thương kỳ vọng các địa phương phối hợp triển khai có trọng tâm, trọng điểm, tạo cầu nối giữa định hướng quốc gia với hoạt động hỗ trợ DN tại cơ sở.

Cùng với đó, Mạng lưới đồng hành Go Global hướng tới kết nối các hiệp hội, tổ chức xúc tiến thương mại, tổ chức tài chính, đơn vị tư vấn, cơ sở nghiên cứu, đào tạo và đối tác quốc tế. Qua đó, DN có thêm nguồn hỗ trợ về thông tin thị trường, pháp lý, công nghệ, tài chính, nhân lực và đối tác kinh doanh.

Từ góc độ cộng đồng DN, ông Nguyễn Quang Vinh, Phó Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cho rằng, DN, nhất là DN vừa và nhỏ, cần ba yếu tố khi bước vào thị trường mới: thông tin kịp thời, đối tác đáng tin cậy và người đồng hành tại chỗ.

Theo ông Nguyễn Quang Vinh, cộng đồng hơn 6,5 triệu người Việt Nam sinh sống, học tập và làm việc tại hơn 130 quốc gia, vùng lãnh thổ là nguồn lực có thể hỗ trợ DN trong nước tiếp cận thị trường. Trong đó, doanh nhân người Việt đang kinh doanh ở nước sở tại có lợi thế về am hiểu pháp luật, văn hóa và môi trường kinh doanh địa phương.

Trên cơ sở đó, VCCI đang nghiên cứu xây dựng mạng lưới VietCham tại một số thị trường trọng điểm, hướng tới kết nối DN trong nước với cộng đồng DN người Việt ở nước ngoài. Mạng lưới dự kiến hỗ trợ cảnh báo sớm thay đổi chính sách, tập hợp ý kiến DN và kết nối xúc tiến thương mại, đầu tư. VCCI định hướng thí điểm tại một số thị trường trước khi nhân rộng.

Tuy nhiên, hỗ trợ từ các tổ chức và đối tác chỉ phát huy hiệu quả khi DN chủ động chuẩn bị năng lực. Thứ trưởng Lương Hoàng Thái đề nghị DN xác định rõ mục tiêu, lộ trình, lựa chọn thị trường phù hợp; chú trọng chất lượng sản phẩm, đổi mới công nghệ, cải tiến thiết kế, bảo hộ sở hữu trí tuệ và phát triển thương hiệu.

Sau dấu mốc xuất nhập khẩu vượt 1.000 tỷ USD, hoạt động xúc tiến thương mại cần chuyển mạnh từ hỗ trợ mở rộng thị trường sang đồng hành với quá trình quốc tế hóa DN. Go Global đặt trọng tâm vào sự chuyển dịch đó, trong đó Nhà nước kiến tạo và kết nối nguồn lực, địa phương chủ động triển khai, các tổ chức cùng tham gia hỗ trợ, còn DN là chủ thể quyết định hiệu quả.■

Kết quả của Chương trình Go Global không chỉ nằm ở số lượng đơn hàng hay thị trường xuất khẩu mới, mà còn ở khả năng hình thành những doanh nghiệp Việt Nam có thương hiệu, năng lực cạnh tranh và sự hiện diện bền vững trên thị trường quốc tế.

Sức mua tăng, nguồn hàng Tết được chuẩn bị sớm, cùng các chương trình khuyến mại và điều hành xăng dầu linh hoạt tạo nền tảng ổn định thị trường, đáp ứng nhu cầu mua sắm cuối năm 2026.

THỊ TRƯỜNG CUỐI NĂM

ĐỦ HÀNG, ỔN GIÁ, SẴN SÀNG ĐÓN TẾT



Các kênh phân phối đẩy mạnh chuẩn bị hàng Tết
Ảnh: Phương Lan

BẢO NGỌC

Sức mua tăng trưởng, chủ động nguồn hàng đón Tết

Theo số liệu Cục Thống kê, Bộ Tài chính, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 10/2026 ước đạt 695,5 nghìn tỷ đồng, tăng 14,7% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng, con số này đạt 6.618,9 nghìn tỷ đồng, tăng 13,5%.

Những con số này cho thấy, thị trường nội địa tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, tạo dư địa quan trọng cho hoạt động sản xuất, phân phối và tiêu thụ hàng hóa trong nước. Tuy nhiên, mức tăng trưởng thực sau khi loại trừ yếu tố giá cũng đặt ra yêu cầu tiếp tục cải thiện sức mua, nhất là trong hai tháng cuối năm và giai đoạn cao điểm trước Tết.

Để chủ động ứng phó với nhu cầu tiêu dùng tăng cao, ngày 30/10/2026, Bộ Công Thương ban hành Chỉ thị số 12/CT-BCT về thực hiện các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm 2026 và dịp Tết Nguyên đán Đinh Mùi 2027.

Chỉ thị đặt trọng tâm vào việc theo dõi sát diễn biến thị trường, chủ động xây dựng phương án bảo đảm nguồn cung hàng hóa thiết yếu; khuyến khích doanh nghiệp sản xuất, phân phối tăng cường dự trữ hàng hóa, tổ chức mạng lưới cung ứng phù hợp với nhu cầu từng địa bàn. Cùng với đó là yêu cầu phối hợp giữa các địa phương, doanh nghiệp và hệ thống phân phối để hạn chế tình trạng thiếu hàng, gián đoạn lưu thông hoặc tăng giá bất hợp lý trong dịp cao điểm.

Tại Hà Nội, công tác chuẩn bị nguồn hàng đã được triển khai với quy mô đáng chú ý. Theo thông tin từ Sở Công Thương Hà Nội ngày 6/11, Chương trình bình ổn thị trường đã thu hút 25 đơn vị sản xuất, kinh doanh tham gia, tổ chức cung ứng hàng hóa thông qua 15.900 điểm bán trên địa bàn.

Để đáp ứng nhu cầu này, thành phố hướng dẫn các doanh nghiệp chủ động dự trữ hàng hóa tăng từ 10-20% so với tháng thông thường; đồng thời kết nối nguồn cung từ các tỉnh, thành phố đối với những mặt hàng có khả năng thiếu hụt cục bộ. Mạng lưới phân phối với 34 trung tâm thương mại, 139 siêu thị, 468 chợ và trên 2.000 cửa hàng tiện lợi tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong bảo đảm lưu thông hàng hóa.

Ở phía Nam, các doanh nghiệp bán lẻ cũng đã sớm triển khai kế hoạch tạo nguồn hàng phục vụ Tết. Saigon Co.op bắt đầu chuẩn bị nguồn hàng từ tháng 8/2026, chú trọng các mặt hàng lương thực, thực phẩm và tăng cường truy xuất nguồn gốc đối với thực phẩm tươi sống.

Trong khi đó, Tổng công ty Thương mại Sài Gòn (SATRA) dự kiến dành hơn 376 tỷ đồng dự trữ hàng hóa phục vụ Tết Đinh Mùi 2027, tăng 10,8% so với Tết trước. Đáng chú ý, lượng thực phẩm tươi sống dự kiến tăng 16,7%, riêng rau, củ, quả tăng 22%. Hệ thống cũng lên kế hoạch tổ chức sáu kỳ khuyến mại từ tháng 12/2026 đến tháng 2/2027, với khoảng 700 - 1.000 mặt hàng tham gia mỗi kỳ.

Bên cạnh lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng thiết yếu, xăng dầu là mặt hàng có tác động trực tiếp đến chi phí sản xuất, vận tải và phân phối hàng hóa. Vì vậy, điều hành giá xăng dầu ổn định, bảo đảm nguồn cung liên tục có ý nghĩa quan trọng đối với việc giữ mặt bằng giá thị trường trong những tháng cuối năm.

Những tháng cuối năm, Bộ Công Thương tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát trách nhiệm bảo đảm nguồn cung của thương nhân đầu mối và thương nhân phân phối xăng dầu, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Đây là yếu tố quan trọng nhằm bảo đảm hoạt động cung ứng nhiên liệu không bị gián đoạn, nhất là trong thời điểm nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của người dân tăng cao.

Kích cầu tiêu dùng và giữ ổn định thị trường

Nếu bảo đảm nguồn cung là điều kiện cần thì kích cầu tiêu dùng chính là động lực để thị trường tăng tốc trong giai đoạn cuối năm. Từ tháng 11, hàng loạt sự kiện mua sắm lớn đã tạo thêm cơ hội cho doanh nghiệp mở rộng tiêu thụ hàng hóa.

Đáng chú ý, Black Friday năm 2026 diễn ra vào ngày 27/11 là một trong những sự kiện mua sắm được người tiêu dùng quan tâm, đặc biệt trên các nền tảng thương mại điện tử và hệ thống bán lẻ điện máy, thời trang, hàng gia dụng. Các chương trình giảm giá, ưu đãi theo khung giờ, miễn phí vận chuyển và khuyến mại trực tuyến được kỳ vọng tạo thêm sức hút cho thị trường.

Tiếp nối mùa mua sắm này, Bộ Công Thương sẽ triển khai Chương trình khuyến mại tập trung quốc gia lần thứ hai năm 2026 - The Second Vietnam Grand Sale 2026, từ ngày 1/12/2026 đến ngày 5/1/2027 trên phạm vi toàn quốc. Chương trình khuyến khích sự tham gia của các thương nhân thuộc mọi lĩnh vực, kết hợp hoạt động thương mại truyền thống với thương mại điện tử. Đáng chú ý, hạn mức tối đa về giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại và mức giảm giá tối đa đối với hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại trong chương trình là 100%, theo quy định hiện hành.

Không chỉ tạo điều kiện để doanh nghiệp đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa, chương trình còn hướng tới quảng bá sản phẩm, dịch vụ Việt Nam, kết hợp khuyến mại với hội chợ, triển lãm, trưng bày sản phẩm và các lễ hội truyền thống tại địa phương. Qua đó, hoạt động kích cầu không chỉ tập trung vào tăng doanh số bán hàng trong ngắn hạn mà còn mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường cho doanh nghiệp trong nước.

Cùng với chương trình cấp quốc gia, các địa phương cũng chủ động triển khai những hoạt động riêng. Tại Hà Nội, các chương trình khuyến mại tập trung, hội chợ đặc sản vùng miền, Hanoi Midnight Sale và hoạt động tiêu dùng số được xác định là những giải pháp thúc đẩy sức mua. TP. Hồ Chí Minh triển khai đợt khuyến mại tập trung thứ hai từ ngày 11/11/2026 đến ngày 2/2/2027, bao phủ cả mùa mua sắm cuối năm và giai đoạn cận Tết. ■



Đảm bảo đủ nguồn cung xăng dầu
Ảnh: Quỳnh Trang

Với sự chủ động từ sớm về nguồn hàng, các giải pháp điều hành xăng dầu và chuỗi chương trình kích cầu tiêu dùng cuối năm, thị trường đang có thêm những điều kiện thuận lợi để bước vào mùa mua sắm cao điểm cuối năm, tạo động lực kích cầu tiêu dùng.

QUẢN LÝ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ BẰNG DỮ LIỆU

Chủ động phòng, chống HÀNG GIẢ

Cục Thương mại điện tử (Bộ Công Thương) đã triển khai thí điểm cơ sở dữ liệu tập trung, hướng tới kết nối thông tin về nền tảng, người bán và phản ánh của người tiêu dùng, góp phần chủ động phòng, chống hàng giả trên môi trường số.

VIỆT ANH



Các sàn và mạng xã hội cần làm "người gác cổng" của thị trường số

Ảnh: Hồng Hải

Từ xác thực người bán đến kết nối dữ liệu liên ngành

Cục Thương mại điện tử đang từng bước triển khai các giải pháp quản lý dựa trên dữ liệu, trong đó trọng tâm là xác thực danh tính người bán, kết nối thông tin giữa các cơ quan quản lý và nâng cao khả năng giám sát hoạt động kinh doanh trực tuyến. Việc xác định rõ chủ thể kinh doanh không chỉ giúp nền tảng quản lý gian hàng mà còn tạo cơ sở truy vết khi phát sinh giao dịch có dấu hiệu vi phạm.

Theo đó, định danh sàn thương mại điện tử giúp xác định đơn vị vận hành nền tảng, còn xác thực người bán làm rõ cá nhân hoặc tổ chức đứng tên từng gian hàng. Thông tin được xác thực là căn cứ để đối chiếu, xác định trách nhiệm khi cần làm rõ nguồn gốc hàng hóa hoặc xử lý các hành vi vi phạm.

Luật Thương mại điện tử và Nghị định số 248/2026/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 1/7/2026. Theo lộ trình của nghị định, từ ngày 1/1/2027, chủ quản nền tảng thuộc diện áp dụng phải thực hiện xác thực điện tử danh tính người bán và người livestream bán hàng. Để chuẩn bị triển khai quy định này, ngày 27/10/2026, Cục Thương mại điện tử phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng dữ liệu dân cư và căn cước công dân thuộc Bộ Công an hướng dẫn các nền tảng thương mại điện tử về sử dụng dịch vụ xác thực, liên kết tài khoản định danh điện tử và chuẩn bị kết nối hệ thống. Hoạt động này giúp các nền tảng rà soát quy trình mở gian hàng, chuẩn bị điều kiện kỹ thuật và hướng dẫn người bán thực hiện xác thực ngay từ khâu đăng ký, qua đó hạn chế tình trạng kinh doanh bằng tài khoản không rõ danh tính.

Không chỉ dừng ở xác thực người bán, Điều 38 của Luật Thương mại điện tử quy định việc kết nối cơ sở dữ liệu thương mại điện tử với các cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành. Nghị định số 248/2026/NĐ-CP giao Bộ Công Thương xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu với hạ tầng thống nhất ở trung ương. Trong đó, dữ liệu dân cư phục vụ đối chiếu danh tính cá nhân; dữ liệu do Bộ Tài chính chia sẻ theo quy định hỗ trợ tra cứu thông tin đăng ký, kê khai thuế và đối chiếu tờ khai hàng hóa xuất, nhập khẩu qua thương mại điện tử. Việc khai thác dữ liệu được thực hiện theo chức năng, thẩm quyền của từng cơ quan.

Đáng chú ý, Cục Thương mại điện tử đã triển khai thí điểm cơ sở dữ liệu tập trung, hướng tới kết nối thông tin về nền tảng, người bán và phản ánh của người tiêu dùng. Đây là bước triển khai nhằm tăng khả năng đối chiếu thông tin, hỗ trợ phát hiện dấu hiệu bất thường và phục vụ công tác kiểm tra, xử lý vi phạm. Theo Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của Bộ Công Thương, Bộ đã chia sẻ với Cục Thuế dữ liệu về 51.267 website và 864 ứng dụng thương mại điện tử. Đây là kết quả cụ thể trong quá trình liên thông dữ liệu phục vụ quản lý hoạt động kinh doanh trên môi trường số.

Cùng với đó, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cho phép cán bộ tra cứu thông tin định danh khi xử lý hồ sơ. Nghị định số 248/2026/NĐ-CP cũng cho phép sử dụng lại giấy tờ trong hồ sơ đăng ký sàn nếu đã có dữ liệu điện tử hợp lệ và cơ quan tiếp nhận có thể khai thác qua hệ thống kết nối, góp phần giảm thủ tục cho doanh nghiệp.

Truy xuất nguồn gốc để chủ động phòng hàng giả

Cùng với việc xây dựng cơ sở dữ liệu thương mại điện tử, Bộ Công Thương đang thúc đẩy các giải pháp truy xuất nguồn gốc hàng hóa nhằm tăng khả năng nhận diện, phát hiện và xử lý hàng giả trên nền tảng số. Bộ Công Thương đã trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Kế hoạch phòng, chống hàng giả, bảo vệ người tiêu dùng trên nền tảng số giai đoạn 2026 - 2030. Các định hướng được công bố gồm xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung về hàng hóa lưu thông, tăng khả năng truy xuất nguồn gốc và ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ nhận diện, cảnh báo sớm nguy cơ vi phạm.

Việc kết nối thông tin người bán với dữ liệu hàng hóa có ý nghĩa quan trọng trong quản lý thương mại điện tử. Một sản phẩm có thể được phân phối qua nhiều nền tảng, gian hàng và kênh bán khác nhau. Khi thông tin về nguồn gốc, cơ sở sản xuất và lô hàng được ghi nhận thống nhất, cơ quan quản lý có thêm căn cứ đối chiếu, xác định phạm vi kiểm tra khi xuất hiện cảnh báo vi phạm.

Để phục vụ công tác truy xuất nguồn gốc, Bộ Công Thương đã đưa hệ thống VeriGoods vào vận hành từ cuối năm 2025. Theo ông Trần Hữu Linh, Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước (Bộ Công Thương), hệ thống đã kết nối thông tin của khoảng 1,1 triệu sản phẩm. Hệ thống cho phép các cơ sở sản xuất, kinh doanh khai báo thông tin hàng hóa trên nền tảng dùng chung. Doanh nghiệp đã có hệ thống truy xuất riêng có thể tiếp tục sử dụng nếu đáp ứng yêu cầu kết nối. Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước cũng phối hợp với các Sở Công Thương hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký, khai báo thông tin sản phẩm và sử dụng hệ thống.■

Đối với người tiêu dùng, thông tin truy xuất được công khai giúp xác định nguồn gốc, cơ sở sản xuất và đối chiếu thông tin lô hàng khi cần thiết. Đây cũng là cơ sở để cơ quan chức năng khoanh vùng, kiểm tra và xử lý hàng hóa có dấu hiệu vi phạm. Thông tư số 31/2026/TT-BCT của Bộ Công Thương khuyến khích thương nhân tự nguyện thực hiện truy xuất nguồn gốc. Cơ sở thực hiện theo quy định có thể giới thiệu dấu hiệu truy xuất trên bao bì hoặc trang bán hàng, kèm thông tin để người tiêu dùng tra cứu.

Đổi mới khuyến công, thích ứng với chính quyền địa phương hai cấp

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, hoạt động khuyến công cần đổi mới cách triển khai, kiện toàn đầu mối phối hợp và sử dụng hiệu quả nguồn lực, tạo động lực phát triển công nghiệp nông thôn.

TRẦN KHOA



Ông Trần Việt Hòa, Cục trưởng Cục Công nghiệp, Bộ Công Thương *(đứng thứ 2 từ trái sang)* cùng đoàn đại biểu tham quan gian hàng tại Hội chợ triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu khu vực phía Bắc năm 2026 Ảnh: Trần Khoa



Nguồn lực khuyến công hỗ trợ ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến trong gia công, sản xuất các sản phẩm cơ khí chế tạo máy tại Hải Phòng Ảnh: Trần Khoa

Nguồn lực tăng, tiến độ triển khai còn chậm

Mô hình chính quyền địa phương hai cấp mở ra điều kiện liên kết sản xuất, vùng nguyên liệu và thị trường, song cũng đặt ra yêu cầu điều chỉnh tổ chức, nhiệm vụ và phương thức thực hiện khuyến công. Khi Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2026-2030 bước vào năm đầu triển khai, yêu cầu cấp thiết là bảo đảm chính sách hỗ trợ đến đúng đối tượng, phát huy hiệu quả thực chất.

Theo báo cáo 9 tháng năm 2026 của 15 tỉnh, thành phố phía Bắc, tổng kinh phí khuyến công được phê duyệt hơn 110,7 tỷ đồng, tăng 6,96% so với năm 2025. Trong đó, khuyến công địa phương hơn 93 tỷ đồng, chiếm 84,11%; khuyến công quốc gia 17,6 tỷ đồng, chiếm 15,89%.

Tuy nhiên, toàn vùng mới thực hiện hơn 33 tỷ đồng, đạt 29,91% kế hoạch năm. Kinh phí khuyến công quốc gia thực hiện hơn 2,3 tỷ đồng, đạt 13,08%; khuyến công địa phương hơn 30 tỷ đồng, đạt 33,1%. Khoảng cách giữa nguồn lực được bố trí và kết quả triển khai cho thấy yêu cầu cấp bách về cải thiện tiến độ, chất lượng đề án.

Báo cáo chỉ ra công tác khảo sát, xây dựng kế hoạch và thẩm định tại một số địa phương còn hạn chế; việc đăng ký đề án chậm, có nơi nhiều năm không đăng ký. Những đề án điểm có quy mô và sức lan tỏa, phát huy lợi thế vùng vẫn thiếu. Tiến độ phân bổ kinh phí chậm tiếp tục ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận chính sách của cơ sở công nghiệp nông thôn.

Việc sắp xếp đơn vị hành chính từ năm 2025 cũng làm thay đổi đầu mối phối hợp, chức năng và cơ cấu tổ chức. Một số địa phương chưa kịp kiện toàn đơn vị thực hiện nhiệm vụ khuyến công, khiến quá trình triển khai thiếu đồng bộ tại địa phương.

Dù vậy, kết quả hỗ trợ vẫn đáng ghi nhận. Trong 9 tháng, các địa phương đã hỗ trợ 57 cơ sở ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, với kinh phí hơn 10 tỷ đồng.

Ở lĩnh vực phát triển thị trường, kế hoạch năm 2026 dự kiến hỗ trợ 426 gian hàng trong nước cho 75 cơ sở, 50 gian hàng nước ngoài cho 50 cơ sở; bình chọn 125 sản phẩm tiêu biểu của 90 cơ sở và đầu tư 14 phòng trưng bày, quảng bá sản phẩm. Nhóm nhiệm vụ này được bố trí hơn 48 tỷ đồng, chiếm 44,21% kế hoạch toàn vùng.

Kiện toàn tổ chức, chuyển từ hỗ trợ đầu vào sang hiệu quả đầu ra

Đến tháng 9/2026, 14 đơn vị sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ khuyến công tại khu vực có 499 cán bộ, viên chức và người lao động, giảm 72 người so với năm 2025; gồm 448 biên chế và 51 lao động hợp đồng. Trong số này, chỉ 73 người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ, đề án khuyến công; 10/14 đơn vị có trụ sở riêng. Thực tế đòi hỏi kiện toàn tổ chức tinh gọn nhưng bảo đảm năng lực chuyên môn và tính liên tục.

Khi không còn cấp huyện làm đầu mối trung gian, sự phối hợp giữa Sở Công Thương, đơn vị khuyến công và cơ quan chuyên môn cấp xã càng quan trọng. Phân định rõ trách nhiệm khảo sát, tiếp nhận nhu cầu, thẩm định và giám sát sẽ giúp giảm độ trễ, hạn chế bỏ sót cơ sở cần hỗ trợ.

Những tháng cuối năm 2026, các địa phương phía Bắc đặt mục tiêu hoàn thành 100% đề án khuyến công quốc gia và địa phương đã được giao; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả.

Tại Hội nghị Khuyến công các tỉnh, thành phố khu vực phía Bắc lần thứ XX, ông Trần Việt Hòa, Cục trưởng Cục Công nghiệp (Bộ Công Thương), nhấn mạnh cần đánh giá khuyến công bằng tác động sau hỗ trợ đối với năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và thị trường, thay vì chỉ nhìn số đề án hay tiến độ giải ngân.

Theo định hướng này, cần ưu tiên đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, sản xuất xanh, chế biến sâu và liên kết chuỗi; đồng thời tháo gỡ vướng mắc về tổ chức, cơ chế tài chính và quản lý đề án. Ông Trần Việt Hòa khẳng định tinh thần chuyển từ phân bổ nguồn lực hỗ trợ sang tạo năng lực tăng trưởng, trong đó ngân sách dẫn dắt, công nghệ và năng suất là động lực, cơ sở công nghiệp nông thôn là chủ thể.

Tại Hải Phòng, Giám đốc Sở Công Thương Nguyễn Hoàng Long cho biết địa phương chuyển từ hỗ trợ đơn lẻ sang đồng bộ, từ chú trọng đầu vào sang quản lý theo kết quả. Ba hướng ưu tiên gồm đổi mới thiết bị, tự động hóa; chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tiết kiệm năng lượng và kết nối cơ sở công nghiệp nông thôn với doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp FDI, chuỗi công nghiệp hỗ trợ.

Tại Bắc Ninh, Phó Giám đốc Sở Công Thương Hoàng Anh Tuấn cho biết, năm 2025, địa phương hỗ trợ hàng chục cơ sở đổi mới thiết bị, cải tiến bao bì, xúc tiến thương mại và bình chọn sản phẩm tiêu biểu. Tuy nhiên, việc chuyển nhiều xã thành phường khiến phạm vi đối tượng hưởng chính sách thay đổi, trong khi nhiều cơ sở sản xuất nhỏ và làng nghề vẫn cần hỗ trợ công nghệ, môi trường, phòng cháy, chữa cháy.

Những trường hợp như Đồng Ky, Phù Lãng, mỳ gạo Chũ hay rượu làng Vân cho thấy nhu cầu hỗ trợ không mất đi khi địa giới hành chính thay đổi. Vì vậy, cần rà soát đối tượng, hoàn thiện chính sách và hướng dẫn chuyển tiếp phù hợp quy định, bảo đảm cơ sở sản xuất được tiếp cận chương trình tương ứng.

Đổi mới khuyến công trong mô hình chính quyền hai cấp không chỉ là sắp xếp lại bộ máy mà phải nâng chất lượng phục vụ cơ sở. Cùng với đẩy nhanh giải ngân, địa phương cần lựa chọn đề án có sức lan tỏa, tăng kiểm tra sau hỗ trợ và đo lường hiệu quả bằng năng lực sản xuất, khả năng tham gia chuỗi giá trị. Đó là cách đưa nguồn lực khuyến công thành động lực tăng trưởng bền vững cho công nghiệp nông thôn.■

SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Từ làng nghề đến kệ hàng xuất khẩu

Từ các làng nghề truyền thống, sản phẩm công nghiệp nông thôn Hà Nội đang từng bước vươn ra thị trường quốc tế, với yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, tiêu chuẩn xanh và truy xuất nguồn gốc.

➢ HÒA NGUYỄN

Hà Nội hiện có hơn 1.350 làng nghề và làng có nghề, trong đó có 308 làng nghề truyền thống. Với nhiều ngành nghề đặc trưng như mây tre đan, sơn mài, thêu ren, đồ gỗ mỹ nghệ, các làng nghề Thủ đô đang cung cấp nhiều sản phẩm phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

Những địa danh như Phú Vinh với nghề mây tre đan, Hạ Thái với sản phẩm sơn mài, Chuôn Ngọ với nghề khảm trai hay Quất Động với nghề thêu đã hình thành những dòng sản phẩm thủ công mang bản sắc riêng. Từ sản phẩm gia dụng truyền thống, nhiều cơ sở chuyển sang phát triển hàng trang trí nội thất, quà tặng, đồ thủ công mỹ nghệ đáp ứng thị hiếu khách hàng quốc tế.

Tại làng nghề Ninh Sở, xã Hồng Vân, các sản phẩm từ mây, tre, cói được phát triển thành túi xách thời trang, đồ trang trí và hàng thủ công xuất khẩu. Cơ sở sản xuất của ông Phạm Hồng Vũ đã đưa sản phẩm sang Mỹ, Nhật Bản và Thái Lan. Việc cải tiến mẫu mã, công năng sử dụng giúp sản phẩm truyền thống tiếp cận những nhóm khách hàng mới.

Tương tự, Công ty TNHH Mây tre đan xuất khẩu Hiền Lương tại thôn Lưu Thượng, xã Phượng Dực, do bà Nguyễn Thị Lương làm Giám đốc, đã trực tiếp xuất khẩu từ năm 2010. Doanh nghiệp phát triển hơn 5.000 mẫu sản phẩm, xuất khẩu sang Nhật Bản, Mỹ, châu Âu và Ấn Độ.

Chia sẻ với phóng viên Báo Công Thương, bà Nguyễn Thị Lương cho biết, doanh nghiệp đang có kế hoạch mở rộng thị trường sang Ba Lan, Đức và khu vực Trung Đông. Tuy nhiên, việc mở rộng xuất khẩu cũng đặt ra yêu cầu cao hơn về chất lượng sản phẩm, công nghệ sản xuất và các tiêu chuẩn môi trường.



Vị khách Nhật Bản thích thú với những sản phẩm thủ công mỹ nghệ của Hà Nội
Ảnh: Nguyễn Hòa

Theo bà Lương, một số khách hàng tại châu Âu và Mỹ yêu cầu doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn, chứng chỉ xanh và tiêu chí liên quan đến ESG. Khi chưa có chứng nhận phù hợp, doanh nghiệp có thể mất cơ hội tiếp nhận đơn hàng dù sản phẩm đáp ứng yêu cầu về mẫu mã, chất lượng.

Đây là thách thức đối với nhiều cơ sở sản xuất làng nghề, nhất là khi quy mô còn nhỏ, nguồn lực đầu tư hạn chế. Để duy trì thị trường xuất khẩu, doanh nghiệp cần chủ động cải tiến mẫu mã, đầu tư thiết bị, nâng cao năng lực quản lý sản xuất và từng bước đáp ứng các yêu cầu về môi trường, truy xuất nguồn gốc.

Theo Kế hoạch số 2208/KH-SCT, trong năm 2026, thành phố đặt mục tiêu hỗ trợ từ 10 – 15 cơ sở công nghiệp nông thôn ứng dụng, đầu tư máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại vào các khâu sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

Về phía cơ quan quản lý, Hà Nội đang tăng cường hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm và xúc tiến thương mại. Trong năm 2026, thành phố triển khai các hoạt động hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị; thiết kế mẫu mã, bao bì; tập huấn nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh.

Theo Chương trình khuyến công thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030, thành phố tập trung hỗ trợ ứng dụng công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, sản xuất sạch hơn, phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và kết nối thị trường. Các hoạt động xúc tiến thương mại, tham gia hội chợ trong nước và quốc tế cũng được chú trọng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, mở rộng xuất khẩu.

Để sản phẩm làng nghề tiếp tục hiện diện trên kệ hàng quốc tế, bên cạnh gìn giữ giá trị thủ công truyền thống, các doanh nghiệp cần đẩy mạnh đổi mới công nghệ, đáp ứng tiêu chuẩn thị trường. Cùng với đó, chính sách hỗ trợ cần hướng vào những khó khăn thực tế của cơ sở sản xuất, nhất là năng lực đáp ứng tiêu chuẩn xanh và mở rộng thị trường xuất khẩu.■

DANH HIỆU RISEP

Tấm vé thông hành để hàng Việt vươn xa

Từ danh hiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (RISEP) cấp quốc gia, bánh tráng Tân Nhiên từng bước mở rộng thị trường, xuất khẩu và đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2026.

➢ *Bài và ảnh:* NGUYỄN HÒA

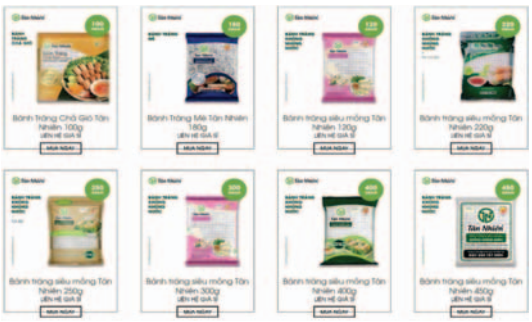

Các dòng sản phẩm của bánh tráng Tân Nhiên giới thiệu trên website của doanh nghiệp

Thành lập năm 2018, Công ty TNHH Tân Nhiên lựa chọn phát triển dòng bánh tráng siêu mỏng không cần nhúng nước. Đặc điểm này tạo thuận tiện khi sử dụng, đồng thời giúp sản phẩm có sự khác biệt trên thị trường. Doanh nghiệp chú trọng lựa chọn nguyên liệu, cải tiến quy trình và kiểm soát chất lượng sản phẩm.

Theo ông Đặng Khánh Duy, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tân Nhiên, để sản phẩm đến được với người tiêu dùng, doanh nghiệp phải "làm sạch, làm thật". Đây cũng là định hướng xuyên suốt trong quá trình xây dựng thương hiệu của doanh nghiệp.

Dấu mốc đáng chú ý đến vào năm 2023, khi bánh tráng Tân Nhiên được Bộ Công Thương công nhận là sản phẩm RISEP cấp quốc gia, thuộc nhóm 173 sản phẩm được trao chứng nhận trong năm. Danh hiệu này trở thành một bệ phóng quan trọng trong hành trình đưa sản phẩm đặc sản địa phương tiếp cận thị trường rộng lớn hơn. Từ nền tảng chất lượng đã được ghi nhận, doanh nghiệp tiếp tục đầu tư sản xuất, hoàn thiện sản phẩm và phát triển các kênh tiêu thụ.

Cũng trong năm 2023, Tân Nhiên ký kết cung ứng sản phẩm cho Saigon Co.op, hướng tới mạng lưới khoảng 800 điểm bán. Việc tiếp cận hệ thống bán lẻ hiện đại đặt ra yêu cầu duy trì nguồn cung ổn định, chất lượng đồng đều và nhãn mác rõ ràng. Cùng với kênh phân phối truyền thống, doanh nghiệp mở rộng hoạt động kinh doanh trên các nền tảng thương mại điện tử, từng bước gia tăng khả năng tiếp cận người tiêu dùng.

Nếu danh hiệu RISEP năm 2023 là bước khởi đầu quan trọng trong việc khẳng định chất lượng sản phẩm, những năm tiếp theo đánh dấu quá trình Tân Nhiên nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị trường và xây dựng thương hiệu.

Doanh nghiệp từng bước đầu tư thiết bị tráng bánh, hong sấy, cắt và đóng gói nhằm kiểm soát quy trình, nâng cao tính đồng đều của sản phẩm. Cụ thể, Tân Nhiên đã xây dựng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo các tiêu chuẩn ISO 22000, FSSC 22000 và BRCGS Food Safety; năm 2025 được công nhận là doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Việc chú trọng công nghệ, tiêu chuẩn chất lượng và an toàn thực phẩm tạo nền tảng để sản phẩm đáp ứng yêu cầu của các đối tác phân phối trong nước và quốc tế. Hiện sản phẩm bánh tráng Tân Nhiên đã có mặt tại 14 quốc gia, trong đó có Mỹ, Nhật Bản và Hàn Quốc.

Tháng 9/2026, tại Hội nghị Kết nối chuỗi cung ứng hàng hóa xuất nhập khẩu, thương mại điện tử tỉnh Tây Ninh lần IV, Tân Nhiên ký hợp đồng phân phối độc quyền với Công ty Cổ phần Se-So tại thị trường Nhật Bản.

Hành trình của bánh tráng Tân Nhiên từ danh hiệu RISEP năm 2023 đến Thương hiệu quốc gia năm 2026 cho thấy vai trò của chương trình bình chọn sản phẩm RISEP trong việc nâng cao uy tín, hỗ trợ kết nối thị trường và khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nâng tầm sản phẩm.

Đặc biệt, năm 2026, hành trình phát triển thương hiệu của Tân Nhiên tiếp tục ghi nhận dấu mốc mới khi nằm trong 499 sản phẩm của 227 doanh nghiệp được công nhận đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam.

Từ danh hiệu sản phẩm RISEP cấp quốc gia năm 2023 đến Thương hiệu quốc gia năm 2026 cho thấy quá trình phát triển từng bước của doanh nghiệp. Trong đó, RISEP góp phần tạo nền tảng uy tín ban đầu, khuyến khích doanh nghiệp tiếp tục đầu tư công nghệ, hoàn thiện chất lượng và nâng cao sức cạnh tranh.

Hiện Tân Nhiên tạo việc làm cho gần 500 lao động, đầu tư hệ thống xử lý nước thải và tham gia các hoạt động cộng đồng. Cùng với mở rộng sản xuất, doanh nghiệp chú trọng hơn đến trách nhiệm môi trường và phát triển bền vững.

Câu chuyện bánh tráng Tân Nhiên có thể thấy, chương trình bình chọn sản phẩm RISEP có ý nghĩa vượt ra ngoài việc tôn vinh sản phẩm. Danh hiệu RISEP góp phần nâng cao uy tín, hỗ trợ quảng bá, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp kết nối thị trường và tiếp tục nâng chuẩn sản xuất.■

Ngày Văn hóa Việt Nam
"Đánh thức" tiềm năng công nghiệp văn hóa

Ngày Văn hóa Việt Nam (24/11) không chỉ là dịp tôn vinh, lan tỏa các giá trị văn hóa dân tộc mà còn mở ra cơ hội kết nối di sản với sáng tạo, từng bước "đánh thức" tiềm năng và tạo động lực phát triển công nghiệp văn hóa Việt Nam.

HOA QUỲNH



Người dân trải nghiệm bản đồ số văn hóa Việt Nam Ảnh: Nam Nguyễn



Nhiều hoạt động được tổ chức hưởng ứng Ngày Văn hóa Việt Nam Ảnh: Nam Nguyễn

Một ngày văn hóa sẽ không thể thành thương hiệu quốc gia chỉ bằng logo, khẩu hiệu hay những chương trình quy mô lớn. Thước đo cuối cùng của Ngày Văn hóa Việt Nam phải là mức độ người dân được tham gia, sáng tạo, thụ hưởng và được truyền cảm hứng.

Từ kho tàng di sản đến nguồn lực sáng tạo

Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam đã đánh dấu bước chuyển quan trọng trong tư duy phát triển khi đặt văn hóa vào vị trí vừa là nền tảng tinh thần, vừa là nguồn lực nội sinh và sức mạnh mềm của quốc gia. Trong đó, phát triển công nghiệp văn hóa được xác định là một hướng đi chiến lược nhằm chuyển hóa các giá trị văn hóa thành động lực phát triển kinh tế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của Việt Nam trong kỷ nguyên số.

Việt Nam có lợi thế, tiềm năng phát triển công nghiệp văn hóa. Đó là lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, kho tàng di sản vật thể, phi vật thể đa dạng, văn hóa vùng miền đặc sắc, 54 dân tộc với những hình thức biểu đạt độc đáo. Cùng với đó là nguồn chất liệu sáng tạo dồi dào từ ẩm thực, âm nhạc, thủ công, mỹ thuật, trang phục, lễ hội, lối sống và hệ giá trị văn hóa. Đặc biệt, trong bối cảnh công nghệ phát triển và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, những giá trị văn hóa truyền thống có thêm cơ hội được tái hiện, sáng tạo và tiếp cận công chúng bằng những phương thức mới.

Với ý nghĩa đó, Ngày Văn hóa Việt Nam (24/11) lần đầu tiên được tổ chức trên phạm vi toàn quốc, mang ý nghĩa vượt ra ngoài khuôn khổ một hoạt động tôn vinh văn hóa. Gắn với Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc và kỷ niệm 80 năm Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất (24/11/1946 - 24/11/2026), là dịp cụ thể hóa Nghị quyết số 80-NQ/TW về phát triển văn hóa Việt Nam, khẳng định vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội, đồng thời với hàng trăm hoạt động tổ chức trên cả nước tạo điều kiện để người dân trực tiếp tham gia sáng tạo và thụ hưởng các giá trị văn hóa.

Ông Lê Quang Tự Do - Cục trưởng Cục Báo chí (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) - cho biết, ngay từ tháng 10/2026, các bộ, ngành, địa phương đã xây dựng kế hoạch, tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch nhằm giới thiệu di sản, bản sắc văn hóa các vùng miền. Tính đến ngày 5/11/2026, cả nước đã chuẩn bị 406 hoạt động, chương trình giới thiệu tới công chúng, trong đó, có 282 sự kiện văn hóa, nghệ thuật, du lịch; 36 sự kiện thể dục, thể thao và 85 sự kiện trưng bày, triển lãm… Các chương trình không chỉ tập trung vào biểu diễn nghệ thuật mà còn chú trọng tạo không gian trải nghiệm, giới thiệu nghề truyền thống, ẩm thực, di sản, du lịch và sinh hoạt văn hóa đặc trưng.

Mỗi địa phương lựa chọn cách thức tổ chức riêng, nhưng cùng hướng tới mục tiêu giới thiệu những giá trị văn hóa đặc trưng, tạo thêm cơ hội để công chúng tiếp cận và trải nghiệm di sản. Tại Huế, chuỗi hoạt động từ ngày 22 - 24/11 đưa công chúng đến với các chương trình nghệ thuật tôn vinh di sản Việt Nam và di sản Huế, không gian trải nghiệm áo dài, ca Huế, bài chòi, nghề thủ công, ẩm thực và văn hóa đọc. Trong khi đó, Đà Nẵng đang xây dựng phương án trình diễn ánh sáng 3D Mapping trên sông Hàn ngày 23/11 và chương trình nghệ thuật ngày 24/11. Khánh Hòa có chương trình thanh âm quê hương, cuộc thi sáng tác ca khúc mới về địa phương, các hoạt động trình diễn và trải nghiệm văn hóa Chăm tại Tháp Bà Pô Nagar, Tháp Pô Klong Garai, mở cửa miễn phí các điểm di tích lịch sử, văn hóa do địa phương quản lý trong ngày 24/11.

Ngày Văn hóa Việt Nam còn là dịp phát triển những sản phẩm, nền tảng số có khả năng kết nối các giá trị văn hóa với công chúng và thị trường. Một trong những điểm nhấn là chương trình "Thanh âm Việt Nam - Giai điệu cuộc sống", được triển khai từ ngày 12/10 đến 30/11 với thông điệp "Mỗi người một giai điệu. Triệu người cùng tạo nên âm thanh Việt Nam". Thông qua chương trình, âm nhạc dân gian, giai điệu vùng miền và những câu chuyện đời sống được khơi gợi, kết nối và lan tỏa.

Cùng chương trình âm nhạc, nền tảng Bản đồ số Văn hóa Việt Nam (CMAP) ra mắt dịp này được kỳ vọng tạo thêm công cụ kết nối các điểm đến, chương trình và chủ thể hoạt động văn hóa, qua đó mở rộng khả năng quảng bá tới khách du lịch trong nước và quốc tế. Nền tảng không chỉ hỗ trợ công chúng tìm kiếm thông tin về các địa điểm, hoạt động văn hóa mà còn góp phần kết nối di sản với các thiết chế văn hóa, nghệ nhân và những người hoạt động sáng tạo. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Lâm Thị Phương Thanh cho biết, từ một thông tin trên bản đồ, mong muốn có thêm những bước chân đến với di sản, thêm khán giả đến với nhà hát, thêm những cuộc gặp gỡ với nghệ nhân và những câu chuyện văn hóa được tiếp tục kể, được viết tiếp trên mọi nẻo hành trình.

Kết nối di sản, công nghệ và thị trường

Thông qua các hoạt động trải nghiệm đa dạng, chương trình nghệ thuật, sản phẩm sáng tạo và nền tảng số, Ngày Văn hóa Việt Nam không chỉ tạo không gian tôn vinh, lan tỏa các giá trị văn hóa mà còn mở ra những phương thức mới để kết nối văn hóa với đời sống, du lịch và hoạt động sáng tạo. Đây cũng là một trong những hướng đi cụ thể nhằm phát huy nguồn lực văn hóa, từng bước chuyển hóa tiềm năng, lợi thế bản sắc thành các sản phẩm có giá trị, đóng góp vào phát triển công nghiệp văn hóa Việt Nam.

Tuy nhiên, một sự kiện có thể thu hút đông đảo công chúng trong thời gian ngắn, nhưng để tạo ra giá trị kinh tế và sức cạnh tranh lâu dài cần được đầu tư về chất lượng, hình thức thể hiện, thương hiệu và phương thức phân phối để có thể tiếp tục đến với công chúng. Đây cũng là vấn đề đặt ra từ chính quy mô và sự đa dạng của Ngày Văn hóa Việt Nam năm 2026. Với hàng trăm hoạt động được tổ chức tại nhiều địa phương, nguồn chất liệu văn hóa được giới thiệu rất phong phú. Do vậy, việc tổ chức nhiều chương trình mới là bước khởi đầu. Điều quan trọng hơn là từ những hoạt động này có thể phát hiện, lựa chọn và phát triển những mô hình có khả năng nhân rộng; đưa các sản phẩm văn hóa ra khỏi khuôn khổ sự kiện để trở thành sản phẩm thường xuyên trong đời sống xã hội và thị trường.

PGS.TS Bùi Hoài Sơn - Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương - nhấn mạnh, ý nghĩa lớn nhất của Ngày Văn hóa Việt Nam là biến một quan điểm mang tính nền tảng thành trải nghiệm xã hội cụ thể. Vì vậy, ngày 24/11 kỳ vọng sẽ dần hình thành một không gian văn hóa chung của quốc gia nhưng vẫn tôn trọng sự đa dạng của từng vùng miền, từng cộng đồng. *"Để Ngày Văn hóa Việt Nam trở thành một dấu mốc thường niên, có sức sống lâu dài và tiến tới trở thành một thương hiệu văn hóa quốc gia, phải truyền được một thông điệp giản dị nhưng mạnh mẽ: văn hóa thuộc về mọi người và mỗi người đều có trách nhiệm làm cho văn hóa tốt đẹp hơn"*, PGS.TS Bùi Hoài Sơn cho hay.■

Phát triển công nghiệp điện ảnh Việt Nam trong kỷ nguyên số

BẢO THOA

Điện ảnh Việt Nam đang thích ứng với cơ chế thị trường, đổi mới phương thức sản xuất, phát hành và phổ biến tác phẩm. Qua đó, từng bước khẳng định lĩnh vực chủ lực của ngành công nghiệp văn hóa trong kỷ nguyên số.



Phim "Đào, Phở và Piano" gây "sốt" phòng vé Nguồn: Galaxy

Bước phát triển của thị trường điện ảnh

Năm 1989 đánh dấu thời điểm điện ảnh chính thức chuyển từ cơ chế bao cấp sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước trong hoạt động sản xuất, phát hành và phổ biến phim. Trong gần bốn thập niên qua, điện ảnh Việt Nam đã có những thay đổi sâu sắc về tư duy sáng tạo, mô hình sản xuất, cơ chế vận hành và cách tiếp cận khán giả. Đồng thời, điện ảnh từng bước thích ứng với cơ chế thị trường, mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, đổi mới phương thức sản xuất, phát hành và phổ biến tác phẩm.

Thói quen ra rạp của công chúng, đặc biệt tại các đô thị, ngày càng rõ nét, góp phần hình thành thị trường điện ảnh năng động hơn. Số liệu được công bố tại Hội nghị Đối tác chiến lược ngành điện ảnh do CJ CGV Việt Nam tổ chức tháng 3/2026 tại TP. Hồ Chí Minh cho thấy, điện ảnh Việt Nam duy trì tăng trưởng từ năm 2023. Riêng năm 2025, tổng doanh thu toàn thị trường đạt xấp xỉ 6.140 tỷ đồng, với hơn 70 triệu lượt vé phát hành. Thị phần phim Việt đạt 62%, với 55 phim ra rạp, đánh dấu mức tăng cao nhất từ trước đến nay. Thống kê Năm 2025 nghi nhận 9 bộ phim có doanh thu trên 100 tỷ đồng. Trong đó, phim "Mưa đỏ" đạt mức doanh thu kỷ lục vượt 700 tỷ đồng; "Mai" hơn 551 tỷ đồng và "Lật mặt 7: Một điều ước đạt" hơn 482 tỷ đồng. Quý I/2026, tổng doanh thu phim Việt đạt 1.080 tỷ đồng, trong đó nhiều bộ phim vượt mốc 100 tỷ đồng, trải rộng ở các thể loại và đề tài như "Thỏ ơi" (447 tỷ đồng), "Nhà ba tôi một phòng" (111 tỷ đồng)…

Sự thay đổi này cũng thể hiện dịch chuyển trong thị hiếu người xem. Khán giả không còn xem phim nội địa đơn thuần như một lựa chọn mang tính ủng hộ, mà ngày càng sẵn sàng chi trả cho những tác phẩm đáp ứng nhu cầu thưởng thức. Nhà phê bình điện ảnh, TS. Mai Anh Tuấn - Trường Đại học Văn hóa Hà Nội - nhận định, bức tranh điện ảnh Việt Nam đang dần hoàn thiện ở nhiều thể loại, chủ đề và đề tài. Cách xây dựng kịch bản cũng ngày càng bài bản, hiện đại, phù hợp với bối cảnh thị trường và thị hiếu điện ảnh hiện nay. Đây chính là những vận động căn bản để hình thành nền công nghiệp điện ảnh.

Xây dựng hệ sinh thái điện ảnh số

Dù vậy, việc xây dựng một ngành công nghiệp điện ảnh hiện đại, có khả năng cạnh tranh trong khu vực đòi hỏi sự phát triển đồng bộ của toàn bộ chuỗi giá trị. Đặc biệt, cùng với sự phát triển của thị trường, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI) đang mở ra những cơ hội mới cho công nghiệp điện ảnh, đồng thời đặt ra yêu cầu thay đổi phương thức quản lý, sản xuất và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Tại hội thảo "Trí tuệ nhân tạo, công nghệ số và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong điện ảnh", Chủ tịch Hiệp hội Xúc tiến phát triển điện ảnh Việt Nam, Giám đốc DANAFF IV Ngô Phương Lan cho rằng, AI có thể tạo ra nội dung dựa trên dữ liệu của hàng triệu tác phẩm, trong khi ranh giới giữa sáng tạo của con người và sản phẩm có sự hỗ trợ của máy móc ngày càng khó phân định. Do đó, bảo vệ tài sản trí tuệ không chỉ là yêu cầu pháp lý mà còn trở thành điều kiện quan trọng đối với sự phát triển của ngành điện ảnh.

Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Huy Dũng cũng dẫn các dự báo quốc tế cho thấy, quy mô thị trường AI trong làm phim có thể tăng từ hơn 3 tỷ USD năm 2024 lên khoảng 20 tỷ USD vào năm 2030. Công nghệ này có khả năng hỗ trợ nhiều công đoạn, từ viết kịch bản, dựng phác thảo cảnh quay, tiền kỳ, hậu kỳ, kỹ xảo đến lồng tiếng, phụ đề, phục chế, phân tích khán giả và quảng bá. Tuy vậy, nếu chỉ nhìn AI như công cụ giúp làm phim nhanh hơn, rẻ hơn thì mới chỉ nhìn thấy một nửa vấn đề. *"Khi chi phí tạo nội dung giảm xuống rất thấp, chi phí để xác định nguồn gốc, xác định quyền, trách nhiệm và bảo vệ niềm tin thị trường lại tăng lên rất cao"* - ông Dũng cho hay.

Trước những thách thức từ kỷ nguyên số, ông Nguyễn Huy Dũng nêu rõ những giá trị cần được giữ vững trong quá trình phát triển điện ảnh, đó là: con người vẫn phải là trung tâm của điện ảnh; quyền sở hữu trí tuệ phải trở thành hạ tầng của thị trường sáng tạo; dữ liệu cần được coi là tài sản gốc của điện ảnh số. Theo đó, cần xây dựng hệ thống dữ liệu và bảo vệ quyền cho điện ảnh Việt Nam; đưa quyền sở hữu trí tuệ vào ngay từ khâu thiết kế sản xuất; chuyển hoạt động chống vi phạm bản quyền từ các chiến dịch sang năng lực vận hành thường xuyên.

Việt Nam đặt mục tiêu các ngành công nghiệp văn hóa đóng góp khoảng 7% GDP vào năm 2030. Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2030 cũng bố trí nguồn lực trên 120.000 tỷ đồng. Những định hướng và nguồn lực này cho thấy yêu cầu đưa văn hóa trở thành sức mạnh nội sinh của đất nước, trong đó điện ảnh giữ vị trí đặc biệt. Vì vậy, bên cạnh công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và hoàn thiện cơ chế chính sách tiếp tục là những điều kiện quan trọng để điện ảnh trở thành ngành công nghiệp văn hóa có sức cạnh tranh.

PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Phương - Viện trưởng Viện Văn hóa Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch - nhấn mạnh, song song với cơ chế hỗ trợ của Nhà nước, việc phát triển hệ sinh thái điện ảnh thời gian tới cần tăng cường các thiết chế trung gian, tổ chức hệ sinh thái theo hướng liên kết, hình thành các trung tâm và trục phát triển. Quá trình này đòi hỏi sự kiên trì, tính chuyên nghiệp và phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý, tổ chức tài chính và người làm nghệ thuật. Đây là những yếu tố quan trọng để kết nối các nguồn lực, tạo điều kiện cho hoạt động sáng tạo, sản xuất, phát hành và phổ biến phim phát triển đồng bộ.■

Trong hệ sinh thái 10 lĩnh vực công nghiệp văn hóa, điện ảnh không chỉ có khả năng tạo ra giá trị kinh tế từ sản phẩm sáng tạo mà còn góp phần khai thác nguồn lực văn hóa và gia tăng sức mạnh mềm quốc gia. Phát huy được vai trò đó đòi hỏi sự kết hợp giữa chính sách kiến tạo, năng lực sáng tạo của con người và khả năng ứng dụng công nghệ có trách nhiệm. Đây cũng là nền tảng để điện ảnh Việt Nam phát triển theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp và từng bước khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế.



Phim Việt ngày càng kéo khán giả ra rạp Nguồn: Galaxy

CÔNG ĐOÀN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Lan tỏa văn hóa trong doanh nghiệp, gắn kết người lao động



Ông Lê An Hải - Chủ tịch Công đoàn Công Thương Việt Nam



Công đoàn Công Thương Việt Nam thăm Di tích lịch sử Bộ Công Thương

Nguồn: CĐCTVN

Phát huy vai trò đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, Công đoàn Công Thương Việt Nam (CĐCTVN) đang đồng hành cùng doanh nghiệp trong xây dựng văn hóa, tăng cường gắn kết, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển của ngành, cũng như nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

XUÂN LẬP

Văn hóa – nguồn lực phát triển bền vững của doanh nghiệp

Trong giai đoạn hiện nay, văn hóa doanh nghiệp ngày càng giữ vai trò quan trọng bởi hoạt động kinh doanh không chỉ hướng đến lợi nhuận mà còn gắn liền với trách nhiệm đối với con người, cộng đồng và đất nước. Đặc biệt, văn hóa chính là nguồn lực nội sinh, sức mạnh mềm đối với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và nền kinh tế. Theo Tiến sĩ Trần Đình Thiên - nguyên Viện trưởng Viện Kinh tế Việt Nam, cần tiếp cận văn hóa như một hệ giá trị thẩm thấu vào mọi khía cạnh của đời sống, đồng thời góp phần định vị hình ảnh của đất nước và dân tộc. Đối với doanh nghiệp, xây dựng văn hóa cũng chính là quá trình xác định rõ bản sắc, giá trị cốt lõi, trả lời câu hỏi "mình là ai và muốn trở thành ai" trên hành trình phát triển.

Đối với ngành Công Thương, yêu cầu xây dựng và phát huy các giá trị văn hóa càng có ý nghĩa thiết thực, bởi đây là ngành kinh tế giữ vai trò quan trọng đối với sự phát triển của đất nước, bao quát nhiều lĩnh vực từ công nghiệp, năng lượng đến thương mại, thị trường trong nước, ngoài nước và hội nhập quốc tế. Đặc thù hoạt động đa dạng, phạm vi rộng cũng đặt ra yêu cầu về xây dựng những chuẩn mực chung trong tác phong, ý thức trách nhiệm và văn hóa ứng xử. Vì vậy, bảo đảm các yếu tố nền tảng để duy trì, phát huy sức mạnh mềm trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Công Thương không chỉ góp phần xây dựng hình ảnh mà còn nâng cao hiệu quả hoạt động thực tiễn của ngành.

Trong quá trình xây dựng văn hóa của ngành cũng như doanh nghiệp, CĐCTVN giữ vai trò quan trọng thông qua chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Hiện nay, CĐCTVN quản lý, chỉ đạo 14 công đoàn tập đoàn, tổng công ty và 489 công đoàn cơ sở trực thuộc, với 140.185 đoàn viên trên tổng số 145.761 lao động, trong đó có 43.616 lao động nữ. Không chỉ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, vận động, CĐCTVN còn chủ động phối hợp với doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị triển khai các chương trình, hoạt động cụ thể nhằm xây dựng môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp, tăng cường sự gắn kết giữa người lao động và doanh nghiệp.

Ông Lê An Hải - Chủ tịch CĐCTVN cho biết, lợi thế của tổ chức Công đoàn là sự gắn bó trực tiếp với đoàn viên, người lao động ở tất cả các cấp. Đây cũng là điều kiện để Công đoàn nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, kịp thời phối hợp với doanh nghiệp giải quyết những vấn đề phát sinh, đồng thời đưa các giá trị văn hóa vào thực tiễn thông qua những hoạt động thiết thực tại cơ quan, đơn vị và nơi làm việc. Từ lợi thế và trách nhiệm đó, CĐCTVN đã chủ động gắn nhiệm vụ xây dựng văn hóa với chương trình công tác của toàn hệ thống công đoàn ngành.



CĐCTVN sẽ tiếp tục triển khai các phong trào thi đua ở tất cả các cấp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh

Ảnh: CĐCTVN

Cụ thể hóa định hướng trên, CĐCTVN đã ban hành Kế hoạch số 30/KH-CĐCT phát động phong trào thi đua trong công nhân, viên chức và người lao động ngành Công Thương giai đoạn 2026 - 2030. Kế hoạch đặt ra yêu cầu triển khai hiệu quả các phong trào thi đua do Chính phủ, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Bộ Công Thương phát động, trong đó tập trung vào các nội dung: "Vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau"; "Đổi mới, sáng tạo, hiệu quả trong hoạt động của tổ chức Công đoàn"; "Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh"; "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; "Thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và Kế hoạch 5 năm 2026 - 2030 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng"…

Điểm đáng chú ý là các phong trào thi đua không triển khai tách rời nhiệm vụ chuyên môn mà được gắn với yêu cầu đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn và phát huy trách nhiệm của người lao động đối với sự phát triển chung. Thông qua đó, những giá trị văn hóa của người lao động ngành Công Thương từng bước được



CĐCTVN thăm, tặng quà công nhân, người lao động Công ty CP Công nghiệp cao su miền Nam nhân dịp Tết Nguyên đán 2026
Ảnh: CĐCTVN



Văn hóa doanh nghiệp được triển khai rộng rãi qua những hoạt động gắn gũi với người lao động như bữa cơm công đoàn, thăm khám sức khoẻ định kỳ... Ảnh: CĐCTVN

cụ thể hóa bằng yêu cầu về tác phong công nghiệp, tính chuyên nghiệp, kỷ luật lao động, tinh thần tiên phong đổi mới sáng tạo, khả năng làm chủ khoa học - công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số để nâng cao hiệu suất và năng suất lao động, năng lực hội nhập quốc tế, văn hóa an toàn lao động và tinh thần hợp tác, hợp lực.

Không chỉ dừng ở việc xây dựng phong trào thi đua và định hình những giá trị chung, CĐCTVN còn lựa chọn an toàn lao động làm một trong những nội dung trọng tâm để đưa văn hóa vào thực tiễn doanh nghiệp. Ngày 31/12/2025, CĐCTVN ban hành Kế hoạch số 671/KH-CĐCT triển khai Đề án "Công đoàn thúc đẩy xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc giai đoạn 2025 - 2030". Theo mục tiêu của Đề án, tổ chức Công đoàn hướng tới thúc đẩy các hoạt động cải thiện điều kiện lao động, xây dựng văn hóa an toàn tại nơi làm việc; đồng thời đồng hành, khuyến khích doanh nghiệp áp dụng bộ tiêu chí đánh giá mức độ văn hóa an toàn lao động và cam kết xây dựng kế hoạch cải thiện hằng năm.

Các mục tiêu của Đề án cũng được phân chia theo từng giai đoạn để bảo đảm tính khả thi. Trong giai đoạn 2025 - 2027, CĐCTVN đặt mục tiêu vận động ít nhất một doanh nghiệp mỗi năm xây dựng mô hình điểm về văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc. Sang giai đoạn 2028 - 2030, các chỉ tiêu tiếp tục được nâng lên: 100% cán bộ công đoàn chuyên trách theo dõi công tác an toàn, vệ sinh lao động được tập huấn, bồi dưỡng; 100% công đoàn cơ sở có hoạt động tuyên truyền về xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc; ít nhất 80% đội ngũ an toàn, vệ sinh viên được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ liên quan. Đến năm 2030, phấn đấu thúc đẩy xây dựng ít nhất 5 mô hình doanh nghiệp có văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc.

Để các mục tiêu của Đề án được triển khai đồng bộ, phù hợp với thực tiễn từng đơn vị, CĐCTVN tiếp tục cụ thể hóa nhiệm vụ trong kế hoạch công tác năm. Trên cơ sở Kế hoạch số 671/KH-CĐCT và Kế hoạch số 70/KH-TLĐ ngày 4/3/2026 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, ngày 31/7/2026, Công đoàn Công Thương Việt Nam xây dựng kế hoạch triển khai Đề án năm 2026, xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung và trách nhiệm của từng cấp công đoàn. Theo kế hoạch, CĐCTVN thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ triển khai giúp việc, tổ chức hướng dẫn, tập huấn cho doanh nghiệp và công đoàn cơ sở về xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc. Đối với công đoàn các tập đoàn, tổng công ty và công đoàn cơ sở trực thuộc, yêu cầu đặt ra là căn cứ điều kiện thực tế để xây dựng kế hoạch triển khai, lượng hóa mục tiêu, phân công trách nhiệm và tổ chức tập huấn cho cán bộ công đoàn, an toàn vệ sinh viên.

Cùng với việc hoàn thiện cơ chế triển khai, CĐCTVN xác định các đơn vị xây dựng mô hình điểm là lực lượng nòng cốt để đánh giá, rút kinh nghiệm và từng bước nhân rộng cách làm phù hợp. Trong giai đoạn 2025 - 2030, tổ chức Công đoàn tập trung khảo sát, triển khai xây dựng mô hình văn hóa an toàn lao động tiêu biểu tại các đơn vị. Trong đó, 2 đơn vị do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trực tiếp xây dựng mô hình điểm, 6 đơn vị do CĐCTVN triển khai, gồm: Công đoàn Xăng dầu Việt Nam, Công đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam, Công đoàn Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, Công đoàn Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp - CTCP, Công đoàn Tổng công ty Giấy Việt Nam và Công đoàn Công ty CP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong.

Chung tay xây dựng văn hóa, nâng cao sự gắn kết

Từ định hướng, kế hoạch và những mục tiêu đã xác định, nhằm lan toả hoạt động xây dựng văn hóa trong doanh nghiệp, CĐCTVN đã từng bước cụ thể hóa bằng phong trào thi đua, các chương trình chăm lo, bảo vệ người lao động và cải thiện môi trường làm việc tại cơ sở. Một trong những hoạt động thể hiện rõ sự kết hợp giữa tuyên truyền, nâng cao nhận thức và chăm lo người lao động là Lễ phát động Tháng Công nhân và Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2026 tại Hải Phòng. Chương trình có sự tham gia của hơn 300 đoàn viên, người lao động cùng lãnh đạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Bộ Công Thương, với nhiều nội dung được tổ chức đồng thời như diễn tập phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ; triển lãm khoa học công nghệ; khám sức khỏe cho hơn 300 người lao động. Nhân dịp này, CĐCTVN trao 7 nhà "Mái ấm Công đoàn", tặng 90 suất quà cho đoàn viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và phát 1.000 voucher mua sắm, mỗi voucher trị giá 500.000 đồng.

Không chỉ tập trung vào những hoạt động trong Tháng Công nhân, công tác chăm lo còn được triển khai thông qua các chương trình có phạm vi rộng, hướng đến nhiều nhóm đoàn viên, người lao động. Trong đó, Chương trình "Cảm ơn người lao động" được triển khai tại 180 đơn vị, với 116.544 đoàn viên, người lao động được thụ hưởng. Có 6.918 lượt người lao động có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ với tổng kinh phí gần 55 tỷ đồng, trong đó Công đoàn Công Thương Việt Nam trực tiếp hỗ trợ gần 1,8 tỷ đồng.

Đáng chú ý, hoạt động chăm lo không chỉ dừng ở hỗ trợ vật chất mà còn hướng đến cải thiện trực tiếp điều kiện làm việc và sinh hoạt của người lao động. Các cấp công đoàn phối hợp với doanh nghiệp triển khai giải pháp chống nắng nóng, bổ sung nước uống, bố trí khu vực nghỉ ngơi, trang bị bảo hộ lao động, nâng cấp nhà ăn, nhà vệ sinh, phòng thay đồ và các công trình phúc lợi. Cùng với đó, gần 50.000 lượt đoàn viên, người lao động được khám, tư vấn sức khỏe; hơn 11.600 người tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao.

Những hoạt động này cho thấy việc chăm lo đời sống người lao động được tiếp cận theo hướng toàn diện hơn, kết hợp giữa bảo đảm sức khỏe, cải thiện môi trường làm việc và nâng cao đời sống tinh thần. Hiệu quả của cách làm này được thể hiện rõ hơn qua những mô hình và hoạt động cụ thể tại doanh nghiệp. Đơn cử tại Công ty TNHH Thép Vina Kyoei, doanh nghiệp liên doanh có hơn 30 năm phát triển tại Bà Rịa - Vũng Tàu, việc chăm lo bữa ăn cho người lao động không đơn thuần là bảo đảm nhu cầu dinh dưỡng hằng ngày. Hoạt động này đã dần trở thành một nét văn hóa đặc trưng, thể hiện quan điểm "lấy con người làm trung tâm" của doanh nghiệp. Việc chăm lo dinh dưỡng không chỉ đáp ứng nhu cầu thiết yếu mà còn góp phần cải thiện môi trường làm việc, tăng cường sự gắn bó của người lao động, đồng thời tạo dựng hình ảnh doanh nghiệp trách nhiệm, nhân văn trong hệ thống thép Việt Nam.

Với phương châm lấy đoàn viên, người lao động làm trung tâm, CĐCTVN đang khẳng định vai trò là người đồng hành tin cậy của người lao động, doanh nghiệp trong xây dựng văn hóa, đóng góp cho sự phát triển bền vững của ngành và nền kinh tế đất nước.

Nếu tại Vina Kyoei, sự quan tâm đến người lao động được thể hiện rõ qua bữa ăn và cơ chế tiếp nhận ý kiến, thì tại Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hải Phòng (Petrolimex Hải Phòng), việc chăm lo sức khỏe và bảo đảm môi trường làm việc an toàn được đặt trong mối liên hệ trực tiếp với đặc thù sản xuất, kinh doanh xăng dầu.

Theo đó, Petrolimex Hải Phòng xác định khám sức khỏe không chỉ là thủ tục hành chính mà phải thể hiện sự quan tâm thực chất đối với người lao động. Vì vậy, doanh nghiệp duy trì khám định kỳ 2 lần/năm cho người lao động trực tiếp và 1 lần/năm cho toàn thể cán bộ, công nhân viên khối gián tiếp. Ngoài ra, doanh nghiệp còn có những hỗ trợ thiết thực căn cứ vào diễn biến thời tiết. Vào những ngày nắng nóng cực điểm, doanh nghiệp hỗ trợ kinh phí mua nước, trà giải nhiệt để người lao động bổ sung nước; khi nhiệt độ xuống thấp, tiền chống rét được chi trả kịp thời. Những hỗ trợ này tuy gắn với điều kiện làm việc cụ thể nhưng cũng thể hiện sự quan tâm thường xuyên của doanh nghiệp đối với sức khỏe, đời sống của người lao động.

Từ những cách làm tại Vina Kyoei và Petrolimex Hải Phòng có thể thấy, xây dựng văn hóa doanh nghiệp không nhất thiết bắt đầu từ những chương trình quy mô lớn mà có thể được hình thành từ chính những hoạt động gắn gũi với người lao động: một bữa ăn được quan tâm đúng mức, một cơ chế tiếp nhận ý kiến cởi mở, một đợt khám sức khỏe định kỳ hay việc duy trì tập huấn an toàn thường xuyên. Khi những hoạt động này được thực hiện có hệ thống và trở thành nền nếp, các giá trị văn hóa sẽ được chuyển hóa thành hành vi, trách nhiệm trong công việc hàng ngày. Đây cũng chính là nền tảng để doanh nghiệp nâng cao năng suất, duy trì môi trường làm việc an toàn và hướng tới phát triển bền vững.

Ông Lê An Hải nhấn mạnh, CĐCTVN là tổ chức công đoàn ngành có số lượng thành viên lớn, với các đầu mối là doanh nghiệp, tập đoàn, tổng công ty hoạt động trong tất cả các lĩnh vực sản xuất, thương mại, dịch vụ, nghiên cứu khoa học và đào tạo nghề. Đặc điểm này vừa tạo điều kiện để tổ chức Công đoàn lan tỏa các giá trị chung, vừa đặt ra yêu cầu phải lựa chọn phương thức triển khai phù hợp với đặc thù của từng lĩnh vực, từng đơn vị. Vì vậy, trọng tâm trong thời gian tới là tiếp tục đưa "văn hóa công vụ" trở thành nội dung xuyên suốt trong hoạt động của các cấp công đoàn, gắn với các phong trào thi đua yêu nước, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xây dựng văn hóa an toàn lao động, nâng cao năng suất lao động và xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

Cùng với đó, Công đoàn sẽ tiếp tục triển khai các phong trào thi đua ở tất cả các cấp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh; chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; xây dựng mối quan hệ hài hòa, ổn định, tiến bộ và văn minh với người sử dụng lao động. Tổ chức Công đoàn cũng sẽ phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan nắm bắt, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trong hệ thống, thậm chí cả những doanh nghiệp ngoài hệ thống Công đoàn Công Thương.■

Trong môi trường sản xuất đòi hỏi cao về kỹ thuật, kỷ luật và an toàn tại Nhà máy lọc dầu Dung Quất, sự gắn bó của người lao động là nền tảng quan trọng để duy trì sức mạnh tập thể. Bằng những hoạt động chăm lo thiết thực, bảo vệ quyền lợi và khuyến khích sáng tạo, Công đoàn Tổng công ty Lọc hóa dầu Việt Nam (BSR) đã góp phần vun đắp niềm tin, đưa các giá trị văn hóa doanh nghiệp vào công việc hằng ngày, tạo động lực cho người lao động đồng hành cùng doanh nghiệp.



Ban Chấp hành Công đoàn BSR nhiệm kỳ 2025 - 2030 Ảnh: BSR

CÔNG ĐOÀN BSR

Gắn kết người lao động, bồi đắp văn hóa doanh nghiệp

➢ HÀ ANH



Công đoàn BSR tổ chức hoạt động nhân ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 Ảnh: BSR

Một sự động viên đúng lúc, một đóng góp được ghi nhận kịp thời có thể tiếp thêm tinh thần cho người đang trực tiếp làm việc. Từ những hoạt động ấy, sự quan tâm của tổ chức trở nên gần gũi, dễ cảm nhận. Đây cũng là cách bồi đắp văn hóa sẻ chia bằng hành động, để người lao động thấy mình là một phần được trân trọng trong tập thể BSR.

Chăm lo thiết thực cho người lao động

Với người lao động, sự gắn bó với doanh nghiệp được bồi đắp từ những điều gần gũi: điều kiện làm việc được bảo đảm, ý kiến được lắng nghe, nỗ lực được ghi nhận và những khó khăn được chia sẻ. Đó cũng là những nơi tổ chức Công đoàn có thể thể hiện rõ nhất vai trò đại diện, kết nối của mình.

Tại BSR, giai đoạn 2023 - 2025, Công đoàn phối hợp với các bộ phận chuyên môn tham gia xây dựng, điều chỉnh chính sách về nhân sự, tiền lương, phúc lợi và điều kiện làm việc. Những chính sách như bảo hiểm sức khỏe cho người thân, hỗ trợ khám bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm hưu trí tự nguyện, trợ cấp thai sản đã góp phần hỗ trợ người lao động và gia đình.

Giá trị của những chính sách ấy vượt ra ngoài sự hỗ trợ về vật chất. Khi mối quan tâm của doanh nghiệp mở rộng đến gia đình, người lao động có thêm điều kiện để ổn định cuộc sống, tập trung cho công việc. Sự chăm lo vì thế trở thành một cách xây dựng quan hệ lao động bền vững, trong đó trách nhiệm và quyền lợi được đặt trong sự gắn kết giữa cá nhân với tập thể.

Cùng với phúc lợi, cơ hội được bày tỏ ý kiến là một yếu tố quan trọng tạo nên sự gắn bó. Qua hội nghị người lao động, đối thoại định kỳ và các kênh tiếp nhận phản ánh, Công đoàn BSR nắm bắt tâm tư, kiến nghị của công đoàn viên. Trong giai đoạn 2023 - 2025, hơn 300 lượt cán bộ công đoàn được đào tạo kỹ năng tổ chức hoạt động, đối thoại và thực hiện quy chế dân chủ.

Đối thoại có ý nghĩa khi giúp hai bên hiểu rõ những vấn đề đang đặt ra. Người lao động cần được giải thích thấu đáo về chính sách, yêu cầu công việc; doanh nghiệp cũng cần tiếp nhận những phản hồi từ thực tiễn. Ở vị trí kết nối, Công đoàn góp phần thu hẹp khoảng cách ấy, để những vướng mắc có cơ hội được nhận diện, trao đổi và xử lý từ cơ sở.

Sự đồng hành còn thể hiện trong những thời điểm công việc tập trung với cường độ cao. Tại đợt bảo dưỡng tổng thể lần thứ năm của Nhà máy lọc dầu Dung Quất năm 2024, Công đoàn phối hợp chăm lo nước uống, sinh tố trái cây cho nhân sự BSR và nhà thầu. Trong 48 ngày đêm bảo dưỡng, phong trào thi đua được triển khai cùng việc vinh danh 269 cá nhân và 62 tập thể có thành tích xuất sắc ngay tại công trường.

Bà Trương Thị Thu Hà – Chủ tịch Công đoàn BSR cho biết, đối với Công đoàn BSR, gắn kết người lao động trước hết phải bắt đầu từ việc lắng nghe và chăm lo thiết thực. Người lao động cần thấy rằng những tâm tư, nguyện vọng của mình được quan tâm, quyền lợi được bảo vệ và những đóng góp được ghi nhận. Trong thời gian tới, Công đoàn BSR sẽ tiếp tục đổi mới hoạt động theo hướng lấy người lao động làm trung tâm, gắn chăm lo đời sống với khuyến khích học tập, sáng tạo và nâng cao chất lượng công việc.

Lan tỏa văn hóa, khơi dậy sáng tạo trong lao động sản xuất

Nếu chăm lo cho người lao động tạo nền tảng cho sự gắn bó, thì môi trường làm việc là nơi sự gắn bó được chuyển thành trách nhiệm và tinh thần cống hiến. Với một nhà máy lọc dầu, mỗi vị trí đều nằm trong mối liên hệ với nhiều bộ phận khác. Chất lượng công việc của một cá nhân vì vậy không chỉ có ý nghĩa riêng lẻ, mà còn góp phần vào kết quả chung của cả dây chuyền.

BSR xác định hệ giá trị cốt lõi gồm "Chính trực - Chuyên nghiệp - Đoàn kết - Sáng tạo - Hiệu quả", đồng thời lan tỏa tinh thần "Một đội ngũ - Một mục tiêu". Văn hóa doanh nghiệp được gắn với tác phong, ý thức tuân thủ, trách nhiệm và năng lực phối hợp trong quản trị, vận hành.

Trong mối liên hệ đó, hoạt động Công đoàn có điều kiện đưa các giá trị chung đến gần hơn với người lao động. Đoàn kết được thể hiện qua sự hỗ trợ giữa đồng nghiệp; chuyên nghiệp thể hiện ở thái độ với công việc; sáng tạo bắt đầu từ việc chủ động nhận diện một bất cập và tìm cách cải thiện. Văn hóa có sức sống khi mỗi người hiểu mình có thể thực hành những giá trị ấy như thế nào.

Kết quả phong trào sáng kiến tại BSR là một minh chứng đáng chú ý. Giai đoạn 2023 - 2025, doanh nghiệp ghi nhận 4.183 ý tưởng cải tiến đăng ký trên hệ thống D-Office, trong đó 1.592 sáng kiến được công nhận, mang lại giá trị làm lợi khoảng 847 tỷ đồng. Trong thời gian tới, Công đoàn BSR tiếp tục đặt trọng tâm vào đổi mới hoạt động, chăm lo người lao động và đồng hành cùng doanh nghiệp.

Ông Bùi Ngọc Dương - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT BSR đã đánh giá cao tinh thần trách nhiệm, sự nỗ lực và những kết quả toàn diện mà Công đoàn đơn vị đạt được trong thời gian qua. Ông Bùi Ngọc Dương nhấn mạnh, Công đoàn BSR đã thực sự là chỗ dựa tin cậy của người lao động, là cầu nối hiệu quả giữa Đảng ủy, Ban lãnh đạo Tổng Công ty và người lao động; đồng thời phát huy vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên; góp phần xây dựng tập thể BSR đoàn kết, dân chủ, kỷ cương và sáng tạo.■

LOGISTICS TÂY NGUYÊN

Hành trình kết nối vùng nông sản ra biển lớn

Vượt lên trên lợi thế tự nhiên về thổ nhưỡng, Tây Nguyên đang lấy quản trị logistics hiện đại và số hóa làm tọa độ trung tâm, chủ động kiến tạo những hành lang thương mại bền vững cho các mặt hàng nông sản chủ lực.

ANH KIỆT



Thu hoạch cà phê tại Đắk Lắk, mặt hàng nông sản chủ lực đang tìm giải pháp tối ưu hóa chi phí vận chuyển Ảnh: Minh Thuận

Nghịch lý chi phí nội địa

Tại Diễn đàn Logistics Việt Nam 2026, câu chuyện khoảng cách và chi phí đã được giới chuyên gia phân tích thẳng thắn. Bản đồ địa hình tự nhiên đặt Tây Nguyên ở vị thế biệt lập với các trung tâm cảng biển lớn bởi những dãy núi trùng điệp. Nông sản muốn xuống biển buộc phải vận hành qua những khúc cua ngặt nghèo của các Quốc lộ 14, 19, 25, 29, 27, 26.

Từ thực tế điều hành chuỗi cung ứng, ông Lê Thanh Sơn - Giám đốc Khối Kinh doanh Tổng công ty Simexco 2-9 Đắk Lắk chỉ ra những hạn chế trên các cung đường vận chuyển. Địa hình đèo dốc hiểm trở cùng khoảng cách xa các cảng biển lớn khiến chi phí vận chuyển nội địa, lưu kho và bốc xếp đang trở thành gánh nặng lớn cho nông sản Tây Nguyên. Trong đó, nghịch lý lớn hiện nay là tình trạng vận tải một chiều. Các đoàn xe container sau khi hạ tải tại cảng biển miền Trung thường phải chạy rỗng chiều về do thiếu nguồn hàng kết nối. Điều này buộc các đơn vị vận tải phải tính gộp chi phí chuyến về vào giá cước chiều đi, đẩy chi phí vận chuyển thực tế lên gần gấp đôi. Thêm vào đó, do hạ tầng và dịch vụ tại các cảng biển miền Trung còn nhiều hạn chế, dòng nông sản chủ lực của vùng vẫn phải đổ dồn về các cảng phía Nam qua chặng đường bộ quá dài, làm gia tăng thời gian giao nhận, phát sinh nhiều phụ phí và làm giảm năng lực cạnh tranh của nông sản Việt.

Khơi thông dòng chảy

Phát biểu chỉ đạo tại Diễn đàn Logistics Việt Nam 2026, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Gia Túc yêu cầu phải thẳng thắn nhìn nhận những điểm nghẽn lớn: chi phí logistics quốc gia còn cao (chiếm 16 - 17% GDP), năng lực chuỗi cung ứng lạnh còn hạn chế và sự thiếu kết nối đồng bộ hạ tầng với luồng hàng. Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ nhấn mạnh, đầu tư cho hậu cần chính là đầu tư cho năng lực phát triển cốt lõi của đất nước nhằm hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai con số. Các bộ, ngành khẩn trương rà soát thể chế, xử lý dứt điểm tình trạng dữ liệu phân tán, thúc đẩy chuyển đổi xanh và số hóa để tối ưu hóa tuyến vận tải hai chiều, khơi thông hành lang kinh tế nối cao nguyên phía Tây với cửa ngõ biển Quy Nhơn. Thấm nhuần tinh thần chỉ đạo từ tầm vĩ mô, các địa phương vùng cao nguyên và duyên hải đã cụ thể hóa bằng những giải pháp "trí lực" sắc bén và thực tiễn.

Ông Thái Đại Ngọc - Bí thư Tỉnh ủy Gia Lai chia sẻ: Tỉnh xác định việc tối ưu hóa mô hình vận tải đa phương thức và kiến tạo hệ sinh thái chuỗi cung ứng lạnh chuyên sâu là chìa khóa để bảo toàn giá trị và nâng cao vị thế hàng hóa khi bước ra sân chơi quốc tế. Logistics hiện đại chính là mắt xích thiết yếu để thu hút làn sóng đầu tư, khơi thông hành lang thương mại liên vùng và đưa nông sản Tây Nguyên thâm nhập sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Cộng hưởng mạnh mẽ với tư duy liên kết chuỗi cung ứng của Gia Lai, Đắk Lắk cũng nhanh chóng cụ thể hóa quyết sách vĩ mô bằng hành động thực tiễn. Theo ông Đào Mỹ, phó Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk, địa phương vừa ban hành Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics đến năm 2035, tầm nhìn 2050 nhằm xây dựng tỉnh thành trung tâm logistics hiện đại của vùng Tây Nguyên. Để hiện thực hóa mục tiêu này, Đắk Lắk tập trung triển khai đồng bộ 9 nhóm nhiệm vụ trọng tâm: rà soát quy hoạch và phát triển hạ tầng; hoàn thiện cơ chế chính sách; ưu tiên phát triển các hành lang Đông - Tây kết nối các tuyến quốc lộ và cao tốc xuống cảng biển; xúc tiến đầu tư xuất nhập khẩu; đẩy mạnh chuyển đổi số, logistics xanh; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và tăng cường liên kết chặt chẽ với các tỉnh Tây Nguyên, Duyên hải Nam Trung Bộ cùng TP. Hồ Chí Minh.

Khi "trí lực" được khơi thông, khi các cam kết được chuyển hóa thành kết quả thực tiễn rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, mạch máu logistics vững chắc sẽ đưa nông sản Tây Nguyên tiếp cận thị trường toàn cầu một cách thông suốt, định vị thương hiệu vững chắc ở những phân khúc giá trị cao nhất trên trường quốc tế.

Để những định hướng lớn từ tầm vĩ mô và kỳ vọng của các tỉnh Tây Nguyên sớm đi vào thực tiễn, Bộ Công Thương cùng các cơ quan hữu quan đang khẩn trương cụ thể hóa hệ thống giải pháp thể chế mang tính đồng bộ và dứt điểm.

Trọng tâm lớn nhất trong tháng 12/2026 chính là việc hoàn thiện đề án trình Chính phủ thành lập Ủy ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển logistics do một Phó Thủ tướng Chính phủ trực tiếp phụ trách.

Trong quý I/2027, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các địa phương lập danh mục điểm nghẽn kết nối từ vùng sản xuất cao nguyên đến cửa ngõ cảng biển và các hành lang thương mại xuyên biên giới để ưu tiên tháo gỡ. Song song đó, cơ quan quản lý sẽ triển khai thí điểm kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu logistics quốc gia nhằm chuẩn hóa dữ liệu và hạn chế tình trạng khai báo lặp lại.

Đặc biệt, ngành Công Thương sẽ phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính nhằm thúc đẩy quy trình kiểm tra tại cửa khẩu hướng đến "năm một": Một đầu mối, một hồ sơ, một hệ thống dữ liệu, một bộ tiêu chí rủi ro và một cơ chế phân luồng. Việc tăng cường hậu kiểm, giảm trùng lặp và chủ động xây dựng hệ thống cảnh báo sớm sẽ là chiếc van an toàn bảo vệ chuỗi cung ứng trước mọi biến động toàn cầu.■



Hạ tầng giao thông đồng bộ là chìa khóa khơi thông dòng chảy logistics, kết nối nông sản Tây Nguyên ra biển lớn Ảnh: Anh Kiệt



Tăng diện tích cảnh báo bao thuốc lá để bảo vệ sức khỏe



Tăng diện tích cảnh báo bao thuốc lá là điều cần thiết để bảo vệ sức khỏe Ảnh: Hương Nguyễn

Gánh nặng bệnh tật từ thuốc lá

Thuốc lá liên quan đến hơn 100.000 ca tử vong mỗi năm tại Việt Nam. Trong khi tác hại ngày càng rõ rệt, cảnh báo sức khỏe trên bao bì hiện chỉ chiếm ít nhất 50% diện tích mỗi mặt chính. Đề xuất nâng tỷ lệ lên 85% vì vậy được đặt ra như một biện pháp tăng khả năng nhận diện nguy cơ ngay tại điểm sử dụng sản phẩm.

Theo bác sĩ, TS. Nguyễn Trung Nguyên, Giám đốc Trung tâm Chống độc, Bệnh viện Bạch Mai, hút thuốc làm gia tăng nguy cơ ung thư phổi, nhồi máu cơ tim, đột quỵ, đồng thời ảnh hưởng đến sức khỏe sinh sản. Người không hút thuốc cũng có thể mắc bệnh khi thường xuyên tiếp xúc với khói thuốc thụ động.

Người hút thuốc có nguy cơ ung thư phổi cao gấp 10 - 20 lần người không hút. Ngoài tổn thương hô hấp, chất độc trong khói thuốc còn gây hại hệ tim mạch, để lại di chứng, làm suy giảm khả năng lao động và chất lượng cuộc sống. Trẻ em và những người thường xuyên tiếp xúc với khói thuốc cũng cần được bảo vệ.

Theo TS. Nguyễn Trung Nguyên, kiểm soát thuốc lá cần được triển khai quyết liệt nhằm giảm gánh nặng bệnh tật và chi phí xã hội. Trong đó, cảnh báo trên bao bì là hình thức truyền thông trực tiếp, xuất hiện thường xuyên trước mắt người sử dụng, không phụ thuộc vào việc họ chủ động tìm kiếm thông tin sức khỏe.

Tăng cảnh báo lên 85%: Từ nhận biết đến thay đổi hành vi

Theo quy định hiện hành, cảnh báo sức khỏe hiện chiếm ít nhất 50% diện tích mỗi mặt chính trước và sau của bao, tút, hộp thuốc lá; nội dung được thay đổi định kỳ hai năm. Từ năm 2013, Việt Nam sử dụng bộ sáu mẫu cảnh báo bằng hình ảnh.

Tuy nhiên, hiệu quả truyền thông có thể suy giảm khi người sử dụng đã quá quen với hình ảnh. Nghiên cứu năm 2019 của Trường Đại học Y tế công cộng cho thấy mức độ tác động của cả sáu mẫu đều giảm so với thời điểm bắt đầu triển khai năm 2013. Điều đó đặt ra yêu cầu đổi mới hình ảnh và tăng mức độ nổi bật của thông điệp. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, nhiều nước đã áp dụng cảnh báo lớn hơn. Đông Timor quy định 85% mặt trước và 100% mặt sau; Thái Lan áp dụng 85% trên cả hai mặt. Singapore, Lào, Myanmar và Brunei áp dụng mức 75%, trong khi tỷ lệ tại Việt Nam vẫn là 50%. Theo thống kê được dẫn, thứ hạng của Việt Nam về diện tích cảnh báo giảm từ vị trí 28 năm 2014 xuống khoảng 95 trong 140 quốc gia và vùng lãnh thổ năm 2025.

Tổ chức Y tế thế giới (WHO) coi cảnh báo sức khỏe bằng hình ảnh là một biện pháp thuộc gói chính sách MPOWER, hỗ trợ thực hiện Công ước khung về kiểm soát thuốc lá. Hình ảnh trực quan giúp thu hút chú ý, tăng ghi nhớ về nguy cơ bệnh tật; khi được bố trí nổi bật trên hai mặt chính, thông điệp có thêm cơ hội tiếp cận người mua và người sử dụng.

Theo đề xuất của các chuyên gia, diện tích cảnh báo bằng hình ảnh sẽ tăng lên ít nhất 85% mỗi mặt chính. Phần diện tích dành cho màu sắc, biểu tượng và yếu tố thiết kế quảng bá vì thế thu hẹp. Biện pháp này hướng tới giảm sức hấp dẫn của bao thuốc, nhất là với người trẻ, đồng thời nhắc người đang hút thuốc cân nhắc bỏ thuốc.

Chi phí in cảnh báo thuộc trách nhiệm doanh nghiệp sản xuất thuốc lá, không trực tiếp sử dụng ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, để chính sách phát huy tác dụng, cần quy định rõ mẫu cảnh báo, thời điểm chuyển đổi bao bì, trách nhiệm tuân thủ và cơ chế kiểm tra, xử lý vi phạm.

Tăng diện tích cảnh báo không thể thay thế các giải pháp kiểm soát thuốc lá khác, nhưng là bước bổ sung cần thiết. Khi tác hại được thể hiện rõ ràng ngay trên bao bì, người tiêu dùng có thêm thông tin để nhận diện rủi ro, còn chính sách phòng, chống tác hại thuốc lá có thêm công cụ bảo vệ sức khỏe cộng đồng. ■

Siết kiểm soát khói thuốc lá tại các cơ sở lưu trú

Khoảng 50% người ở khách sạn vẫn bị phơi nhiễm khói thuốc lá thụ động. Dù đã giảm so với năm 2020, thực trạng này đòi hỏi các cơ sở lưu trú tăng trách nhiệm kiểm soát, bảo vệ sức khỏe khách hàng và người lao động.

NGUYỄN THANH


Nhân viên khách sạn hướng dẫn du khách về quy định không sử dụng thuốc lá trong khu lưu trú Ảnh: Nguyễn Nam

Phơi nhiễm khói thuốc vẫn đáng lo ngại

Khách sạn là nơi nghỉ ngơi của du khách, đồng thời là môi trường làm việc thường xuyên của nhiều lao động dịch vụ. Vì vậy, khói thuốc lá không chỉ ảnh hưởng trải nghiệm lưu trú mà còn đặt ra vấn đề bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Theo số liệu được nêu trong báo cáo của ngành y tế, khoảng 50% người ở khách sạn bị phơi nhiễm khói thuốc thụ động, so với khoảng 65% năm 2020. Dù tỷ lệ đã giảm, cứ hai người được khảo sát vẫn có khoảng một người tiếp xúc với khói thuốc. Năm 2020, tỷ lệ phơi nhiễm tại nhà hàng khoảng 80%, cho thấy nguy cơ tại các địa điểm dịch vụ đông người.

Ông Trần Thanh Tùng, Phó Giám đốc Quỹ Phòng, chống tác hại của thuốc lá (Bộ Y tế), lưu ý cần tăng cường giải pháp hạn chế khói thuốc tại khách sạn, nhà hàng để bảo vệ khách hàng và người lao động.

Nhân viên lễ tân, buồng phòng, phục vụ nhà hàng có thể phải tiếp xúc với khói thuốc nhiều lần trong ca làm việc. Trẻ em, phụ nữ mang thai, người cao tuổi và người mắc bệnh hô hấp càng cần được bảo vệ trước nguy cơ này. Theo thông tin Bộ Y tế được dẫn trong bản thảo, thuốc lá gây hơn 100.000 ca tử vong mỗi năm tại Việt Nam; thiệt hại kinh tế ước khoảng 108.000 tỷ đồng, tương đương 1,1% GDP. Khói thuốc chứa hơn 7.000 chất hóa học, trong đó có ít nhất 70 chất gây ung thư, làm tăng nguy cơ ung thư phổi, bệnh tim mạch và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính.

Những hệ lụy đó cho thấy xây dựng môi trường không khói thuốc không phải yêu cầu mang tính hình thức, mà là trách nhiệm gắn với chất lượng dịch vụ và quyền được bảo vệ sức khỏe của mỗi người.

Kiểm soát thực chất, không chỉ treo biển cấm

Theo Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, khách sạn và cơ sở lưu trú du lịch thuộc nhóm địa điểm cấm hút thuốc trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc. Nơi này phải đáp ứng các điều kiện về phòng và hệ thống thông khí tách biệt, dụng cụ chứa tàn thuốc, biển báo, thiết bị phòng cháy, chữa cháy theo quy định. Pháp luật đồng thời khuyến khích thực hiện môi trường hoàn toàn không khói thuốc trong nhà.

Nhiều khách sạn đã đưa quy định không hút thuốc vào nội quy, đặt biển cảnh báo, hướng dẫn khách và phân công nhân viên nhắc nhở. Tuy nhiên, chỉ treo biển cấm là chưa đủ nếu việc giám sát thiếu thường xuyên, hoặc hành vi vi phạm không được xử lý kịp thời.

Trách nhiệm trước hết thuộc về người quản lý cơ sở lưu trú. Quy định cần được phổ biến ngay khi khách nhận phòng, thể hiện rõ tại các khu vực chung và được thực hiện nhất quán. Nhân viên phải được hướng dẫn cách nhắc nhở phù hợp, ghi nhận vi phạm và phối hợp xử lý theo thẩm quyền. Sảnh chờ, hành lang, nhà hàng và những nơi đông người cần được kiểm tra thường xuyên để hạn chế khói thuốc lan sang khu vực cấm.

Đối với chương trình bình chọn "Khách sạn tiêu biểu không thuốc lá", cơ sở tham gia cần duy trì đúng các tiêu chí đã cam kết. Việc xét chọn, đánh giá và xử lý trường hợp không đáp ứng tiêu chí phải căn cứ quy chế chương trình, tránh để danh hiệu chỉ dừng ở hoạt động quảng bá.

Cùng với kiểm tra, cơ sở lưu trú cần chủ động truyền thông về tác hại của hút thuốc thụ động, tiếp nhận phản ánh của khách và bảo vệ nhân viên khi thực hiện nhiệm vụ nhắc nhở. Những biện pháp này vừa giúp giảm nguy cơ phơi nhiễm, vừa củng cố uy tín và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp du lịch.

Tỷ lệ phơi nhiễm đã giảm là tín hiệu tích cực, nhưng mức khoảng 50% vẫn đáng lo ngại. Môi trường lưu trú văn minh không thể chỉ đo bằng tiện nghi hay chất lượng phục vụ, mà còn bằng khả năng bảo đảm không khí trong lành. Siết kiểm soát khói thuốc vì thế phải trở thành công việc thường xuyên, có người chịu trách nhiệm và có kết quả kiểm chứng, góp phần phát triển du lịch an toàn, bền vững cho du khách và cộng đồng địa phương. ■

Bảo vệ giới trẻ trước tiếp thị thuốc lá trực tuyến

THANH THANH

Tiếp thị thuốc lá trên mạng xã hội ngày càng tinh vi, lồng ghép trong nội dung giải trí và phong cách sống. Kiểm soát quảng bá trá hình, giám sát điểm bán và nâng cao kỹ năng nhận diện là những yêu cầu cấp thiết để bảo vệ trẻ em, thanh thiếu niên.

Tiếp thị trá hình trên không gian số

Mạng xã hội đang làm thay đổi cách sản phẩm thuốc lá tiếp cận người tiêu dùng. Thay vì quảng cáo trực diện, hình ảnh thuốc lá có thể xuất hiện trong video ngắn, livestream, trò chơi trực tuyến hoặc bài đăng của người có ảnh hưởng. Khi thông điệp thương mại hòa vào nội dung giải trí, người xem, nhất là trẻ em, khó nhận biết mục đích quảng bá.

Thạc sĩ Đoàn Thu Huyền, Giám đốc quốc gia Tổ chức Campaign for Tobacco-Free Kids tại Việt Nam, cho biết hoạt động tiếp thị còn thông qua việc xây dựng hình ảnh phong cách sống, chương trình khuyến mại, tài trợ và các sự kiện giải trí. Những hình thức này có thể khiến sản phẩm thuốc lá gắn với cảm giác hiện đại, hấp dẫn, thay vì được nhìn nhận đúng về nguy cơ đối với sức khỏe.

Theo số liệu được dẫn trong bản thảo, giai đoạn 2018 - 2021, nội dung quảng bá sản phẩm nicotine và thuốc lá mới trên mạng xã hội ghi nhận hơn 3,4 tỷ lượt xem, tiếp cận khoảng 385 triệu người, trong đó có 16 triệu người dưới 18 tuổi.

Ông Đặng Hoa Nam, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam, cảnh báo trẻ em có thể bắt gặp hình ảnh thuốc lá trong nội dung của người nổi tiếng mà không nhận ra dấu hiệu quảng cáo. Việc tiếp xúc lặp lại dễ khiến thông điệp thương mại trở nên quen thuộc, làm giảm cảnh giác trước nguy cơ sử dụng thuốc lá.

Đáng lo ngại, thuốc lá điện tử và thuốc lá nung nóng thường được giới thiệu bằng màu sắc bắt mắt, kiểu dáng giống thiết bị công nghệ. Khi xuất hiện cùng hình ảnh cá tính, thời thượng, những sản phẩm chứa nicotine có nguy cơ gây nghiện có thể bị ngộ nhận là phụ kiện hoặc xu hướng tiêu dùng. Điều này đặc biệt nguy hiểm với thanh thiếu niên đang hình thành nhận thức và hành vi.

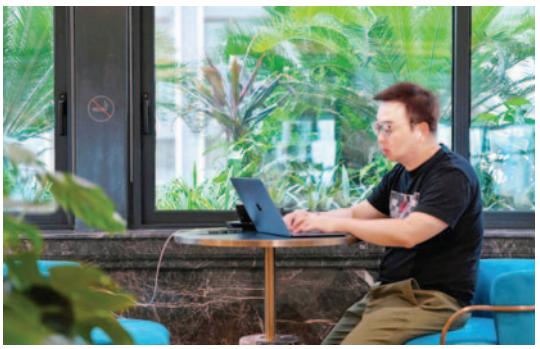

Người trẻ dần quen với việc không sử dụng thuốc lá nơi công cộng
Ảnh: Nam Nguyễn

Kiểm soát đồng bộ từ mạng xã hội đến điểm bán

Nguy cơ tiếp xúc không chỉ nằm trên internet. Nghiên cứu Tiny Targets quanh 240 trường học tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh ghi nhận trung bình 13 điểm bán thuốc lá trong bán kính 100 mét quanh mỗi trường. Trong số điểm bán được khảo sát, 57,6% trưng bày thuốc lá ở tầm mắt trẻ em; 27,9% đặt gần bánh kẹo, đồ chơi.

Các số liệu này phản ánh mức độ hiện diện của sản phẩm trong không gian sinh hoạt của trẻ, đồng thời đặt ra yêu cầu kiểm tra việc tuân thủ quy định về kinh doanh, quảng cáo và bán thuốc lá tại khu vực trường học.

Trên môi trường số, cơ quan quản lý cần phối hợp với nền tảng mạng xã hội phát hiện, xử lý quảng cáo thuốc lá trá hình; làm rõ trách nhiệm của tài khoản, người có ảnh hưởng và đơn vị kinh doanh khi sử dụng nội dung giải trí để tiếp thị. Cơ chế tiếp nhận phản ánh, rà soát nội dung và xử lý vi phạm cần kịp thời, nhất là với nội dung hướng tới người chưa thành niên.

Tại điểm bán, cần tăng kiểm tra khu vực quanh trường học, địa điểm vui chơi; xử lý hành vi quảng cáo, bán hàng trái quy định, đồng thời hướng dẫn cơ sở kinh doanh tuân thủ pháp luật. Việc kiểm soát phải dựa trên căn cứ cụ thể, tránh chỉ dừng ở các đợt vận động hình thức.

Gia đình và nhà trường cũng giữ vai trò quan trọng. Trẻ cần được hướng dẫn nhận diện nội dung tài trợ, lời mời dùng thử, quảng bá thông qua người nổi tiếng và những thông tin sai lệch về mức độ an toàn của sản phẩm. Giáo dục kỹ năng số phải đi cùng kiến thức về tác hại của nicotine, giúp trẻ biết từ chối và tìm kiếm hỗ trợ khi cần.

Bảo vệ thế hệ trẻ trước tiếp thị thuốc lá đòi hỏi trách nhiệm đồng thời của cơ quan quản lý, nền tảng số, cơ sở kinh doanh, gia đình và nhà trường. Chỉ khi kiểm soát được cả thông điệp trên màn hình lẫn hoạt động tại điểm bán, môi trường sống của trẻ em mới thực sự an toàn hơn.■

Gia đình không khói thuốc, cộng đồng khỏe mạnh

Xây dựng gia đình không khói thuốc cần sự chung tay của mỗi thành viên, đặc biệt là vai trò gương mẫu của cha mẹ, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng và hình thành nếp sống văn minh.

NGUYỄN VY

Thay đổi nhận thức, bắt đầu từ mỗi gia đình

Gia đình là môi trường gần gũi, ảnh hưởng đến việc hình thành thói quen và lối sống của mỗi người. Vì vậy, phòng, chống tác hại của thuốc lá cần bắt đầu từ mỗi gia đình, như không hút thuốc trong nhà, không hút thuốc gần trẻ em, phụ nữ mang thai và người cao tuổi.

Trong bối cảnh Hà Nội đẩy mạnh xây dựng nếp sống văn minh đô thị, gia đình không khói thuốc góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Hút thuốc làm tăng nguy cơ ung thư phổi, bệnh tim mạch và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính. Khói thuốc thụ động cũng gây hại cho người không hút, nhất là trẻ em, phụ nữ mang thai và người cao tuổi. Xây dựng không gian sống trong lành vì thế là trách nhiệm với người thân.

Hưởng ứng Chiến dịch "Phát huy vai trò của gia đình trong phòng, chống tác hại của thuốc lá" của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Quỹ Phòng, chống tác hại của thuốc lá, thông điệp "Gia đình có sức khỏe - Không khói thuốc" nhấn mạnh vai trò của từng thành viên trong việc bảo vệ sức khỏe người thân.

Tại Hà Nội, thông điệp này có thể lan tỏa qua sinh hoạt tổ dân phố, chi hội phụ nữ và phong trào xây dựng gia đình văn hóa. Tuyên truyền cần gắn với hành động: không hút thuốc trong nhà, nhắc nhở khách đến chơi và động viên người thân cai thuốc. Khi những nguyên tắc ấy trở thành thói quen, hiệu quả phòng, chống tác hại của thuốc lá sẽ thiết thực hơn.

Chị Vũ Thị Hoàn (phường Hà Đông, Hà Nội) chia sẻ: *"Tôi luôn mong muốn gia đình có không gian sống trong lành, nhất là khi nhà có trẻ nhỏ. Các thành viên cần có ý thức không hút thuốc trong nhà, không hút thuốc gần con trẻ để bảo vệ sức khỏe cho mọi người"*.

Phụ nữ giữ vai trò quan trọng trong vận động xây dựng gia đình không khói thuốc. Bằng sự kiên trì và gương mẫu, người mẹ có thể khuyến khích người thân thay đổi thói quen, giúp trẻ nhận thức tác hại của thuốc lá từ sớm. Tuy nhiên, để duy trì môi trường không khói thuốc, mọi thành viên phải cùng thực hiện



Lan tỏa nếp sống không khói thuốc trong mỗi gia đình là điều cần thiết
Ảnh: Nguyễn Hương

Trách nhiệm của người cha trong xây dựng gia đình không khói thuốc

Bên cạnh vai trò của phụ nữ, sự chủ động của người cha, người chồng góp phần vào phòng, chống tác hại của thuốc lá. Hành vi của người lớn ảnh hưởng đến thói quen của trẻ. Vì vậy, không hút thuốc trong nhà, không hút thuốc trước mặt con và giải thích tác hại của thuốc lá là cách người cha thể hiện trách nhiệm, giáo dục trẻ bảo vệ sức khỏe.

Anh Nguyễn Văn Toản (phường Giảng Võ, Hà Nội) chia sẻ: *"Không hút thuốc trong nhà, không hút thuốc gần vợ con là việc mỗi người cần tự giác thực hiện. Bảo vệ sức khỏe gia đình trước hết phải bắt đầu từ ý thức và hành động của chính mình"*.

Phòng, chống tác hại của thuốc lá không thể chỉ là trách nhiệm của phụ nữ mà cần sự chung tay của mọi thành viên. Người hút thuốc cần chủ động cai thuốc, không hút ở không gian sinh hoạt chung; đồng thời vận động người thân, bạn bè thay đổi thói quen. Sự gương mẫu của cha mẹ có sức thuyết phục hơn những lời nhắc nhở đơn thuần đối với trẻ nhỏ.

Để mô hình "Gia đình không khói thuốc" phát huy hiệu quả, hoạt động tuyên truyền cần được duy trì, gắn với sinh hoạt tổ dân phố, hội phụ nữ và phong trào xây dựng đời sống văn hóa tại khu dân cư. Mỗi gia đình cần thống nhất việc không hút thuốc trong nhà, nhắc nhở khách đến chơi cùng thực hiện, khuyến khích người hút thuốc tiếp cận tư vấn và các biện pháp hỗ trợ cai thuốc.

Không hút thuốc trong nhà không chỉ là bảo vệ sức khỏe mà còn thể hiện tình yêu thương, trách nhiệm với người thân. Khi cha mẹ cùng gương mẫu, trẻ được sống trong môi trường lành mạnh và học cách tôn trọng sức khỏe người khác. Từ thay đổi bền bỉ trong mỗi gia đình, nếp sống không khói thuốc có thể lan tỏa ra cộng đồng, góp phần giảm nguy cơ phơi nhiễm và xây dựng môi trường sống văn minh.■

GIẢI THƯỞNG CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VIỆT NAM

Tôn vinh doanh nghiệp thời hội nhập WTO

NGUYỄN HÒA

Gần 20 năm sau khi Việt Nam gia nhập WTO, cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam đã trưởng thành về quy mô, năng lực cạnh tranh và khả năng hội nhập kinh tế quốc tế. Giải thưởng Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ Việt Nam năm 2026 hướng tới ghi nhận những đóng góp ấy, đồng thời khuyến khích doanh nghiệp phát triển bền vững.



Đoàn công tác của Báo Công Thương tiến hành thẩm định thực tế tại doanh nghiệp trong quá trình xét giải Ảnh: Cấn Dũng

Doanh nghiệp trưởng thành cùng tiến trình hội nhập

Ngày 11/1/2007, các quyền và nghĩa vụ của Việt Nam với tư cách thành viên Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) chính thức có hiệu lực. Dấu mốc này đưa nền kinh tế bước vào giai đoạn hội nhập sâu rộng, gắn với cam kết mở cửa thị trường và minh bạch chính sách. Những thay đổi thể hiện qua quy mô hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Theo số liệu từ Cục Thống kê (Bộ Tài chính), kể từ khi gia nhập WTO, thương mại hàng hóa Việt Nam liên tục mở rộng với các cột mốc được chinh phục trong thời gian ngắn hơn. Năm 2007, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu lần đầu vượt 100 tỷ USD; đến năm 2017 vượt 400 tỷ USD; năm 2025 vượt 900 tỷ USD; đến hết tháng 10/2026, tổng trị giá xuất, nhập khẩu chính thức vượt mốc 1.000 tỷ USD.

Về xuất khẩu, năm 2007 kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đạt 48,5 tỷ USD, đến năm 2025 con số này đã lên 475,04 tỷ USD. Quy mô xuất khẩu tăng cùng việc mở rộng thị trường, đa dạng hóa ngành hàng. Các hiệp định thương mại tự do tiếp tục đặt ra yêu cầu về chất lượng, xuất xứ và quản trị.

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, TS. Lê Đăng Doanh, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, nhìn nhận ba chuyển biến nổi bật từ quá trình tham gia WTO, bao gồm: cải cách hệ thống pháp luật theo các nguyên tắc quốc tế, hướng tới môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế; sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế tư nhân và mở rộng xuất khẩu.

Theo ông Lê Đăng Doanh, Việt Nam hiện có khoảng 1,1 triệu doanh nghiệp đang hoạt động. Đây là bước tiến đáng kể so với thời điểm trước WTO. Những thay đổi thể chế và thị trường tạo điều kiện để doanh nghiệp đầu tư, mở rộng sản xuất và tìm kiếm đối tác.

Trong lĩnh vực đầu tư, sự hiện diện của các tập đoàn đa quốc gia như Samsung, Intel, LG, góp phần phát triển sản xuất công nghiệp, tạo việc làm và thúc đẩy xuất khẩu. Cùng với doanh nghiệp trong nước, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng. Những thay đổi ấy cho thấy thành tựu hội nhập cần được nhìn nhận qua đóng góp của nhiều thành phần doanh nghiệp, từ công nghiệp đến thương mại và dịch vụ.

Tuy nhiên, hội nhập cũng làm rõ những yêu cầu mới. Doanh nghiệp phải nâng cao năng suất, cải tiến mẫu mã, làm chủ công nghệ, xây dựng thương hiệu và đáp ứng các chuẩn mực ngày càng khắt khe. Năng lực cạnh tranh còn thể hiện ở quản trị, tuân thủ pháp luật, bảo vệ môi trường và trách nhiệm với người lao động.

Giải thưởng Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ Việt Nam kế thừa Giải thưởng Thương mại, Dịch vụ Việt Nam, từng tổ chức 6 kỳ từ năm 2007 đến 2016. Năm 2026, giải thưởng bổ sung lĩnh vực công nghiệp và dự kiến trao giải vào tháng 12.

Giải thưởng ghi nhận thành tựu, khuyến khích phát triển bền vững

Đón đầu việc Việt Nam gia nhập WTO, Bộ Thương mại, nay là Bộ Công Thương, đã ban hành Quyết định số 884/QĐ-BTM, sáng lập Giải thưởng Thương mại, Dịch vụ Việt Nam. Giải thưởng ban đầu hướng tới doanh nghiệp hoạt động trong 11 lĩnh vực thương mại, dịch vụ mà Việt Nam cam kết mở cửa. Kỳ trao giải đầu tiên diễn ra năm 2007, tiếp đó là các năm 2008, 2010, 2012, 2014 và 2016, với phạm vi tôn vinh được mở rộng.

Sau 10 năm gián đoạn, giải thưởng được tổ chức trở lại trong năm 2026 với tên gọi Giải thưởng Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ Việt Nam. Việc bổ sung lĩnh vực công nghiệp phản ánh mối liên kết ngày càng chặt chẽ giữa hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ. Giải thưởng hướng tới kỷ niệm 20 năm Việt Nam gia nhập WTO và ghi nhận đóng góp của doanh nghiệp.

Trên tinh thần đó, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1114/QĐ-BCT phê duyệt Đề án tổ chức lễ tôn vinh, trao giải thưởng và Quyết định số 1115/QĐ-BCT ban hành Quy chế xét tặng. Báo Công Thương được giao chủ trì triển khai. Đối tượng xét tặng bao gồm doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hoạt động ở lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

Đánh giá về việc khôi phục và mở rộng giải thưởng, TS. Lê Đăng Doanh cho rằng đây là tín hiệu tích cực, thể hiện sự đồng hành của cơ quan quản lý với doanh nghiệp. Việc bổ sung lĩnh vực công nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển và giúp ghi nhận doanh nghiệp đóng góp cho tăng trưởng, xuất khẩu, việc làm.

TS. Lê Đăng Doanh cũng đánh giá cao là giải thưởng dành cho cả doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Theo ông, khu vực FDI đã có những đóng góp quan trọng cho xuất khẩu, việc làm và sự phát triển kinh tế Việt Nam. Việc ghi nhận những thành tựu này phù hợp với quan điểm coi doanh nghiệp có vốn nước ngoài là một bộ phận của nền kinh tế, cùng tham gia đóng góp và cạnh tranh trên cơ sở bình đẳng.

Từ góc nhìn cộng đồng doanh nghiệp, trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, ông Hoàng Quang Phòng, Phó Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đánh giá, giải thưởng là sự ghi nhận đối với doanh nghiệp có thành tích sản xuất, kinh doanh, đồng thời khích lệ các đơn vị tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh và đóng góp cho ngành Công Thương.

Đại diện VCCI cũng đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu tuân thủ pháp luật trong tiêu chí xét giải. Quy chế xét tặng đặt ra điều kiện về tài chính, thuế, kết quả kinh doanh, việc làm, thu nhập, bảo hiểm, an sinh xã hội và môi trường. Doanh nghiệp còn được xem xét trên các tiêu chí ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, sáng kiến cải tiến kỹ thuật và những đóng góp tích cực cho cộng đồng.

Gần 20 năm từ ngày Việt Nam gia nhập WTO, môi trường kinh doanh đã thay đổi sâu sắc. Giải thưởng năm 2026 nối tiếp hành trình tôn vinh doanh nghiệp và đề cao chất lượng phát triển. Giá trị của giải thưởng nằm ở việc ghi nhận những đóng góp thực chất, khuyến khích tinh thần đổi mới và lan tỏa các chuẩn mực kinh doanh có trách nhiệm trong cộng đồng doanh nghiệp.■



Ông Nguyễn Văn Hùng - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech nhận cúp Thánh Gióng năm 2026

Làm chủ công nghệ, doanh nghiệp Việt từng bước vươn ra toàn cầu

Đầu tư công nghệ, nâng cao chất lượng và giữ chữ tín đang giúp nhiều doanh nghiệp Việt củng cố vị thế trên thị trường nội địa, từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Bài và ảnh: **NGUYỄN HÒA**

Công nghệ và chất lượng tạo sức cạnh tranh cho hàng Việt

Sau 40 năm Đổi mới, cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam đã có những bước trưởng thành đáng kể về quy mô, năng lực sản xuất và vị thế trên thị trường. Từ chỗ chủ yếu đáp ứng nhu cầu trong nước, nhiều doanh nghiệp đã phát triển sản phẩm có sức cạnh tranh, tham gia chuỗi cung ứng quốc tế và xây dựng được thương hiệu riêng.

Theo ông Hoàng Quang Phòng - Phó Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Việt Nam hiện có khoảng 1,1 triệu doanh nghiệp hoạt động trên nhiều lĩnh vực. Sự trưởng thành của doanh nghiệp Việt ngày càng thể hiện rõ ở năng lực quản trị, ứng dụng công nghệ, xây dựng thương hiệu và tham gia chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu.

Thực tế cho thấy, để đứng vững trước cạnh tranh, nhiều doanh nghiệp đã lựa chọn đầu tư công nghệ, cải tiến sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm. Những chuyển biến này được thể hiện ở nhiều lĩnh vực, từ công nghiệp hỗ trợ, dệt may đến gốm sứ, dược phẩm và vật liệu xây dựng.

Trong công nghiệp hỗ trợ, yêu cầu về độ chính xác, chất lượng và khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn của đối tác quốc tế đang thúc đẩy doanh nghiệp Việt nâng cao năng lực sản xuất.

Thành lập năm 2008, Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech đã phát triển hệ sinh thái gồm công nghệ sản xuất, giải pháp công nghiệp và logistics. Các nhà máy trong hệ sinh thái xuất khẩu sản phẩm tới hơn 35 quốc gia, cung cấp dịch vụ sản xuất cho nhiều ngành công nghệ cao như tự động hóa, bán dẫn, hàng không vũ trụ, ô tô và xe máy.

Theo ông Nguyễn Văn Hùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn CNCTech, Chủ tịch Liên đoàn Doanh nghiệp tỉnh Phú Thọ, để doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu, yêu cầu đặt ra là liên tục cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng và đáp ứng tiêu chuẩn của các đối tác quốc tế.

Trong ngành dệt may, nơi quy mô sản xuất và khả năng đáp ứng đơn hàng có ý nghĩa quan trọng, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG lại chú trọng chuyển đổi số, cải tiến quản trị để nâng cao hiệu quả hoạt động. Cùng với mở rộng quy mô, TNG chú trọng ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, cải tiến phương thức quản trị và phát triển sản xuất xanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu thị trường.

Nếu CNCTech và TNG thể hiện nỗ lực nâng cao năng lực sản xuất công nghiệp, câu chuyện của Công ty TNHH Minh Long I lại cho thấy vai trò của nghiên cứu, sáng tạo trong phát triển sản phẩm mang thương hiệu Việt.


Doanh nghiệp Việt đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào sản xuất

Trải qua hơn nửa thế kỷ phát triển, Minh Long kiên trì đầu tư khoa học, công nghệ, nâng cao chất lượng gốm sứ. Sản phẩm của doanh nghiệp đã hiện diện tại nhiều thị trường có yêu cầu cao như Đức, Pháp, Hà Lan, Mỹ và Nhật Bản.

Sản phẩm của Minh Long được công nhận đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam 9 kỳ liên tiếp. Mới đây, Minh Long cũng là một trong bốn doanh nghiệp được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tặng bằng khen vì thành tích xuất sắc trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Theo ông Lý Huy Bửu - Tổng Giám đốc Công ty TNHH Minh Long I, thời gian tới, doanh nghiệp sẽ tiếp tục cho ra những sản phẩm mới, mang tính đột phá trong ngành nghề của mình, qua đó hy vọng có những đóng góp lớn hơn cho đất nước.

Từ công nghiệp hỗ trợ, dệt may đến gốm sứ, dù lựa chọn cách phát triển khác nhau, các doanh nghiệp đều cho thấy một điểm chung: công nghệ và chất lượng sản phẩm đang trở thành nền tảng quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh, khẳng định vị thế hàng Việt.

Giữ chữ tín, tạo nền tảng để hàng Việt đi xa

Đầu tư công nghệ giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất, nhưng để sản phẩm được người tiêu dùng đón nhận lâu dài, chất lượng và uy tín thương hiệu vẫn là yếu tố quyết định.

Trao đổi với phóng viên Báo Công Thương, Thạc sĩ, dược sĩ Nguyễn Thị Hồng Vân - Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sao Thái Dương nhấn mạnh vai trò cốt lõi của văn hóa doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Theo bà Vân, uy tín thương hiệu cần được xây dựng từ chất lượng sản phẩm, tinh thần đổi mới sáng tạo và trách nhiệm với khách hàng. Đây là những yếu tố giúp doanh nghiệp duy trì niềm tin của người tiêu dùng.

Là doanh nghiệp khoa học - công nghệ, Sao Thái Dương lựa chọn tập trung vào nghiên cứu và phát triển (R&D). Đến nay, doanh nghiệp đã phát triển hơn 200 sản phẩm, trong đó có những dòng sản phẩm hiện diện lâu năm tại Việt Nam như Dầu gội dược liệu Thái Dương, Kem nghệ Thái Dương.

Từ thị trường nội địa, sản phẩm của Sao Thái Dương đã tiếp cận các thị trường nước ngoài như Mỹ, Anh, châu Âu, Trung Quốc...

Một hướng đi khác được thể hiện qua Công ty TNHH Nasaki Việt Nam, một doanh nghiệp lựa chọn công nghệ sản xuất xanh làm nền tảng phát triển sản phẩm vật liệu xây dựng.

Theo bà Nguyễn Thị Khuyên - Giám đốc Công ty TNHH Nasaki Việt Nam, doanh nghiệp xác định không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế. Công nghệ không nung được lựa chọn nhằm hạn chế phát sinh khí thải từ quá trình nung đốt và tận dụng nguyên liệu sản xuất.

Từ thị trường nội địa, Nasaki đã ký hợp đồng phân phối độc quyền ngói màu với đối tác tại Campuchia, Malaysia...

Nhìn từ những doanh nghiệp trên, có thể thấy sức cạnh tranh của hàng Việt đang được tạo dựng từ nhiều yếu tố: năng lực công nghệ, chất lượng sản phẩm, phương thức quản trị, trách nhiệm môi trường và uy tín thương hiệu. Mỗi doanh nghiệp có lợi thế riêng, song muốn phát triển bền vững đều phải đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường. Đó là nền tảng để hàng Việt tiếp tục khẳng định vị thế trong nước và vươn xa trên thị trường quốc tế.■

PHÂN BÓN CÀ MAU

Đưa công nghệ số vào quản lý canh tác tại vùng trồng

Tiếp nối hành trình nâng cao giá trị Robusta Việt, workshop "Xây hệ miễn dịch Robusta: Khỏe cây, sạch bệnh từ số hóa canh tác" được tổ chức tại Đắk Mil, tỉnh Lâm Đồng, tập trung giải quyết một trong những thách thức lớn của người trồng cà phê: chủ động nhận diện sâu bệnh, quản lý dinh dưỡng và bảo vệ chất lượng hạt ngay tại vườn.

NGA PHƯƠNG



Phân bón Cà Mau đưa công nghệ số vào quản lý canh tác tại vùng trồng với ứng dụng 2Nông Ảnh: PVCFC

Nhận diện những yếu tố gây hại cho sản xuất

Với sự đồng hành của Tổng công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC; Hose: DCM), đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam), chương trình tiếp tục cập nhật các giải pháp dinh dưỡng, kiến thức kỹ thuật và công nghệ số đến gần hơn với người trồng cà phê, góp phần xây dựng những vườn Robusta khỏe, phát triển cân đối và nâng cao hiệu quả sản xuất.

Sâu bệnh là một trong những thách thức trực tiếp đối với người trồng cà phê. Dịch hại không chỉ ảnh hưởng đến sinh trưởng và năng suất cây trồng mà còn có thể làm suy giảm chất lượng hạt, phát sinh chi phí phòng trừ và ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của nông hộ. Đi từ vấn đề thực tiễn, chương trình thiết kế cách tiếp cận vấn đề chất lượng Robusta dưới góc nhìn của nhiều mắt xích trong chuỗi giá trị. Thông qua việc phân tích sự khác biệt giữa hạt cà phê đạt yêu cầu và hạt có lỗi chất lượng, nội dung này giúp người trồng nhận diện rõ hơn mối liên hệ giữa những quyết định canh tác tại vườn với chất lượng nguyên liệu đầu ra.

Tiếp nối góc nhìn thị trường, PGS.TS Nguyễn Văn Nam, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên chia sẻ về thực trạng sâu bệnh trên cây cà phê Robusta tại địa phương và các nguyên tắc quản lý dịch hại tổng hợp (IPM). Nội dung tập trung nhận diện những nhóm sâu bệnh thường gặp, các yếu tố làm gia tăng nguy cơ dịch hại liên quan đến thời tiết, điều kiện vườn và tập quán canh tác, đồng thời phân tích tác động đối với năng suất, chất lượng và chi phí sản xuất.

Cung cấp thông tin, hỗ trợ giải pháp

Trong chuỗi giải pháp nâng cao chất lượng vùng nguyên liệu, dinh dưỡng cây trồng và công nghệ số là hai nội dung được Phân bón Cà Mau chú trọng kết nối tại workshop. Một trong những điểm nhấn của workshop là hoạt động thực hành ứng dụng 2Nông, nền tảng công nghệ nông nghiệp do Phân bón Cà Mau phát triển nhằm hỗ trợ người nông dân quản lý canh tác và tiếp cận các giải pháp kỹ thuật ngay trên thiết bị di động.

Với định hướng đưa công nghệ vào những công việc thường ngày tại vườn, 2Nông không chỉ cung cấp thông tin nông nghiệp mà còn hỗ trợ người trồng theo dõi tình trạng cây, tham khảo giải pháp chăm sóc và ghi nhận dữ liệu sản xuất. Nhờ vào tính năng "Chẩn đoán sâu bệnh" trên 2Nông cho phép người dùng chụp hình tình trạng thực tế của cây trồng để hệ thống AI phân tích, hỗ trợ nhận diện các dấu hiệu sâu bệnh và thiếu dinh dưỡng. Hệ thống đã được phát triển để hỗ trợ nhận diện hơn 60 loại sâu bệnh và biểu hiện dinh dưỡng trên 6 nhóm cây trồng trọng điểm, gồm lúa, cà phê, hồ tiêu, cam, chanh dây và sầu riêng.

Khi cây xuất hiện những biểu hiện bất thường, người trồng có thể sử dụng ứng dụng để tham khảo nguyên nhân, đối chiếu các dấu hiệu và tìm hiểu nhu cầu dinh dưỡng có liên quan. Trên cơ sở đó, người dùng tiếp tục tiếp cận các khuyến nghị về chăm sóc, bón phân và giải pháp dinh dưỡng phù hợp với tình trạng cây trồng. Ứng dụng còn có chức năng gợi ý sản phẩm, tạo thêm điểm kết nối giữa nhu cầu thực tế của người trồng với những giải pháp dinh dưỡng và vật tư nông nghiệp có liên quan. Các đề xuất này cần được xem xét cùng điều kiện đất, nước, giai đoạn sinh trưởng và hướng dẫn kỹ thuật để lựa chọn phương án sử dụng phù hợp.

Nâng tầm Robusta Việt không chỉ là câu chuyện xây dựng hình ảnh trên thị trường, mà còn là quá trình tạo dựng chất lượng có thể duy trì và kiểm chứng ngay tại vùng trồng. Đối với Phân bón Cà Mau, khi người nông dân được trang bị kiến thức, công cụ và phương pháp quản lý phù hợp, mỗi thay đổi trong cách chăm sóc vườn cà phê sẽ góp phần xây dựng nên tảng vững chắc hơn cho giá trị và thương hiệu Robusta Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Trong định hướng phát triển giải pháp dinh dưỡng cây trồng, Phân bón Cà Mau xây dựng danh mục sản phẩm phục vụ nhiều nhu cầu canh tác, kết hợp các dòng phân bón với hoạt động tư vấn kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng phù hợp. Đối với người trồng Robusta, cách tiếp cận này mang lại giá trị thiết thực: từ một biểu hiện quan sát được tại vườn, người nông dân có thể tiếp cận thông tin kỹ thuật, hiểu rõ hơn nhu cầu chăm sóc của cây và từng bước lựa chọn giải pháp trên cơ sở dữ liệu.■



Phân bón Cà Mau hướng tới giải pháp toàn diện cho cây trồng Ảnh: PVCFC



Workshop thu hút nhiều nông hộ địa phương tham gia tại Đắk Mil, tỉnh Lâm Đồng Ảnh: PVCFC

PVFCCO - PHÚ MỸ

Duy trì đà tăng trưởng, mở rộng không gian phát triển

Trong bối cảnh thị trường phân bón thế giới biến động mạnh, chi phí đầu vào gia tăng, Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (PVFCCo – Phú Mỹ, mã chứng khoán DPM) tiếp tục ghi nhận kết quả sản xuất, kinh doanh tích cực trong 9 tháng năm 2026. Cùng với việc duy trì sản xuất ổn định, tăng trưởng sản lượng kinh doanh, Tổng công ty còn ghi dấu ấn trong phát triển sản phẩm mới, mở rộng thị trường, đổi mới quản trị và phát triển bền vững, tạo nền tảng thuận lợi để hoàn thành các mục tiêu năm 2026.

VIỆT HUNG



Hướng dẫn bà con nông dân kỹ thuật canh tác trên cây trồng — Ảnh: PVFCCo - Phú Mỹ

Sản xuất ổn định, kinh doanh tăng trưởng tích cực

Tiếp nối kết quả khả quan của nửa đầu năm, hoạt động sản xuất, kinh doanh của PVFCCo - Phú Mỹ trong quý III/2026 tiếp tục duy trì nhịp độ tích cực. Mặc dù thị trường phân bón diễn biến phức tạp, giá khí và tỷ giá gia tăng, tạo áp lực lên chi phí sản xuất, nhưng nhờ duy trì vận hành nhà máy an toàn, ổn định, cùng sự chủ động trong điều hành và khả năng thích ứng linh hoạt với thị trường, nhiều chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh chủ yếu của Tổng công ty tiếp tục vượt kế hoạch đề ra.

Theo số liệu ước thực hiện 9 tháng năm 2026, sản lượng sản xuất urê Phú Mỹ quy đổi đạt khoảng 688 nghìn tấn, hoàn thành 105% kế hoạch; NPK Phú Mỹ đạt gần 160 nghìn tấn, bằng 115% kế hoạch; sản phẩm UFC85 đạt khoảng 9,2 nghìn tấn, tương đương 126% kế hoạch. Kết quả này có được nhờ việc duy trì vận hành an toàn, ổn định các dây chuyền sản xuất, đồng thời đẩy mạnh các giải pháp tối ưu năng lượng, cải tiến kỹ thuật và kiểm soát chi phí, bảo đảm nguồn cung sản phẩm cho thị trường.

Trong hoạt động kinh doanh, tổng sản lượng phân bón tiêu thụ ước đạt hơn 1,21 triệu tấn, vượt 22% kế hoạch 9 tháng. Trong đó, nhóm urê Phú Mỹ và các sản phẩm có nguồn gốc từ urê Phú Mỹ đạt gần 647 nghìn tấn, hoàn thành 102% kế hoạch. Hoạt động xuất khẩu tiếp tục ghi nhận kết quả tích cực với sản lượng urê Phú Mỹ xuất khẩu ước đạt gần 163 nghìn tấn, góp phần mở rộng thị trường và gia tăng sự hiện diện của thương hiệu Phú Mỹ trên thị trường quốc tế.

Điểm sáng nổi bật là NPK Phú Mỹ, với sản lượng kinh doanh ước đạt hơn 177 nghìn tấn, vượt 21% kế hoạch 9 tháng và gần hoàn thành kế hoạch cả năm 2026. Kết quả này tiếp nối đà tăng trưởng của dòng sản phẩm NPK Phú Mỹ trong những năm gần đây, đồng thời cho thấy hiệu quả từ việc đa dạng hóa công thức sản phẩm, mở rộng thị trường và tăng cường các hoạt động tiếp thị, hỗ trợ kỹ thuật tại những vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm.

Bên cạnh đó, nhóm phân bón thương mại ghi nhận sản lượng kinh doanh ước đạt gần 393 nghìn tấn, vượt 80% kế hoạch 9 tháng và vượt kế hoạch cả năm. Đây là kết quả đáng chú ý, cho thấy sự chuyển biến tích cực trong hoạt động thương mại, khả năng khai thác thị trường và hiệu quả của chiến lược đa dạng hóa danh mục sản phẩm của PVFCCo - Phú Mỹ.

Ở lĩnh vực hóa chất, tổng sản lượng kinh doanh ước đạt hơn 99 nghìn tấn, vượt 4% kế hoạch 9 tháng. Riêng nhóm hóa chất sản xuất đạt gần 83 nghìn tấn, vượt 14% kế hoạch, trong đó sản phẩm CO_2 thương phẩm ghi nhận kết quả nổi bật. Song song với các sản phẩm truyền thống như NH_3, UFC_{85} và CO_2, Tổng công ty tiếp tục phát triển thị trường, tìm kiếm cơ hội hợp tác và mở rộng danh mục hóa chất có giá trị gia tăng.

Đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường và các động lực tăng trưởng mới

Bên cạnh những kết quả về sản lượng, một điểm nhấn đáng chú ý trong hoạt động của PVFCCo - Phú Mỹ từ đầu năm đến nay là việc đẩy mạnh phát triển các dòng sản phẩm mới, từng bước chuyển dịch từ cung cấp phân bón truyền thống sang các giải pháp dinh dưỡng cây trồng đa dạng, phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của nền nông nghiệp hiện đại.

Trên nền tảng các sản phẩm chủ lực như Đạm Phú Mỹ, NPK Phú Mỹ, Tổng công ty tiếp tục mở rộng danh mục với DAP Phú Mỹ, các dòng phân bón hữu cơ. Trong đó, Hữu cơ Phú Mỹ được xác định là một hướng phát triển dài hạn, bổ sung cho các sản phẩm vô cơ truyền thống, hướng tới nâng cao năng suất cây trồng, cải thiện sức khỏe đất và chất lượng nông sản. Định hướng này thể hiện bước chuyển từ cung cấp sản phẩm riêng lẻ sang xây dựng giải pháp dinh dưỡng toàn diện, kết hợp hài hòa giữa hữu cơ và vô cơ, đáp ứng nhu cầu canh tác ngày càng chuyên sâu của người nông dân.

Những tháng cuối năm, trước những biến động khó lường của thị trường, PVFCCo – Phú Mỹ tiếp tục tập trung vận hành sản xuất an toàn, ổn định; điều hành kinh doanh linh hoạt, kiểm soát chi phí, mở rộng thị trường và thúc đẩy các sản phẩm có giá trị gia tăng. Đồng thời, Tổng công ty tiếp tục chú trọng phát triển các giải pháp phục vụ nông nghiệp bền vững, nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả sử dụng nguồn lực.



Điểm sáng nổi bật là sản phẩm NPK Phú Mỹ vượt 21% kế hoạch 9 tháng và gần hoàn thành kế hoạch cả năm 2026 — Ảnh: PVFCCo - Phú Mỹ

Cùng với phát triển sản phẩm, PVFCCo - Phú Mỹ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị, tư vấn kỹ thuật, xây dựng mô hình trình diễn và tăng cường kết nối trực tiếp với nông dân, đại lý, nhà phân phối. Các chương trình đồng hành cùng vùng nguyên liệu mía đường, cây công nghiệp, cây ăn trái, đặc biệt là sự hiện diện nổi bật tại Lễ hội Sầu riêng Đắk Lắk 2026, đã góp phần đưa sản phẩm và giải pháp của Phú Mỹ đến gần hơn với thực tiễn sản xuất, đồng thời củng cố sự gắn kết giữa thương hiệu với khách hàng và người nông dân.

Bên cạnh các sản phẩm công nghiệp truyền thống, PVFCCo - Phú Mỹ tiếp tục phát triển những sản phẩm gắn với xu hướng bảo vệ môi trường. Tiêu biểu là DEF Phú Mỹ Xanh, dung dịch xử lý khí thải dành cho động cơ diesel sử dụng công nghệ SCR, giúp giảm phát thải NOx ra môi trường. Sản phẩm không chỉ góp phần đa dạng hóa danh mục hóa chất mà còn mở ra hướng tiếp cận những phân khúc thị trường mới, phù hợp với định hướng phát triển sản phẩm xanh và mở rộng chuỗi giá trị của Tổng công ty.

Củng cố nền tảng phát triển bền vững

Bên cạnh kết quả sản xuất, kinh doanh tích cực, PVFCCo - Phú Mỹ tiếp tục ghi dấu ấn trong quản trị và phát triển bền vững với nhiều thành tựu nổi bật: được Forbes Việt Nam vinh danh trong Top 50 Doanh nghiệp Dẫn đầu ESG Việt Nam 2026; xếp hạng Nhì toàn cầu và giành 2 giải Bạch kim tại LACP 2025 Vision Awards. Cùng với đó, các hoạt động kiểm kê khí nhà kính, đo lường dấu chân carbon sản phẩm và ứng dụng công nghệ Digital Twin tiếp tục khẳng định những nỗ lực đổi mới quản trị, thúc đẩy chuyển đổi số và chuyển đổi xanh của Tổng công ty.

Những kết quả đạt được trong 9 tháng đầu năm không chỉ phản ánh năng lực sản xuất kinh doanh và khả năng thích ứng với thị trường mà còn cho thấy sự chuyển động ngày càng rõ nét của PVFCCo - Phú Mỹ trong quá trình đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng chuỗi giá trị và nâng cao chất lượng tăng trưởng. Đây là nền tảng quan trọng để Tổng công ty phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch năm 2026, tiếp tục củng cố vị thế trong lĩnh vực phân bón, hóa chất và tạo động lực cho chặng đường phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.■



PVEP bồi đắp tinh thần đoàn kết, sự sẻ chia và niềm tự hào của người lao động đối với doanh nghiệp Ảnh: PVEP

PVEP Lấy văn hóa doanh nghiệp làm động lực phát triển bền vững

MY NGA

Với nền tảng văn hóa trách nhiệm, chuyên nghiệp, kỷ luật và đổi mới sáng tạo, Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP), đơn vị thành viên của Petrovietnam, đang từng bước đưa các giá trị văn hóa vào hoạt động quản trị, sản xuất, kinh doanh, tạo động lực nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững.

Xây dựng văn hóa từ trách nhiệm và hiệu quả công việc

Là một trong những đơn vị chủ lực của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) trong lĩnh vực thăm dò, khai thác dầu khí, PVEP đã từng bước khẳng định năng lực quản trị, điều hành và hợp tác quốc tế. Trong hành trình phát triển, văn hóa doanh nghiệp được xác định là nền tảng quan trọng, góp phần tạo nên bản lĩnh, tinh thần đoàn kết và sức mạnh nội sinh của tập thể người lao động.

Trong 9 tháng năm 2026, tổng sản lượng khai thác của PVEP đạt khoảng 3,3 triệu tấn quy dầu, vượt 10% kế hoạch, tăng 27% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này phản ánh hiệu quả từ công tác điều hành chủ động, tối ưu vận hành, khai thác và thúc đẩy các dự án phát triển mỏ.

Đằng sau những chỉ tiêu sản xuất hiệu quả là nỗ lực của đội ngũ cán bộ, kỹ sư và người lao động tại các công trình, dự án. Với PVEP, văn hóa doanh nghiệp được xây dựng từ yêu cầu thực tiễn của hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí - lĩnh vực đòi hỏi tính chuyên nghiệp, kỷ luật nghiêm ngặt và tinh thần trách nhiệm cao. Các giá trị văn hóa trách nhiệm, chuyên nghiệp, kỷ luật, hợp tác, đổi mới được cụ thể hóa trong từng nhiệm vụ, quy trình quản lý và phương thức làm việc của từng cán bộ, kỹ sư, người lao động PVEP.

Lan tỏa văn hóa đổi mới sáng tạo, phát triển con người

Xác định con người là trung tâm của quá trình phát triển, với phương châm "tốt hơn mỗi ngày", PVEP chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, đoàn kết, khuyến khích học tập, chia sẻ tri thức và phát huy sáng kiến. Đồng thời, khuyến khích người lao động chủ động cải tiến phương pháp làm việc, nâng cao năng suất và chất lượng thực hiện nhiệm vụ, đưa văn hóa thấm nhuần trong công việc hằng ngày.

Bên cạnh đó, PVEP chủ động triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, phát triển kỹ năng cho đội ngũ lao động nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động dầu khí. Trong công tác quản trị, PVEP đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công cụ phân tích dữ liệu và phương pháp minh giải địa chấn thế hệ mới để hỗ trợ đánh giá địa chất, thăm dò, phát triển và khai thác mỏ. Việc số hóa quy trình quản lý đã góp phần cải thiện khả năng kết nối thông tin và hỗ trợ ra quyết định, đưa văn hóa đổi mới hình thành trong phương thức quản lý, điều hành.



Tinh thần trách nhiệm, chuyên nghiệp và sự phối hợp trong công việc là những giá trị cốt lõi được PVEP chú trọng xây dựng, lan tỏa trong đội ngũ người lao động Ảnh: PVEP

Thông qua những hoạt động thiết thực, tinh thần trách nhiệm và sẻ chia được lan tỏa từ mỗi cán bộ, người lao động tới cộng đồng, góp phần xây dựng hình ảnh PVEP là doanh nghiệp phát triển hiệu quả, nhân văn và có trách nhiệm xã hội.

Cùng với đó, các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Ban Nữ công PVEP phát huy vai trò trong xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, gắn kết người lao động thông qua các phong trào thi đua, hoạt động văn hóa, thể thao và chăm lo đời sống như phong trào góp sáng kiến, hiến ý tưởng, các hội thao, hội diễn văn nghệ thường niên, các chương trình chăm lo cho cán bộ người lao động về hưu... Các phong trào, hoạt động này đã góp phần bồi đắp tinh thần đoàn kết, sự sẻ chia và niềm tự hào của người lao động đối với doanh nghiệp.

Đặc biệt, văn hóa PVEP còn được thể hiện trong mối quan hệ với các đối tác trong nước và quốc tế. Trên nền tảng bình đẳng, tôn trọng, minh bạch, tuân thủ các thỏa thuận đã ký kết và thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong quá trình triển khai các dự án dầu khí, PVEP từng bước khẳng định uy tín, năng lực hội nhập và vị thế của doanh nghiệp dầu khí Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Gắn văn hóa doanh nghiệp với trách nhiệm cộng đồng

Song hành với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, PVEP luôn coi trách nhiệm xã hội là một phần quan trọng trong văn hóa doanh nghiệp và định hướng phát triển bền vững. Trong nhiều năm qua, PVEP cùng các đơn vị thành viên, liên doanh duy trì nguồn lực bình quân trên 100 tỷ đồng mỗi năm cho các chương trình an sinh xã hội, tập trung vào giáo dục, y tế, hỗ trợ gia đình chính sách, người có công, đồng bào có hoàn cảnh khó khăn và các địa phương chịu ảnh hưởng bởi thiên tai.

Đáng chú ý, PVEP luôn tích cực đồng hành trong các chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát, xây dựng và sửa chữa nhà ở cho người dân có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ cơ sở vật chất giáo dục, đầu tư và trao tặng các phòng thực hành giáo dục STEM, tạo điều kiện để học sinh tiếp cận khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Trong giai đoạn phát triển mới, PVEP tiếp tục phát huy năng lực cốt lõi trong thăm dò, khai thác dầu khí, thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, mở rộng ngành nghề kinh doanh, tiến tới mục tiêu phát triển bền vững. Với những giá trị được vun đắp qua nhiều thế hệ, văn hóa doanh nghiệp ngày càng trở thành nguồn lực nội sinh quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, củng cố uy tín, năng lực cạnh tranh và khẳng định vai trò của PVEP trong bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.■

BSR

Dự kiến hoàn thành vượt mức cao kế hoạch năm 2026

PHƯƠNG MY

Ngày 2/11, đoàn công tác Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) do ông Trần Hồng Nam – Thành viên Hội đồng Thành viên (HĐTV) Tập đoàn làm Trưởng đoàn, cùng đại diện các ban chuyên môn đã có buổi làm việc với Tổng công ty Lọc hóa dầu Việt Nam (BSR) trong khuôn khổ chương trình giám sát năm 2026 của HĐTV Petrovietnam.



Ông Trần Hồng Nam - Thành viên HĐTV Petrovietnam - nhấn mạnh những nhiệm vụ trọng tâm BSR cần tập trung triển khai trong thời gian tới
Ảnh: BSR

Đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định, hiệu quả

Báo cáo với đoàn công tác, Tổng Giám đốc BSR Nguyễn Việt Thắng cho biết, trong bối cảnh thị trường năng lượng thế giới năm 2026 tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, BSR đã chủ động triển khai các giải pháp điều hành sản xuất, kinh doanh (SXKD) linh hoạt, hiệu quả. Đồng thời, duy trì Nhà máy Lọc dầu (NMLD) Dung Quất vận hành an toàn, ổn định, liên tục ở công suất cao; đồng thời tối ưu hóa hoạt động của các phân xưởng công nghệ nhằm khai thác hiệu quả hiệu suất của thiết bị.

Trong 9 tháng năm 2026, nhà máy duy trì công suất vận hành bình quân khoảng 123% công suất thiết kế, góp phần bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho thị trường trong nước và nâng cao hiệu quả SXKD của BSR. Bên cạnh việc duy trì NMLD Dung Quất vận hành ở công suất cao, BSR tiếp tục đạt được những kết quả tích cực trong tối ưu hóa công nghệ, nâng cao hiệu quả vận hành và tiết kiệm năng lượng. Đáng chú ý, tỷ lệ năng lượng tự dùng và hao hụt của nhà máy giảm xuống còn 7,2%, mức thấp nhất kể từ khi đi vào vận hành thương mại; chỉ số hiệu quả năng lượng (EII) tiếp tục được kiểm soát dưới mức mục tiêu 101,4%.

Đồng thời, BSR đã mở rộng khả năng chế biến lên 40 chủng loại dầu thô, thử nghiệm thành công các loại dầu thô mới như Erha, Sao Vàng - Đại Nguyệt và bổ sung nguồn nguyên liệu cho phân xưởng LCO-HDT, góp phần đa dạng hóa nguồn cung và nâng cao tính linh hoạt trong vận hành. BSR cũng đã hoàn thành, đưa vào vận hành hệ thống phối trộn xăng trực tuyến và trạm xuất xe bồn mở rộng, góp phần nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu hóa hoạt động xuất bán sản phẩm.

Nhờ giữ vững nhịp độ sản xuất, các chỉ tiêu về sản lượng và tiêu thụ của BSR năm 2026 dự kiến hoàn thành vượt mức kế hoạch năm. Trong đó, sản lượng sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm từ NMLD Dung Quất dự kiến vượt từ 8 - 12% so với kế hoạch.

Về kết quả SXKD, tổng doanh thu hợp nhất năm 2026 của BSR ước đạt 223.991 tỷ đồng, bằng 117% kế hoạch năm và tăng 56% so với năm 2025. Đáng chú ý, cơ cấu doanh thu có sự chuyển dịch theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng lĩnh vực kinh doanh và phát triển thị trường. Trong đó, doanh thu từ các sản phẩm chủ lực ước đạt 177.466 tỷ đồng, chiếm 79,2% tổng doanh thu, tiếp tục giữ vai trò nền tảng trong hoạt động SXKD.

Đặc biệt, doanh thu từ các sản phẩm mới và hoạt động mua bán, sáp nhập (M&A) ước đạt 40.732 tỷ đồng, chiếm 18,2% tổng doanh thu, cho thấy những kết quả bước đầu trong chiến lược đa dạng hóa hoạt động kinh doanh và mở rộng không gian tăng trưởng. Bên cạnh đó, doanh thu từ hoạt động kinh doanh quốc tế ước đạt 3.224 tỷ đồng, bằng 145% kế hoạch, góp phần khẳng định nỗ lực mở rộng thị trường và từng bước nâng cao vị thế của BSR trong khu vực.

BSR cũng ghi dấu ấn trong nghiên cứu và thương mại hóa các dòng sản phẩm mới có giá trị cao như hạt nhựa PP chuyên dụng (PP TF4035, PP F3030), xăng sinh học E10 RON95, E10 RON97, Bio-Diesel B5, nhiên liệu hàng hải bền vững S-MFO, lưu huỳnh hạt và nhiên liệu hàng không bền vững (SAF). Đồng thời, BSR tiếp tục làm chủ công nghệ sản xuất các loại nhiên liệu đặc chủng phục vụ quốc phòng - an ninh như Jet A-1K, DO L-62, xăng RON83.

Năng lực tài chính của BSR tiếp tục được củng cố vững chắc. Tính đến ngày 30/9/2026, tổng tài sản của doanh nghiệp ước đạt 118.051 tỷ đồng, tăng 33.047 tỷ đồng so với đầu năm; vốn chủ sở hữu ước đạt 81.447 tỷ đồng; đồng thời hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 50.073 tỷ đồng.

Mở rộng không gian phát triển, tạo đà bứt phá giai đoạn 2026-2030

Giai đoạn 2026-2030, BSR xác định mục tiêu duy trì hoạt động SXKD an toàn, hiệu quả, đồng thời mở rộng quy mô, nâng cao năng lực cạnh tranh và chuyển dịch mô hình kinh doanh theo hướng xanh, bền vững. Để hiện thực hóa mục tiêu này, BSR tập trung triển khai các dự án trọng điểm, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

Trong đó, Dự án Nâng cấp mở rộng (NCMR) NMLD Dung Quất được xác định là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu. Dự án đã ký kết hợp đồng EPC vào ngày 9/7/2026, đến nay đã hoàn thành 86,6% khối lượng san lấp mặt bằng và đang triển khai thiết kế chi tiết, mua sắm vật tư. Đặc biệt, trong kỳ bảo dưỡng tổng thể lần thứ 6 (TA6) năm 2027, BSR dự kiến tích hợp thi công 116 điểm đấu nối của Dự án, đồng thời phối hợp với Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn tối ưu lịch dừng máy, góp phần bảo đảm nguồn cung xăng dầu trong nước.

Song song với đó, BSR đẩy mạnh chuyển dịch năng lượng, phát triển các sản phẩm mới như SAF, xăng sinh học E10, BioDO, hydro xanh, e-methanol và các sản phẩm hóa dầu giá trị cao như PP compound, nhựa đường từ dầu cặn, Carbon Black. Tổng công ty cũng chú trọng mở rộng chuỗi giá trị hóa dầu, tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư, M&A, đồng thời đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và từng bước áp dụng các nguyên tắc quản trị theo chuẩn mực quốc tế OECD. Để thực hiện các mục tiêu chiến lược, BSR tập trung triển khai 8 nhóm giải pháp trọng tâm: tối ưu vận hành; nâng cao hiệu quả quản trị; mở rộng kinh doanh quốc tế; phát triển dịch vụ vận hành và bảo dưỡng (O&M); tăng cường liên kết chuỗi trong hệ sinh thái Petrovietnam; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải và thực hiện các mục tiêu ESG, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong giai đoạn mới.

Phát biểu kết luận buổi làm việc, ông Trần Hồng Nam - ghi nhận và biểu dương những kết quả nổi bật của BSR trong năm 2026, đặc biệt là việc duy trì NMLD Dung Quất vận hành an toàn, ổn định ở công suất cao, đạt kết quả tích cực về doanh thu, lợi nhuận; đồng thời đánh giá cao những bước tiến của doanh nghiệp trong nghiên cứu, thương mại hóa sản phẩm mới, đổi mới sáng tạo, quản trị và tái cơ cấu doanh nghiệp. Định hướng nhiệm vụ năm 2027, ông Trần Hồng Nam đề nghị BSR tiếp tục nâng cao hiệu quả vận hành, kiểm soát chi phí sản xuất và tiêu hao năng lượng; đẩy mạnh kinh doanh quốc tế, cơ cấu lại danh mục đầu tư và sản phẩm mới; tăng cường chuyển đổi số và phát triển công nghệ chiến lược.■

BSR cần phát huy vai trò hạt nhân trong phát triển Trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia tại Dung Quất, chủ động nắm bắt cơ hội đầu tư, tăng cường liên kết với các đơn vị trong và ngoài Petrovietnam nhằm mở rộng chuỗi giá trị, tạo động lực tăng trưởng mới và nâng cao vị thế của doanh nghiệp.



Thành viên HĐTV Petrovietnam Trần Hồng Nam thăm hỏi, động viên cán bộ, công nhân viên BSR đang trực tiếp tham gia vận hành NMLD Dung Quất
Ảnh: BSR

PVTRANS
Bồi đắp niềm tin trên thị trường vốn

Chủ động chia sẻ thông tin và duy trì đối thoại với cổ đông, PVTrans từng bước đưa hoạt động quan hệ nhà đầu tư vào chiều sâu quản trị. Sự ghi nhận tại IR Awards 2026 là dấu mốc cho những nỗ lực bền bỉ nhằm xây dựng niềm tin và sự đồng hành trên thị trường vốn.

➢ MỸ PHƯƠNG



PVTrans nhận danh hiệu "Doanh nghiệp Mid Cap có hoạt động IR được Định chế tài chính đánh giá cao nhất 2026"
Ảnh: PVTrans

Tăng cường công tác truyền thông và quan hệ nhà đầu tư

Tháng 9/2026, tại Lễ vinh danh IR Awards lần thứ 16, Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans, mã chứng khoán PVT) được trao danh hiệu "Doanh nghiệp Mid Cap có hoạt động IR được định chế tài chính đánh giá cao nhất năm 2026". Danh hiệu ghi nhận chất lượng hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR) của PVTrans qua nhiều vòng đánh giá. Từ khảo sát công bố thông tin đối với 685 doanh nghiệp niêm yết trên HOSE và HNX, chương trình lựa chọn các doanh nghiệp tiêu biểu vào vòng chung khảo, với sự tham gia đánh giá của 43 định chế tài chính trong và ngoài nước. Các tiêu chí xem xét cả chất lượng thông tin, quan hệ cổ đông, truyền thông tài chính và cách doanh nghiệp tổ chức hoạt động IR gắn với quản trị.

Đây là kết quả đến từ nền tảng đã được doanh nghiệp xây dựng qua nhiều năm. Năm 2023, PVTrans từng được vinh danh trong Top 3 doanh nghiệp Mid Cap có hoạt động IR được định chế tài chính đánh giá cao nhất. Giữa hai dấu mốc đó là quá trình PVTrans duy trì kết nối với cộng đồng đầu tư, từng bước hoàn thiện việc cung cấp thông tin và tiếp nhận phản hồi.

Một thay đổi đáng chú ý diễn ra năm 2024, khi PVTrans thành lập Tổ PR-IR để tăng cường công tác truyền thông và quan hệ nhà đầu tư. Doanh nghiệp tổ chức hàng chục buổi làm việc trực tiếp với các quỹ đầu tư, nhà đầu tư và chuyên gia phân tích; đồng thời tham gia những diễn đàn như Vietnam Access Day do Vietcap tổ chức và sự kiện Emerging Vietnam do HSC tổ chức. Qua các cuộc gặp, diễn biến kinh doanh và định hướng phát triển của PVTrans được trao đổi với những người đang theo dõi, đánh giá và cân nhắc đồng hành cùng doanh nghiệp.

Hoạt động đối thoại tiếp tục được duy trì trong năm 2025 thông qua các cuộc trao đổi kết quả kinh doanh theo quý và hơn 16 cuộc họp chuyên sâu với cộng đồng đầu tư. Nội dung trao đổi bám sát tình hình hoạt động, từ kết quả tài chính, biến động thị trường đến tiến độ thực hiện kế hoạch và triển vọng các tháng tiếp theo. Báo cáo thường niên của PVTrans ghi nhận sự tham gia của các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư trong nước và quốc tế tại những cuộc làm việc này.

Minh bạch, trách nhiệm sử dụng vốn và thực hiện cam kết của doanh nghiệp

Bước sang quý I/2026, PVTrans đã có 6 cuộc làm việc với các tổ chức đầu tư, theo hình thức trực tiếp và trực tuyến. Cùng với cập nhật kết quả kinh doanh, doanh nghiệp trao đổi về ảnh hưởng của biến động vĩ mô, hiệu quả hoạt động và định hướng kế hoạch. Việc công khai lịch làm việc và nội dung trao đổi giúp cổ đông theo dõi hoạt động quan hệ nhà đầu tư của PVTrans.

Sau mỗi cuộc gặp, hội nghị hoặc kỳ công bố kết quả kinh doanh, Tổ PR-IR của doanh nghiệp có trách nhiệm tổng hợp câu hỏi và phản hồi từ nhà phân tích, quỹ đầu tư, cổ đông. Trên cơ sở đó, bộ phận này phân tích kỳ vọng của thị trường và đề xuất giải pháp truyền thông hoặc biện pháp cải thiện. Qua mỗi cuộc đối thoại, PVTrans có thêm cơ sở nhận diện những vấn đề thị trường đang quan tâm, những nội dung cần giải thích kỹ hơn.

Về phía cổ đông, việc các ý kiến được tiếp nhận và chuyển đến lãnh đạo cũng tạo điều kiện để họ tham gia sâu hơn vào quá trình đồng hành cùng doanh nghiệp. Với đặc thù vận tải biển, mỗi quyết định mua tàu đều gắn với bài toán khai thác, nguồn vốn và hiệu quả trong nhiều năm. Đối với cổ đông, hiểu được căn cứ của quyết định đầu tư cũng quan trọng như theo dõi kết quả kinh doanh sau khi tài sản đi vào hoạt động. *"Minh bạch là nghĩa vụ của doanh nghiệp niêm yết, quan trọng hơn đó là cam kết với cổ đông và nền tảng của niềm tin"* - Chủ tịch HĐQT PVTrans Phạm Việt Anh nhấn mạnh.

Theo lãnh đạo PVTrans, IR có trách nhiệm giúp cổ đông hiểu cơ sở của các quyết định, những rủi ro đi kèm và cách kiểm soát. Những thông tin cần được cập nhật gồm các phân khúc đầu tư, tiến độ mua tàu, phương án khai thác và mức đóng góp của tài sản mới. Áp lực khấu hao, lãi vay trong những năm đầu cũng cần được giải thích để nhà đầu tư có cơ sở xem xét hiệu quả trên cả vòng đời dự án.

Khi một con tàu mới gia nhập đội tàu, điều cổ đông quan tâm còn là hiệu quả mà khoản đầu tư sẽ mang lại. Cập nhật tiến độ và giải thích rõ phương án khai thác giúp họ đối chiếu kế hoạch với thực tế, hiểu những thay đổi trong kết quả kinh doanh. Hoạt động IR vì thế gắn liền với trách nhiệm sử dụng vốn và thực hiện cam kết của doanh nghiệp.

Từng bước hoàn thiện các quy trình bên trong

Để duy trì chất lượng thông tin, PVTrans cũng từng bước hoàn thiện các quy trình bên trong. Từ tháng 3/2025, HĐQT PVTrans đã ban hành Quy chế Công bố thông tin của Tổng công ty. Trên website, bản tin nhà đầu tư được duy trì theo quý, tạo thêm kênh cập nhật bên cạnh báo cáo tài chính, báo cáo thường niên và các cuộc gặp trực tiếp. Những công việc thường xuyên đó góp phần tạo sự liên tục trong quan hệ với cổ đông.

Từ sự ghi nhận tại IR Awards 2026, PVTrans có thêm động lực tiếp tục nâng cao chất lượng đối thoại và trách nhiệm giải trình. Cùng với năng lực vận tải, nền tảng này sẽ hỗ trợ PVTrans xây dựng sự đồng hành dài hạn, tiếp tục phát triển trong chuỗi giá trị năng lượng của Petrovietnam và trên thị trường quốc tế.



Tàu chở dầu hóa chất PVT Lyra của PVTrans
Ảnh: PVTrans

Phạm vi thông tin được mở rộng cùng với yêu cầu đánh giá sự phát triển dài hạn. Tháng 6/2025, PVTrans lần đầu phát hành báo cáo phát triển bền vững độc lập cho kỳ báo cáo năm 2024, tham chiếu các tiêu chuẩn GRI 2021 và SASB áp dụng cho ngành vận tải biển. Qua đó, doanh nghiệp hệ thống hóa việc thực hành các nội dung môi trường, xã hội và quản trị, bổ sung cơ sở để các bên liên quan tìm hiểu định hướng phát triển của tổng công ty.

Đối với một doanh nghiệp hoạt động trên thị trường vận tải quốc tế, thông tin về môi trường, an toàn và quản trị gắn trực tiếp với khả năng duy trì hoạt động lâu dài. Việc từng bước đưa nội dung này vào hệ thống báo cáo giúp làm rõ hơn năng lực khai thác đội tàu và sự chuẩn bị của PVTrans trước những yêu cầu mới.

PVT được đưa vào rổ FTSE Vietnam All-Share FOL-adjusted Index trong kỳ rà soát tháng 9/2026 là một diễn biến đáng chú ý đối với hoạt động quan hệ nhà đầu tư của PVTrans. Cùng với cơ hội mở rộng hiện diện trước cộng đồng đầu tư quốc tế, doanh nghiệp cần tiếp tục nâng cao tính nhất quán, khả năng so sánh và mức độ rõ ràng của thông tin.

Từ sự ghi nhận tại IR Awards 2026, PVTrans có thêm động lực tiếp tục nâng cao chất lượng đối thoại và trách nhiệm giải trình. Niềm tin được bồi đắp khi cổ đông hiểu doanh nghiệp lựa chọn hướng đi nào, theo dõi được quá trình thực hiện và có cơ hội đóng góp ý kiến. Cùng với năng lực vận tải, nền tảng này sẽ hỗ trợ PVTrans xây dựng sự đồng hành dài hạn, tiếp tục phát triển trong chuỗi giá trị năng lượng của Petrovietnam và trên thị trường quốc tế.■



Phó Tổng Giám đốc PV GAS Huỳnh Quang Hải chia sẻ tại hội thảo
Ảnh: PV GAS

PV GAS

Đề xuất xây dựng kho LNG trung tâm từ Bắc vào Nam

Từ góc nhìn của doanh nghiệp trực tiếp đầu tư và vận hành hạ tầng khí, trong đó có LNG, đại diện Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS, đơn vị thành viên của Petrovietnam) đã chia sẻ về thực tiễn triển khai đầu tư hạ tầng tại Hội thảo "Phát triển hạ tầng LNG tại Việt Nam: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách", diễn ra ngày 5/11 tại Hà Nội.

PHƯƠNG MỸ


Kho cảng LNG Thị Vải
Ảnh: PV GAS

3 điểm nghẽn trong phát triển hạ tầng LNG

Ông Huỳnh Quang Hải, Phó Tổng Giám đốc PV GAS cho biết, trong giai đoạn 2026 - 2027 mới chỉ có hai nhà máy điện LNG Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 đi vào vận hành. Theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, công suất điện LNG được định hướng đạt 22.524 MW vào năm 2030 và bổ sung thêm 10.700 MW trong giai đoạn 2031 - 2035. Nếu tính thêm các nhà máy điện khí hiện hữu, tổng công suất đến năm 2030 đạt 37.330 MW (20,5% tổng công suất phát điện toàn quốc). Điều này cho thấy yêu cầu về tiến độ rất gấp, nguồn vốn lớn, cần thiết phải xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn Việt Nam và thông lệ quốc tế.

Trong khi đó, tiến độ phát triển hạ tầng LNG vẫn còn chậm do những vướng mắc trong quá trình đầu tư. Đến nay, Việt Nam mới có hai kho LNG, đều nằm ở khu vực phía Nam (Thị Vải và Cái Mép). Kho LNG Vũng Áng đang trong giai đoạn lựa chọn nhà thầu EPC và dự kiến khởi công vào cuối năm nay. Từ thực tiễn đầu tư và vận hành, Phó Tổng Giám đốc PV GAS Huỳnh Quang Hải chỉ ra một số điểm nghẽn chính đang ảnh hưởng đến hiệu quả phát triển hạ tầng LNG tại Việt Nam.

Thứ nhất, mô hình đầu tư phân tán, trong đó mỗi nhà máy điện gắn với một kho LNG riêng lẻ. Cách tiếp cận này chưa tận dụng được lợi thế quy mô nguồn cung LNG lớn, đồng thời làm gia tăng nhu cầu đầu tư hạ tầng riêng biệt.

Mô hình một kho LNG phục vụ một nhà máy điện còn đặt ra vấn đề về an toàn kỹ thuật và vận hành hệ thống. Trong trường hợp kho LNG hoặc nhà máy điện xảy ra sự cố, việc phải dừng vận hành có thể khiến nhà máy điện không có đủ thời gian hạ tải phù hợp, ảnh hưởng đến an toàn kỹ thuật và khả năng vận hành của hệ thống điện.

Thứ hai, hạn chế trong khả năng tiếp cận các nguồn cung LNG quy mô lớn. Với mô hình mỗi kho phục vụ riêng một nhà máy điện, doanh nghiệp khó thu xếp các hợp đồng mua LNG với khối lượng lớn. Ông Huỳnh Quang Hải cho biết, PV GAS đang nỗ lực tìm kiếm và thu xếp các nguồn cung dài hạn, nhưng quy mô kho nhỏ khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc đăng ký các suất tiếp nhận LNG lớn ngay từ giai đoạn xây dựng nhà máy.

Do đó, doanh nghiệp phải tham gia đấu thầu, mua LNG trên thị trường thay vì chủ động thu xếp nguồn cung với khối lượng lớn từ sớm. Điều này khiến khả năng đạt được mức giá tốt bị hạn chế so với phương án mua hàng quy mô lớn, có kế hoạch dài hạn.

Thứ ba, những khó khăn trong cơ chế chính sách và sự đồng bộ tiến độ giữa các dự án. Thực tế thời gian qua cho thấy, sự chậm trễ trong phát triển chuỗi LNG chủ yếu xuất phát từ việc các nhà đầu tư nhà máy điện chưa triển khai xây dựng đúng tiến độ, chứ không phải do vướng mắc trong đầu tư hạ tầng kho cảng.

Kết nối hạ tầng dùng chung

Để tháo gỡ các điểm nghẽn, Phó Tổng Giám đốc PV GAS đề xuất, cần thay đổi cách tiếp cận trong phát triển hạ tầng LNG, chuyển từ mô hình đầu tư phân tán sang phát triển các kho trung tâm kết hợp hệ thống đường ống kết nối. Theo đó, cần ưu tiên xây dựng các kho LNG trung tâm từ Bắc vào Nam, đồng thời phát triển hệ thống đường ống kết nối giữa các kho. Mô hình này cho phép tập trung nhu cầu của nhiều nhà máy điện, tạo điều kiện mua LNG với khối lượng lớn, qua đó cải thiện khả năng tiếp cận nguồn cung và giá mua.

Bên cạnh đó, PV GAS đề xuất nghiên cứu, vận dụng các mô hình quốc tế về chia sẻ hạ tầng. Trong đó, cần tách bạch hoạt động đầu tư, vận hành hạ tầng kho cảng và đường ống dùng chung với hoạt động kinh doanh LNG trên hệ thống hạ tầng đó. Cùng với việc phân định rõ các hoạt động, cần xây dựng cơ chế chính sách cụ thể về cước phí, quy định đấu nối và quyền sử dụng công suất, tạo điều kiện để các bên cùng tiếp cận hạ tầng.

Một đề xuất khác của PV GAS là áp dụng cơ chế "pooling" (gom nhóm) đối với giá LNG và cước phí đường ống trục tại các kho trung tâm. Theo đó, các nhà máy điện cùng sử dụng nguồn LNG từ một hệ thống kho trung tâm sẽ được áp dụng chung một mặt bằng giá LNG. Cơ chế này hướng tới tạo sự bình đẳng, cạnh tranh sòng phẳng giữa các nhà máy điện trong việc tiếp cận và sử dụng công suất hạ tầng.

Ngoài ra, đại diện PV GAS nhấn mạnh sự cần thiết phải hài hòa nguồn khí nội địa với LNG nhập khẩu. Trong giai đoạn trước mắt, khi phát triển các kho trung tâm trên cả nước, cần kết hợp khai thác các mỏ khí nội địa quy mô vừa và nhỏ tại khu vực phía Bắc và miền Trung với nguồn LNG nhập khẩu. Các mỏ khí này có quy mô không đủ để cung cấp liên tục cho một nhà máy điện trong thời gian 25 - 30 năm. Vì vậy, việc kết hợp nguồn khí nội địa với LNG tại các kho trung tâm sẽ giúp khai thác và sử dụng hiệu quả hơn các nguồn khí, đồng thời tối ưu hóa hiệu quả vận hành toàn hệ thống.■

Ông **HUỲNH QUANG HẢI** - *Phó Tổng Giám đốc PV GAS:*

PV GAS cam kết tiếp tục đồng hành cùng Chính phủ, Bộ Công Thương và các đối tác quốc tế trong việc tháo gỡ các điểm nghẽn, phát triển hạ tầng khí và LNG, đóng góp thiết thực cho an ninh năng lượng quốc gia và tiến trình chuyển dịch năng lượng của Việt Nam.

25 NĂM khai phá - kiến tạo - phát triển

Năm 2026 đánh dấu mốc 25 năm phát triển của Tổng công ty CP Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PV Drilling, 26/11/2001 – 26/11/2026). Một phần tư thế kỷ ấy không chỉ ghi dấu sự lớn lên của một doanh nghiệp, mà còn là hành trình khát vọng làm chủ các lĩnh vực kỹ thuật cao cốt lõi, vượt qua những giới hạn để khẳng định vị thế nhà thầu khoan hàng đầu khu vực.

➢ PHƯƠNG NGA



PV Drilling ký hợp đồng cung cấp giàn khoan PV DRILLING I cho Total Myanmar năm 2016, đánh dấu bước ngoặt giàn khoan biển đầu tiên tiến ra thị trường khu vực Đông Nam Á. Ảnh: PV Drilling

Từ khát vọng làm chủ dịch vụ khoan

Ngày 26/11/2001, Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí - tiền thân của PV Drilling ngày nay - chính thức được thành lập trong bối cảnh ngành dầu khí Việt Nam đặt ra yêu cầu cấp thiết về phát triển các dịch vụ kỹ thuật chuyên sâu. Sự ra đời của công ty phản ánh tầm nhìn chiến lược của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam) trong việc từng bước xây dựng lực lượng dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam đủ năng lực đảm nhận những công đoạn khó khăn, phức tạp và có giá trị gia tăng cao nhất của ngành công nghiệp dầu khí, thay vì tiếp tục phụ thuộc vào các nhà thầu nước ngoài.

Những ngày đầu, PV Drilling bắt đầu với quy mô nhỏ, chỉ khoảng 60 nhân sự. Doanh nghiệp tiếp nhận nguồn lực từ PTSC Offshore cùng các dịch vụ cơ bản liên quan đến hoạt động khoan. Dù chưa sở hữu giàn khoan nào, những người lao động PV Drilling trong giai đoạn đầu đã nuôi dưỡng khát vọng xây dựng một thương hiệu nhà thầu khoan Việt Nam có năng lực cạnh tranh quốc tế.

Khát vọng ấy sớm được hiện thực hóa bằng những bước đi đầu tiên trên thị trường. Giai đoạn 2002-2004, PV Drilling tham gia các chiến dịch khoan tại miền võng Hà Nội thông qua hình thức thuê giàn để cung cấp dịch vụ cho Công ty PIDC (nay là Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí - PVEP). Đó là thời kỳ "đi thuê giàn để học cách quản lý giàn", thuê chuyên gia để học công nghệ, đồng hành cùng các nhà thầu quốc tế để tiếp cận những chuẩn mực vận hành tiên tiến.

Năm 2005 đánh dấu bước ngoặt có ý nghĩa chiến lược khi PV Drilling ký hợp đồng đóng mới giàn khoan biển tự nâng đầu tiên mang tên PV DRILLING I. 1 năm sau, vào năm 2006, cổ phiếu của PV Drilling (mã PVD) chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh, mở ra kênh huy động vốn cho chiến lược phát triển dài hạn. Cũng trong giai đoạn này, PV Drilling thành lập Văn phòng điều hành dự án tại Algeria, đặt những dấu chân đầu tiên trên hành trình vươn ra thị trường quốc tế.

Giàn khoan tự nâng đầu tiên

PV DRILLING I chính thức đi vào hoạt động, trở thành giàn khoan tự nâng đầu tiên do một nhà thầu khoan dầu khí Việt Nam sở hữu và vận hành. Cùng năm đó, giàn khoan đất liền PV DRILLING 11 cũng được đưa vào vận hành tại Algeria trên sa mạc Sahara, cách Việt Nam hàng vạn dặm.

Giai đoạn 2008-2011 ghi nhận hàng loạt dấu mốc quan trọng: thành lập các liên doanh kỹ thuật với đối tác quốc tế như PVD Expro, PVD Tubulars Management, PVD Baker Hughes; triển khai hệ thống quản trị ERP Oracle; tiếp nhận 2 giàn khoan tự nâng PV DRILLING II và PV DRILLING III; đầu tư và đưa vào khai thác giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm công nghệ cao TAD - PV DRILLING V; thành lập PVD Deepwater để quản lý giàn khoan PV DRILLING V.

Song song với việc phát triển đội ngũ giàn khoan, PV Drilling liên tục mở rộng các dịch vụ kỹ thuật giếng khoan như địa vật lý giếng khoan, thử vỉa, cho thuê thiết bị, quản lý ống chống, cơ khí chế tạo, đào tạo và cung ứng nhân lực kỹ thuật.

Sự trưởng thành của PV Drilling càng được khẳng định qua những chiến dịch khoan có độ phức tạp kỹ thuật cao, tại các vùng nước sâu, xa bờ, điều kiện nhiệt độ và áp suất lớn, hoặc trong môi trường thời tiết khắc nghiệt. Đặc biệt, việc giàn khoan nước sâu TAD - PV DRILLING V tham gia và hoàn thành chiến dịch khoan cho Dự án Biển Đông 01 trong suốt 5 năm (2011-2015) là minh chứng rõ nét cho năng lực quản lý và vận hành của đội ngũ PV Drilling.

"ONE PVD" - nâng cao sức mạnh nội lực PV Drilling

Qua 25 năm, những giá trị làm nên "chất PV Drilling" ngày càng định hình rõ nét. Từ những kỹ sư, công nhân trẻ trong ngày đầu tiếp nhận giàn, nhiều thế hệ người lao động đã trưởng thành qua chương trình đào tạo bài bản, qua mô hình vừa học vừa làm, qua trải nghiệm thực tế trên giàn khoan trong nước và quốc tế.

Song hành với sự trưởng thành của đội ngũ là tính chuyên nghiệp trong vận hành. Trong năm 2025, các giàn khoan của PV Drilling duy trì hiệu suất hoạt động ở mức cao. Cùng với thành tích hơn 5,1 triệu giờ công an toàn, kết quả này cho thấy an toàn đã trở thành một giá trị cốt lõi, được bồi đắp qua nhiều năm hoạt động của tổng công ty.

Trên nền tảng những giá trị ấy, chiến lược "ONE PVD" trở thành cách PV Drilling tổ chức sức mạnh tổng hợp trong giai đoạn phát triển mới. Đó là sự phối hợp giữa các giàn khoan, các đơn vị dịch vụ kỹ thuật giếng khoan và các liên doanh chuyên sâu, đồng thời thể hiện tư duy vận hành thống nhất với một chuẩn mực an toàn, một chất lượng dịch vụ, một hệ giá trị và một mục tiêu chung. Tổng Giám đốc PV Drilling Nguyễn Xuân Cường đã từng chia sẻ: Chiến lược "ONE PVD" được xác định là định hướng xuyên suốt nhằm kết nối toàn bộ các đơn vị thành viên trong một hệ sinh thái thống nhất. Nhờ đó, PV Drilling không chỉ duy trì hoạt động ổn định mà còn tối ưu chi phí, nâng cao hiệu quả và giữ vững đội ngũ nhân sự cốt lõi.

Kể từ năm 2025, PV Drilling bước vào chu kỳ phát triển mới với tâm thế chủ động hơn. Trong chu kỳ này, các quyết định đầu tư mới mang ý nghĩa chiến lược. Các giàn khoan mới PV DRILLING VIII, PV DRILLING IX liên tiếp được bổ sung, giúp gia tăng năng lực cạnh tranh của PV Drilling. Đến tháng 6/2026, PV Drilling tiếp tục ký hợp đồng mua thêm giàn khoan PV DRILLING X, đưa đội hình giàn khoan biển hiện đại lên 8 giàn.■



Giàn khoan PV DRILLING VI tại thị trường Malaysia. Ảnh: PV Drilling

Trên hành trình phía trước, PV Drilling tiếp tục giữ ngọn lửa tiên phong, tự lực, tự cường, thống nhất và bền bỉ – để mỗi giàn khoan mang thương hiệu Việt Nam không chỉ khoan tìm nguồn năng lượng trong lòng đất, mà còn khơi mở niềm tin vào năng lực vươn xa trên bản đồ năng lượng toàn cầu.

THUỐC LÁ THĂNG LONG

Vững bước trên hành trình phát triển mới

Hướng tới kỷ niệm 70 năm thành lập (6/1/1957 – 6/1/2027), Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thăng Long đang ghi dấu những bước chuyển tích cực trong đầu tư công nghệ, hiện đại hóa quản trị và phát triển thị trường. Kết quả sản xuất, kinh doanh 9 tháng đầu năm 2026 không chỉ phản ánh nỗ lực vượt qua những thách thức của thị trường mà còn tạo nền tảng quan trọng để doanh nghiệp bước vào giai đoạn phát triển mới.

KIM CHI



Công ty Thuốc lá Thăng Long làm việc với Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam về thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2026 và định hướng xây dựng kế hoạch năm 2027 Ảnh: Công ty Thuốc lá Thăng Long



Hội nghị khách hàng Công ty Thuốc lá Thăng Long năm 2026 Ảnh: Công ty Thuốc lá Thăng Long

Đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh

Trải qua bảy thập kỷ xây dựng và phát triển, Thuốc lá Thăng Long đã từng bước khẳng định vị thế trong ngành công nghiệp thuốc lá Việt Nam. Từ những năm tháng sản xuất trong điều kiện khó khăn đến giai đoạn hội nhập và cạnh tranh ngày càng sâu rộng, tinh thần đoàn kết, chủ động và không ngừng đổi mới luôn là nền tảng cho sự phát triển của công ty.

Năm 2026, trong bối cảnh chi phí nguyên phụ liệu, logistics biến động, thị trường cạnh tranh gay gắt và chính sách quản lý ngành tiếp tục thay đổi, Thuốc lá Thăng Long xác định đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất và phát triển thị trường là những nhiệm vụ trọng tâm.

Điểm nổi bật trong hoạt động đầu tư của công ty là định hướng hiện đại hóa thiết bị gắn với nhu cầu thực tế của thị trường.

Trong 9 tháng đầu năm 2026, công ty đã tiếp nhận, lắp đặt và đưa vào sản xuất 05 dây chuyền, thiết bị thuê, mượn từ các đối tác nước ngoài. Việc tiếp nhận và khai thác các dây chuyền, thiết bị thuê, mượn dự kiến giúp gia tăng năng lực, nâng cao tính linh hoạt trong tổ chức sản xuất, mở rộng khả năng đáp ứng các quy cách sản phẩm đa dạng và nhu cầu sản xuất hàng xuất khẩu. Cùng với đầu tư máy móc, công ty triển khai đồng bộ việc mở rộng mặt bằng sản xuất, hoàn thiện hệ thống phụ trợ, lắp đặt và căn chỉnh thiết bị nhằm bảo đảm hiệu quả vận hành.

Các dự án đầu tư thiết bị đo kiểm, quản lý chất lượng và hệ thống xử lý mùi tại Phân xưởng Sợi cũng được triển khai, góp phần nâng cao năng lực kiểm soát chất lượng, cải thiện điều kiện sản xuất và sử dụng hiệu quả nguồn lực.

Những hoạt động này thể hiện định hướng đầu tư có trọng tâm, không chỉ gia tăng công suất mà còn chú trọng nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất. Đây cũng là một trong những nội dung quan trọng nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Công ty lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2025–2030.

Song hành với đổi mới công nghệ sản xuất, chuyển đổi số đang từng bước tạo chuyển biến trong quản trị doanh nghiệp. Công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng phần mềm ThangLong Chat, phần mềm Quản lý kho Văn phòng; đồng thời triển khai phần mềm Quản lý công tác phối chế.

Các dự án nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống ERP-TCKT, WMS, DMS và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tiếp tục được thúc đẩy. Việc từng bước số hóa hoạt động quản lý được kỳ vọng giúp tăng cường kết nối dữ liệu, nâng cao hiệu quả điều hành, kiểm soát chi phí và hỗ trợ ra quyết định.

Đối với một doanh nghiệp có lịch sử gần 70 năm, sự kết hợp giữa kinh nghiệm quản trị được tích lũy qua nhiều thế hệ và các công cụ công nghệ hiện đại chính là yếu tố quan trọng để nâng cao năng lực thích ứng trong môi trường kinh doanh mới.

Xuất khẩu tăng trưởng mạnh, hiệu quả kinh doanh cải thiện rõ nét

Cùng với đầu tư công nghệ, phát triển thị trường, đặc biệt là xuất khẩu, tiếp tục là điểm sáng trong hoạt động của Thuốc lá Thăng Long năm 2026.

Trong 9 tháng đầu năm, sản lượng xuất khẩu của công ty tăng 47,65% so với cùng kỳ và hoàn thành 96,88% kế hoạch năm. Kim ngạch xuất khẩu đạt trên 103 triệu USD, tăng 64% so với cùng kỳ năm trước.

Đây là những kết quả đáng chú ý trong bối cảnh thị trường quốc tế còn nhiều biến động, yêu cầu về chất lượng sản phẩm, quy cách hàng hóa và tiến độ giao hàng ngày càng cao.

70 năm là hành trình của những giá trị được bền bỉ vun đắp, đồng thời cũng mở ra những kỳ vọng mới. Với nền tảng truyền thống, kinh nghiệm tích lũy và tinh thần chủ động đổi mới, Thuốc lá Thăng Long đang hướng tới dấu mốc lịch sử với tâm thế tự tin, tiếp tục gìn giữ những giá trị đã làm nên bản sắc doanh nghiệp và tạo dựng nền tảng cho sự phát triển ổn định, bền vững trong tương lai.

Để duy trì đà tăng trưởng, công ty chủ động bám sát nhu cầu khách hàng, nghiên cứu sản phẩm mới, cân đối kế hoạch sản xuất và tổ chức giao hàng phù hợp. Công tác điều phối container, lịch đóng hàng và xử lý chứng từ xuất khẩu được tăng cường nhằm hạn chế tác động của những biến động trong chuỗi logistics quốc tế.

Kết quả xuất khẩu cho thấy những nỗ lực đầu tư công nghệ và phát triển sản phẩm đang từng bước gắn kết với yêu cầu của thị trường, góp phần củng cố quan hệ hợp tác quốc tế và tạo thêm dư địa tăng trưởng cho doanh nghiệp.

Tại thị trường trong nước, công ty tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh cơ cấu sản phẩm, củng cố hệ thống phân phối và nâng cao hiệu quả hoạt động thị trường. Chỉ trong hai tháng 7 và 8/2026, công ty đã đưa ra thị trường 10 sản phẩm mới. Công ty đồng thời chú trọng tìm kiếm nguồn nguyên phụ liệu, tăng cường theo dõi diễn biến giá bán, sản lượng tiêu thụ, hàng tồn kho và tình hình phân phối để chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh.

Những chuyển động trong đầu tư và phát triển thị trường đã góp phần tạo nên kết quả kinh doanh tích cực. Tuy nhiên, những thách thức phía trước vẫn hiện hữu. Biến động địa chính trị, chi phí đầu vào, cạnh tranh thị trường, tình trạng thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả... tiếp tục đặt ra yêu cầu cao hơn đối với năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Trong bối cảnh đó, Thuốc lá Thăng Long xác định tiếp tục phát huy hiệu quả đầu tư, kiểm soát chi phí, nâng cao năng suất lao động và chủ động thích ứng với những thay đổi của môi trường kinh doanh.

Dấu mốc 70 năm – tiếp nối truyền thống, kiến tạo tương lai

Ngày 6/1/2027, Thuốc lá Thăng Long sẽ kỷ niệm tròn 70 năm thành lập. Đây không chỉ là dịp nhìn lại chặng đường xây dựng và phát triển với nhiều dấu ấn, mà còn là thời điểm để công ty khẳng định quyết tâm đổi mới, hướng tới những mục tiêu dài hạn.

Trải qua các giai đoạn lịch sử, các thế hệ cán bộ, công nhân viên và người lao động Thuốc lá Thăng Long đã cùng nhau xây dựng nên truyền thống đoàn kết, trách nhiệm, sáng tạo và vượt khó. Những giá trị ấy tiếp tục là nền tảng quan trọng trong quá trình đổi mới và phát triển của doanh nghiệp hôm nay.

Các kết quả đạt được trong năm 2026 cho thấy, Thuốc lá Thăng Long đang từng bước chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho giai đoạn tiếp theo: năng lực sản xuất được tăng cường, công nghệ tiếp tục hiện đại hóa, hoạt động xuất khẩu tăng trưởng tích cực và phương thức quản trị từng bước đổi mới.

Trong chặng đường phía trước, cùng với việc thực hiện hiệu quả chiến lược sản xuất, kinh doanh, công ty tiếp tục chú trọng phát triển nguồn nhân lực, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, cải thiện môi trường làm việc, thực hiện trách nhiệm xã hội và tuân thủ các quy định của pháp luật.■

EVNGENCO2 ĐẠT HƠN 90% KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG ĐIỆN NĂM 2026

Trong 10 tháng năm 2026, Tổng công ty Phát điện 2 (EVNGENCO2) sản xuất 14.594,72 triệu kWh điện, đạt 90,83% kế hoạch năm. Cùng với việc bảo đảm vận hành an toàn, tin cậy, Tổng công ty đang tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án nguồn điện, trong đó có hai dự án điện gió đặt mục tiêu phát điện trước ngày 31/12/2026.

LÊ SON



Trụ điện gió - Nhà máy điện gió Công Hải 1 Ảnh: chinhphu.vn

Duy trì vận hành an toàn, bảo đảm sản lượng điện

Theo thông tin từ EVNGENCO2, trong tháng 10/2026, toàn Tổng công ty sản xuất được 1.788,86 triệu kWh điện, đạt 139,34% kế hoạch tháng, giảm 23,23% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 10 tháng năm 2026, sản lượng điện của EVNGENCO2 đạt 14.594,72 triệu kWh, bằng 107,41% kế hoạch 10 tháng, đạt 90,83% kế hoạch năm.

Trong 10 tháng qua, các đơn vị thuộc EVNGENCO2 duy trì vận hành an toàn, tin cậy. Các nhà máy thủy điện thực hiện đúng quy định, quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa và bám sát phương thức vận hành của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (NSMO).

Bước sang tháng 11/2026, EVNGENCO2 đặt kế hoạch sản xuất 1.178,10 triệu kWh điện. Hiện, Tổng công ty yêu cầu các đơn vị tăng cường quản lý kỹ thuật, bảo đảm các tổ máy vận hành an toàn, liên tục, tin cậy; không để xảy ra sự cố chủ quan và duy trì độ khả dụng cao của các tổ máy phát điện.

Cùng với đó, các đơn vị chủ động chuẩn bị đầy đủ nhiên liệu, vật tư, thiết bị và nhân lực, sẵn sàng ứng phó với những tình huống bất thường, đáp ứng yêu cầu huy động của NSMO. Trên cơ sở kế hoạch vận hành hệ thống điện và thị trường điện, các đơn vị thường xuyên cập nhật nhu cầu huy động để điều chỉnh kế hoạch cung cấp nhiên liệu kịp thời, linh hoạt.

EVNGENCO2 cũng yêu cầu tập trung nguồn lực thực hiện công tác sửa chữa, bảo đảm tiến độ và chất lượng; đồng thời kiểm tra, rà soát, điều chỉnh lịch sửa chữa phù hợp với tình hình vận hành thực tế. Đối với các đơn vị thủy điện, Tổng công ty yêu cầu phối hợp chặt chẽ với NSMO theo dõi tình hình thủy văn, lưu lượng nước về các hồ; thực hiện điều tiết và huy động hợp lý.

2 dự án điện gió đặt mục tiêu phát điện trước ngày 31/12

Cùng với nhiệm vụ sản xuất điện, EVNGENCO2 đang tập trung triển khai các dự án đầu tư xây dựng, trong đó có những công trình nguồn điện và dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý khí thải tại các nhà máy nhiệt điện. Đáng chú ý, hai dự án Nhà máy Điện gió Công Hải 1 - giai đoạn 2 và Hướng Phùng 1 đang được tập trung lắp đặt, hoàn thiện các hạng mục chính. EVNGENCO2 đang dồn lực thi công để bám sát mục tiêu phát điện trước ngày 31/12/2026.

Trong tháng 11, Tổng công ty yêu cầu các đơn vị liên quan phối hợp chặt chẽ với địa phương, đơn vị tư vấn và nhà thầu để hoàn thành thi công các gói thầu còn lại, đóng điện thử nghiệm trạm biến áp, đồng thời đẩy nhanh tiến độ những hạng mục đang chậm.

Đối với Dự án chuyển đổi nhiên liệu Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn I sử dụng khí Lô B, hợp đồng EPC được ký ngày 5/9/2025 và có hiệu lực từ ngày 25/9/2025. Theo EVNGENCO2, dự án đang bảo đảm kế hoạch tiến độ. Để tiếp tục triển khai dự án, Tổng công ty tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân, đôn đốc nhà thầu thi công và theo dõi sát quá trình thực hiện hợp đồng EPC.

Trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, Dự án Điện mặt trời nổi Ka Nak đã được UBND tỉnh Gia Lai chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 19/6/2026.

Hiện dự án đang triển khai công tác khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi, các báo cáo chuyên ngành liên quan và lựa chọn tư vấn thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi. Trong tháng 11, EVNGENCO2 tiếp tục đẩy nhanh công tác khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi và các công việc liên quan đến chuẩn bị đầu tư.

Trong tháng 11/2026, EVNGENCO2 tiếp tục tập trung bảo đảm vận hành an toàn, liên tục các tổ máy phát điện; chủ động chuẩn bị nhiên liệu, vật tư và nhân lực đáp ứng yêu cầu huy động của hệ thống điện. Đối với các nhà máy thủy điện, nhiệm vụ trọng tâm là theo dõi sát tình hình thủy văn, điều tiết hồ chứa hợp lý. Song song đó, Tổng công ty tập trung tháo gỡ những công việc chậm tiến độ tại các dự án đầu tư xây dựng, đặc biệt là hai dự án điện gió Công Hải 1 - giai đoạn 2 và Hướng Phùng 1, nhằm bám sát mục tiêu phát điện trước ngày 31/12/2026.■



BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ ĐỐI NGOẠI

MÃ TRƯỜNG
CKD

ĐĂNG KÝ ONLINE TẠI
COFER.EDU.VN
TỪ NGÀY 1/1/2027

TRỤ SỞ CHÍNH – TP. HỒ CHÍ MINH
028 3844 6320 – 09 3806 0638
287 Phan Đình Phùng, P. Cầu Kiệu, TP.HCM.

CƠ SỞ CẦN THƠ
02922 212 440 – 0978046228
Số 8 Lê Hồng Phong, P. Thới An Đông, TP. Cần Thơ.



TUYỂN SINH CAO ĐẲNG 2027

QUÉT MÃ QR
COFER.EDU.VN
Tìm hiểu 19 ngành đào tạo và đăng ký xét tuyển trực tuyến
Từ ngày 1/1/2027

04 PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN
- Học bạ THPT
- Kết quả thi tốt nghiệp THPT
- Điểm đánh giá năng lực
- Xét tuyển kết hợp

07 CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ
ACCA
- KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU
- LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG
- QUẢN TRỊ KINH DOANH
- THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
- MARKETING THƯƠNG MẠI
- TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI
- KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

19 NGÀNH ĐÀO TẠO THUỘC 04 KHOA

KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH
- MARKETING THƯƠNG MẠI
- THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
- QUẢN TRỊ KINH DOANH
- QUẢN LÝ SIÊU THỊ
- QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN
- QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH
- QUẢN TRỊ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN
- THIẾT KẾ MỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN
- CÔNG NGHỆ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO
- CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG

KHOA THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
- KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU
- LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG
- THU MUA

KHOA TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
- KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP
- KẾ TOÁN SỐ
- TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
- CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH VÀ KINH DOANH SỐ

KHOA NGOẠI NGỮ
- TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI
- NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC

COFER có nhiều chính sách học bổng hấp dẫn dành cho sinh viên: Tự hào sinh viên COFER, IELTS, Tài năng, Giáo dục, Gia đình với mức hỗ trợ lên đến 100% học phí

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - CỌC SÁU - TKV



Kỷ niệm 90 năm
Ngày Truyền thống
công nhân Vùng mỏ
- Truyền thống ngành Than
(12/11/1936 - 12/11/2026)





PHUMY
Cho mùa bội thu

HỮU CƠ PHÚ MỸ



Hồi sinh đất
Bật sức cây

SẢN PHẨM CỦA TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HOÁ CHẤT DẦU KHÍ - CTCP (PVFCCo)
Địa chỉ: PHUMY Tower, Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
Web: www.dpm.vn
Điện thoại: 028 38 256 258

PETROVIETNAM
BSR

Khát vọng
VƯƠN TẦM

XĂNG SINH HỌC
E10 RON95

NHIÊN LIỆU SẠCH
TƯƠNG LAI XANH



TỔNG CÔNG TY LỌC HÓA DẦU VIỆT NAM - 208 HÙNG VƯƠNG, PHƯỜNG NGHĨA LỘ, TỈNH QUẢNG NGÃI
*TEL: (+84) 255 3825 825 FAX: (+84) 255 3825 826 WWW.BSR.COM.VN


PHÂN BÓN CÀ MAU
HẠT NGỌC MÙA VÀNG
Chung Một Niềm Tin
Vươn Mình Phát Triển
CHUNG MỘT NIỀM TIN, VƯƠN MÌNH PHÁT TRIỂN
N46.PLUS CÀ MAU
ĐẠM CÀ MAU
NPK CÀ MAU GOLD 20-10-10
OM
EA BIO
UREA BIO
WWW.PVCFC.COM.VN
Quét QRCODE
tìm hiểu thêm thông tin


PETROVIETNAM
PV GAS
PV GAS TỰ HÀO 36 NĂM
TIẾP LỬA
KHÁT VỌNG
36
PV GAS
20/9/1990-20/9/2026

PETROVIETNAM
PV Drilling

Nhà thầu khoan Việt Nam
tiên phong trong ngành khoan dầu khí



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KHOAN
VÀ DỊCH VỤ KHOAN DẦU KHÍ

Lầu 4, Sailing Tower, 111A Pasteur,
Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Tel: +84 - 28 - 39 142 012
Fax: +84 - 28 - 39 142 021 / 39 142 022
Web: www.pvdrilling.com.vn


VẬN CHUYỂN
DẦU THÔ
VẬN CHUYỂN
DẦU SẢN PHẨM/HÓA CHẤT
VẬN TẢI
KHÍ HÓA LỎNG
VẬN TẢI
HÀNG RỜI (THAN)
DỊCH VỤ
KỸ THUẬT DẦU KHÍ
DỊCH VỤ
HÀNG HẢI VÀ LOGISTICS
PETROVIETNAM
PVTRANS
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
Tầng 2, Tòa nhà Phú Mỹ, số 43 Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn, TP. HCM
ĐT: +84 28 3911 1301 | Fax: +84 28 3911 1300 | Mail: info@pvtrans.com | Web: www.pvtrans.com



Báo Công Thương

■ Tòa soạn: **655 Phạm Văn Đồng, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội**
ĐT: 024. 39366400 - **Fax:** 024. 39366402
Email: thukybaoct@gmail.com

■ Tổng Biên tập: **NGUYỄN VĂN MINH** * Phó Tổng Biên tập: **NGUYỄN TIẾN CƯỜNG - NGUYỄN THỊ THÙY LINH**

■ **Ban Báo Công Thương miền Nam:** 12 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh * ĐT: 028.39144258

■ **Ban Báo Công Thương miền Trung:** 7B Cách Mạng Tháng Tám, phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng * ĐT: 0236.3788859

■ Giấy phép xuất bản: Số 276/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 4/8/2023

■ Kỳ hạn xuất bản: 1 kỳ/tháng - Khổ: 29x41,5cm - Số trang: 72

■ In tại Công ty TNHH MTV In Báo Hà Nội mới

Giá: 18.000 đồng